

Văn hữu

THĂNG
CỘNG SẢN
BẰNG
CH NÀO?

CƠ SỞ VÀ LIÊN LẠC CỦA CỘNG SẢN —
ĐỨC HẠNH ★ TUYÊN TRUYỀN CỘNG SẢN
BÙI THANH HẢI ★ THỦ ĐOẠN VÀ CẠM
BẦY — HOÀNG ANH ★ PHẢN CÔNG
CỘNG SẢN NHƯ THẾ NÀO ? — NGUYỄN
HOÀNG VIỆT ★ CHỨNG TÍCH — NGUYỄN
ĐÌNH NGUNG ★ NGƯỜI VỢ YÊU —
ĐOÀN NGỌC QUỲNH ★ ĐAU ĐÓN
SAO TRÊN RỪNG ★ NGƯỜI VỀ —
TƯỜNG LINH ★ BAY VÀO GIỒNG TỎ
HUY SƠN ★ NỬA ĐÊM THỨC GIÁC —
HOÀI KHANH ★ NHẬN XÉT VỀ CA ĐAO
HẬU GIANG — SƠN NAM ★ TUM LẠNH
ĐẠ KHÁCH ★ BỨC VÁCH — XUÂN
PHỤNG ★ HOẠT ĐỘNG CỦA BỌN
GIÁN ĐIỆP CỘNG SẢN NGA SÔ —
HUỲNH BỘI HOÀNG ★ BOM MẠNH
100 MÉGATONNES — PHONG VŨ ★
CUỘC SỐNG ĐAU THƯƠNG CỦA MẤY
TRĂM TRIỆU NGƯỜI... — HÀM ANH

TRONG ĐÊM, THỨC DẬY

<https://filelun.hopto.org>

Tân truyện của VIÊN LINH

V ă n H ã' u

DO VẤN HÓA VỤ ÁN HÀNH

Tòa soạn và trị sự : 15 đại lộ Lê Lợi, Saigon

Điện thoại : 25.902

Giám Đốc : NGUYỄN DUY MIỀN

Ban Biên Tập : VÕ PHIẾN — SĨ TRUNG

THƯỢNG SĨ — ĐỨC QUANG

Với sự cộng tác của quý bạn :

Phần đặc biệt (*Làm thế nào
thắng cộng sản trên thế giới ?*)

BÙI THANH HẢI
HOÀNG ANH
NGUYỄN HOÀNG VIỆT
ĐỨC HẠNH

Phần thứ hai (*sáng tác văn nghệ*)

VIÊN LINH
SƠN NAM
HOÀI KHANH
ĐỖ TẤN
ĐOÀN NGỌC QUỲNH
XUÂN PHỤNG
DẠ KHÁNH
NGUYỄN ĐÌNH NGUNG
TƯỜNG LINH
SAO TRÊN RỪNG

Phần thứ ba (*tin tức và tài
liệu trong ngoài nước*) :

HÀM ANH — HOÀNG LANG
— HUỖNH BỘI HOÀNG —
PHONG VŨ — VŨ
THỤY HOÀNG

Phần ấn loát : ấn quán TÍN ĐỨC THU XÃ, số 25-27-29

Đường Tạ-thu-Thâu — Saigon

Dãy nói : 20.678.

Bài vở thư từ gửi cho : HÀ SĨ-TRUNG

Tiền bạc bưu phiếu gửi cho : NGUYỄN CỬU VINH

<https://tieulun.hopto.org>

MỤC LỤC



trang

- *Thư gửi bạn đọc.*
- *Vào vấn đề.*

VĂN HỮU

III

V

PHẦN THỨ NHẤT (Thắng Cộng Sản bằng cách nào ?)

- | | | |
|---|-------------------|-----|
| — <i>Cơ sở và liên lạc của Cộng Sản</i> | ĐỨC HẠNH | 3A |
| — <i>Tuyên Truyền Cộng Sản.</i> | BÙI THANH HẢI | 32A |
| — <i>Thủ đoạn và Cạm bẫy.</i> | HOÀNG ANH | 47A |
| — <i>Phản công Cộng Sản như thế nào ?</i> | NGUYỄN HOÀNG VIỆT | 59A |

PHẦN THỨ HAI (sáng tác văn nghệ)

- | | | |
|--|-------------------|-----|
| — <i>Trong đêm, thức dậy</i> | VIÊN LINH | 3B |
| — <i>Chứng Tích</i> | NGUYỄN ĐÌNH NGUNG | 19B |
| — <i>Đau Đớn</i> | SAO TRÊN RỪNG | 20B |
| — <i>Người Vợ Yêu (truyện dịch)</i> | ĐOÀN NGỌC QUỲNH | 21B |
| — <i>Người Về</i> | TƯỜNG LINH | 34B |
| — <i>Bay vào giông tố</i> | HUY SƠN | 35B |
| — <i>Nửa đêm thức giấc</i> | HOÀI KHANH | 46B |
| — <i>Nhận xét về ca dao IIâu giang</i> | SƠN NAM | 47B |
| — <i>Tum Lạnh</i> | DẠ KHÁNH | 59B |
| — <i>Bức vách</i> | XUÂN PHỤNG | 70B |

PHẦN THỨ BA (tin tức và tài liệu trong, ngoài nước)

Gió Đông... Gió Tây (trang 3C) — Hoạt động của bọn gián điệp cộng sản Nga Xô (trang 15C) của Huỳnh bội Hoàng — Cuộc sống đau thương của mấy trăm triệu người trên lục địa Trung Hoa (trang 20C) của Hoàng Anh. — Những nhược điểm trong nền nông nghiệp Nga Xô (trang 24C) của Vũ Thụy Hoàng — Một trăm mégatonnes là gì ? (trang 31C) và Tiếng dội các hành tinh (trang 42C) của Phong Vũ.

Thư gửi bạn đọc

N G A Y ở số báo đầu tiên, chúng tôi đã thành thực giải bày một quan niệm đặc biệt về tạp chí, và tự coi công việc mình tiến hành như một thử thách.

Qua 16 số, nhận thấy sự ủng hộ mỗi ngày một đông đảo của bạn đọc, đến nay chúng tôi có thể tin chắc ở con đường mình đã chọn. Thái độ của quý bạn làm chúng tôi phấn khởi, dám nghĩ đến một chương trình lâu dài.

Trong thời gian vừa qua, ngoài 8 số đặc biệt về các vấn đề văn hóa (từ những vấn đề hội họa, sân khấu, điện ảnh, đến văn nghệ miền Nam, miền Bắc v.v...), chúng ta cũng có 2 số đặc biệt về vấn đề chính trị, một số về đề tài kinh tế, 3 số về các vấn đề xã hội, và 2 số chọn những đề tài triết học. Những vấn đề cần phải đề cập đến thật quá nhiều, mà khả năng biên tập của chúng tôi thì có hạn, vì vậy chúng tôi chắc đã không làm được vừa lòng độc giả về nhịp phát hành chậm chạp của tạp chí.

Bắt đầu từ số 17 tới, chúng tôi muốn đánh dấu một giai đoạn mới : nhờ sự cộng tác của một số văn hữu đông đảo hơn, chúng tôi sẽ cố gắng lặn nhanh nhịp phát hành, mở rộng phạm vi đề tài cho phong phú hơn, cải tiến hình thức tạp chí cho được mỹ thuật hơn.

Chúng tôi thành tâm mong cho ước vọng mình có thể thành tựu để đền đáp xứng đáng sự chiếu cố của bạn đọc trong những năm qua.

Và sau đây, chúng tôi xin đáp thư bạn đọc đã gửi về Tòa soạn Văn Hữu trong tháng qua.

— Ông TRẦN-VINH-ANH — Hán-Học-Viện Huế. — Ông đã vừa cho chúng tôi thêm một lời khích lệ quý báu. Nội dung tờ Văn Hữu được ông vừa lòng và khen tặng, tòa soạn chúng tôi thấy phần khởi và càng cố gắng cải tiến không ngừng từ hình thức đến nội dung tờ báo. Được ông cộng tác chúng tôi sẵn sàng hoan nghênh, xin ông cứ tiếp tục gửi bài về tòa soạn, nếu xem được, chúng tôi sẽ cho đăng. Tác phẩm « Gió Mát Trên Đèo », chúng tôi đang xem. Chấn thành đa tạ.

— Ông NGUYỄN-HỮU-THỜI — Ty Bưu-Điện Bồng-Sơn (Bình-Định). — Cảm ơn ông đã tỏ lòng ưu ái đối với Văn Hữu. Mặc dù làm việc ở một nơi xa xôi mà ông cũng cố tìm đọc sách báo, như vậy chứng tỏ ông có tình thần hiếu học rất đáng khen. Các số Văn Hữu 1, 3, 4, 6, 7, 10, 11 mà ông thiếu hiện tòa soạn vẫn còn. Ông cứ gửi thư và đặt mua, chúng tôi sẽ gửi ra cho ông. Ông lĩnh mỗi số là 15 đồng cộng thêm tiền cước phí cho mỗi kí-lô, 7 số Văn Hữu nặng cỡ 3 kí-lô, ông đề tên ông quản lý Nguyễn-cửu-Vịnh.

CHILI là một nước ở Nam-Mỹ thuộc trong khối Mỹ La-tinh. Người ta thường ám trại ra là nước Chi-Lợi. Trong năm qua Chili bị một trận động đất kinh hồn, san bằng bình địa cả một thành phố; vụ này các báo đều có đăng tin.

— NGƯỜI LÍNH THÙ (C H) số 96H, Hiền-Vương Saigon. — Ông viết thư thật di dõm, di dõm như bút hiệu của ông vậy. Chúng tôi đã thường nhấn mạnh rằng tờ Văn Hữu là diễn đàn văn nghệ chung của các bạn văn xa gần, mới hoặc cũ. Ông cứ gửi tác phẩm về chúng tôi, bài nào khá chúng tôi sẽ cho đăng ngay, xin ông đừng ngại. Người lính thù phải bạo dạn, không nên rụt rè, e lệ như vậy. Các thi phẩm ấy đang được xét. Đa tạ.

— Ông PHẠM-ĐĂNG-THIỆM — Viện Hán-Học Huế. — Xin Ông đừng ngại, cứ gửi sáng tác phẩm vào chúng tôi. Hoan nghênh thiện chí trợ bút của ông.

— Ông VŨ-TIÊU-GIANG — Vũng-Tàu. — Cảm ơn những lời khen tặng của ông. Bài thơ « Thử Thách » của ông đã được đăng trong Văn Hữu số 13. Nếu ông muốn có thù lao về bài vớ xin ông ghi bên lề tác phẩm là « có tiền nhuận bút ». Về báo biểu, chúng tôi đã có gửi Văn Hữu số 13 ra cho ông ở địa chỉ 2/5/L Xóm Mới Vũng Tàu, ông đã nhận được chưa? Một lần nữa, chúng tôi xin thành thật cảm ơn ông.

Vì khuôn khổ trang báo có hạn, chúng tôi xin tiếp tục trả lời thơ của quý bạn ở số sau. Tòa soạn Văn Hữu xin cảm ơn tất cả bạn đọc bốn phương.

Vào văn đề

NGA phóng người ra ngoài không trung, Mỹ cũng phóng được người bay vòng quả đất ; Nga thử một loạt bom nguyên tử cực nặng, Mỹ cảnh cáo nếu không ký kết được gấp gáp một thỏa ước tài binh thì Mỹ sẽ thử những loại bom càng mạnh hơn. Sự cạnh tranh gay gắt về kỹ thuật ấy tuy có vẻ là thách đố quân sự, nhưng thực ra chỉ làm cho đại chiến càng lùi xa thêm, bởi vì vũ khí càng mạnh càng khó xài ; đánh nhau ai cũng chỉ mong hạ được đối phương chứ chẳng ai dám ra tay gây ra cuộc giết sạch nhân loại. Cho nên chế bom đạn thì người ta vẫn chế, vẫn cần phải chế mãi không ngừng đấy ; nhưng ta có thể nghĩ rằng cuộc tranh chấp giữa Mỹ và Nga, giữa tự do và độc tài, ít ra là trong giai đoạn này, không thể giải quyết được bằng một cuộc đụng độ lớn.

Không đánh nhau được mà vẫn quyết nhất định phải thắng nhau. Hình thức chống đối đáng quan tâm nhất lúc này là lối tranh chấp bằng lời lẽ : tuyên truyền. Bà Suzanne Labin đã tóm tắt trong mấy câu dưới đây sự quan trọng của tuyên truyền lúc này :

- Lời nói là BOM ĐẠN của thế kỷ 20 ;
- Một tờ báo lớn hơn mười chiếc hàng không mẫu hạm.
- Một cuốn phim, máy vô tuyến truyền hình, một tên tuổi anh hùng đặc lực hơn là mười hạm đội ;
- Mười phân bộ cộng sản trá hình phá hoại bằng năm trung đoàn ;
- Về phương diện chống ngoại xâm, ông Bộ trưởng bộ Thông tin cũng quan trọng như ông Bộ trưởng bộ Quốc phòng.

Những lời đánh thép vắn tắt ấy thoạt nghe tưởng như quá đáng, nhưng kinh nghiệm đã nhiều phen chứng minh là đúng. Sau đại chiến thứ hai, đế quốc Nga sô đã bành trướng thêm được rất nhiều là do nơi sự nhượng bộ của Đồng minh, mà Đồng minh chịu nhượng bộ là chỉ vì các lãnh tụ dân chủ đã làm tưởng Nga sô liên minh để đeo đuổi những mục phiêu tượng tự như mình, chứ nếu hỏi đó họ biết rõ ngay rằng chế độ cộng sản là một chế độ độc tài còn tệ hơn chế độ của Hitler nữa thì có bao giờ họ lại làm như vậy. Rồi Mao trạch Đông chiếm được lục địa cũng là vì Hoa kỳ đã không tận tâm giúp Tưởng giới Thạch, và sở dĩ Hoa kỳ đã làm ngơ cho Mao tung hoành là vì một số nhà lãnh đạo hỏi đó bị tuyên truyền cộng sản dụ hoặc, cứ yên trí Mao trạch Đông chỉ làm cải cách điền thổ thôi chứ không đi xa hơn ! Những lỗi lầm như vậy còn tai hại gấp mấy một thất bại quân sự. Và nếu muốn kể ra, không phải là hiếm hoi đâu.

Ở trong một nước cộng sản nhà cầm quyền không cần đếm xỉa tới dư luận của dân chúng, nhưng ở các quốc gia dân chủ dân chúng nghĩ gì — dầu là nghĩ sai — cũng đều có ảnh hưởng tới đường lối của chính phủ, bởi vì các chính phủ

dân chủ do dân bầu ra và làm theo ý của dân. Chính vì vậy mà bọn cộng sản một mặt đóng chặt màn sắt thẳng tay chế ngự dư luận trong nước, một mặt chúng ra sức thao túng dư luận dân chúng các nước tự do. Nếu thế giới tự do mãi lo về quân sự mà hững hờ quên phản công tuyên truyền cộng sản, thì rốt cuộc họ có thể bị sụp đổ mà không kịp có cơ hội đánh cộng sản được một trận nên thân.

Trong các nước tự do, có tổng cộng chừng 6 triệu đảng viên cộng sản, tất cả đều cúi đầu tuân lệnh hoặc của Nga hoặc của Trung cộng rầm rập, ngày đêm ra sức tuyên truyền. Số đảng viên chuyên về công tác này ước độ 150 ngàn người, và hằng năm chúng sử dụng vào công tác này 500 triệu mỹ kim. So với chi phí về tuyên truyền của các đảng phái khác thì là gấp 100 lần !

Nhưng lực lượng ấy chưa phải là lực lượng lợi hại nhất đâu ! Con số đảng viên cộng sản trên hoàn cầu không có là bao, nhất là ở những nước tiến bộ như Anh, Mỹ v. v. . . Lực lượng tuyên truyền gây nhiều tai họa nhất lại chính là những giới thân cộng, những tổ chức tay sai trá hình. Cộng sản không hy vọng lắm vào việc lôi cuốn một số đảng viên đông đảo tin quyết theo mình nên hoạt động chính yếu của chúng là gây ra sự hoang mang, lúng cúng, làm tan rã đối phương ; bởi vậy ta đã thấy nhiều khi cộng sản cướp được chính quyền ở những nước mà đảng cộng sản rất ít oi, yếu ớt. Vì thế, phần quan trọng của sự nghiên cứu về tuyên truyền cộng sản sau đây sẽ dành cho các hình thức tuyên truyền và các tổ chức tuyên truyền cộng sản trá hình, hay chỉ là thân cộng, chứ không phải là dành cho sự hoạt động của các đảng cộng sản chính thức.

Bà Suzanne Labin là một nữ sĩ đã lưu tâm khảo sát nhiều năm về chiến thuật chiến lược của

cộng sản, đã đi hầu khắp các nơi trên hoàn cầu để cứu xét tận chỗ những vấn đề có liên quan tới cộng sản, vì vậy những sách bà viết ra về sách lược chống cộng có tiếng vang rộng rãi, được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Năm vừa qua bà ghé qua Sài Gòn, theo dõi những hình thức gây hấn của cộng sản tại Việt-Nam tự do, và đã nhiều lần diễn thuyết về hiểm họa cộng sản

Nhận thấy kiến giải của nữ sĩ rất sát hợp với tình hình, chúng tôi đem những đoạn quan trọng trong quyển *IL EST MOINS CINQ* ra để giới thiệu với độc giả, mong gợi lên giữa mọi người những suy nghĩ về biện pháp chống lại với đối phương trong giai đoạn cấp thiết này. Trong các bài sau đây có những đoạn chúng tôi phiên dịch sát theo cách phô diễn tư tưởng của tác giả, nhưng cũng có những đoạn, nhận thấy chỉ cần thiết đối với độc giả Tây phương hoặc chỉ đúng theo lập trường nhận xét của Tây phương, chúng tôi tự tiện tóm lược bớt đi cho được gọn gàng.

Quả như lời nữ sĩ đã nói : « Lời nói là *BOM ĐẠN* của thế kỷ 20 », tập sách này của Suzanne Labin là một kho bom trút vào hàng ngũ cộng sản, và việc nữ sĩ cho phép chúng tôi sử dụng tác phẩm của người không khác gì một cuộc viện trợ vào công cuộc chống cộng của dân tộc Việt-Nam. Chúng tôi xin ghi ở đây lời biết ơn thành thực đối với nữ sĩ.

VĂN HỮU

Phần thứ nhất

Phần thứ nhất của Văn Hũu số 16 này (Làm thế nào để thắng Cộng sản trên thế giới ?) được hoàn thành với sự cộng tác biên tập của quý bạn : Địch Hạnh — Bài thanh Hải — Hoàng Anh — Nguyễn hoàng Việt...

ĐỨC HẠNH

Cơ sở và liên lạc của Cộng sản

TRƯỚC khi đề cập tới vấn đề căn bản chiến thuật tuyên truyền của Nga sô, cũng cần lưu ý rằng những tổ chức sau đây không nhằm thu hút đảng viên mà chỉ cốt gieo rắc các luận điệu bán công khai hỗ trợ cho chính sách đối ngoại của Mạc-tư-Khoa.

TỔ CHỨC NGẦM ỦNG HỘ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN.

CỘNG SẢN luôn luôn ưa thích các công việc gian lận, không ngừng chinh phục gây ảnh hưởng bằng cảm tình viên. Đó là một hành động khó chịu đối với phe dân chủ, vì phe dân chủ chỉ có đấu tranh chính trị trên nền tảng tư tưởng, trung trực và công khai. Nhưng có điểm còn khó chịu và nguy hại hơn nữa là phe dân chủ viên có là không thích những trò gian lận nên đành nhắm mắt để khỏi nhìn thấy. Chúng ta phải nhận định thể giới theo hành động của Mạc tư Khoa chứ không được nhìn bằng con mắt lý tưởng như chúng ta muốn cho họ hành động.

Tổ chức ngầm giúp cho việc tuyên truyền của Nga sô gồm nhiều loại, còn cách sử dụng và phương pháp của nó thiên hình vạn trạng. Có hạng nhân viên rất tầm thường chỉ biết tuân

hành, có hạng khác chỉ hành động theo các khuyến dụ tế nhị và theo lương tâm nhưng lương tâm đã bị cộng sản ràng buộc một cách tinh tế. Giữa hai cực đoan còn có đủ các cấp bậc : những đảng viên trá hình, bạn đường, ít nhiều bị lung lạc, trói buộc bởi nhiều sợi giây : tiền tài, tình cảm hoặc vì tham vọng bạc nhược, phù phiếm, hoặc vì trung thành, tự lợi chuyên nghiệp v.v...

Chúng phản công, kẻ tuyên truyền rêu rao những cái hay cái đẹp của Nga xô, kẻ thi bùng bít không phổ biến những cái xấu xa, những sự thật phũ phàng của Mạc-tư-Khoa ,kẻ thi bỏ bỏ « tán thành » kẻ thi « ăm ừ » « ừ hử ».

Nhưng nguy hiểm hơn hết, đáng sợ hơn hết là bọn đảng viên trá hình. Nạn nhân điển hình nhất là thủ tướng Bénès, người đã để cho chúng lung lạc, đến khi tỉnh ngộ thì nước đã mất, đành ôm hận mà chết. Người ta đã biết trước cái hậu quả đó khi thấy hàng thân cận của ông đã bị các đảng viên trá hình khoác áo « văn nhân » lừa phỉnh, đưa ra những thuyết thuận lợi cho điện Cẩm-linh đến nỗi cuối cùng đã cấu tạo được cả một nề nếp suy tư và đường hướng sinh hoạt. Điều cần phải lưu tâm là trong chế độ dân chủ, dư luận giữ một vai trò chủ động, uy danh, tên tuổi đều tùy thuộc vào cách biết tạo dựng dư luận. Một số danh từ thật kêu, một điệu bộ tiền đạo có thể định đoạt địa vị chính trị cả tới những người có trọng trách. Những thứ « văn nhân » suốt đời chuyên môn lợi dụng, bấu xấu các vị « giáo chủ dân chủ » cũng gặp thấy ngay trong hàng thân cận của các Tổng thống Herriot và Roosevelt.

Tất nhiên mọi đảng phái đều phải cố gắng mua chuộc cảm tình của các « ông lớn » nhưng Cộng sản đã liệt cho phương lược này danh hiệu là « tung tin qua cảm tình viên » và đặt thành một trọng tâm rộng lớn tạo ra một sự kiện mới. Mới không phải vì bề thế mà bởi đặc tính bí ẩn của nó, không có đảng dân chủ nào lại phải dựa vào tầng lớp mới giới để củng cố đoàn thể, đảng phái của mình. Chỉ có đảng cộng sản mới phải đeo mặt nạ để hoạt động trá hình. Điều này đã được các đảng viên cộng sản giác ngộ chứng minh rõ ràng. Họ đã tự thuật rằng trong thời gian đầu khi còn đang say mê cộng sản

thì cộng sản đã cố tình trì hoãn thời gian tuyên thệ để có thể tiếp tục dối lốt độc lập mà tuyên truyền cho cộng sản hữu hiệu hơn.

Thật khó mà tìm được một danh từ độc đáo để chỉ định rõ cho cái thái độ vô cùng tinh vi, cho cái đặc thù và vai trò mà thế giới cộng sản ngụy tạo đã dùng để tuyên truyền.

Gọi là cộng sản trá hình hoặc « bạn đường » thì có người cho là còn nhẹ quá nhưng một số khác lại cho là hơi quá đáng. Phần tôi, tôi chọn danh từ « tán trợ » cho được trung lập hơn và để minh thị rằng không có thành kiến, vì trên kế hoạch tinh thần hào hứng ít ra đã có một số tán trợ viên bị nhầm vì chính họ đã nhầm.

LÀM THỀ NÀO ĐỂ NHẬN RA NHỮNG TÁN TRỢ VIÊN CHO MẠC TƯ KHOA ?

NẾ U quả quyết rằng Nga Sô dùng tán trợ viên chìm để tuyên truyền tất nhiên cần phải biết cách khám phá, lột ra mặt nạ giả tạo và dị hình của chúng.

Hai đặc tính sau đây sẽ giúp ta nhận thức ngay được các tán trợ viên cộng sản :

1. Tán trợ viên cộng sản luôn luôn ủng hộ hoặc thay đổi lập trường chính trị quốc tế theo Nga Sô.
2. Tán trợ viên cộng sản có khuynh hướng cố chấp bời den Tây Phương và tô hồng cho Nga Sô.

Dưới đây là sơ lược lập trường chính trị quốc tế của các tán trợ viên Nga Sô :

- Phản đối việc tổ chức thành khối Tây Phương.
- Ủng hộ việc rút quân đội Mỹ ra khỏi Tây Âu nhưng phản đối việc rút quân đội Nga Sô khỏi Hung gia Lợi.
- Phản đối khối minh ước Otan và Otase nhưng ủng hộ minh ước Varsovie.
- Ủng hộ quyền phủ quyết ở Liên Hiệp Quốc.
- Tán thành việc bỏ rơi Bá Linh và Đức Quốc.

- Ủng hộ việc thừa nhận chính phủ Đông Đức và Bắc Kinh
- Ủng hộ việc đình chỉ thí nghiệm vũ khí nguyên tử và tài binh nhưng không cần đặt thể thức kiểm soát.
- Phản đối việc đặt giàn phóng hỏa tiễn sang Nga Sô nhưng ủng hộ việc đặt giàn phóng hỏa tiễn sang Tây Âu.
- Ủng hộ việc giao trả Kim Môn Mã Tổ cho Bắc Kinh.
- Chống Do thái và ủng hộ chủ nghĩa quốc gia Á Rập.
- Chống Pháp và ủng hộ FLN, chống Anh và ủng hộ Mau-Mau.
- Tán thành việc trao đổi văn hóa quốc tế nhưng ủng hộ việc Nga Sô kiểm duyệt sách báo và phá luồng sóng điện.
- Ủng hộ các dân tộc Á Phi đòi độc lập thoát khỏi ảnh hưởng Tây phương nhưng phản đối việc các nước Đông âu và Tây Tạng đòi độc lập với Nga Sô và Trung Cộng.
- Phản đối việc tuyển cử tự do ở Đức và ủng hộ việc tuyển cử gian lận của Việt Cộng ở Việt Nam.
- Chống viện trợ Mỹ và ủng hộ viện trợ của Nga Sô,
- Chống việc đặt căn cứ Mỹ ở Âu châu và Á châu nhưng tán thành việc đặt căn cứ của Nga Sô tại tất cả các nước tự do.

Trong tinh thần độc lập, người ta có quyền tự do ủng hộ thuyết này phản đối thuyết kia, nhưng không thể có tự do độc lập khi nhất cử nhất động đều phải dập theo đúng khuôn mẫu của Nga Sô. Chính nhờ ở cái tương đồng tương hợp này mà phân biệt được các tán trợ viên của điện Cẩm-linh.

XÂM NHẬP

CÁC hệ thống liên lạc bí mật của cộng sản có thể liệt kê chung vào danh từ « xâm nhập » hoặc « nội tuyến ». Các tổ chức này có thể gieo rắc vào khắp các cơ cấu của thế giới tự do những lập trường có lợi cho Nga Sô. Nó tiếp hợp với hệ thống tình báo phụ trách việc chuyển tin. Nhưng ở đây chúng

ta không nghiên cứu về các hệ thống đó, mà chỉ hạn chế trong phạm vi thể thức tuyên truyền xâm nhập của các hệ thống này.

Về cơ cấu tổ chức luôn luôn vẫn giống nhau. Một hoặc nhiều tán trợ viên được đặt hoặc chiếm được một địa vị trong cơ cấu nội tuyến. Họ phải tiếp xúc mật thiết với các tán trợ viên ở ngoài. Các tán trợ viên lại được các chuyên viên cộng sản trá hình hướng dẫn.

Việc tiếp xúc giữa các tán trợ viên được xếp đặt tùy theo trường hợp, trong các câu lạc bộ, thỉnh phòng, tiệm giải khát, hội từ thiện. Việc tuyên truyền của bọn cộng sản trá hình diễn biến bằng trăm phương nghìn cách, tùy theo từng phạm vi. Có thể nói là không một đoàn thể chính trị hoặc tôn giáo nào mà chúng không tìm cách xâm nhập len lỏi vào cho kỳ được. Các phương pháp đó dù được minh chứng trong các chương dành riêng về phương tiện tâm lý và nghệ thuật của thuật tuyên truyền.

Một thí dụ điển hình về nỗ lực xâm nhập triết lý cộng sản vượt quá cả khả năng của đảng cộng sản địa phương. Trong số 30 triệu dân Mê tây Cơ, đảng Mê cộng chưa được 10.000 đảng viên, không chiếm nổi một dân biểu trong Thượng hạ nghị viện, nhưng đã có tới 9 tờ báo.

Ngoài ra, ba đại học chính yếu ở Mexico, Guadalajara và Monterrey đều bị các tán trợ Sò viết khai thác. Tập san sinh viên học sinh Cance, thiên cộng được ấn hành ngay trong trường và nhận tiền trợ cấp của đại học đường Mexico. Ramirez Valadej, viện trưởng đại học đường ở Guadalajara, lại là một « bạn đường » (!) của Cộng sản.



B À Y giờ chúng ta thử kiểm điểm qua các cơ cấu xâm nhập chính yếu của Cộng sản.

A) BÁO CHÍ — Hầu như không một cơ quan báo chí nào trong thế giới, mặc dầu là « tư bản » chẳng nữa mà tổ chức cộng sản cũng cố gắng cho mật báo viên len lỏi vào được. Công việc

chính yếu của các tán trợ viên này là vận động thẳng các ông giám đốc, nếu không được mới chuyển qua các ký giả mà vận che được mắt viên giám đốc. Mặc dù là « bảo thủ » hay « công giáo » trong đại cương ít khi chịu phối trí sát với đường lối liên tục của Mạc tư khoa, đôi khi chính các ông giám đốc cũng không biết rằng báo của mình đã bị nhiễm độc.

Những khu vực bị xâm nhập nhiều nhất là mục tin tức quốc tế, mục phê bình sách và phim ảnh. Nhiệm vụ tuyên truyền của các nhà phê này rất quan trọng vì ý kiến nhận xét của họ kích thích độc giả tìm đọc những tác phẩm tán trợ đường lối của Nga Sô và quên những tác phẩm phản đối Cộng Sản.

Một thủ đoạn khác Nga Sô thường dùng để vận dụng báo chí trong các nước tự do là tổ chức đội quân viết thư, mệnh danh là thư độc giả. Tán trợ viên Cộng Sản sẽ đóng vai độc giả trung kiên gửi hàng chục lá thư công phần khi tờ báo nào đó đăng tải những bài chống đối Nga Sô hoặc gửi những bức thư ủng hộ khi tờ báo nhượng bộ Mạc tư khoa. Loại thư này có ảnh hưởng khá đáng kể cho đường lối của tòa báo vì thường tình báo chí cho đó là thông cảm là « phụng sự » độc giả !

B) THÔNG TIN VIÊN.—Cộng Sản tập trung mọi nỗ lực cố gắng đặc biệt để lôi cuốn hạng nhân viên này. Các thông tin viên ngoại quốc thường rất dễ bị tuyên truyền, vì bị cắt đứt với khung cảnh quốc gia, xa lìa quê hương tất nhiên họ phải tiếp xúc với các chính khách mà 1/3 thuộc khối Cộng Sản và 1/3 thuộc khối trung lập đã bị tuyên truyền Cộng Sản đầu độc và ngụy biện Nga Sô tàn phá.

Phải có can đảm mà nhận rằng cái nếp sống dễ bù đắp cho đời đầy ải của một số thông tin viên đặt họ vào tình trạng sa ngã. Có thể ước lượng được rằng 1/3 thông tin viên của thế giới tự do đã bị nhiễm độc và một số lớn ngay bây giờ đã có thể liệt kê họ vào hạng tán trợ viên của điện Cẩm linh.

C) HỌC ĐƯỜNG — Tỷ lệ tán trợ viên Cộng Sản ở đây lại còn lớn hơn số đảng viên trong nước. Đối với Cộng Sản, học đường là khu vực mà chúng dùng đủ mọi thủ đoạn, phương

tiện để tuyên truyền đầu độc, từ những tiểu tổ cộng sản công khai đến các tổ nội tuyến chìm qua tất cả các hình thái tổ hồng chén ép, ru ngủ, v.v. Ở Pháp 20.000 giáo viên có thẻ đảng viên, hơn 25 phần trăm ban giáo sư giảng bài theo chỉ thị của cộng sản. Những chỉ thị trên tay họ bằng đủ mọi đường lối: tập chi đặc biệt (học đường và quốc gia), tập san thông tư, các cuộc thăm viếng. Ở Ý, tỉ lệ lên tới 40 phần trăm. Đôi khi các giáo viên không ngần ngại bắt các học sinh ký vào các văn kiện cộng sản trả hình tể dụ lời kêu gọi của Stockholm. Sau một vài biến cố ở Maroc, chính phủ Pháp triệu hồi các giáo viên về nước thì đảng cộng sản hạ lệnh cho các giáo viên thuộc quyền kiểm soát của chúng phải ở lại nhiệm sở, những ai bất tuân sẽ bị hạ sát.

Ở Ấn Độ các giáo viên tuyên truyền cho cộng sản bằng cách dùng sách giáo khoa do Ấn đảng ấn hành đặc biệt: Ở Anh quốc cũng như ở hầu hết các nước Tây phương, đại học đường là nơi ần náu chính yếu của các « bạn đường ». Chính ở cái điểm suy hoại đó mà ta có thể nói rằng các phòng trào bán cộng sản ở Á Phi đều được nuôi dưỡng tại các đại học đường Âu Châu.

D) GIÁO ĐƯỜNG.— Trái ngược với điều mọi người có thể tưởng tượng được, là giáo đường cũng bị xâm nhập rất nhiều. Ở Pháp gần 50 phần trăm các cơ quan ngôn luận công giáo, tuần san có nhiều độc giả nhất là tờ « *chứng ngôn công giáo* » đã biến thành cơ quan tiếp vận cho triết lý cộng sản, chống lại đường lối chánh trị phổng theo triết lý công giáo, phong trào cộng hòa bình dân và nhất là đường hướng liên hiệp Âu châu. Ở Mỹ, bản đại tuyên ngôn thứ nhất ủng hộ việc thừa nhận chính phủ Cộng sản Bắc Kinh phát xuất từ tổ chức liên hiệp các giáo hội thế phản gồm 8.000 mục sư và 30 triệu tín đồ. Tổ chức này có rất nhiều tán trợ viên cộng sản, đã tổ chức nhiều cuộc viếng thăm Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh. Năm 1955, một cựu nhân viên trong văn phòng đảng cộng sản Pháp là Allert Vassart tiết lộ rằng hồi năm 1936 Mạc tư Khoa đã hạ lệnh tuyển lựa những nhân viên trung kiên xuất sắc trong đoàn

thanh niên Cộng sản gửi vào các chủng viện để học làm linh mục. Một số khác xâm nhập các dòng tu nhất là dòng Đa minh.

Tại nước cộng hòa ngoại Mông, Nga xô đã thiết lập một chủng viện huấn luyện các lát ma đề tụng vào khắp Á châu, nhất là sang Tây Tạng, vì cùng chủng tộc Tây Tạng họ sẽ được tiếp đón nồng hậu hơn là các lát ma huấn luyện tại Bắc kinh. Tại Cam bốt, Thái lan và Miến điện, nhiều đảng viên Cộng sản cũng khoác áo vàng làm sư vãi để nhồi sọ trăm ngàn thanh niên lui tới các chùa chiền. Công việc nội tuyến vào tất cả các giáo đường là một trong những trọng tâm công tác của cơ cấu tuyên truyền Cộng sản.

E) CÁC TỔ CHỨC KHÁC.— Các nhà xuất bản, nhất là các độc giả các thủ bản cũng bị Cộng sản xâm nhập rất đáng kể. Các cơ quan vô tuyến truyền thanh và vô tuyến truyền hình, diễn đàn bị tố cáo là chịu quyền kiểm soát của chính quyền nhưng đôi khi vẫn bị nhiễm độc bởi cơ quan tuyên truyền Cộng sản trá hình. Điện ảnh và kịch trường với tác dụng tuyên truyền cao độ chính là đối tượng cho Cầm linh lợi dụng hơn cả. Sau hết đến các bộ, nhất là bộ Ngoại giao một khi bị nhiễm độc hoặc mê hoặc theo quan điểm triết lý Cộng sản tất sẽ gây hại không ít cho thế giới tự do.

F) NGHIỆP ĐOÀN VÀ CÁC TỔ CHỨC KHÁC.— Trong mục này phải kể đến các tổ chức tuy không bị Cộng sản xâm nhập nhưng lại hoàn toàn bị Cộng sản khai thác tức là những tổ chức bù nhìn của Cộng sản. Chúng ta sẽ nghiên cứu đoạn sau khi nói tới các tổ chức Cộng sản trá hình. Ở đây sẽ chỉ nói tới các tổ chức và nghiệp đoàn tự do đã bị khá nhiều tán trợ viên chính của Cộng sản lừa dối.

Những cán bộ tuyên truyền chìm này có nhiệm vụ hướng dẫn đường lối của tổ chức hoặc nghiệp đoàn đó thuận lợi cho Mạc tư Khoa và xúi giục, tác tạo ra nhóm đối lập để cướp quyền điều khiển hoặc nổi lên chống đối. Nhiều tán trợ viên loại này đề xuất đầu lộ diện khi chính quyền ngã theo Nga xô. Những Fierlinger, Cierankiewicz, Marosan đều là những nhân

vật điển hình đau đớn. Nhưng tiếc thay người ta có thể quyết đoán rằng ngay trong các tổ chức và các nghiệp đoàn dân chủ nhất của chúng ta hiện tại, ngay bên cạnh các chiến sĩ chân chính vẫn còn rất nhiều loại Fierlinger tiếp tục âm thầm hoạt động ! Đó là khu vực xâm nhập kỳ cựu nhất của Cộng Sản, khu vực mà Lénine đã viết trong cuốn « Bệnh ấu trĩ », câu này có thể dùng làm đề từ cho mọi cuộc xâm nhập của Cộng sản và nếu thế giới tự do không chịu lưu tâm đề phòng thì nó sẽ trở thành bi văn trên mộ mình :

« Phải biết sử dụng mọi mưu thần chước quỷ, áp dụng những thủ đoạn bất chính, im lặng, đôi khi giấu kín sự thật với mục đích duy nhất là gia nhập được vào các nghiệp đoàn, ở lại đấy để hoàn thành sứ mạng của đảng viên Cộng sản một cách vô điều kiện »

NHỮNG TỔ CHỨC CỘNG SẢN TRÁ HÌNH

TRONG trường hợp xâm nhập, các tán trợ viên hoạt động trong lòng tổ chức, trong đại cương tổ chức đó không chịu quyền điều khiển của đảng. Trái lại trong trường hợp tổ chức Cộng sản trá hình, thì tất cả tổ chức phải đặt dưới quyền điều khiển, một cách bí mật của đảng. Đó là một tập tục độc quyền của thuật tuyền truyền Cộng sản.

Trong khắp các lãnh vực của đời sống : chính trị, văn hóa như điện ảnh ; chuyên môn như khoa sinh vật học ; trung lập như thể thao, nhân chủng cái lương học, nếu trắng trợn tuyền truyền tất nhiên sẽ không có ai theo, nên Cộng sản phải ngụy tạo thành những tổ chức trá hình để hoạt động lén lút. Mọi tầng lớp đều bị phỉnh gạt trong cái tổ chức ngụy tạo khổng lồ này, từ những tổ chức quần chúng lệ thuộc ngấm ngấm đảng Cộng sản như Tổng công đoàn, Chiến sĩ bảo vệ hòa bình, Cứu thương hình dân, Liên hiệp phụ nữ Pháp, Liên hiệp phụ nữ Nga-Pháp cho đến các tổ chức nhỏ như Đảng xã hội thống nhất và Liên hiệp bảo vệ ranh giới Oder-Neiss qua các tổ chức được ít người nghi ngờ là lệ thuộc Cộng sản như Hiệp hội luật gia dân

chủ quốc tế, Liên hiệp đại học đường, Hiệp hội nghiên cứu và thông tin, Liên đoàn thể dục thể thao, Ủy ban phát triển thương mại quốc tế, Hiệp hội kỹ thuật gia, Liên hiệp các nhà trí thức quốc gia, Hội đồng thanh niên dân chủ, Hội các người bạn thiên nhiên, Liên hiệp công nhân già yếu, Liên đoàn những người thuê nhà, Liên đoàn âm nhạc bình dân, Hội bạn trẻ v.v...

Nguyên ở Pháp đã có thể đếm được 140 tổ chức Cộng sản trá hình, tổ chức nào cũng có trụ sở, có bộ tham mưu, có cơ sở phát hành. Tất cả các nước, kể cả những nước mà lực lượng đảng Cộng sản không đáng kể cũng có một số các tổ chức trá hình đáng kể.

CÔNG TÁC TIÊU TỔ

TRONG các tổ chức cộng sản trá hình, Nga xô đã tuyên truyền và điều động được các đảng viên một cách hữu hiệu (nhiều người vẫn không ngờ là mình hoạt động cho cộng sản) nhờ ở phương pháp chia tiêu tổ, một kỹ thuật đã được cộng sản nghiên cứu, tu chỉnh, bổ xung rất tỉ mỉ trước khi đem ra áp dụng.

Trước mỗi đại hội, các đảng viên trung kiên, đảng viên công khai và những tán trợ viên hoàn toàn giác ngộ, phục tùng, họp riêng thành từng tiêu tổ bí mật để phân công. Họ sắp đặt lời ăn tiếng nói, khi nào phải lên tiếng, lúc nào phải im lặng, mỗ xê thật kỹ các văn kiện sẽ đem ra thảo luận để chấp thuận hoặc bác bỏ, kiểm chỉnh các huấn lệnh, đặt kế hoạch rỉ tai, trù liệu biện pháp phối hợp hoan hô cho có vẻ bột phát, chuẩn bị lời phỉ báng, mặt sát đề tung ra đúng lúc, dả đảo người nào mà họ cho là ương ngạnh, ngoan cố. Đề đề phòng trường hợp bất đồng quan điểm với một nhân vật quá lỗi lạc, được mọi người mến phục không thể dùng thủ đoạn hời nhọ để hạ uy tín được, thì đúng vào ngày đầu phiếu, cộng sản sẽ cử vị đó đi công tác khẩn cấp. Đồng thời sẽ cho gọi các người vắng mặt để « cảm hóa » trở về; các bà nội trợ, các công nhân thất nghiệp sẽ cho việc làm. Trước một vài tháng có cuộc đầu phiếu gay go, cộng sản sẽ xoay cách kết nạp một số đảng viên mới để tha hồ thao

túng vì các anh « linh mới » thường luôn luôn bị dọa nạt và chẳng hiểu các vấn đề được đem ra thảo luận.

Do đó, chỉ một người cương quyết kỷ luật hùng hổ, hành diện vì được giết giáy, tự hào là được phụng sự cho một lực lượng vĩ đại, bất chấp luân thường đạo lý cũng đủ chế ngự được cả một hội nghị đông đảo gấp bội nhưng rồi rạc không nắm vững vấn đề, nhút nhát do dự và lúc nào cũng thắc mắc về nguyên tắc luân lý và lý tưởng.

Có thể nói được rằng tất cả cái làm đài truyền hình của Nga sẽ được xây dựng trên cơ sở tiêu tổ bí mật.

Trên đầu mỗi đảng Cộng sản, những lãnh tụ cao cấp có i hể được đồng hóa vào một tiêu tổ để làm nòng cốt cho đảng. Chính ngay đảng cũng tự tổ chức thành một tiêu tổ để làm nòng cốt cho các tổ chức trá hình gọi là « song hành ». Các tổ chức « song hành » tổ chức thành những tiêu tổ để làm nòng cốt cho cả một đoàn thể, xã hội. Từ trên xuống dưới đều theo đúng qui tắc chủ yếu nghĩa bôn-sê-vích : « chia rẽ thời chết, đoàn kết mới sống ».

LỢI ÍCH CỦA CÁC TỔ CHỨC TRÁ HÌNH

NHỮNG tổ chức trá hình đưa lại cho Nga sẽ rất nhiều kết quả bất ngờ. Các tổ chức này đã vận động được mọi giới thuộc khu vực ngã theo lập trường Cộng sản mà vẫn có vẻ không lệ thuộc diện Cẩm Linh, bảo đảm được kết quả rộng lớn hơn là chính đảng viên Cộng sản xuất đầu lộ diện hoạt động công khai. Dân chúng bao giờ cũng cảm thích công việc của các nhóm « độc lập » hơn là hoạt động của các nhóm « tay sai ». Do đó nếu Cộng sản chường cái bộ mặt thật của chúng ra tất nhiên sẽ bị cô lập ngay, nhưng nhờ ở trăm ngàn tấm gương méo mó từ khắp chân trời phản chiếu lại các huấn thị của Mạc Tư Khoa dưới trăm ngàn sắc thái khác nhau khiến cho người dân nhầm tưởng rằng những đề thuyết của Cộng sản phát xuất từ một phong trào quốc gia rộng lớn và chính xác. Phải có cảm giác tình nhạy mới có thể không bị mắc lừa cái loại ảo ảnh đó được.

Như ta đã biết, công việc của Cộng sản là chuyển âm điệu của Mạc Tư - Khoa sang các âm vực khác nhau: nghiệp đoàn, triết gia, hòa bình, công giáo, v.v... làm cách nào để khi các giới này lập lại, họ có cảm tưởng, không phải là làm công việc chuyển âm mà chính là một sáng tạo tân kỳ. Nhờ phương pháp này Iago đã thành công trong việc hướng dẫn Othello đâm thắt cổ Desdémone, người mà Othello sủng ái nhất mực. Do đó những người cấp tiến bị các tổ chức trá hình giết giây đều vui vẻ điềm nhiên chà đạp tự do—quyền thiêng liêng mà họ hằng sùng kính.

Ngay cả đến những tổ chức trá hình dù nhỏ bé đến đâu cũng giữ một vai trò tuyên truyền quan trọng cho Nga sô. Ẩn nấp dưới chiêu bài hoạt động xã hội, những « đạo binh ma » của cộng sản là có thể gây áp lực với cả Quốc hội khi một vị dân biểu tiếp phái đoàn của chúng, thường là không biết phái đoàn đó chỉ là những tổ chức « bù nhìn » lệ thuộc cộng sản, nên không dám cự tuyệt họ. Đôi khi có những đoàn thể do các công dân tự do tổ chức, đã lập được nhiều thành tích vẻ vang rồi cuộc cũng bị cộng sản khai thác và phổng tay trên tất cả các công lao, thành tích đó. « Mặt trận nhân quyền Pháp » là một bằng chứng điển hình.

Tại các nước kém mở mang và các nước mới ~~đ~~ành được độc lập thời các tổ chức trá hình giữ một vai trò chủ yếu. Chúng khai thác tinh thần yêu nước và chống thực dân một cách triệt để, bộ mặt cộng sản được ~~l~~ấu kín, nhưng mọi công việc đầu độc, nội tuyến đều giao phó cho các tổ chức trá hình thực hiện. Hoạt động bịp bợm của các tổ chức này thì hành rất dễ dàng vì khu vực Á Phi chưa được giác ngộ về cộng sản và địa phương còn non yếu. Vì thế các tổ chức trá hình chiếm địa vị chủ yếu.

Đọc sơ qua danh hiệu cũng đủ biết các tổ chức dưới đây thuộc loại trá hình : hiệp hội khai phóng các dân tộc Á Châu, liên hiệp các Phi châu, hiệp hội các người Pháp ở Tunisie, Ủy ban nghiên cứu và hành động cho nền hòa bình ở Algérie (do cộng sản và các người công giáo cấp tiến đỡ đầu), tổng công đoàn Algérie đặt trụ sở tại Tiệp-khắc.

MẶT TRẬN VÀ CHIẾN DỊCH GIAI ĐOẠN

NG O À I những tổ chức chi nhánh thường trực chịu quyền chi phối của diện Cẩm linh, Mạc tư Khoa còn lợi dụng mọi cơ hội, biến cố thời sự chẳng hạn việc ngừng thử vũ khí nguyên tử, chống tái vũ trang Đức quốc v.v. để tổ chức thành những phong trào giai đoạn : mặt trận, ngày đoàn kết, họp mặt, tất cả đều được núp dưới bình phong « trung lập ». « Ngày đoàn kết với dân tộc Phi châu » được tổ chức tại nhà văn hóa ở Mạc tư Khoa hồi năm 1959 là một trong muôn ngàn thủ đoạn kể trên.

Đối với những cơ hội quan trọng có tính cách quốc tế như hội nghị quốc tế các dân tộc, họp mặt thanh niên thế giới, các nhà văn quốc tế v.v. Mạc tư Khoa sẽ dốc toàn lực vào việc tuyên truyền. Nga sẽ mời rất nhiều phái đoàn, chịu mọi phí khoản chuyên chở, ăn ở cho các đại biểu, trưng vận các làn sóng điện, khua chuông gõ mõ âm ỹ.

Một thí dụ cổ điển về những vấn đề « vĩ đại » vẫn còn phảng phất trong đầu mọi người là việc « Hiệp hội những người tranh đấu cho hòa bình », một tổ chức Cộng sản bán công khai mở chiến dịch vận động ủng hộ « Lời kêu gọi ở Stockholm ». Tổ chức này đã bỏ ra hàng trăm triệu mỹ kim để tuyên truyền cổ vũ, xin tới 50 triệu chữ ký của những người ngoài các nước Cộng sản và đã được rất nhiều người thiện tâm nhiệt tình ủng hộ.

Khi Mạc-tư-Khoa gặp một trở ngại, khó khăn nghiêm trọng, tức thời các mặt trận, các ủy ban đó nổi lên chống đối như nước vỡ bờ. Khi quốc hội Pháp tranh luận về vấn đề cộng đồng phòng Âu châu và hiệp ước Ba lê thì cuộc đại náo bùng lên không khác gì cơn hồng thủy. Những ủy ban Cộng sản trá hình mọc lên như nấm trong các xí nghiệp, các bệnh viện, phòng thí nghiệm dưới mọi nguồn ngành biến dị kỳ ảo, đi từ những tổ chức công khai như « chống tái vũ trang Đức quốc » đến các tổ chức mập mờ bí ẩn như « Đề bảo vệ nền văn hóa độc lập của Pháp ». Trong suốt thượng và hạ nghị viện tranh luận về vấn đề Cộng đồng phòng thủ Âu Châu rồi tới hiệp ước Ba

Lê thì những vị dân biểu của phe Cộng sản hằng ngày nhận được hàng trăm lá thư thỉnh cầu, cảnh cáo, nhắc khéo tới hấn thị của ngày tuyên thệ, do các ủy ban nói trên gửi tới tập tràn ngập văn phòng. Một số thư khùng bố trước các vị đại diện dân chúng rằng nếu bỏ phiếu ủng hộ tổ chức cộng đồng phòng thủ Âu châu thì sẽ bị dán hình trên khắp các tường phố nước Pháp, một số thư khác lại đe dọa tẩy chay cả công ăn việc làm tư doanh của các vị đó nữa.

Người ta ước tính đã có tới 15 triệu loại thư như thế. Suốt ngày có các phái đoàn đến gõ cửa các vị dân biểu để đưa đơn thỉnh nguyện, để nhồi sọ, để dọa nạt. Điện thoại réo suốt ngày đêm. Đây là một cuộc đàn cảnh có một không hai trong lịch sử khùng bố chính trị, một thứ Iliade trong thuật tuyên truyền cộng sản nhằm mục đích gây cho các vị dân biểu có cảm tưởng rằng tất cả mọi tầng lớp nhân dân đều oán ghét viễn tượng chiến tranh. Thực tế theo đúng xảo thuật cổ điển của ngành điện ảnh, chỉ có mấy diễn viên thay đổi y phục đi qua lượt lại 5 lần 7 lượt để bịt mắt dân chúng.

Nhưng cuộc đàn cảnh đó đã thành công. Áp lực khùng khiếp đó đã làm nghiêng ngả cán cân, tổ chức cộng đồng phòng thủ Âu châu bị bác bỏ. Một khúc quanh của lịch sử sau thế chiến, Nga xô đã thắng lợi nhờ ở thuật tuyên truyền !

MẶT TRẬN BÌNH DÂN

NÓI tới mặt trận giai đoạn tưởng cũng cần phải đặc biệt lưu ý tới các mặt trận bình dân của cộng sản. Đây cũng là một trong các kỹ thuật để bành trướng chủ nghĩa cộng sản một cách hữu hiệu. Lợi dụng sự thiếu hiểu biết của rất nhiều người dân chủ lúc nào cũng gạt đảng cộng sản sang phe tả, cộng sản liền nắm lấy một vài cơ hội có hại cho phe tả, (chống đối với phe hữu, kinh tế thoái hóa) để đề nghị với phe hữu cùng bắt tay chiến đấu chung.

Nếu những người này mắc mưu, lập những ủy ban liên hiệp tức thời đã có các chiến sĩ, các tán trợ viên cộng sản sẵn sàng gia nhập, phe dân chủ không biết rằng cơ cấu tổ chức, kỷ

luật thép và tác phong vô luân của bọn cộng sản còn vượt gấp trăm ngàn lần tưởng tượng mà họ đề phòng.

Những ông bạn đồng minh của mặt trận bình dân liền bị những luận điệu mị dân giả tạo dọa nạt những tư thế « hữu khuynh » bịp bợm, phỉnh gạt bằng trăm nghìn mưu chước, chèn ép đủ thứ, và nếu chống lại, tức thì liền bị phỉ báng, có khi còn bị khai trừ nữa.

Suốt trong thời gian nội chiến ở Tây Ban Nha, hầu như không có ngày nào mà Cộng sản không đâm lên sau lưng các ông bạn Cộng hòa đồng minh của chúng. Trong thời gian kháng chiến có một số khá lớn các chiến sĩ quốc gia Pháp đã bị gục ngã dưới mũi súng của bọn cán bộ Cộng, dưới danh nghĩa hoạt động du kích chống Đức quốc Xã, để thanh toán kẻ thù của chúng là phe dân chủ.

Nếu mặt trận dân chủ thắng thế, sẽ chiếm chính quyền. Công việc đầu tiên của chúng là phải loại ngay các ông bạn đồng minh dân chủ một cách xảo quyệt khoa học : chúng tĩa dần từng người dễ như bẻ đuũa. Chính nhờ ở thủ đoạn vô liêm sỉ này mà tên trùm Cộng sản Rakosi đã nắm trọn được quyền bính.

Những mặt trận bình dân hữu danh nhất đã làm tăng uy thế cho đảng Cộng sản hoặc đã đưa Cộng sản lên nắm chính quyền là những mặt trận hồi 1936 và thời kỳ kháng chiến ở Pháp, mặt trận ở Ý, ở Tích-lan, ở Mã-Lai, ở Irak và ở Đông-Dương đã giúp Hồ-chí-Minh cướp được chính quyền hồi 1945. Những mặt trận 1924 và 1927 đã làm bàn đạp cho Mao trạch Đông ở Trung cộng, mặt trận giao Guatamala cho bọn gia thần Cộng sản, và tất cả những mặt trận ở Ba-Lan, Bảo-gia-Lợi, Lỗ-ma-Ni, Hung-gia-Lợi, Tiệp-Khắc đã đưa quốc gia vào vòng nô lệ và nhân dân vào vòng nội thù tử chiến. Tất cả các mặt trận đó đều mang danh hiệu là mặt trận bình dân.

Tất cả các đảng xã hội đều là mục tiêu của chiến thuật này. Do đó, nhiều đảng như đảng xã hội Pháp chẳng hạn đã ~~được~~ được một kinh nghiệm khá thấm thía, nếu không gọi được là ~~hết~~ bị tận diệt. Tiếc thay, ảo ảnh của các mặt trận bình dân

vẫn luôn luôn hấp dẫn được các khu vực khác, nhóm cấp tiến, công giáo cấp tiến ở Âu châu, những người ái quốc, chống thực dân ở Phi châu.

Bất chấp các dẫn tiền lệ khá nhiều và khá bi thảm, những hạng Bénès vẫn chưa chết, hạng lãnh đạo dân chủ mù quáng cổ chạy theo hợp tác với Cộng Sản để thực hiện ba giai đoạn cổ điển :

Cấp mã giáp cho Cộng sản trao quyền hành cho chúng để được mờ yên mà ẩn dưới hố thẳm vực sâu !

LỢI DỤNG NGOẠI GIAO ĐOÀN, TRAO ĐỔI VĂN HÓA VÀ KINH TẾ

NG O A I giao đoàn của Nga-sô không có ý nghĩa ngoại giao thông thường như ta hiểu, nó là một khu vực, một trong những khu vực chính yếu của cơ quan tuyên truyền Cộng sản. Tất cả những hình thức trao đổi giữa các nước Cộng Sản với các nước khác bất luận là ngoại giao, văn hóa hoặc thương mại, chuyên môn, thể thao, đều được điện Cẩm-linh quan niệm và bố trí để làm việc tuyên truyền. Tất nhiên không phải là tuyên truyền chủ nghĩa Cộng sản, nhưng tuyên truyền một cách gián tiếp, bao hàm, ám điểm những triết lý Cộng sản.

Tất cả mọi nhân viên lãnh nhiệm vụ ra ngoại quốc đều được huấn luyện về công việc đầu tiên là lôi cuốn, mê hoặc các tầng lớp lãnh đạo chính trị hoặc kinh tế các nước mà Nga Sô định khai thác. Cái ý tưởng khá phổ biến ở Âu-châu cho rằng tiếp xúc với họ để mở rộng nhãn quan và khai hóa quan điểm cho họ thì quả thật là ấu trĩ, vì họ không phải là những người được tự do sống theo xu hướng của mình, họ chỉ là những lợi khí của tổ chức. Họ đã bị trói buộc, theo dõi và nhất là bị cầm chân vì gia đình, vợ con đều bị giữ làm con tin tại quê nhà. Trái lại những giới mà họ có nhiệm vụ bao vây ở Âu châu thường lại sẵn sàng nghe theo họ hoặc vì chưa biết, thiếu chuẩn bị hoặc vì xã giao và cũng có khi vì say mê của « mới lạ » a dua theo trào lưu khuynh tả.

Khi các nước Tây phương cử người vào ngoại giao đoàn là để trao đổi ngoại giao. Còn Mạc tư Khoa khi cử người là để làm nội tuyến.

Ở bên Nhật hai phái đoàn kỹ nghệ Trung cộng đã tổ chức 3 lần diễn thuyết cho các kỹ nghệ gia và tiếp tục tới 15 buổi. Ở Pháp, phái đoàn thương mại Việt-cộng đã đoàn hứa với chính phủ Pháp là sẽ không vượt qua khuôn khổ công việc ấy thế mà khi vừa tới Ba lê họ đã gửi thiệp mời cho tất cả các sứ quán và phát truyền đơn chính trị cho các du học sinh, sinh viên Việt-Nam tại Sorbonne.

Nhân viên thuộc sứ quán thường và đặc biệt, nhân viên phái đoàn triển lãm viếng thăm thiện chí, tham quan, phái đoàn kinh tế và văn hóa của Nga xô hoặc Trung cộng thường đông gấp 10 số nhân viên sứ quán và phái đoàn của các nước thuộc thế giới tự do. Bên Ethiopie chẳng hạn, nhân viên một mình sứ quán Nga xô đông hơn tổng số nhân viên của toàn thể các sứ quán khác. Ở Mỹ tây Cơ, nhân viên sứ quán Nga xô đông gấp đôi nhân viên của sứ quán Hoa kỳ. Ở Argentine, Mã-lai tỉ lệ cũng khá chênh lệch và cũng đừng quên rằng nhiệm vụ tuyên truyền của Nga xô còn được các cơ sở ngoại giao, kinh tế và văn hóa của các nước chư hầu và Trung cộng tiếp tay và khai triển thêm nữa.

Sau hết cũng cần nhắc lại rằng nhiệm vụ khá rõ ràng của các vị đại diện ngoại giao đoàn Nga xô là phân phối tiền bạc cho các cơ quan tổ chức Cộng sản và Cộng sản trá hình ở địa phương.

THỈNH MỜI CÁC NHÂN VẬT

NGA xô lại còn đặc biệt lợi dụng việc tổ chức các cuộc thăm viếng các nước họ thống trị, những phái đoàn và các nhân vật được họ mời đến Mạc-tư-Khoa để tuyên truyền. Ẩn núp dưới hình thức một cuộc tham quan, viếng thăm thiện chí là cả một thủ đoạn phỉnh phờ bịp bợm khổng lồ. Bộ máy đó đã trở thành một công nghiệp thực sự.

Ở Nga-sô và Trung-cộng có hàng chục triệu cán bộ được sử dụng chuyên biệt vào công việc này. Ở Trung-cộng chẳng hạn tân khách được chia thành 8 hạng. Mỗi hạng đều có dự liệu phạm vi và thủ tục đón tiếp thích nghi. Từ hạng thứ 4 trở xuống đã thấy không được tặng hoa tại phi trường. Có trường đào tạo hướng dẫn viên thông ngôn. Hầu hết các phụ nữ xinh đẹp đều là nhân viên mặt vụ. Tất cả mọi chi tiết từ việc hướng dẫn quan khách xem các thành quả công tác thực hiện, những nhân vật nào sẽ được tiếp kiến, đến những lời lẽ phải đối đáp, điệu bộ tiếp tân, tất cả đều được sắp xếp từ trước và hóa trang một cách rất cẩn thận.

Chưa kể số thời giờ thiệt hại cho các công nhân các cơ sở được thăm viếng, hằng năm Nga-Sô Trung-Cộng và phải chi phí cho nguyên chương mục này hơn 60 triệu mỹ kim. Nhưng đây chỉ là tiền vốn để thu hoạch lợi tức gấp trăm ngàn lần. Ở Âu-châu, nếu kể tới những bài báo, tác phẩm tả lại các cuộc thăm viếng đó thì có thể nói là xếp được thành từng quả núi. Những cảm tưởng, những điệu văn « tò hồng » của các qui khách đó đã có thể biến dạng những màn đen tối của Cộng sản thành một cảnh bông lai cổ điển. Hậu quả tuyên truyền của xảo thuật dàn cảnh này đã được chứng minh khá đầy đủ dưới thời Staline. Có rất nhiều đại danh nhân Âu-châu đã viết bài ca ngợi một chế độ mà ngày này, như mọi người đều biết, chính Cút-xếp cũng phải thú nhận là một trong các chính thể chuyên chế tàn bạo khủng khiếp nhất trong lịch sử. Davies đại sứ Hoa Kỳ đã bênh vực Mạc-tư-khoa cho rằng những lời Cút-xếp tố cáo Staline trong đại hội Cộng sản thứ 20 chỉ là bịa đặt thô lậu. Edouard Herriot đã từng chứng kiến cảnh dân chúng Kiev bên Ukraine chết đói từ 6 triệu người giữa cái năm mà cho là được mùa nhất.

Tiếc thay, mặc dầu đã có những dẫn tiền lệ bi thảm đó mà nhà du lịch nặng đầu óc tưởng tượng này vẫn tiếp tục viết hằng trăm ngàn bài bịp bợm có lợi cho Mạc-tư-khoa.

TIEU DIỆT CÁC NGƯỜI CHỐNG CỘNG

NHIỆM vụ quan trọng của thuật tuyên truyền Cộng sản không phải chỉ là lung lạc các người dễ tin mà còn phải triệt hạ những người sáng suốt hiểu rõ nguy hại của Cộng sản và hăng hái tố cáo chủ nghĩa đỏ trước công luận. Để đối phó lại, Cộng sản mở những chiến dịch tấn công tới tấp bất kể giới hạn, cường độ, liêm sỉ. Chúng cố gắng tuyên truyền cho mọi người coi hạng người đó là một thứ bệnh dịch, tạo thành dư luận để mỗi khi nhắc đến tên những người đó là phải oán ghét căm thù. Các cơ cấu Cộng sản và Cộng sản trá hình dồn tất cả lực lượng khả năng vào công việc này, chúng không từ nan bất cứ một thủ đoạn nào : sàm báng, thách đố, giả nhân nghĩa, mua chuộc. Ở đây những tán trợ viên sẽ đóng vai trò quan trọng : tung tin và loan tin. Đôi khi Cộng sản lại tố cáo những người chống Cộng là Cộng sản nguy hiểm, có nơi chúng vu cáo làm cho cảnh binh ngầm tưởng họ là bọn người khủng bố hoặc gian thương, Cộng sản đã tố cáo Léon Blum là « chó săn », De Gaulle là đã cộng tác với cơ quan tình báo Đức, Soustelle là tình báo của Quốc xã, Lý-thừa-Văn đã bán đứng tổ quốc cho Nhật (tất cả những tố cáo trên đều đăng trên Bách khoa tự điển Nga xô, hoặc ký tên các lãnh tụ như Maurice Thorez). Để chống Guy Mollet, Cộng sản đã vu khống trắng trợn tội « tố cáo các đồng chí với mặt vụ Đức ». Tất cả đều hoàn toàn giả tạo, vu khống, dối trá.

Đối với thế giới tự do dân chủ, việc vu khống không ngừng có một hiệu quả tác dụng ghê gớm. Rất ít ai bị làm bung xung cho chiến dịch tấn công của Cộng sản mà rốt cuộc không khỏi thoái chí hoặc bị dư luận nghi kỵ !

Cuộc đấu tranh chống đối những người chống Cộng ý thức chỉ nằm trong chương trình chính trị sơ đẳng, nhưng nó thắng vì nó uyển chuyển thay hình đổi điệu không ngừng : chống Cộng là hữu khuynh, là phát xít, là thụ động, là dấn dộn, là chó săn, là giáo điều. Tính từ cuối cùng này trở thành một vết thương chung. Có biết bao nhiêu người dân chủ vẫn thường nói

chỉ chống Cộng sản giáo điều thì đáng trách, mà quên hẳn rằng đồng thời họ cũng tự phụ là chống phát xít giáo điều và Cộng sản cũng có thể tự hào là những người chống dân chủ giáo điều. Do đó chỉ có thể chống lại thứ tai họa cũng giáo điều bằng cách từ chối dứt khoát chủ nghĩa đó.

Tạo ra bầu không khí thù chung quanh những người chống Cộng ý thức là một trong những công việc chính yếu của thuật tuyên truyền Cộng sản. Nga sô đã thành công rực rỡ trong phạm vi này, như mọi người đều biết, hiện nay đang có tình trạng kỳ quái ở Âu châu là chủ nghĩa chống Cộng thường thường lại bị coi hơn, là chủ nghĩa Cộng sản.

Khi hai phe đối lập quyết định ăn thua một mất một còn mà bên không đủ phương tiện trả đũa lại, tất nhiên phe thứ nhất đã thắng lợi trong việc tuyên truyền gây áp lực tinh thần cho đối phương.

Thuật gây áp lực có thể tự tồn tại được nhờ ở chính tác dụng của nó. Vì khi mà các giới am hiểu và chín chắn im lặng để mặc cho Cộng sản thao túng các phần tử cực đoạn phản động. Thế là đồng thời mình xác phương trình « chống Cộng là phản động; và giới am hiểu và chín chắn lại càng thụ động im hơi lặng tiếng hơn nữa ». Mac Carthy đã làm cho việc tố cáo các tổ chức Cộng sản trá hình bị gièm pha bởi nhẹ đến nỗi sau ông hề ai tố cáo bọn Cộng sản trá hình là lập tức bị gán cho biệt hiệu là chó săn. Tuy nhiên có điều chắc chắn là các tổ chức Cộng sản trá hình không nhờ đó mà cũng chết theo Mac Carthy.

Khi không thể dùng thủ đoạn khủng bố tinh thần để áp đảo những phản tuyên truyền của một số người chống Cộng tên tuổi thì Cộng sản không ngần ngại dùng tới biện pháp thủ tiêu để bịt miệng họ. Chúng đã ám sát như trường hợp Trotsky, Reiss, Krivitsky, Nin, Bang, Jensen v.v., hoặc bắt cóc như trường hợp giáo sư Trouchnovitch.

ĐÀI PHÁT THANH

PHƯƠNG tiện tuyên truyền bằng làn sóng điện là quá rõ ràng tưởng không cần phải nhấn mạnh chỉ nhắc sơ qua rằng Hoa

kỳ đã cố gắng phi thường trong lãnh vực này nhưng Nga sô và các nước chư hầu còn cố gắng vượt gấp 4 lần về giờ phát thanh. Ở Pháp chỉ mãi lo phát thanh bằng pháp ngữ cho chừng 6 đài ở Nga sô mà không có một giờ phát thanh nào bằng Nga ngữ !

Nga sô thì trái lại phát thanh không chưa đủ, họ còn thiết lập những đài phát thanh Cộng sản trá hình khắp các nơi mà họ muốn. Vì thế mà các chuyên viên ngành vô tuyến truyền thanh Đông Đức đã thiết lập một đài phát thanh cực mạnh tại Conakry để cho việc tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản tỏa ra khắp châu Phi.

TRƯỜNG CHUYÊN NGHIỆP

MỘ T trong các đặc điểm của cộng sản là thiết lập thật nhiều trường đặc biệt để huấn luyện cán bộ tuyên truyền. Mỗi đảng đều có trường riêng để huấn luyện cho bọn phá rối này. Ở Pháp có trường và một đại học đường, các học sinh ưu tú sẽ được đưa sang theo học tại Mạc tư khoa hoặc Leningrad trong các học viện trá hình dưới danh hiệu rất hòa nhã : « kinh tế xã hội » chính học viện này đã đào tạo ra các tay cách mạng chuyên nghiệp như Mao trạch Đông, Chu ân Lai, Hồ chí Minh, Bagdache và nhiều tên khác nữa. Các sinh viên thường được gọi theo biệt hiệu, còn tên thật đều được giấu kín.

PHÁ HOẠI KINH TẾ

AI cũng thừa biết thủ đoạn thông thường của cộng sản là lợi dụng thế lực của chúng hoặc của bọn Đồng minh của chúng trong các khu vực kinh tế để làm áp lực đấu tranh chính trị. Mọi người đều biết rằng nhiệm vụ chính yếu của nghiệp đoàn công nhân, nông dân, chức nghiệp dưới quyền kiểm soát của cộng sản là phải ủng hộ Mạc-tư-khoa, gạt bỏ quyền lợi bản thân riêng tư xuống hàng thứ yếu. « Phải biết hoàn tất một cuộc bãi công » huấn thị của Thorez kêu gọi công nhân Pháp khi Mạc-tư-khoa cảm thấy bị Hitler đe dọa đã chứng minh một cách khá rõ ràng. Theo nhu cầu của Mạc tư Khoa các nghiệp

đoàn này có nhiệm vụ phát triển hoặc làm tê liệt nền kinh tế quốc gia của họ, duy trì cường độ yếu sách và những lời hứa hẹn mị dân, khuấy động dư luận, xúi dục đấu tranh giai cấp và tuyên truyền cho dân chúng tin tưởng rằng chỉ có cộng sản là lực lượng duy nhất bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân.

Trong các khu vực mà nghiệp đoàn cộng sản đã gây được một thế lực mạnh mẽ rồi thì chúng lại xoay ra khủng bố những người không cộng sản mà ca ngợi giới chủ nhân, vì nhiều người đã khôn khéo nộp những số tiền thiết thực cho đảng Cộng sản để chúng khỏi xúi dục công nhân xi nghiệp đình công.

Cũng cần lưu ý rằng khi cần phải gây áp lực kinh tế, Cộng sản đã phối hợp được chặt chẽ với các trung tâm then chốt : phân phối xăng, hồng thập tự, cứu hỏa vì trong thời kỳ khẩn cấp chỉ có các loại xe này mới được lưu thông. Cộng sản lợi dụng luôn để làm phương tiện liên lạc rất là đáng hoàng. Cộng sản luôn luôn tự phụ là Mạnh Thường Quân của giới nghèo túng, nhưng thực tế chúng chỉ là tay sai cho bọn độc quyền, chuyên lợi dụng kinh tế để làm áp lực chính trị. Ngay đến chính sách bán phá giá của Trung cộng từng làm điên đảo nhiều thị trường quốc tế cũng chỉ được coi như phụ trợ cho cuộc đấu tranh chính trị không hơn không kém.

PHƯƠNG TIỆN KHỦNG BỐ

NHƯ trên đã nói, một trong các nhiệm vụ trọng yếu của Cộng sản là phải triệt hạ các người chống cộng, chúng không từ nan bất kỳ một phương tiện khủng bố nào cả : vu khống, bắt cóc, ám sát, đầu độc. Đây chỉ là một khía cạnh hiểm ác nhất trong khu vực đấu tranh chính trị.

Mỗi khi xảy ra tình trạng bất ổn, Cộng sản liền lợi dụng ngay cơ hội « đục nước » dùng bạo lực triệt hạ các địch thủ để gây ảnh hưởng phát triển thanh thế. Chúng hạ sát tất cả những ai cản đà hoặc có thể cản bước chinh phục dư luận của chúng. Thời kỳ nội chiến tại Tây-ban-Nha và giải phóng Pháp quốc là

những tấm gương chói lọi. Trong thời kỳ nhiều nhương đó, đã có hằng ngàn người chống phát-xít bị ngã gục dưới lần đạn của Cộng sản, chỉ vì đã đi ngược đường lối chính trị với chúng.

Ngoài những vụ tàn sát ồ ạt trong thời gian hỗn loạn trên, hằng ngày, trên khắp thế giới, Cộng sản vẫn tiếp tục ám sát lẻ tẻ để khủng bố đối thủ hoặc trừng phạt những đồng chí phản bội của chúng.

Cộng sản có cả một đạo quân chuyên viên đầu độc sẵn sàng tung ra hoạt động trên khắp chiến trường. Như mọi người đều biết Staline đã hạ lệnh phát triển việc chế biến các loại độc được làm tê liệt ý chí, loại thuốc tác hại thẳng đến tủy mà không lưu lại một chút vết tích ; loại thuốc gây ra các chứng ung thư. Ấy là chưa kể đến tài đặc biệt về khoa bỏ thuốc độc vào thức ăn trong khi hầu bàn. Vua ám sát Khoklov, kẻ đã chọn tự do, không thèm thi hành tội ác theo lệnh của cộng sản, cũng đã bị đầu độc vào 3 năm sau vì tội cả gan cưỡng lệnh đó. Trong một cuộc hội nghị ở Francfort, cộng sản đã bỏ muối phóng xạ vào tách cà phê của ông ta. Chính tại thế mà Cút-xếp đâm ra nghi ngờ, trước khi dùng bữa phải lấy máy Geiger để kiểm soát lại tất cả các món ăn. Điều này chính ông Poulsen thị trưởng Los-Angeles đã kể lại cho tôi nghe.

Và bây giờ theo những bằng chứng xác thực không thể chối cãi được, tiết lộ trong các tập nghiên cứu, thì cộng sản đang bắt đầu sử dụng chất nha phiến. Trung cộng dĩ nhiên từ thượng cồ vẫn là xứ cung cấp nha phiến quan trọng nhất thế giới.

Độc được, nhất là nha phiến có 3 tác dụng trong cuộc đấu tranh chính trị ; làm tê liệt nghị lực tinh thần và thể xác của khối tự do ; cống hiến những nạn nhân dễ xu nịnh và sẽ trở thành tay sai tù túng ; kiểm ra tiền đề xung vào quỹ tuyên truyền cho các đảng Cộng Sản Á Châu. Thật là một điều quái dị, kinh tởm không thể tưởng tượng được khác hẳn nơi chiến trường, các kẻ ngày thơ bị Cộng sản dùng thuật tẩy não sát hại tâm hồn mà vẫn không hề hay biết, còn vui vẻ quay lại ca ngợi kẻ tử thù của mình.

Thật không có gì hèn nhất bằng kẻ đã can đảm cầm dao đâm người mà lại còn già hòng chối cãi. Bọn Bôn-xê-vích đã từng viết và từng tuyên bố hằng trăm lần rằng chúng dùng mọi phương tiện để theo đuổi mục đích đến kỳ cùng. Đó là những nhà trạng sư, khi nói mọi phương tiện thì phải hiểu là mọi thủ đoạn.

ƯỚC LƯỢNG TỔNG QUÁT VỀ CUỘC ĐAU TRANH CHÍNH TRỊ

TA thử phác qua xem tổng số tài liệu và nhân lực mà Cộng sản đã sử dụng trong các cơ sở tuyên truyền cho chủ nghĩa ra sao.

1) Trong 6 nước có nhiều đảng viên Cộng sản, các trung tâm chuyên môn, các cơ sở chính quyền có thể kiểm điểm được tất cả hoạt động tuyên truyền của các đảng Cộng sản, tất nhiên việc tính sổ rất dễ dàng. Người ta cũng có thể đếm được các trụ sở và nhân viên thường trực làm việc tại đó. Nhờ thế người ta có thể kết luận và theo mọi ước lượng đều phù hợp, thì nguyên nước Pháp mỗi năm Cộng sản đã chi phí tới 20 triệu mỹ kim và sử dụng 12.000 cán bộ ; ở Ý 30 triệu mỹ kim và 20.000 cán bộ ; ở Mã lai và Ấn độ 20.000 cán bộ và 10 triệu mỹ kim và nhân công hạ hơn. Ở Phần - lan và Irak 5 triệu mỹ kim và từ 3.000 đến 10.000 cán bộ. Tổng cộng là 80 triệu mỹ kim và 65.000 cán bộ có lương.

2) Rồi đến 20 nước có số đảng viên trung bình, mỗi đảng hằng năm chi phí chừng 5 triệu mỹ kim và sử dụng trung bình 2.000 cán bộ ; 35 nước với con số đảng viên ít hơn, hằng năm mỗi đảng sử dụng 2 triệu mỹ kim và 200 cán bộ. Tổng cộng là 229 triệu mỹ kim và 50.000 cán bộ.

3) Tổng số 300 triệu mỹ kim và 115.000 cán bộ kể trong 2 khoản trên là mới tính theo các cơ sở chính thức. Ngoài ra mỗi đảng lại còn có các cơ sở bí mật. Lực lượng này được duy trì theo tỉ lệ 1/4 hoặc 1/6 của cơ sở chính thức. Nhưng vì chi phí về tổ chức mật cao hơn, nên có thể ước chừng là 1/2, tức là quãng 150 triệu mỹ kim và 25.000 cán bộ.

4) Nhiều lãnh tụ Cộng sản như Dedijer và Tito đã tuyên bố rằng, mặc dầu phòng Thông Tin quốc tế đã giải tán, nhưng vẫn còn lại chừng 800 nhân viên hoạt động cho các tổ chức đảng trong thế giới. Mỗi năm chi phí về di chuyển, công văn giấy tờ, ăn lót phẩm ước độ 50 triệu mỹ kim.

Do đó nguyên chương mục thứ nhất này đã có thể kết luận được rằng : cơ cấu tuyên truyền của các tổ chức Cộng sản công khai chi phí hàng năm 500 triệu mỹ kim và sử dụng 140.000 cán bộ.

5) Qua sang phần cơ cấu tuyên truyền gián tiếp. Trong 6 nước có nhiều đảng viên, người ta đã lập được danh sách sơ bộ rõ ràng về các tổ chức song hành và Cộng sản trá hình, ghi rõ cả địa chỉ, trụ sở, báo chí, hoạt động. Dưới đây chỉ đề cập tới các phi khoản, các con số tất nhiên là tính tròn theo số chẵn, thấy thấp : 30 triệu Mỹ kim ở Pháp, 45 triệu ở Ý, 10 triệu ở Nam-Dương và Ấn-Độ, 5 triệu ở Phần-Lan 10 triệu ở Irak. Mặc dầu Irak là nước bé nhỏ nhưng vì hoàn cảnh đặc biệt nên các tổ chức Cộng sản trá hình phải hoạt động rất mãnh liệt. Tổng cộng là 110 triệu Mỹ kim.

6) Trong 75 nước khác, các tổ chức Cộng sản trá hình được tổ chức khắp nơi tính ra đông hơn số đảng chính thức. Trong nhiều nước Đảng Cộng sản chỉ là một bộ xương **thì** tổ chức trá hình lại phát triển mạnh mẽ. Ở Anh quốc chẳng hạn, đảng Cộng sản **chỉ** là thiểu số không đáng kể nhưng có tới 40 tổ chức trá hình trong số đó cũng có một số có tên có tuổi đảng hoàn .Ước lượng trung bình mỗi năm, mỗi đảng phải chi phí tối thiểu 6 triệu Mỹ kim, tức là tổng số lên tới 450 triệu.

7) Như trên đã nói có 20 tổ chức trá hình mang nhãn hiệu quốc tế. Trung bình mỗi tổ chức phải sử dụng 50 cán bộ. Tổng cộng là 1.000 cán bộ và chi phí chừng 50 triệu Mỹ kim.

8) Tổ chức Cộng sản bán công khai mỗi năm tổ chức chừng 20 hội nghị hoặc họp mặt quốc tế, trong số đó có ít nhất hai đại hội nghị loại « họp mặt Thanh niên thế giới » ở Vienne chi phí tới 8 triệu mỹ kim. Tổng số phi khoản cho loại này ước chừng 20 triệu.

9) Người ta còn tính số điện sử dụng vào việc phát thanh Cộng sản cho thế giới tự do : 25 đài trung ương trung bình 20 Kw (làn sóng ngắn và dài) mỗi đài đều có tiếp vận suốt ngày 24 tiếng trong 365 ngày. Các nhà chuyên viên đã tính được 150.000 giờ nói những lời phỉnh gạt hoặc dấy sát khí bằng đủ mọi thứ tiếng và thổ ngữ quốc tế. (M. Kirkpatrick tính được 120.000 trong năm 1956) tốn hết 2.000 mỹ kim mỗi giờ, tức thành 300 triệu mỹ kim.

10) 200 phim tuyên truyền thuần túy, 40 triệu sách, 500 triệu tài liệu báo chí để gửi ra ngoại quốc. Hằng năm chi phí trên 200 triệu mỹ kim.

11) 20 trường lớn đào tạo cán bộ và nhân viên tuyên truyền, ấy là chỉ kể những trường quan trọng, mỗi trường phải có 5.000 giáo sư với 10.000 mỹ kim thù lao cho mỗi vị, tức là tổng số chi phí điều hành tối thiểu phải 100 triệu mỹ kim. Chưa kể hơn 5.000 du học sinh và 5.000 mỹ kim chi phí cho mỗi học sinh (vì phải tuyển chọn từ 4 phương trời hẻo lánh xa xôi, đài thọ cho họ và có khi cho cả gia đình họ nữa mới có thể xây dựng được họ) tức là 25 triệu. Tổng số chi phí cho mục nhà trường là 125 triệu mỹ kim.

12) Trong cuốn sách « A year of Crisis » ông Kirkpatrick đã kiểm điểm tất cả các phái đoàn tuyên truyền cử sang tất cả các nước thuộc khối tự do trong năm 1956 : phái đoàn triển lãm, đoàn nghệ sĩ hoặc thể thao, phim ảnh, thư viện lưu động, trao đổi văn hóa hoặc kinh tế, v.v. Mỗi phái đoàn đều kèm theo một số cán bộ, tổng số ước lượng là 20.000 người, mỗi người di chuyển 10 ngày. Mỗi cán bộ chi phí về di chuyển vật dụng, quảng cáo, kể cả ăn ở ước chừng 1.000 mỹ kim. Tức là 20 triệu mỹ kim. Từ năm 1956 tổ chức này càng ngày bành trướng. Vì không có tài liệu mới hơn nên xin tạm giữ con số này.

13) Ông Kirkpatrick cũng kiểm điểm được con số du khách được mời đến thăm các nước Cộng sản (khoảng 20.000 mỗi năm) để được dẫn đi thăm các quĩ đạo vô hình. Nhờ các

cuộc thăm viếng ảo ảnh này Cộng sản đã thu về được rất nhiều bài tường thuật tò hòng cho cả cái vũ trụ đen tối ấy. Những bài tường thuật của Kirkpatrick tất nhiên không được mấy người thích đọc và tin theo vì đã bị hàng trăm ngàn bài tường thuật của các chuyên viên khác bị mua chuộc, bị bợn làm cho lu mờ. Lucien Bodard ước tính rằng nguyên một mình Trung Cộng đã xử dụng tới 4.000 cán bộ để tiếp 8.000 phái đoàn trong một năm. Chi phí để tiếp khách ngoại quốc tới thăm các nước Cộng sản tất nhiên cao hơn phí khoản các nước tự do tiếp Cộng sản. Ước lượng phí khoản về mục này tối thiểu phải là 40 triệu mỹ kim.

14) Tám mục kể trên tổng cộng là 1.115 triệu mỹ kim và 350.000 cán bộ. Tính bổ đồng số mỹ kim tỉ lệ với số cán bộ thì chi phí này thấp hơn vì cơ cấu tuyên truyền gián tiếp xử dụng được một số cán bộ tình nguyện không lương hoặc nhận thù lao chút đỉnh.

15) Còn phải tính thêm ngàn khoản xử dụng vào việc hối mại. Nhờ các cuộc đàm thoại tầm sự với các cựu lãnh tụ giác ngộ và cán bộ ly khai từng đặc trách về công việc này cho biết (Treint ở Pháp, Urbahns ở Đức) thì chi phí về khoản này chiếm một phần tư tổng số ngàn khoản của tổ chức tức là 200 triệu mỹ kim.

Vậy chương mục thứ hai chi phí về tổ chức tuyên truyền gián tiếp lên tới 1535 triệu mỹ kim và xử dụng 350.000 cán bộ.

Tính tròn thì tổng số cả hai chương mục chi phí về việc tuyên truyền chính trị chống lại khối tự do hằng năm lên tới : hai tỷ mỹ kim và xử dụng 500.000 cán bộ



XIN lưu ý rằng còn có nhiều con số ước lượng cao hơn. Dân biểu đảng Lao động, Greenwood ước lượng là 3,5 tỉ và nhóm nghiên cứu thuộc Thượng nghị viện Hoa kỳ lại tính là

4 tỷ. Con số ước lượng của chúng tôi kể trên chỉ là con số ước lượng phỏng chừng, vì chúng tôi không kể tới hai mục quan trọng trong chiến dịch đấu tranh chính trị của Nga sò là chiến thuật ngoại giao và phá giá kinh tế.

Cộng sản dồn hết nghị lực để lung lạc chừng 1 tỷ dân số ngoài vòng kiểm tỏa của chúng đến nỗi có thể nói được rằng đồ đồng mỗi năm cứ mỗi đầu người thuộc khối tự do là Mạc tư Khoa (được Bắc kinh ủng hộ) bỏ ra 2 mỹ kim xung vào quỹ tuyên truyền vận động.

Cố gắng của Nga sò trong vấn đề này đại để lớn gần 100 lần toàn thể thế giới tự do nghĩa là nó đề ra một hiện tượng hoàn toàn khác biệt. Tự ~~chúng~~ bộ máy tuyên truyền của Cộng sản và các tổ chức Cộng sản trá hình là cả một công trình vĩ đại có một không hai trong lịch sử nhân loại. Đó là một trong các sự thật trọng yếu, nếu muốn đấu tranh với Cộng sản thì không bao giờ được coi thường về điểm này.

HUYỆT MẠCH CỦA KỸ THUẬT TUYÊN TRUYỀN CỘNG SẢN

TIỀN : Động lực chính yếu của bộ máy quái dị này là *tiền*. Một phần lớn số tiền của Cộng sản bóc lột được là do mồ hôi nước mắt của đám công nhân nô lệ dưới ách Cộng sản. Chúng chỉ trả cho họ một số lương chết đói để vừa dễ sai khiến vừa đánh lừa công nhân các nước tự do.

Tại các nước dân chủ chúng ta còn có nhiều người vẫn bị các tán trợ viên Cộng sản lừa bịp tạo ra một số kinh doanh buôn bán với các Cộng sản để làm giàu cho đồng Nga kim.

Tại các nước mà Cộng sản đã gây được thế lực thì lợi tức quan trọng của chúng là do tiền các cơ sở bị chinh phục như các tòa thị chính, các hội đồng xí nghiệp nộp cho chúng.

Nói tới vai trò của đồng tiền, cũng cần phải nhấn mạnh rằng có một số người quá duy lý cho rằng không thể nào có

cảm tình được với Cộng sản, một chủ nghĩa tàn bạo bắt đời trời chung, nhưng thực tế đã có biết bao người tự do bị Cộng sản mua chuộc bằng đe dọa.

Cũng cần lưu ý rằng những thắng lợi của Cộng sản trong trận địa tuyên truyền là nhờ ở sức mạnh của đồng tiền. Nhiều người cứ cố chấp cho rằng sức mạnh của Cộng sản là nhờ ở khủng hoảng xã hội chứ không phải do bộ máy tuyên truyền hoạt động. Không ai dám chối cãi rằng những bất công xã hội, những ràng buộc nội bộ quốc gia gây ra rối loạn tạo điều kiện cho Cộng sản bắt rễ để hoạt động. Nhưng tiền của Cộng sản là những giọt mưa tưới cho rễ đó phát chồi nảy lộc.

Khởi thủy, mác xít chủ trương rằng kinh tế tranh chấp là sức mạnh của chính trị, quan niệm được đặt ra từ hồi cổ xưa khi mà kỹ thuật tuyên truyền chưa đạt tới mức «cơ sở kinh doanh» to lớn như ngày nay. Dĩ nhiên hồi 1918 chủ nghĩa Cộng sản có thể bắt rễ được vào một vài quốc gia là nhờ ở điều kiện xã hội. Nhưng một khi đã bắt được rễ, ảnh hưởng của Mạc Tư Khoa tồn tại được là nhờ ở bộ máy thu lại dập dẫm khuôn mẫu của Nga Sô chính quốc. Do đó ta có thể giải thích được rằng sở dĩ các nước độc tài vẫn tồn tại được một cách đặc biệt là nhờ ở sức mạnh của bộ máy thống trị của chúng. Ngày nay những người có đầu óc hiểu biết đều phải công nhận rằng bộ máy nhà nước tự nó đã trở thành yếu tố gây biến động xã hội, mà tuyên truyền Cộng sản là một bánh xe trong guồng máy nhà nước Sô viết.

ĐỨC HẠNH

(Phỏng theo SUZANNE LABIN)

BÙI THANH HẢI

Tuyên truyền Cộng sản

Ở đây chúng tôi chỉ đề cập tới những động lực nhằm khai phá tâm hồn và những lối quỷ biện dùng để dụ hoặc tâm trí con người trắng trợn.

CÁC PHƯƠNG PHÁP TÂM LÝ

MỸ DÂN VÔ LIÊM SĨ.— Những động lực tâm lý đơn giản và hiệu nghiệm nhất mà tuyên truyền Sô viết đã dùng, hỡi ôi, lại chẳng có gì khác hơn là những động lực của một chính sách mỹ dân thô sơ, cổ điển, nhưng được kích thích đến một mức độ mà đến nay không ai ngờ tới. Chẳng hạn, trước đây không ai ngờ rằng có thể đồng thời kích thích cả người mới bất bình trái ngược lẫn nhau. Tuy vậy mà ngày ngày điện Cẩm-linh hiện đang làm như thế : họ xúi thành thị bất mãn với thôn quê vì bánh mì quá đắt, xúi thôn quê bất bình với thành thị vì giá lúa lại quá hạ, xúi nhà buôn thù công chức viện lẽ đời tự do sáng kiến, xúi công chức ghét thương gia nhân danh chính sách kế hoạch hóa, xúi Âu châu chống Mỹ châu vì lý do văn hóa, xúi người Mỹ chống lại Âu châu vì lý do hòa bình. Họ lợi dụng cả những thành kiến thật trái ngược với chủ nghĩa quốc tế và chủ nghĩa bất phân chủng tộc mà họ tự nhận là của mình, tỉ dụ như muốn khêu lại mối hận thù Pháp Đức thì họ lợi dụng chủ nghĩa ái quốc hẹp hòi, nếu quốc gia Israel tỏ ý chống lại đế quốc Sô viết thì họ lợi dụng thuyết bài Do-Thái.

Họ còn lời cả các thời đại và cả biện chứng pháp vào phục vụ do sự lừa gạt của họ nữa, mệnh danh tất cả những cái ấy là « quá trình lịch sử ». Chính sách my dân của cộng sản là chính sách đầu tiên đã dám vươn lên tới một kích thước Lịch sử và dám mang một nhãn hiệu Lịch sử.

— **DỐI TRÁ VÀ LẬT LƯỜNG VỐ GIỚI HẠN.** — Ngay trong thái độ căn bản của họ, cộng sản đã tỏ rằng họ đã đạt tới cái mức khi trá tuyệt đối bởi vì họ tuyên bố *giải phóng hoàn toàn* mà họ lại tổ chức một chế độ *nó lệ triệt để*.

Dưới đây là bản kê rất sơ lược về các thủ đoạn dối trá mà người ta không thể gặp ở bất cứ một phong trào lịch sử nào khác.

— Mệnh danh những đội quân đi đàn áp dã man các nước bị xâm chiếm là « bộ đội giải phóng » ;

— Đề nghị liên minh với các nước dân chủ để bảo vệ tự do, trong khi tự mình lại sửa soạn trấn áp tàn bạo ;

— Xúi ~~đục~~ thợ thuyền yêu sách quyền lợi nghiệp đoàn và rồi thẳng tay tước đoạt ngay quyền lợi của họ một khi nắm được chính quyền ;

— Ở trong các nước tư sản thì gọi khuynh hướng san bằng lợi tức là khuynh hướng « cộng sản » còn ở các nước cộng sản thì lại gọi đó là khuynh hướng « tư sản » ;

— Bắt những người vô tội tự nhận là sát nhân và buộc họ phải kính mến kẻ xử tội mình ;

— Mệnh danh là « bầu cử » những cuộc bỏ phiếu bắt buộc cho những ứng cử viên độc nhất, và mệnh danh là tranh luận » những cuộc họp mà toàn thể đều đồng thanh phát ra một luận điệu ;

— Tổ cáo việc tái vũ trang Tây Đức sau khi đã tăng cường vũ trang Đông Đức, v.v...

Trong thế giới tự do người ta không mấy để ý đến cái việc lần đầu tiên trong lịch sử một hệ thống chính trị đặt hẳn

ơ sở trên những chuyện *láo toét thực sự là trăm phần trăm* lại phụ thêm một đặc tính là sự dối trá ấy được phò trương rầm rĩ. Sự quá đáng ấy có sức mạnh làm cho người ta *chán chê mỗi một cả lòng ngò vức*. Những người tự do, sống trong một thế giới mà một mức thiện ý tối thiểu một phần được tôn trọng (dù rằng chỉ vì lý do cạnh tranh chính trị buộc rằng bên này không được nói láo thái quá, nếu không, bên kia có thể lột mặt nạ) cho nên họ không thể tin rằng sự dối trá lại có thể đạt tới bậc ấy.

Hơn nữa, nếu cộng sản họ luôn luôn nguy trang dưới những danh từ đẹp dễ thì không thể nào họ không thu được nhiều cảm tình. Thì những người dân chủ chẳng phải đã tranh luận về chế độ sô viết mà cứ dùng mãi danh từ « *cộng sản chủ nghĩa* » nghĩa là cứ theo dấu chân của những lý thuyết cao thượng đã mang danh hiệu ấy cách đây hàng trăm năm đó sao? Trong khi ấy lẽ ra người dân chủ phải gọi chế độ đó là *phát xít*, là *chuyên chế* từ lâu rồi mới đúng.

— **VỪA ĐÁNH TRỐNG VỪA ẮN CUỚP.**— Người ta thừa biết cái trò bịp bợm cổ điển của những tên trộm cướp tự mình lại *la làng* để thiên hạ khỏi chú ý đến mình. Đó là chiến thuật căn bản của tuyên truyền sô viết. Thì chính họ làm y theo theo kiểu ấy trong khi chuẩn bị một cuộc bóc lột trắng tay nhất lại vừa xúi giục giới lao động Tây phương chống lại sự bóc lột của tư bản. Nhưng địa bàn chính để họ áp dụng chiến thuật ấy là nơi các dân tộc Á Phi. Tuyên truyền cộng sản cứ việc xúi các dân tộc ấy hướng tất cả sự chú ý, dồn tất cả sự hò hét la ó, giơ tất cả nắm tay đe dọa về phía con ma thống trị Tây phương đã chết ngổ, như vậy các dân tộc này sẽ không *trông* thấy, không nghe, không hề ngăn cản sự bành trướng của đế quốc cộng sản.

— **LỢI DỤNG SỰ TRÌ ĐỘN VÀ BIỂNG NHẮC.**— Xưa kia mỗi *liên hệ ban đầu* giữa cộng sản và các phong trào *xã hội* có mục đích giải phóng đã tạo cho nó được cảm tình các phần tử tự do Tây phương, rồi thì bọn cộng sản lợi dụng tình trạng trì trệ bất động về mặt chính trị khiến mỗi cảm tình kia cứ được duy trì mãi. Có thể nói rằng cộng sản đã dử tất

cả cái trò lường gạt của mình trong tả phái, và họ lừa phỉnh đề tả phái tưởng họ đứng bên cạnh lao động, đứng về phía tiến bộ, phía kinh tế hợp lý hóa, phía công bình xã hội, dân tộc tự quyết, tóm lại là tưởng họ cùng bên những lý tưởng chung với tả phái, kỳ thực thì chính họ là kẻ đào mồ chôn những lý tưởng ấy.

Đối với những đầu óc « tiến bộ » Nga sô làm cho tưởng rằng *về kinh tế không có nước nào trên thế giới làm được như họ*, trong khi ấy thì họ lại khiến cho những phần tử « trầm tĩnh » yên trí rằng *về ngoại giao Nga sô không có gì khác lạ hơn những nước khác cả*. Trong trường hợp thứ nhất họ lợi dụng tinh cách tri độn bất động khiến người ta tin mãi ở các tin điều cũ rích, trong trường hợp sau họ lại lợi dụng sự biếng nhác muốn duy trì những tình trạng yên ổn. Và trong hai trường hợp họ đều đối trá cả hai. Cái ý kiến cho rằng về đường lối ngoại giao quốc tế, Nga sô chẳng qua là một cường quốc giống « như những cường quốc khác », ý kiến ấy rất hợp với sự biếng nhác về tinh thần, bởi vì nó làm cho người ta khỏi mất công nghiên cứu một phương pháp đối xử đặc biệt với những thủ đoạn của bọn Sô viết. Và như vậy là Cẩm linh được những mối lợi chủ yếu, bởi vì tin theo ý kiến ấy những cường quốc Tây phương có trách nhiệm vẫn cứ tưởng rằng với bọn cộng sản, một cuộc *hội nghị*, một *tờ hiệp ước*, một *vị bộ trưởng* là một *hội nghị*, một *hiệp ước*, một *bộ trưởng*, trong khi ấy thì thực ra nền độc tài Cẩm Linh chỉ xem đó là một cái *cạm bẫy*, một *mảnh giấy lộn*, một *tên đầy tớ* mà thôi.

Những nhận định có khuynh hướng chan hòa lẫn lộn tính chất *bất bình thường*, xảo trá của thế giới cộng sản, với những lễ tiết khu xử *bình thường*, tất cả những nhận định ấy đều giúp ích đặc lực cho sự thắng lợi của cộng sản. Hãy kể qua một vài nhận định không cần chọn lựa, trong số có ảnh hưởng rộng rãi tại Tây phương :

— Một nhà chính trị cộng sản nào đó vốn là một chiến hữu ; vàng, tuy vậy ở Tây phương một nhà chính trị vẫn còn là một con người mà các cảm tình cá nhân, các giao thiệp bằng hữu

riêng tư còn là yếu tố đáng kể, chứ ở Nga sở nhà chính trị chỉ là kẻ thừa hành triệt để tuân theo đường lối chỉ đạo của phòng chính trị mà thôi.

— Dân Nga không muốn chiến tranh, đúng thế, nhưng mà trong khi ở Tây phương dân chúng, lúc nào cũng yêu chuộng hòa bình và ảnh hưởng đến đường lối chính trị, thì ở Nga sở dân chúng không được phát biểu thái độ nào cả.

— Thương lượng hơn là cự tuyệt ; đúng nhưng đó là giữa những kẻ muốn thương lượng để tìm hiểu nhau hay để thanh minh với nhau, chứ còn đối với bọn cộng sản thì thương thuyết chỉ là những cơ hội để chúng dễ dàng dổ cái trò tuyên truyền xảo trá mong thắng cuộc mà khỏi phải nhọc công đánh nhau.

— **LÀM ĐIỀU BỈ ỒI RỒI LẠI LỢI DỤNG NGAY SỰ BỈ ỒI CỦA MÌNH.**— Tuyên truyền cộng sản khai thác cả đến cái kẻ mà pháp luật nghiêm cấm, chẳng hạn họ đồn phe dân chủ vào cái thể phải tái vũ trang, rồi họ lại lợi dụng sự hối hận của phe dân chủ về hành động vũ trang ấy.

— **BỊ PHE DÂN CHỦ NGAY TRÊN CÁC NGUYÊN TẮC DÂN CHỦ.**— Cầm-linh ngày nay thực dân và đế quốc hơn Tây phương nhiều, tuy vậy mà họ lại lợi dụng cái *ác tâm* của dư luận quần chúng Tây phương đối với những khuyết điểm của Tây phương :

— Họ lợi dụng tinh cách cầu an cố hữu của dư luận ấy để làm cho mọi thái độ *cứng rắn* đều cở về thái độ *gây hấn* ;

— Họ lợi dụng sự *khoan dung* của chế độ dân chủ để khiến người ta tha thứ các đảng cộng sản, trong khi các đảng này là hiện thân của chính sách cố chấp, bất khoan nhượng ;

— Họ lợi dụng cái tâm lý của các giới tự do lúc nào cũng muốn được *khách quan* để xúi các giới này chọn con đường *trung lập*, viện cớ rằng như thế là khỏi thiên về phía những lỗi lầm bất cứ của Hoa-Kỳ hay của Nga-Sô ; nhưng thực ra làm sao người ta lại có thể trung lập được giữa một bên là tự do và một bên là nô lệ ;

— Họ lợi dụng cái tâm lý cồ diễm của những người tự do lúc nào cũng ngờ vực chính ngay chính phủ của mình để mà đôn những người này vào một thái độ khăng khăng chống đối cố chấp, làm tê liệt hẳn mọi ý định đoàn kết các lực lượng Tây phương để chống lại độc tài sô viết.

Tóm lại một trong những then chốt của tuyên truyền sô viết là *dùng chính các nguyên tắc tự do làm quan tài để đoán ngay những người tự do vào trong đó*. Đã đến lúc mà những người dân chủ phải mau đánh đổ cái yêu thuật ấy, và gạt phăng ngay đi, đừng để cho kẻ nhơ nhớp kia lợi dụng sự trong sạch của mình nữa.

— **LỢI DỤNG TÂM LÝ SỢ HÃI.** — Nhiều khi tuyên truyền cộng sản thu được kết quả, không phải do nó thuyết phục được người ta tin theo mà là do nó gây ra được một nỗi lo sợ. Điện Cẩm-linh hết sức phò trương lực lượng của họ ra, và nhiều khi họ phò lảo cả những điều họ chưa có nữa. Làm kiểu đó, họ khiến cho quần chúng tự dưng rụt rè nhượng bộ, còn hạng nhân sĩ thì lo rằng nếu cộng sản thắng được họ sẽ không tha thứ kẻ thù, trái lại Tây phương thì khoan hồng hơn, không có gì đáng lo ngại, cho nên có nhiều kẻ chịu qui phục cộng sản,

— **LỢI DỤNG CÁC CUỘC TRANH CHẤP.** — Tuyên truyền cộng sản lúc nào cũng vội vàng chụp lấy những cơ hội bất hòa giữa các nước tự do, khơi sâu mối bất hòa ấy đến cùng. Họ lợi dụng xé to ra những cuộc tranh chấp *về quốc gia, về lý tưởng, về kinh tế* của chúng ta. Giả sử thế giới tự do không bị độc tài cộng sản đe dọa, thì cứ để mặc những mối bất đồng ý kiến như vậy cũng hay, bởi vì trong lúc bình thời một xã hội tiến bộ có thể nhờ những xích ấy kích thích cho tiến bộ thêm. Nhưng trong lúc tất cả các phần tử tự do hợp lực lại may ra mới đủ sức chống cự với con sói đang chực vồ xé mình, trong lúc ấy mà lại xích mích nhau thì chỉ tỏ ra là lẩn thẩn bất lực, không khác nào cảnh thành phố Byzance xúm xít cãi nhau về vấn đề mình Thánh Chúa khi quân Thổ sắp sửa tràn vào thành.

— **LỢI DỤNG SỰ DỐT NÁT.** — Trong các nước dân chủ: quần

chúng và một phần lớn giới thượng lưu tri thức họa hoằn mới ngó ngang đến, mới tham gia vào việc chính trị, họ không biết rằng chính triết lý dân chủ của họ bất kể cầm quyền phải thuận theo ý của dân chúng, cái triết lý ấy đã làm cho vận mệnh của họ lệ thuộc vào chính trị. Còn bọn Sô viết thì họ hiểu rõ như vậy. Vì thế, một mặt ở trong nước họ thì họ thẳng tay trấn áp không để cho dân chúng có dư luận tự do, một mặt khác họ ra sức lung lạc dư luận ở phía chúng ta. Suốt từ năm nọ đến năm kia, không có ngày nào họ không làm chính trị, nhờ vậy mà họ đã đặt sẵn ra được vô số những lý thuyết, những định thức những thái độ, những nguyên thuyết, những lý lẽ biện chứng, để cho những người dân chủ vốn chỉ làm chánh trị vào ngày chúa nhật có sẵn mà xài, những lý thuyết, định thức... của họ nếu ta chịu khó mà xét kỹ một chút thì thấy ngay là vừa rộng tuếch vừa dễ đả phá như chơi,, nhưng đối với quần chúng nông nổi thì có vẻ vững chắc lắm. Một nhà chuyên môn vô liêm sỉ có thể lừa bịp dễ dàng những tay chơi tài tử cố thiện chí. Khi bọn cộng sản dở những lý luận đồ hình thông thái rỗng của họ ra để lòn anh chàng Tây phương thật *thả*, người ta có cảm tưởng trông thấy ông thầy thuốc trong vở kịch của Molière đang trình trọng xô tiếng La tinh trước mặt một chàng trưởng giả.

Đây là một *lỗ rách to tướng* trên bộ giáp phục tinh thần của thế giới tự do.

— *LỢI DỤNG TÍNH NHE DẠ*— Ông Kút-xếp sang Mỹ...

— *LỢI DỤNG LÒNG ĐẠI LƯỢNG BAO DUNG.* — Ông Mac Millan sang Nga...

CÁC PHƯƠNG PHÁP XUYỀN TẠC DANH TỪ

HÀNG ngũ tự do thiếu chuẩn bị về phương diện tìm hiểu sự việc vừa thiếu chuẩn bị về nghệ thuật tranh biện với đối phương, vì vậy mà bọn cộng sản đã tung vào trần ngập thế giới tự do những luận điệu *ngụy biện*, những quan điểm mới xem qua tưởng có thể chấp nhận được lắm nhưng kỹ thực thì chỉ là *cạm bẫy* của Mạc tư khoa.

—THAY ĐỔI TIÊU CHUẨN VÀ THÁI ĐỘ PHÁN ĐOÁN.—

Để đánh lạc sự phán đoán của chúng ta, trước hết tuyên truyền cộng sản dùng một phương pháp tế nhị mà hiệu nghiệm là tùy theo khi xét về chế độ sở viết hay xét về chế độ tự do của chúng ta-họ ngấm ngấm thay đổi quan điểm, thay đổi cách chiếu ánh sáng vào vấn đề đang cửu xét. Bản kê sau đây, tóm lược những cách thức thông thường mà bọn tay sai cộng sản thường lén lút dùng để thay đổi các tiêu chuẩn và thái độ phán đoán.

BỌN TAY SAI CỘNG-SẢN	VỀ CHẾ-ĐỘ CỘNG-SẢN	VỀ CÁC CHẾ ĐỘ TÂY-PHƯƠNG
Lúc phán đoán, họ đứng vào phạm vi :	Biện chứng	 Luân lý
Lúc phán đoán học viện ra những danh từ :	Tương lai	 Dĩ vãng
Những yếu tố họ dựa vào để phán đoán :	Cứu cánh	 Phương tiện
Thái độ của họ :	Các lời hứa hẹn . . .	 Các thực hiện
Quy tắc suy luận của họ :	Các lý thuyết	. . . Các sự lạm dụng
	Quyết định	. . . Dè dặt thận trọng
	Biện chứng pháp uyển chuyển linh động (để tránh các chỗ mâu thuẫn)	Luận lý gài gao chặt chẽ (để nhấn mạnh vào các chỗ mâu thuẫn)
	Thận trọng (để đón chặn những lời phỉ báng công kích)	Tranh chiến (để làm bật nổi những lời công kích)
Những danh từ họ thường dùng :	Nhân dân	 Tiền bạc
	Tiến bộ	 Ngưng trệ
	Lao động	 Bóc lột
Khi tán thành giọng họ :	Hăng hái	 Dè dặt
Khi phản đối giọng họ :	Dè dặt	 Hăng hái
Họ gây ra một trạng thái ý thức	Sảng khoái	 Tội lỗi

— CỘNG SẢN KHÔNG PHẢI LÀ NHỮNG CÁI NÀY.— Một trong những nhiệm vụ chính yếu của tuyên truyền cộng sản là loan truyền mọi thứ giả thuyết có thể bịa ra để làm cho người ta không thấy rõ được chân tướng của chủ nghĩa cộng

sản ở đâu. Người ta nhận ra được bọn tay sai cộng sản là ở chỗ họ chăm chỉ loan truyền những giả thuyết ấy. Dĩ nhiên không có gì ích lợi cho một con chó sói hơn là làm cho người ta ngỡ mình là con cừu non. Không có gì lợi bằng lừa gạt cho người ta lạc lối, tìm kiếm khắp các khắp khu ngoại ô, tưởng cộng sản tung hoành ở đó, trong khi nó đang âm mưu trong các xa-long. Những mưu mẹo như vậy thành công được, thực là nguy hại vô cùng đối với Tây phương. Đây là danh sách sơ lược kể qua một ít điều mà người ta tưởng là cộng sản nhưng kỳ thực thì nó không phải như vậy :

- 1.— Nó không phải là chủ nghĩa cộng sản.
- 2.— Nó không phải là một giai đoạn tất yếu của lịch sử.
- 3.— Nó không phải là thiên thần cứu vớt các xứ chậm tiến.
- 4.— Nó không phải là một hình thức mới của những xu hướng quốc gia cổ truyền của dân tộc Nga.

Sau này, tôi nói rõ thực ra nó là cái gì. Bây giờ tôi muốn chứng minh rằng những điều suy diễn trên đây sai lầm như thế nào.

1.— Cộng sản — xin hiểu là hiện tượng số viết — vốn không phải là chủ nghĩa cộng sản.

Nó cũng không phải là xã hội chủ nghĩa, là mác xít, là vô sản, là cách mạng, là duy vật biện chứng, là gì hết.

Quả thực hồi ban sơ chủ nghĩa bôn-sơ-vích có liên quan đến những cái đó. Những Lê-nin đã làm cho nó có một đặc tính riêng biệt, đã cắt đứt tuyệt hết mối liên hệ ấy : ấy là đặc tính của một âm mưu chỉ nhằm hướng vào việc thành lập một uy quyền độc tài. Ngay từ năm 1921, sau trận đàn áp cuộc khởi loạn của thủy binh ở Kronstadt, và nhất là từ khi Staline lên cầm quyền vào năm 1925, thì tất cả những quan niệm mà ta vừa kể ra, hay nói vắn tắt là cái « chất xã hội chủ nghĩa » đã hoàn toàn tiêu tan mất hẳn trong xã hội số viết. Chỉ cần liếc mắt trông qua cũng thấy rõ như vậy.

Chẳng hạn làm sao có thể cho rằng một chế độ dùng quyền sở hữu tư nhân lao động để buộc thợ thuyền vào xí nghiệp y như là phong kiến buộc nông nô vào lãnh địa, một chế độ như thế mà lại là chế độ « vô sản » ? Làm sao các phương tiện sản xuất có thể thuộc về « tập thể » trong khi cái tập thể ấy bị kim hãm dưới áp lực độc tài ?

Ngay đến những kẻ phản đối chủ nghĩa xã hội cũng phải thừa nhận rằng chủ nghĩa ấy hướng về nguyện vọng *giải phóng*. Còn chế độ cộng sản sô viết thì lại không có gì tàn bạo cho bằng.

Các tay đầu sỏ cộng sản chỉ còn giữ lại được một mớ *tiếng lóng* của cái nguồn gốc xã hội chủ nghĩa, mà mớ ấy cũng thành ra một thứ hồ lũng xà ngang rất khó tiêu, chỉ còn có thể dùng để phỉnh gạt mà thôi. Tây phương vẫn tiếp tục gọi cái hiện tượng sô viết ấy là « xã hội chủ nghĩa » thì thật là đã giúp cho cộng sản một việc quý giá vô song. Nếu bên phía Tây phương chúng ta đồng ý với nhau dùng bao giờ dùng danh từ ấy để gọi chế độ sô viết nữa, và dùng bao giờ dùng một cách hồ đồ những tiếng bầu cử, nghị viện, tranh luận dư luận công chúng khi nói đến bọn sô viết nữa, nếu Tây phương chỉ theo đúng cái qui tắc vệ sinh tinh thần và phổ biến tư tưởng rất phù hợp với nhu cầu của chân lý ấy thôi, thì cũng đủ làm cho bộ máy tuyên truyền huyền hoặc của cộng sản lập tức mất đi một nửa hiệu lực.

Tưởng rằng phải tìm đến tận gốc xã hội chủ nghĩa mới hiểu được cộng sản sô viết thì thực là làm vinh dự cho họ nhiều quá. Sự vật đổi dời nhanh chóng, và nguồn gốc của chính quyền sô viết ngày nay không còn có chút dính líu gì với bản chất hiện tại của nó, ngoài sự dính líu về danh từ để cho họ có thể lợi dụng mà xuyên tạc. Đem một vấn đề đáng lẽ thuộc về phạm vi của sở Cảnh sát mà cứ xét theo những tiêu chuẩn của Hàn lâm viện, thì quả là đã để cho những trò lý luận hoa hòe thuộc về xã hội học và triết học mà điển Cầm Linh đem tò vè lên nền độc tài của họ, lừa gạt một cách quá đáng.

2.— *Cộng sản—Xin hiểu là hiện tượng Sô viết—Không phải là một giai đoạn tất yếu của lịch sử.*— Cộng sản tự cho là hiện

thân của quá trình lịch sử, nhờ đó mà nó tăng thêm rất nhiều uy tín, nhưng chỉ cần một chút nhận xét cũng đủ để đả phá tan tành cái luận điệu ấy : *nếu quả cộng sản thuận theo quá trình lịch sử, nó cần gì phải xây dựng trên núi xương sống máu và cần gì phải củng cố bằng cảnh sát công an và kiểm duyệt ?*

Sự thật hoàn toàn trái ngược. Cộng sản sô viết là một mưu toan tuyệt vọng để duy trì chế độ độc tài cổ truyền bất chấp sự tiến triển của văn hóa. Nó đi theo « chiều lịch sử » là chỉ để mà dễ chặn đứng lịch sử lại đấy thôi. Nó chống đối dân chủ tư bản ở những điểm tiến bộ, tự do của chế độ này, chứ không phải ở những điểm thoái bộ, bất công.

Nếu quả tình con đường lịch sử có một chiều hướng, thì tự cổ lai con đường chiều hướng độc nhất mà người ta có thể nhận thấy là chiều hướng tiến mãi không ngừng về tự do. Vậy cộng sản phản tự do là một phong trào *phản lịch sử* ngay từ căn bản. Nó chính thị là phản động, theo cái nghĩa đúng nhất của danh từ *phản động*.

3— *Cộng sản— Xin hiểu là hiện tượng sô viết— Không phải là một hình thức mới của những xu hướng quốc gia cổ truyền của dân tộc Nga.*— Quả rằng cộng sản thế giới lẫn lộn trộn vện vào bộ máy nhà nước hiện thời đặt tại Nga, điều đó chúng ta đã nhắc đến nhiều lần. Về phương diện địa lý nó quả có tính cách « Nga ». Nhưng nếu bảo rằng về nghĩa *chính trị* nó chẳng qua cũng chỉ là một hiện tượng phụ thuộc trong quốc gia Nga thì không gì sai lầm bằng. Người ta thường đem so sánh đế quốc sô viết với đế quốc Nga hoàng, ấy là một lối đối chiếu rất giả tạo. Nga hoàng không có một đảng Nga Hoàng ở khắp nơi trên mặt địa cầu. Nga hoàng dòm ngó eo biển Dardanelles, nhưng không hề mơ ước đến Uruguay. Còn dưới ách thống trị cộng sản thì dân Slaves cùng bị tàn sát như dân Baltes hay dân Géorgiens.

Dĩ nhiên không ai có thể chối cãi được rằng chế độ sô viết có những đặc tính do hoàn cảnh nước Nga tạo ra nhưng

đó không phải là những đặc tính *quyết định*, căn bản. Còn các đặc tính căn bản thì dù là chế độ cộng sản thành lập tại Leipzig, Prague, Budapest, Bắc-kinh hay Hà-nội, nó cũng hoàn toàn y nguyên là những đặc tính ấy. Trái ngược hẳn với những điều người ta tưởng lầm, khung cảnh nước Nga chỉ là *ngẫu nhiên*, còn chế độ độc tài cộng sản ấy mới là *bản chất*.

Vì vậy mà mỗi hy vọng của Tây phương mong rằng một ngày kia Nga Sô viết, vì là người da trắng, sẽ ngã về hàng ngũ Tây phương để chống lại hiểm họa da vàng là một mối hy vọng buồn cười. Hiểm họa không phải màu vàng đâu, nó màu đỏ. Động lực của nó không phải là một động lực quốc gia, mà là động lực chính trị. Trung tâm của nó không phải ở Bắc-kinh, mà là ở Mạc-tư-khoa. Trông vào yếu tố màu da để mong các tay cầm đầu Nga chống nhau với bọn cầm đầu Trung-Cộng thì thật là ngây thơ quá sức, hai bên vốn gắn bó với nhau là vì bản chất giống nhau. Trông mong như vậy chẳng khác gì một con ngựa vằn bị một con cọp vện với một con báo vây bắt, bèn kêu gọi con cọp vì tình vằn vện giống nhau mà liên minh **chống** với con báo. Đối với Kút-xếp mà **xem** như tình đồng chủng nặng hơn cái đảng độc tài của **ông** ta, thì chẳng qua là một mảnh lời trong muôn ngàn mảnh **lời** bất chính để **làm cho** cái **chế độ** **sô viết** khác thường ấy thành ra có vẻ bình thường, mục đích là để có thể **an** tâm liên minh với nó.

4. — *Cộng sản — xin hiểu là hiện tượng sô viết — không phải là thiên thần cứu vớt các nước kém mở mang.*

Người ta chịu nhận rằng ấy là một vị thiên thần hung dữ nhưng người ta lại nói thêm rằng vị ấy rất cần thiết, đó mới là điểm chính yếu. Các nước chậm tiến chỉ có thể thoát ra khỏi tình trạng ngưng trệ bằng cách chịu đặt mình dưới một chế độ độc tài hà khắc. Vậy nhiệm vụ lịch sử của cộng sản là quất ngọn roi khắc nghiệt ấy.

Nhưng nếu thế thì cộng sản còn có ích lợi quái gì ở Dresde, Prague, ở Budapest nữa ? Ở những nơi ấy người ta biết chế tạo ra dầu máy **xo** lửa trước Mạc Tư khoa từ lâu rồi. Vậy thì nó

không phải là sự khắc khổ cần thiết cho các nước chậm tiến đâu, nó đòi đem hạnh phúc đến cho khắp nơi đây !

Nhưng có quả thực các nước chậm tiến cần phải chịu sự đau khổ thiết yếu đó không ? Có quả thực phải dùng đến cái triết lý thương cho rơi cho vọt ở đây không ? Một trường hợp to tát làm sụp đổ hẳn luận điệu ấy : đó là trường hợp nước Nhật, nước này đã kỹ nghệ hóa nhanh hơn và tiến xa hơn cả Nga sô lẫn Trung cộng mà *không hề cần đến chủ nghĩa cộng sản*. Ở Nga và ở Tàu vào các năm 1917 và 1950, khi bọn bọn-sơ-vích nắm chính quyền, thực ra không hề có chuyện « san bằng » phá sạch như họ ngoa truyền để nâng cao uy tín của mình bằng cách làm nổi bật thành tích kiến thiết của cộng sản, trái lại ở Nhật vào năm 1870 thì thực là một con số không : không có lấy một thước đường rầy xe lửa, không có một cái máy nào, không có được một người biết toán đại số, một điều luật của Mạc phủ ban ra lại còn cấm đoán không cho ai được có một sáng kiến nào ngoại trừ các sáng kiến để dàn cảnh trên sân khấu. Thế mà 35 năm sau, một hạm đội hoàn toàn do các cơ xưởng Nhật chế tạo ra đã đánh tan tành tại Lữ-Thuận hạm đội hải quân của nước Nga, từng được chặt chẽ chăm sóc trong 250 năm trời.

Có những thí dụ khác tuy không được hoàn toàn như thế nhưng không kém rõ ràng. Tại Ấn-Độ, một dân tộc hừng hờ huyền bí, ông Nehru đã làm ra nào là kênh đập, nào là hóa chất, theo một nhịp sản xuất cũng không chậm hơn Mao Trạch Đông bao nhiêu, mà lại không cần đến trại tập trung, không cần tầy nào không cần đến công an mật vụ.

Ở Châu-Phi, nhiều nước thuộc địa cũ của Pháp sau khi được độc lập trong khuôn khổ khối Liên Hiệp, cũng đang xây dựng mà không cần tới độc tài cộng sản. Dĩ nhiên họ cũng được nước Pháp giúp đỡ nhưng sự giúp đỡ ấy vẫn ít hơn là Nga giúp Trung cộng—và họ tiến nhanh chóng tuy không sôi nổi xò bồ. Đó chính là một hiện tượng lành mạnh và hợp với nhân tính.

Cố nhiên là các chế độ cũ ở những nước kém mang có phần trách nhiệm về sự chậm trễ của các nước này. Nhưng do đó mà suy diễn ra rằng của nước này không thể nào đứng lên nổi nhà máy nếu không chịu ách độc tài, thì là một lối suy diễn vô lý. Ấy vậy mà luận điệu độc đoán ấy, cái luận điệu mà ta chỉ cần suy nghĩ một chút hay đối chiếu với một ít kinh nghiệm thực tế là đã thấy sai bét ngay bộn tay sai cộng sản lại cứ mang luận điệu ấy ra tung vào đầu óc mọi người và họ tung ra hăng hái quả quyết lắm, vì đó là một luận điệu lợi hại vô cùng. Thực vậy, trong lúc thế giới tự do phải đối đầu với Cộng sản này, không có gì để làm nó tê liệt bằng cách vô cớ khoắc lên rằng cộng sản là phương tiện độc nhất để đưa những kilowat điện tới được các rừng rú Á Phi. Thực ra, dù là ở các rừng rú Á Phi hay ở các đại lộ Ba-lê hay La-mã, cộng sản cũng chỉ có thể đem tới sự nô lệ mà thôi.

— **VẬY CỘNG SẢN LÀ GÌ.** — Sau khi đã chứng minh rằng cộng sản không phải là những diêm mà nó vẫn lừa gạt mọi người, bây giờ tới lúc cần phải nói nó là cái gì.

Đây là cái định nghĩa đúng đắn nhất về cộng sản :

Cộng sản là một hệ thống quyền hành độc tài, trong đó một tầng lớp thư lại được ưu đãi, lần đầu tiên đã thực hiện trên thế giới tân tiến ngày nay một cuộc tập trung tất cả mọi lực lượng vào trong tay nắm giữ hết các phương tiện sản xuất và mậu dịch, hết các phương tiện kìm hãm về mặt chính trị và văn hóa, để toàn quyền vận dụng một cách chuyên chế.

Đảng cộng sản xô viết là nghiệp đoàn chủ nhân của Nga-Sô.
— Đây là nghiệp đoàn chủ nhân đầu tiên đã thực hiện được cái mộng muôn đời của các chủ nhân là : kiểm soát được cả những nghiệp đoàn công nhân,

Chế độ xô viết đã đặt trọn vẹn cơ sở trên sự bịp bợm căn bản, xưng mình là một chế độ nhân dân, bởi vậy cho nên nó ở vào cái thế *bị bắt buộc* phải nói láo mãi không ngừng và nói láo lung tung không giới hạn.

Chế độ xô viết lại cũng ở vào cái thế *bị bắt buộc* phải bành

trường ra khắp hoàn cầu, bởi vì nếu xung quanh nó còn có những quốc gia độc lập thì quần chúng trong nước họ trông thấy cảnh tự do sung sướng ở xung quanh tất có ngày phá vỡ tung ách độc tài đè nén họ. Trái với giọng tuyên truyền thần cộng vẫn bô bô đập vào tai ta hằng ngày. Tây phương không việc gì phải uất lên vì chế độ cộng sản cả. *Chỉ có một sự khiêu khích làm cho bọn cộng sản uất lên, ấy là sức hấp dẫn mạnh vô biên của tự do. Chính là Tây phương đã ám ảnh đầu óc của bọn chúa tể cộng sản.*

Động cơ chính yếu của cộng sản chỉ là tham vọng quyền hành của một số trí thức bị bỏ rơi, có tài ăn nói và có tài lò chức. Họ viện ra lý do bênh vực quyền lợi nhân dân là để mê dân, để làm bàn đạp bước lên thang danh vọng của họ mà thôi. Những quyền lợi nhân dân ấy không phải là mục đích, mà cũng không phải là động lực hành động của họ. Một khi cướp được quyền hành rồi thì nhóm trí thức ấy lại bóc lột, lại áp chế nhân dân nặng nề hơn bất cứ giai cấp lãnh đạo nào trong quá khứ. Ở các nước kém mở mang, họ sẽ thành công hơn bởi vì chính quyền ở các nước này không nằm trong tay những tinh hoa ưu tú nắm vững kỹ thuật hay tài sản, và ở đây, quần chúng thiếu kinh nghiệm nên còn ham mê tin theo những lý thuyết xa vời. Chính ở những nước này bọn thư lại cộng sản tha hồ xây dựng nền độc tài theo ý chúng.

Khi người ta đã dẫn thân vào một cuộc đấu tranh lâu dài và đen tối, thỉnh thoảng cần phải có lúc đi ngược lại tận nguyên ủy mà tự hỏi tại vì sao ta đấu tranh. Lúc ấy ta mới thấy hiện ra rõ ràng minh bạch sò sò trước mắt lý do cuộc xung đột : Người tự do chiến đấu với *cộng sản* vì *cộng sản giết chết Tự Do*. Đó là định nghĩa cộng sản một cách giản dị nhất, đầy đủ nhất, và đúng đắn nhất.

BÙI-THANH-HẢI dịch
(theo SUZANNE LABIN)

HOÀNG ANH

Thù đoạn và cạm bẫy

CHÚNG ta hãy lần lượt xét qua những ngụ thuyết chính mà Nga xô đã dùng để tuyên truyền bịp bợm :

Ngụ-Thuyết I — TRANH-CHẤP NGA-SÔ—HOA-KỶ

NG A xô tung ra luận điệu rằng. Chúng ta đang đứng trước sự tranh chấp giữa « hai khối » Nga xô và Hoa Kỳ. Luận điệu tuyên truyền này rất phù hợp với nhận định củ rích cho rằng những sự xung đột giữa các nước trên thế giới đều bắt nguồn từ những nguyên ủy kinh tế hạ tiện mà ra. Với luận điệu này, Nga xô có thể thu được nhiều thắng lợi :

— Làm cho người ta tin rằng Nga xô cũng như Hoa Kỳ, vì

quá chú trọng bảo vệ hay bành trướng đế quốc của mình nên đã phạm nhiều tội ác ngang nhau.

— Do đó, Nga-sô che đậy những thủ đoạn đơn phương của mình nhằm xâm lược và làm bá chủ hoàn cầu.

— Nga-sô và Hoa - kỳ chỉ tranh chấp vì quyền lợi cho nên những quốc gia không có quyền lợi dính dấp vào đó có thể đứng ngoài vòng tranh chấp. Nghĩa là *trung lập*.

Nhưng thật ra sự xung đột không có tính chất quốc gia mà cũng không có tính chất kinh tế. Nó không xảy ra giữa hai « đế quốc » hay giữa « chủ nghĩa xã hội » và « chủ nghĩa

tư bản ». Dù người ta có quan niệm như thế nào về hai hệ thống đó, điều rõ rệt là các chủ nhân ông điện Cẩm Linh đều thù ghét cả chủ nghĩa xã hội lẫn chủ nghĩa tư bản nếu cả hai chủ nghĩa trên đây được người ta đem ra áp dụng dưới hình thức *dân chủ*. Điện Cẩm Linh là một kết hợp độc tài chính trị và thur lại kinh tế, khai thác và áp bức con người với một sự hà khắc vô song. Điện Cẩm Linh chỉ có một tham vọng là sự trường cửu của công cụ nhà nước độc tài, và để phục vụ cho tham vọng đó, chỉ có một phương tiện là bành trướng công cụ nhà nước độc tài chuyên chế và phát triển bằng lừa đảo che đậy. Điện Cẩm Linh nhận định không chịu để tồn tại ngay bên cạnh họ, một xã hội tự do mà nếp sống hằng ngày làm hoa mắt những người dân bị xiềng xích trong vòng cương tỏa của họ chính vì Tây Phương là hiện thân của *dân chủ* cho nên Nga xô muốn đè bẹp Tây Phương. Như thế, sự tranh chấp là giữa Tự do và Độc tài, giữa một nền văn minh nhân bản của một *xã hội phóng khoáng* và *nhóm người tù hãm*. Vì lẽ đó sự tranh chấp nhằm tranh thủ

nhân tâm hơn là lãnh thổ ; và cũng vì lẽ đó mà tất cả mọi người trên thế giới đều chú ý đến mỗi tranh chấp.

Cũng nên lưu ý rằng danh từ « khối » mà Nga xô muốn gắn riêng cho Hoa kỳ thực tế bao gồm tất cả thế giới tự do hay nói cho đúng « khối » là tất cả các quốc gia đang bị Cộng sản đe dọa. Và trong các « khối » đó, những bộ phận được Cộng Sản trực tiếp « chiếu cố » trong giai đoạn hiện tại là Âu Châu và Á Châu chứ không phải Mỹ Châu.

Đối với Nga xô, Hoa kỳ được xem như một *thành trì kiên cố* và lữ đong châu Âu Á là mối ngon của họ. Mỹ châu còn là kẻ thù chính nguy hiểm nhất của họ vì trên bước đường xâm lược Nga xô đã gặp phải sức mạnh hùng hậu của Hoa kỳ, nhưng mục tiêu đầu tiên của Nga xô không phải Hoa-thịnh-Đốn mà chính là Ba-lê và Tân-đề-Li.

Ngụy-Thuyết II.— NGA-SÔ VỖ TRANG

L U Â N điệu thứ hai là :
« Sớ dĩ Nga-sô vô trang bởi vì họ cần tự bảo vệ ! »

Ý niệm cho rằng Nga xô vì sợ Tây phương mà xây rất nhiều

căn cứ hỏa tiễn và tạo những vòng đai trắng là một trong những ấn tượng lệch lạc đã làm cho Tây phương phải bao phen vấp ngã. Ý niệm này đã đánh đúng vào nhược điểm của nhiều người Tây phương đã mơn trớn họ bởi vì chính họ đang đi tìm cái uy thế của kẻ cả ; ngoài ra ý niệm đó còn khơi lại mối bất hòa trước đây trong vụ can thiệp chống Bôn-sơ-Vích năm 1919-1920. Nó còn giúp cơ hội cho Nga-sô hoàn thành một công tác lớn, đó là hoàn toàn đảo ngược trách nhiệm của đôi bên. Nga-sô chủ mưu xâm lược thì được xem như kẻ bị bao vây đáng thương hại, và Tây phương, kẻ bị tấn công thì phải chứng minh rằng mình vô tội. Nếu xét cho kỹ, ý niệm cho rằng người sô-viết *vì sợ* mà tấn công là sai lệch không có căn bản để đứng vững được — không có chính phủ nào của thế giới Tự do có ý định tấn công Nga-sô, và thế giới tự do đã chứng minh điều đó bằng cách tái giấm binh bị và đã ở trong *tình trạng không vô trang* trước một nước Nga vô trang quá độ, từ 1945 đến 1951. Sau cuộc tấn công của Cộng sản ở Đại-hàn, các cường quốc Tây

phương thật ra cũng có tái vô trang nhưng hoàn toàn chỉ có tính cách tự vệ. Và họ bắt đầu tái vô trang Tây Đức cũng chỉ để đương đầu với sự vô trang quá độ của Đông Đức mà thôi.

Chúng ta lầm nếu chúng ta tưởng rằng các nhà lãnh đạo điện Cẩm-Linh tin ngược lại một sự thật hiển nhiên như vậy. Thật ra, họ hoàn toàn tin chắc rằng không có một cường quốc dân chủ nào muốn tuyên chiến với họ. Và nếu họ giả vờ sợ là để tạo cơ hội tốt cho *ngụy thuyết « bị tư bản bao vây »* thành một lợi khí sắc bén cho đường lối tuyên truyền và để lấp liếm chính sách độc tài của họ. Đó là thủ đoạn cũ rích của Hitler, con cừu non sợ sệt trước những con sói huy bạo của Prague và Varsovie. Đó là thủ đoạn « ném đá giấu tay » của kẻ bạo chúa viện cớ có ác quỷ rình quanh nhà để đóng kín các cửa ngõ lại, nhưng kỳ thật chỉ có mình hắn là ác quỷ và chính hắn đã đóng kín cửa lại để dễ ngự trị bên trong.

Như vậy, những nhà độc tài Moscou *không sợ gì cả*, vì họ không có lý do nào để sợ. Nếu họ vô trang quá độ, trước hết bởi vì quân sự là điều kiện tất yếu để bảo vệ độc tài : hãy

nhìn Budapest. Sau nữa bởi vì họ, phải chính họ có những mưu toan gây hấn.

Thật ra đã đến lúc những chính trị gia trung lập phải *dấn thân vào cuộc chiến đấu chung* để định đoạt vận mệnh của họ và vận mệnh của đồng bào họ. Hẳn là không quên những cuộc xâm lược, những vụ tấn công và đảo chánh mà Cộng sản đã gây ra, sau thế chiến thứ hai như nước thủy triều dâng trên các lãnh thổ Mãn châu, Đại hàn, Trung hoa, các quốc gia ban trích, Iran (Hồi-quốc) Tiệp-khắc và Bá Linh.

Không thể so sánh những *tội ác* của Moscou và *lỗi lầm* của Hoa thịnh đồn : cũng không thể so sánh *lỗi lầm* của Luân đôn và *tội ác* của Hitler khiến trách họ ngang nhau là *bất công* không cao thượng và cũng không can đảm.

Ngụy thuyết III.— NGƯỜI SÔ-VIẾT KHÔNG BIẾT RÕ TÂY PHƯƠNG

NHƯ ta đã rõ, Nga sô dựng lên ngụy thuyết trên đây nhằm che đậy chính sách quân sự của họ. Nhưng từ ngày Nga sô khua vũ khí lên tận cung trăng

thì ngụy thuyết đó không còn đứng vững nữa. Chư hầu của họ lại dựng lên ngụy thuyết khác để thay thế và tày phượng thương hại nọ đã thốt lên : « Người Sô-viết nổi khùng vì họ không hề hiểu biết về chúng ta. Khốn nạn, bị tù hãm bên kia bức màn sắt (mà phải chăng chính họ đã dựng lên bức màn sắt đó ?) họ không hề biết rằng chúng ta khả ái là dường nào. Nếu họ biết như thế rất có thể, họ sẽ là những người đáng kính ».

Ý niệm đó được loan truyền khắp nơi đã được mọi công du và được chiêu chuộng ở các nước Tây phương, như thế, theo lời giải thích công khai và chính thức, là để cho Kút-xếp được thấy tận mắt và am hiểu tường tận thực tế Tây phương. Chính vì không được thấy và am hiểu Tây phương nên K. đổ đi vào con đường tội lỗi của chiến tranh lạnh.

Nhưng dù quả thật K. không hiểu thực tế Tây phương đi nữa, thiết tưởng một cuộc *Công du chớp nhoáng* không thể nào làm cho ông ta hiểu Tây phương được mà ! Những bữa tiệc đầy dẫy róc lệ ngoại giao ; những buổi du

ngoại bao học trong lớp nhưng của bốn hàng rào công an mặt vụ và năm mươi nhà chức trách ; những cuộc viếng thăm cấp thời một vài cơ xưởng làm mặt... thử hỏi, qua mấy ngày như thế để khuấy động lớp mặt của một xã hội, làm sao hiểu thấu đáo được thực chất của xã hội đó ?

Ở thời đại bây giờ chúng ta quan niệm rằng sự đụng chạm trực tiếp làm cho ta hiểu sự vật hơn là qua tài liệu. Khái niệm này càng đúng nếu quả thật có *sự tiếp xúc thẳng* với sự vật. Nhưng ai cũng biết rõ rằng mỗi một bước của vị quốc khách có đến bốn vị đại sứ và một trăm nhân viên công an mặt vụ.

Phải thật thà mà nói rằng những cuộc viếng thăm chớp nhoáng của O.K. không vượt ra ngoài khuôn khổ những *lễ hội giao tiếp của xã hội thượng lưu*. Cũng cần nói thêm rằng thời gian các nước Tự do dành cho các cuộc diễn thuyết : vô tuyến truyền thanh và truyền hình của O.K. vô cùng ngắn ngủi so với thời gian dành cho lãnh tụ của họ, tuy nhiên O.K. đã biết lợi dụng cốt sao cho người Tây phương hiểu thực tế

sô viết hơn là để tìm hiểu sâu xa thực tế Tây phương. Đó là một bằng chứng tỏ ông ta đến các nước Tây phương không phải để tìm hiểu mà cốt để *lòe*.

Đã vậy, thử hỏi tại sao người ta có thể tưởng tượng rằng O. K. không biết gì về thực tế Tây phương ? Phải chăng bởi vì báo chí của ông ta, ở bên ấy, hằng ngày đã đưa ra một hình ảnh sai lệch một cách quá đáng về thực tế Tây phương ? Nhưng người ta không biết rằng thứ báo chí ấy chủ tâm nói láo một cách trắng trợn sao ? Phải chăng người ta muốn hạ mình xuống để vờ tin rằng O.K. tin— như báo chí sô viết đã đăng tải — rằng thiếu nữ Tây phương đã phải bán mình cho chủ đề có chỗ làm ?

Thực ra *không ai có thể có những tin tức xác thực hơn là các lãnh tụ cộng sản*. Trước hết, là vì họ có một hệ thống gián điệp rộng nhất và hoạt động nhất hoàn cầu.

Ngoại trừ những tin tức tối mật về quân sự mà cơ quan gián điệp của họ không khám phá nổi. O.K. hiểu Mỹ-Châu và nước Pháp bằng và có khi hơn cả Tổng Thống nước Pháp nước Mỹ.

Ta được biết có nhiều tài liệu số viết về Tây Phương dùng trong các giới chính quyền—tôi muốn nói những tài liệu dùng không phải để đánh lừa quần chúng Số viết mà để làm kim chỉ nam cho các người lãnh đạo họ. Ta cũng được biết rất nhiều mẫu chuyện của các nhà lãnh đạo Cộng sản trao đổi với các nhà lãnh đạo Tây Phương. Tôi muốn nói những mẫu chuyện đàm phán chính trị chứ không phải chuyện về văn nghệ trong những tài liệu và những mẫu chuyện đó. Ta không tìm thấy một sự lầm lẫn nào hệ trọng về thực tế Tây Phương cả. *Dù sao trong đó người ta cũng tìm thấy rất ít lầm lẫn hơn là trong những tài liệu và mẫu chuyện tương tự của người Tây Phương về thực tế Số viết.*

Ta có rất nhiều bằng chứng rằng O.K biết thật rõ về mức sản xuất số lương quân trang quân dụng, những căn cứ quân sự, những vấn đề xã hội và kinh tế của Tây Phương. Và trong con người ấy, không có gì tỏ rằng ông ta là một kẻ «đá cẩm rứt rề» chỉ tin vào những gì chính mắt mình trông thấy theo lối của nhiều người Tây Phương không chịu tin về các

trại tập trung khi họ chưa đích thị trông thấy.

Trái với những hành động luôn luôn có tính chất huyền bí và độc đoán của những nước độc tài, những hành động của quốc gia tự do đều được điều hành bởi pháp luật và quy ước áp dụng khắp nơi. O.K biết rất rành rẽ lương của công nhân Mỹ, giá bánh mì, thịt bò, xe hơi và còn biết rất xác đáng mức sống ở Mỹ cao hơn mức sống ở Nga là bao nhiêu. Mặc dù họ đang hiu hiu tự đắc với hỏa tiễn của họ điện Cẩm-Linh không hề có một nhận định sai lầm về năng lực và phẩm chất của kỹ thuật Tây Phương. Bằng chứng là họ không ngớt đề ra cho nền kinh tế chung của họ mục tiêu tối cao phải đạt được là làm cho kịp kỹ thuật Tây Phương trong vòng 10 năm tới. Ông K. biết rất rành rọt những tình cảm và mối bất hòa của quần chúng và giới thượng lưu trí thức ở tại các nước tự do. Sự hiểu biết đó còn sâu sắc hơn một số đồng người Tây Phương ít am tường về khoa từ trường học, phương pháp tuyên truyền và tổ chức. Chính vì vậy và nhờ sự giúp đỡ của những người trợ tá công

khai hay bí mật, O.K. đã có thể hành động khuôn rập theo như những người ở các nước tự do. Nếu cần, O.K. có thể giải thích cho các vị nguyên thủ Hoa-kỳ, Anh quốc và Pháp quốc hiểu tại sao và bằng cách nào trong báo chí của họ lại xuất hiện những tài liệu đầy cảm tình và thiên cộng.

Ngụy thuyết IV.— TÂY PHƯƠNG CO LẠI TRONG MỘT THÁI ĐỘ TIÊU CỰC

NGUY thuyết IV nhằm xúi giục những người dân chủ chỉ trích chính phủ họ và dung dưỡng tinh thần tự ty mặc cảm của họ trước những kẻ độc tài được hình dung như những người trưởng thành hăng hái đầy nhiệt huyết.

Nhưng giả sử ta làm một bài tình về những đề nghị « *cụ thể* » của hai « khối » trong vòng mười năm về trước, ta sẽ thấy rằng Tây phương không ngót đưa ra những đề nghị xây dựng hầu đi đến thỏa hiệp. Vì phía ngoài, người ta chỉ nghe toàn những câu trống rỗng, hoặc chứa đầy nọc độc. Và nếu đem 87 lần *phủ quyết* của Nga so so với không một lần nào của Hoa kỳ tại Liên Hiệp Quốc, thử hỏi ai là kẻ tiêu cực ?

Sau cuộc tàn sát của Nga sô tại Budapest, phe dân chủ cũng đã tỏ ra vô cùng khoan hồng đối với những tên trùm sô viết và đã đem cái tiêu cực duy nhất của mình không phải để chống đối với kẻ *bạo ngược* và để sử sự với những *nạn nhân*.

Báo chí cộng sản hằng ngày không ngớt vu khống Hoa kỳ một cách bỉ ổi. Đề trả lời cho kẻ vu khống, Huê kỳ hằng ngày chỉ cho mở máy vô tuyến truyền hình cho họ xem. Vì việc lưu hành sách báo của bên này qua bên kia, bên nào đã mở cửa hiệu sách và sạp sách cho bên kia ? Bên nào đã để cho dân chúng nghe những *buổi truyền thanh* của bên kia ? và bên nào tìm cách phá ? v.v.

Thái độ tích cực duy nhất của Cẩm-Linh là gây hấn. Nếu Tây phương *chống lại* sự gây hấn mà gọi là tiêu cực thì thái độ tích cực của Tây phương có lẽ là ngựa cỏ cho kẻ khác chọc tiết.

Ngụy thuyết V.— VẤN ĐỀ TRẮM TRỌNG NHẬT CỦA THÊ GIỚI HIỆN ĐẠI LÀ VẤN ĐỀ NGUYÊN TỬ NĂNG

L UẬN điệu tuyên truyền này nhằm khai thác những tâm

hồn ưa chuộng hòa bình gây thối mả và gây hoang mang về số phận của nhân loại trước tính chất khủng khiếp của nguyên tử. Nhưng thực tế, vấn đề trầm trọng không phải là nguyên tử năng, mà là chế độ độc tài ở Moscou. Giả sử Moscou không độc tài, giả sử thế giới Cộng sản được các chính phủ dân chủ lãnh đạo như ở Luân Đôn, Bonne, Ba Lê và Hoa thịnh Đốn, có lẽ sự hiểu biết về nguyên tử năng sẽ tiến nhanh hơn và xa hơn theo sự mong ước của loài người và không có ai vì thế mà bị khiếp đảm. Ngược lại, giả sử nguyên tử năng, chưa hề ở thời kỳ siêu bom và hơi ngạt của Hitler — chỉ những lời hăm dọa của K. cũng đủ làm cho thế giới hồn phi phách tán.

Đáng lẽ phải có một ý thức chính trị về những âm mưu của Cộng sản đang tìm mọi cách để áp bức con người, người ta lại làm cho nó tiêu ma bằng cách thốt ra lời than van có vẻ triết lý về những quyền lực thần thánh mà khoa học đã đem lại cho loài người. Hành động như thế là vô tình đã tuyên truyền không công cho diện Cẩm Linh.

Ngụy thuyết VI.— NGƯỜI TA KHÔNG THỂ LÀM NGỜ TRƯỚC THỰC TẾ NÀY: HIỆN CÓ MỘT TỶ NGƯỜI CỘNG SẢN

LUẬN điệu tuyên truyền này kích động những xu hướng gọi là « thực tế » và cố tạo cơ hội cho người ta mơ tưởng những sự gần gũi và trao đổi với C.S. cốt để lấy lòng họ và chứng minh rằng tự trung chúng ta đều là anh em cả.

Thật ra thì đó là một luận điệu hết sức giả tạo vì nó che giấu điều tối ư quan trọng này: sự gần gũi chỉ có hậu quả tốt giữa những dân tộc có quyền tự quyết, nhưng dưới chế độ độc tài thì dân chúng bị xiềng xích và bịt mồm nên không có một sự gần gũi nào, dù ngoại giao hay du lịch có thể giúp ta gặp họ được.

Luận điệu này có tính chất phản bội vì nó dụng tâm cho người ta lầm hiểu rằng trên thế giới hiện có một tỷ người cộng sản cốt để phò trợ lực lượng của Cẩm Linh. Nhưng sự thật thì không có gì lao khoác bằng.

Thực tế không có một tỷ người Cộng sản mà chính là một tỷ người đã sống bất đắc

đĩ dưới chế độ Cộng sản độc tài. Bởi vì nếu họ không phải sống bất đắc dĩ thì không cần có độc tài. Điều chắc chắn là hiện có một tỷ người đang sống quẩn quại dưới chế độ Cộng sản, họ thù ghét chế độ đó, họ đã nói bằng máu tại Voikuta, tại Tiflis, Đông Bá Linh, Poznan, Budapest, Lhasa; họ đã nói bằng lời nói khi họ là tù binh như ở Đại hàn, 90% đã chọn tự do hơn là trở về quê hương sống kiếp nô lệ. Họ đã nói bằng cách trốn hằng triệu người qua tất cả những kẻ hở của bức màn sắt Bá Linh, Trieste, rừng già Miến Điện, Macao, Hong-kong, vĩ tuyến 16 Việt-Nam, vĩ tuyến 38 ở Đại hàn. Họ đã nói bằng sự im lặng nhìn báo chí bị kiểm duyệt và tổ chức bầu cử gian lận. Tại tất cả những trại tập trung ở Tây Bá Lợi Á và Trung-Hoa đỏ lòng căm thù Cộng sản lại vô cùng mãnh liệt.

Thật ra, những người *chống cộng triệt để* » này là thành phần lớn lợi hại nhất trong số một tỷ người dân bị kiểm hãm trong chế độ Cộng sản.

Sở dĩ Cầm-Linh còn chừng mực và rụt rè trong sự gây hấn và ngày nay Tây phương

còn hưởng được tự do là nhờ ở lòng căm thù không đội trời chung của họ đối với chế độ độc tài và cũng nhờ ở sự « phản đối im lặng » nhưng bất khuất của họ. Nếu ta nhắc nhở đến tỷ người này không phải để dùng họ làm nhân chứng bào chữa nhượng bộ của chúng ta, trái lại nhắc nhở họ như những *đồng minh vô cùng quý giá*, cùng với chúng ta chống lại những kẻ bạo tàn.

Suy xét cho cùng, nếu quả bọn độc tài làm chủ một đế quốc gồm một tỷ người nô lệ thì dù trên thế giới tự do có muốn tăng cường khối Bắc Đại Tây Dương, hoặc muốn ký hòa ước hoặc muốn phản tuyên truyền, sẽ không có một văn kiện, một sự tuyên truyền nào có thể bảo đảm an ninh cho ta cả. *Chỉ còn có một hy vọng hòa bình duy nhất cho thế hệ chúng ; ta đó là sự sụp đổ độc tài Moscou ;* Bởi vì ngày nào chế độ đó còn đứng vững thì chắc chắn không có một ai, không có một nơi nào trên thế giới có thể tin tưởng vào tương lai. Và điều may mắn nhất để *tránh một cuộc thế chiến* là chế độ độc tài đó sẽ bị lật đổ, do chính một tỷ người bị áp chế đó.

**Ngụy thuyết VII.— SỞ DI
CỘNG SẢN THÀNH CÔNG
LÀ NHỜ NHỮNG MỐI
BẤT CÔNG CỦA
XÃ HỘI**

L U Ậ N điệu này dựa trên khuynh hướng Mác-xít cho rằng những *căn bệnh chính trị* bắt nguồn ở sự xáo trộn kinh tế. Mặt khác, luận điệu còn lợi dụng bản chất khoan dung của người đời hăng tâm tìm cách loại bỏ những tệ đoan xã hội hơn là trừng trị những kẻ lợi dụng những tệ đoan đó.

Hậu quả của luận điệu này rất có lợi cho Nga sô : Tây phương đã tỏ ra rất khoan hồng đối với công cụ cộng sản và xem đó là phản ứng tất nhiên chống lại sự nghèo đói. Thái độ đó rất nguy hại, vì thật ra công cụ cộng sản chỉ là phần phụ thêm của chế độ độc tài.

Người ta sẽ thấy rõ sai lầm của luận điệu này khi nhận thức được rằng những pháo đài kiên cố nhất của cộng sản. Thường ngày xưa và ngày nay ta ở những tầng lớp được ưu đãi trong xã hội (như lớp tư bản công nhân Pháp sau Cách Mạng 1789, nước Đức của Weimar, nước Tiệp khắc của Bénès,

giới trí thức Á châu, giới kinh doanh ở Nhật). Ngược lại có những giới hoặc khu vực bình dân, thua kém về mặt vật chất thì lại rất thù nghịch với cộng sản (như Tây-ban-Nha, Nam-Mỹ).

Luận điệu còn thêm một ý nghĩa sâu sắc là dân chúng Á Phi không cần tự do bằng cơm áo tức giận tiếp bảo rằng vì vậy mà họ hướng về Moscou. Nhận định đó hoàn toàn sai lầm về hai phương diện. Trước hết bởi vì *tự do chánh trị là phương diện hữu hiệu nhất để nâng cao mức sống của dân chúng* ; sau nữa, bởi vì đối với một dân tộc nghèo khổ, phương tiện cuối cùng để có cơm áo là phải nhận chế độ độc tài Cộng sản, mà chúng ta biết Cộng sản là một chế độ phát sinh ra tình trạng thiếu thốn. Nguyên nhân việc truyền bá Cộng sản ở Á châu không phải là sự nghèo đói của các dân tộc ấy mà chính là lòng tham của phần tử trí thức Á châu. Đối với những người dân chủ, bổn phận thiêng liêng nhất là phải nâng cao mức sinh hoạt của quần chúng để bớt những nỗi đau khổ của loài người ; *nhưng nếu tin rằng chỉ nâng cao mức sống mà có thể xóa bỏ được*

hiềm họa Cộng sản, thì đó thật là một ảo tưởng. Lại nữa, không có một sự cải cách nào có thể bịt miệng bọn Cộng sản chuyên môn mị dân gian hùng và không ngớt hứa hão. Ngoài ra, dù có tận dụng khả năng và thiện chí người ta cũng không thể nào loại bỏ tất cả những bất công của xã hội. Sự thật thì Cộng Sản đã thúc ngay ngọn giáo vào hông chúng ta. Nâng cao mức sinh hoạt như đã nói ở trên là một thể đồ hoàn toàn không thích hợp trước hiểm họa Cộng sản.

Dĩ nhiên chúng ta phải tiến hành *không được bao giờ ngừng*, cuộc chiến đấu chống những bất công của xã hội, nhưng nếu xem đó là vũ khí chính để chống Cộng, nếu chỉ làm với những thống khổ của những vùng ngoại ô mà không chú ý thanh lọc hàng ngũ để cho Cộng sản len lỏi vào cơ quan chánh quyền thì đó là một cách gián tiếp giúp cho Cộng sản tấn công rất hữu hiệu.

Ngụy thuyết VIII — VIỆN TRỢ CHO CÁC NƯỚC KÉM MỞ MANG LÀ PHƯƠNG THUỘC CHỜNG CỘNG SẢN HIỆU LỰC NHẤT

S O với luận điệu trước đây,

luận điệu này cũng giúp cho Nga Sô thu được nhiều kết quả khả quan : Đáng lẽ phải *trả đũa ngay* cuộc tấn công của Sô-viét người ta lại tiến hành công tác lãnh mạnh hóa xã hội là một công tác có tánh cách lâu dài. Nơi đây, cũng cần nhấn mạnh một lần nữa, là mục tiêu chính vẫn còn chưa đạt được. Dĩ nhiên, vì tinh thần đoàn kết chúng ta phải loại dần cảnh nghèo đói của các dân tộc kém mở mang. Nhưng tưởng rằng lòng bác ái đó đủ để ngăn ngừa sự truyền nhiễm cộng sản là một điều hết sức sai lầm.

Chúng ta không nên quên rằng sự truyền nhiễm đó đã lan đến các nước mà nền kinh tế phát triển như Pháp và Tiệp khắc vì chính nó dựa trên *đam mê, dục vọng, ảo ảnh* cũng như trên *nhu cầu*.

Đi sâu vào vấn đề, ta thấy rằng nước Mỹ tự cho mình là nhân bản đạo giáo thì lại hành động theo lối « Mác xít ». Còn Nga sô tự rêu rao mình là duy vật thì lại hành động theo « duy tâm ».

Mỹ châu tưởng rằng họ chỉ cần kiến thiết tại các nước kém mở mang, những trường học

nhà thương, đường xe lửa, hoặc chỉ phân phát thịt bò, nước trái cây thì tức khắc dân tộc họ tự động nổi lên chống đế quốc đỏ. Trong khi đó Nga sô hoạt động trên những *khối óc* cốt tranh thủ nhân tâm. Nga sô cho rằng sự gia tăng mức sinh hoạt của các dân tộc sẽ là *hậu quả tất nhiên* của đức tin của các dân tộc đó vào chế độ Cộng sản và lòng căm thù của họ đối với Tây phương. Ý niệm đó, Nga sô đã cho phổ biến thành sách, tài liệu, truyền đơn, in ra hằng hà sa số, bằng tất cả các thứ tiếng và viết đề cho mọi trình độ đều có thể hiểu.

Như vậy là có sự phân công giữa Nga sô và Hoa kỳ, mà hậu quả sẽ là sự thất bại hoàn toàn và mau chóng của Huê kỳ. Huê kỳ *cung cấp thực phẩm*, Nga sô *cung cấp tài liệu tuyên truyền* chống Hoa kỳ. Hoa kỳ xây cất trường học để khai tâm cho các dân tộc kém mở mang, Nga sô in báo chí xuyên tạc chống Hoa Kỳ để cho các dân tộc đó đọc. Hoa Kỳ lập thư viện, Nga Sô cung cấp sách văn học Lê-nin

cho các thư viện đó. Hoa Kỳ xây dựng cơ xưởng, Nga Sô tổ chức thợ thuyền thành nghiệp đoàn chống Hoa Kỳ. Hoa Kỳ kiến thiết nhà thương khắp nơi, Nga Sô cho len lỏi vào đó những nữ y tá Cộng sản để nhồi sọ bệnh nhân về lý thuyết Cộng sản.

Những điều trên đây nêu lên không phải để bãi bỏ những chương trình viện trợ kinh tế. *Sự viện trợ đó rất hữu ích nhưng chỉ đem lại hậu quả tốt đẹp khi nào nó được thực hiện song song với chương trình giáo dục về chính trị* Có Mỹ kim mà không có cán bộ (tôi muốn nói là cán bộ địa phương), ý thức được hiểm họa Cộng sản thì cuối cùng Mỹ kim sẽ lọt vào túi của những trợ tá viên của Nga Sô.

Sự thật muốn chống lại sự truyền nhiễm Cộng sản, *điều cấp thời nhất là viện trợ, nhưng không phải viện trợ cho các nước kém mở mang mà viện trợ cho những tâm hồn kém mở mang.*

HOÀNG-ANH
(theo Suzanne Labin)

NGUYỄN HOÀNG VIỆT

Phản công Cộng sản như thế nào?

ĐIỀU quan trọng là thể giới tự do phải tin tưởng rằng mình có thể thành công. Muốn vậy, nó cần gạt bỏ đi hai động lực thường gây ra thất bại :

KHẢ NĂNG QUẠT KHỎI CỦA CHÚNG TA

Cái động lực thứ nhất là để cho bộ máy tuyên truyền xâm nhập của Nga Sô đe dọa mình. Chúng ta để ý tới sự lớn mạnh của Nga sô nhưng không vì thế mà coi họ là thần thánh vô địch. Họ chỉ là những kẻ đầu tiên có được cái thủ đoạn dùng tuyên truyền như dùng một cái máy. Khi phương pháp xữ dụng máy đã được chỉ dẫn rõ ràng, khi ý chí thực hiện phương pháp đã nhóm lên thì không cần phải có *những tài năng đặc biệt* mới làm được.

Bất cứ một nhóm người nào với những phương tiện vật chất đầy đủ cũng có thể thành công.

Và có thể thành công với *số chi phí ít hơn* Nga sô nữa vì dĩ nhiên rằng quảng cáo cho sự dối trá phải tốn kém hơn cho sự thực. Kẻ muốn chế ngự tinh thần bằng mưu kế xảo quyết phải chịu cực nhọc hơn kẻ bằng lòng để cho nó tự do và chỉ giúp nó tự vệ bằng phương pháp khử độc mà thôi.

Cạm bẫy thứ hai cần tránh là cái ý nghĩ của những người cộng sự của mình thường cho rằng *tuyên truyền không ích lợi gì cả*. Đó là một lối quyết đoán *vô trách nhiệm và nguy hại*. Như chúng ta đã thấy, tại sao Nga sô đã đem ra những cố

gắng lớn lao, phải chăng chỉ để sản xuất một thứ hàng vô giá trị? Và nếu không có chút cố gắng nhỏ nhoi của Tây phương chống tuyên truyền Cộng sản, nghĩa là nếu không ai phản đối sự hà khắc và lối lừa phỉnh của Cộng sản, thử hỏi ngày nay tình trạng chúng ta ra sao rồi?

Sự thực là công cuộc phản tuyên truyền địch của chúng ta cho đến nay chưa có kết quả khả quan không phải vì nó đi quá độ mà trái lại vì nó quá *thua kém* so với công cuộc tuyên truyền cộng sản mà nó phải đương đầu.

CẦN PHẢI CẢI TỐ NỀN NGOẠI GIAO TÂY PHƯƠNG

KHU vực thứ nhất trong thế giới tự do cần được cải tổ tới căn bản và làm cho phù hợp với loại khi giới mới của chiến tranh chính trị chính là khu vực *ngoại giao*. Trong lúc nền ngoại giao của Nga Sô được hoàn toàn cấu tạo để làm cơ sở cho công cuộc tuyên truyền và xâm lăng thì nền ngoại giao Tây phương vẫn giữ những lề lối cổ xưa của thời Nã-phá-luân hoàng đế.

Dưới thời Nã - phá - luân những nhà ngoại giao không mang màu sắc chính trị mà chỉ cần biết đến ảnh hưởng của các nước mà họ có mặt ở đây và những đề án hoạt động của chính phủ mình. Thời ấy cuộc đấu trí giữa các cường quốc không khác gì những cuộc chơi cờ tướng mà hai bên đấu thủ ở cùng trong một thế giới cảm quan với nhau. Ngày nay *cuộc đấu sinh tử* đương diễn ra giữa những cường quốc bình thường với một cường quốc khác biệt, guồng máy của một lực lượng độc tài.

Những điều thiết yếu mà các nhà ngoại giao hiện nay cần biết chính là những phương sách của cái guồng máy ấy. Ngán thay, sự vô ý thức và tinh chất thụ động của các ông ngoại giao trong vấn đề này thực không thể tưởng tượng.

Từ nay, cần phải làm sao cho tất cả những người có trách nhiệm trong những phái bộ ngoại giao Tây phương được *huấn luyện kỹ càng* để *hiểu rõ cộng sản* và những người ấy phải được chọn lựa trong đám chiến sĩ biết tranh đấu chống Cộng và thắng Cộng. Đương đầu với những tòa Đại

sứ Cộng sản, đồn lũy của cuộc chiến tranh chính trị, những tòa Đại sứ Tây phương không thể chỉ là những phòng khách để tiếp tân.

Việc cải cách thứ hai là các nước tự do cần phải xóa bỏ sự bất hòa với nhau trong vấn đề chính trị đối ngoại.

Ngon lửa Cộng sản thường lan tràn do hai kẻ hở, kẻ hở trong đầu óc con người do tuyên truyền Cộng Sản tạo ra và kẻ hở do sự va chạm của các nước trong thế giới tự do gây nên. Thực là trác tuyệt và khả kính biết bao những chương trình hoạt động cổ truyền của mỗi cường quốc ; thế mà những chương trình này thường chịu thất bại bất cứ ở nơi nào trên trái đất khi «bàn chân bạch tuộc» của đế quốc Nga sò hiện ra. Sự đoàn kết của khối Tây phương sẽ phải là một qui tắc chủ yếu : Nó đòi hỏi rằng tất cả những nguyên lực đề kháng của thế giới tự do phải được cấu kết trong một tổ hợp đường hoàng và một *chiến thuật tổng quát* xiết chặt hàng ngũ họ lại ; chiến thuật này được đặt ra do những cuộc bàn cãi tự do cởi mở có thể *tiên liệu* được những điều bất huộc mỗi nước trong khối

phải tuân theo trong mọi trường hợp mạo hiểm, khủng hoảng ở tất cả mọi nơi trên mặt địa cầu.

Khối cộng đồng này cần được mở rộng thoát khỏi ranh giới chật hẹp của tổ chức Bắc Đại Tây Dương. Dù với với danh nghĩa quyền lợi tổ quốc đi nữa thì trong tình thế nghiêm trọng hiện nay cái *lý tưởng quốc gia cổ cựu phải phụ thuộc vào lý tưởng nhân loại*.

Đương đầu với những thủ đoạn quỷ quyệt có hệ thống của điện Cẩm linh, nền ngoại giao Tây phương cần duyệt lại những phương châm thường dùng trước thế chiến. Sau đây là một vài quy tắc cần được áp dụng :

— Không bao giờ nên đối xử với chính phủ Sô-Viết theo những lễ lối cổ truyền của các quốc gia với nhau. Điện Cẩm-linh không lãnh đạo một chánh phủ như các nước khác ; nó điều khiển một hệ thống *trả hình một quốc gia* không ngoài mục đích thống trị hoàn cầu. Nga sô có nhiều dị điểm nhưng có một dị điểm đáng chú ý nhất là hiện tượng song sinh : một quốc gia chính thức sinh đôi cùng với một *guồng máy*

Cộng sản quốc tế mà guồng máy này lại có quyền hủy bỏ trên thực tế những lý thuyết quốc gia do chính quyền chủ trương. Điện Cẩm-Linh không khác gì một thẻ xác có hai « con người » một con người ban ngày trung ra những việc làm tốt đẹp để rồi ban đêm con người kia lại bí mật làm khác đi.

Người ta chưa đánh giá được cái *thủ đoạn nhị tâm* của Sô viết. Thủ đoạn ấy là bùa hộ mệnh, là xương thịt của họ đấy. Một lời họ tuyên bố một hiệp ước họ ký kết không có chút giá trị nào. Chỉ có những cuộc *trao đổi vật chất* đối với họ mới có giá trị hiển nhiên mà thôi. Mục tiêu trước tiên của Sô viết chưa phải là đất đai hay quân sự mà là tuyên truyền, chẳng hạn, điều làm cho họ quan tâm tới ở Bá Linh không phải vì nơi này gần với bờ cõi họ mà chính vì chế độ tự do của Tây Phương ở Bá Linh là nhân chứng quá kề cận với chế độ độc tài của họ.

Trong những hội nghị chính họ nêu ra, Nga Sô cũng không có những yêu cầu rõ rệt ; mục đích duy nhất của họ là gieo sự rối loạn trong hàng ngũ đối

phương và tạo một sân khấu phụ diễn cho vai trò tuyên truyền lừa gạt của họ, thí dụ : những cuộc thương nghị đẳng dai mà họ nêu ra về tài giảm binh bị chỉ dùng để bác bỏ đi chính cái vấn đề tài giảm binh bị ấy bằng những chi tiết chuyên môn khó ai hiểu nổi ; họ không nhận sự kiểm soát vì họ không muốn cho phái đoàn kiểm soát có thể nhìn thấy những gì xảy ra sau bức màn sắt ; và một khi bị trút trách nhiệm, họ làm lơ trước những đề nghị sôi nổi để cho việc từ chối kiểm soát của họ bị quên lãng đi ; sau cùng họ lật lọng đổ lỗi cho đối phương làm cho dư luận tưởng rằng họ là kẻ dẫn đầu trong việc thi đua tài giảm binh bị, thực ra họ là kẻ chịu trách nhiệm chính trong cuộc chạy đua võ trang.

— Còn cuộc trao đổi thương mại văn hoá thể thao được Nga sô chú trọng sau cùng. Tất cả những sự trao đổi ấy đối với họ cũng là một toa tàu phụ cho công cuộc xâm lăng của họ. Và cái hy vọng của Tây phương mong rằng những cuộc trao đổi ấy sẽ cải tạo được một số phái viên trong những phái đoàn Nga sô, thực là niềm hy vọng ngây thơ vì những phái

viên ấy thường là những kẻ đã được võ trang tinh thần một cách cứng rắn hoặc là những chuyên viên được chọn lựa, bị canh chừng, hay gia đình bị giữ làm con tin. Một nước Nga bùng bít tham lam và độc tài không bao giờ cởi mở đối với Tây phương qua những cuộc trao đổi như trên mà chỉ có Tây phương nhẹ dạ, hào hoa, nông nổi luôn luôn cởi mở cho Nga sô mà thôi.

« Đóng cửa bảo nhau hơn là gây gổ » cái quy luật của sự khôn ngoan này rất đúng với hoàn cảnh các cường quốc Tây phương vì khi họ bàn luận với nhau họ có thể giải quyết được những quan điểm dị đồng của họ. Nhưng cái quy luật ấy trở nên giả tạo khi có một bên dùng những cuộc bàn luận để dễ *lừa bịp* và *áp chế* bên kia và dùng những từ ngữ với cái nghĩa phản lại nghĩa chính của nó. Người ta có thể thản nhiên đánh bạc với một tay bạc bịp nếu người ta cũng dở đủ ngón bịp như ai. Nhưng nếu chơi như thế mà mình không dở ngón thì thực là một sự vô lý hết sức ! Tắm gương lịch sử đã chứng tỏ sự sai lầm của câu ngạn ngữ « người ta không đếm nhau khi đương

nói chuyện » : đệ nhị thế chiến bùng ra bởi hiệp ước ký hết giữa Staline và Hitler vào tháng 8 năm 1939 tại điện Cẩm Linh trong khi đó tại một văn phòng khác chính Staline lại cũng đang thương nghị với các Đại sứ toàn quyền Anh Pháp.

Vậy thì, nếu Nga sô muốn thắng bằng chiến tranh nóng (điều khó có trong trường hợp này) không phải những cuộc hội nghị, những cuộc thăm viếng xã giao có thể ngăn cản họ được. Những cuộc hội nghị và thăm viếng ấy chỉ có một hậu quả là công nhận cái quyền của những ông trùm đỏ độc tài, đề cao họ lên vì quyền hành của họ không được bầu ra bằng *tuyên cử tự do*; các cuộc thương nghị Đông Tây sẽ củng cố uy tín họ làm cho các dân tộc tự do mặc nhiên coi họ như những người trung gian có giá trị và cần thiết ; chung quy, họ muốn nhờ những cuộc hội nghị để *tên họ được ghi vào lịch sử* và chính điều đó mới là điều quan trọng đối với các ông trùm ấy, quan trọng hơn cả những bản thông cáo của hội nghị.

Vậy, các cường quốc Tây Phương sẽ phải cho bọn trùm các nước Cộng sản hiểu rằng :

a— Tây Phương coi họ là những kẻ chịu trách nhiệm duy nhất về tình hình quốc tế căng thẳng do chiến thuật đầu loang của họ và do những vụ họ xâm phạm hiệp ước ký kết.

b— Tây Phương không coi những chính quyền Cộng sản là chính thức về phương diện chính trị.

c— Tây Phương không ngừng đòi hỏi những quyền dân chủ và quyền lợi quyết định vận mệnh mình của những công dân các nước mà Cộng sản thống trị.

d— *Tây phương sẽ không mở một hội nghị nào với họ một khi họ chưa chứng minh cụ thể thiện chí muốn giảm bớt tình hình căng thẳng như :*

— Thống nhất Đức quốc bằng tuyển cử tự do.

— Nền độc lập của Hung-gia-Lợi.

— Đình chỉ ngay công cuộc phá hoại nội bộ các nước tự do.

— Ưng thuận cho Tây phương được phổ biến những ấn phẩm, phim ảnh tiếng nói của thế giới tự do sau bức màn sắt.

— Chấp nhận một cuộc kiểm soát song phương và toàn diện

những vũ khí toàn trên lãnh thổ.

Một khi những điều trên đã thực hiện, các cường quốc Tây phương có thể cho diện Cẩm linh biết rằng, Tây phương sẵn sàng thương nghị với họ. Nhưng trước hết, Tây phương không chấp nhận một cuộc hội nghị bán chính thức về một vấn đề nào và sẽ bắt buộc phải thận trọng và không thể tha thứ cho bất cứ hành động tấn công mới nào của Cộng sản trên thế giới dù dưới hình thức nào cũng vậy.

Một thái độ như thế không phải là khiêu khích Cẩm linh mà là thái độ duy nhất để cảnh tỉnh họ. Bằng cách nào chăng nữa, Cẩm linh cũng *không thể gây ra một cuộc chiến tranh nóng*. Cái trò độc nhất của họ là *làm tiêu hao đối phương mà thôi*. Họ sẽ chỉ chùn bước khi họ thấy các *ngón chơi đã bị ngăn chặn*. Là những tay cáo già chính trị, con người Bôn-Sơ-Vích chỉ lợi dụng những tiếng vang họ tìm thấy được ở chung quanh họ. Điều duy nhất có thể làm cho họ hoang mang và thúc thủ là khi họ không gây được tiếng vang nữa. Họ sẽ phải thu tay

về nếu không một bàn tay nào trong thế giới tự do còn bắt tay thân thiện với họ.

Kinh nghiệm đã chứng tỏ điều này : bao giờ cũng vậy Nga Sô chỉ *cứng rắn* khi Tây phương tỏ ra *khoan hòa* và họ *dấu dui* khi Tây phương *cương quyết*. Thời kỳ yên ổn nhất là thời gian từ 1952 đến 1956. Những kế hoạch của ông Truman đem thực hiện ở Bá linh và Triều Tiên đã cho diện Cẩm linh thấy rõ họ không thể đi xa hơn. Từ ngày có hòa hội Genève, những yêu sách và thái độ khiêu khích của Nga sô lại lắng gia gấp bội và thế giới tự do lại cảm thấy lo âu.

Ai không hiểu những điều nhận xét cở sở chứng minh rằng người ta không thể *dùng ôn hòa* để *chế ngự độc tài* vì độc tài chỉ biết có *võ lực*. Ví như : ta không nên cho tiền những tay hát dạo vì hạng này thường hay vòi vĩnh xin thêm và cũng không thể bàn luận với một anh giả nhân giả nghĩa vì lời anh ta nói chỉ là để lừa gạt. Vậy mà con người Bôn-sơ-vích lại có đủ ba tính nết kể trên nghĩa là họ cho chúng ta ba lý lẽ phải giữ miếng với họ.

Chủ nghĩa quốc xã cũng có ba đặc tính ấy và thế giới chẳng đã phải trả một giá khá đắt bằng xương máu chỉ vì đã quên đi những điều « nhận xét cở sở kể trên » với họ.

Húng vậy, cũng khoảng năm 1939 trong khối Tây Phương có những lý thuyết gia hòa bình lớn tiếng nói rằng phương tiện tốt nhất để tránh chiến tranh là nhượng tất cả cho Hitler những miền Anschluss, Rhénanie Sudètes. Nhưng tất cả những thái độ nhượng nhịn mà các ông tiểu Khổng-Minh coi như một thượng sách để cứu vãn hòa bình đều bị lợi dụng — và sẽ bị các ông trùm đồ lợi dụng — chỉ vì những thái độ ấy chỉ thể hiện một sự *trống rỗng*. Con người độc tài, luôn luôn được thúc đẩy, tưởng rằng mình vô địch và sự trống rỗng kể trên càng nhử cho hắn xâm chiếm đất đai chúng ta. Bởi vậy, người ta chỉ có thể ngăn chặn hắn *bằng máu* và nếu muốn tiết kiệm máu người ta phải sớm biết ngăn chặn hắn *bằng ý chí*.

Bài học về hội nghị Munich trước đây thực rõ ràng biết bao, Đáng buồn thay, hai mươi năm sau, bài học ấy đã bị các ông lý thuyết gia thời nay quên lãng mất. — một bài học có

thề tóm tắt trong một câu :
« mềm nắn rắn buông. »

MẶT TRẬN TỰ DO

TRONG rất nhiều nước hiện đã có một loạt những tổ chức ti hon theo đuổi cuộc chiến đấu không đồng sức lực chống anh khổng lồ Cộng sản. Những tổ chức ấy thành hình từ những *Trung Tâm Nghiên Cứu* phát hành sách báo vạch trần chủ nghĩa Cộng sản tới những tổ hoạt động để thức tỉnh dân chúng làm cho họ có ý thức chống Cộng. Tất cả những tổ chức ấy đều đáng khen và hữu ích nhưng nó đã phải chịu đựng hai khuyết điểm trầm trọng sau đây.

— *Hoạt động lẻ tẻ thiếu phối hợp.*

— *Thường thường địa bàn của họ ở mãi trong tình trạng thu hẹp, sự truyền bá của họ chỉ phổ cập tới một số người hạn định gồm những chuyên viên và đoàn viên đã quy phục.*

Nói một cách khác công cuộc chống Cộng rất lỏng lẻo và yếu ớt, nhưng ít ai chú ý đến điều đó. Người ta có biết rằng hiện nay ở Âu Châu, Á Châu, và Mỹ châu La Tinh việc phê bình đả kích Cộng sản thực rất khó đưa lên trên mặt báo trong khi đó những sách báo có lợi cho

Cộng sản mọc lên như nấm, bầy bán la liệt, ẩn hành thêm số, thêm trang ? Người ta có biết rằng những bản trần thuật tối quan trọng, những tin tức cần thiết về hoạt động Cộng sản mà báo chí Âu Mỹ đã chương ra, thì dự vấn đề chuyên viên Nga Boris Souvarine, chỉ nên đưa vào những tập kỷ yếu bán công khai mà thôi ? Người ta có biết rằng cả một hệ thống rộng lớn về vô tuyến truyền hình của thế giới tự do đã bị tay chân của Cộng sản len vào đua nhau khua môi múa mép và chỉ cho phép phê bình đả kích Cộng sản một chút ít sau khi đã kiểm duyệt cắt xén làm cho bài phê bình bớt tác dụng ? Người ta có nghĩ rằng chưa bao giờ thấy xuất hiện một cuốn phim chống Cộng trên màn ảnh của thế giới tự do trong khi hàng loạt phim chống Mỹ được liên tục trình bày ở đây ?

Thực đáng buồn và đáng lo thay trước cảnh đuổi bận tiếp thủ của thế giới này !

Muốn lôi kéo lại sự xuống dốc bi thương ấy, cần phải tập hợp lại tất cả những con người có thiện chí nhưng hàng ngũ còn rời rã hoặc mất tinh thần và hãy thành lập một « MẶT TRẬN TỰ DO » rộng rãi nhằm thực hiện những công cuộc sau đây :

1- PHỤC HỒI CƠ QUAN NGÔN LUẬN

TRƯỚC hết chúng ta phải giành lại trong tay một hệ thống báo chí hàng ngày và tuần báo với số ấn bản lớn lao đầy đủ để làm mau lẹ công tác khử độc trong đầu óc mọi người. Một thông tấn xã sẽ cung cấp cho các nhật báo và tạp chí trong hệ thống những tin tức thời sự, văn học và sẽ cho đăng trong đó những lời phủ chánh hùng hồn đối với các luận điệu nguy hiểm cũng như sai lầm thiên cộng xuất hiện mỗi nơi một chút và ở khắp mọi nơi. Cơ quan thông tin này sẽ không thể dọ dự trong việc vạch mặt chỉ tên trước những cuộc vận động mờ ám của Cộng sản. Người ta đã quá dễ dãi khi để nguyên tình trạng mờ ảo trong lãnh vực rộng lớn của sự buồn lậu chánh trị mà bọn Sô viết đã đem đầu độc nền văn minh chúng ta. Đã đến lúc cấp bách phải phá tan mọi sự im lặng chỉ có lợi cho Cộng sản và đập vỡ những uy tín không xứng đáng của chúng mà từ trước đến nay mỗi khi ai đụng chạm đến Cộng sản là thấy có một luận điệu hòa hợp và lừa lọc khéo léo bao phủ bên ngoài.

2.— TUYÊN TRUYỀN TỔNG QUÁT

MẶT trận sẽ không phải chỉ hoạt động trên phương diện thông tin báo chí mà còn xử dụng tất cả những phương tiện để biểu dương cả trên các tạp chí, sách in nữa. Về điểm này mặt trận phải thành lập một tổ chức xuất bản quốc tế bởi vì thật là thảm thương khi chúng ta thấy phải khổ tâm lắm mới có được một nhà xuất bản cho ra đời một cuốn sách chống Cộng có nội dung vững chắc. Mặt trận cũng phải sản xuất phim nữa vì một khi trình bày bằng hình ảnh tất cả sự thật phũ phàng không dấu diếm, không một lời bình luận về mức sống con người dưới chính thể Cộng Sản, thiết tưởng đó sẽ là những đề tài hết sức phong phú, bi thương, mạo hiểm và hấp dẫn hơn cả những gì mà các nhà viết truyện phim có thể tưởng tượng nổi. Sau hết mặt trận sẽ dành quyền chủ động trong mọi hình thức vận động thị uy của quần chúng và phải làm làm sao cho mỗi khi cộng sản dân biểu ngừ bích chương là ta có ngay một chiến dịch tương ứng kịp thời đối phó.

3.— YẾU TỐ SÚC TÁC CHO SỰ KẾT HỢP SIÊU ĐẢNG PHÁI

M Ặ T trận sẽ bắt đầu lời cuốn trong cuộc chiến đấu chống độc tài Cộng Sản, những Đảng lớn và Nghiệp đoàn đến nay vẫn còn án binh bất động để làm sao cho họ cùng kết hợp công tác ít nữa trên binh diện ấy. Mặc trận phải làm thế nào cho tiếng kêu khẩn thiết « *Đoàn kết hay là chết* » được vang lên không ngừng khắp nơi ; phải giải thích cho mọi giới Tây Phương hiểu rằng tất cả những cuộc tranh luận về chủ nghĩa hay chương trình hành động đi đồng nhau ở nghị trường trong thế giới Tây Phương có quan trọng đến đâu đi chăng nữa, nay trước hiểm họa độc tài Cộng Sản họ cũng phải cùng nhau sát cánh trong một trận tuyến bao gồm đủ các phần tử : thiên tự do kinh doanh, thiên xã hội, bảo thủ và canh tân, vô thần và hữu thần, da vàng da trắng và da đen bởi lý do tất cả đều là những con người tự do. Mặc trận không đòi hỏi phải dẹp bỏ hết những cuộc tranh luận trên, như vậy thật là quá ư không tưởng và còn có hại nữa, nhưng chỉ làm sao cho khỏi phương hại đến sự

đoàn kết giữa những con người dân chủ trong cuộc chiến đấu sinh tử chống lại kẻ thù chung là Cộng Sản.

4.— YẾU TỐ SÚC TÁC CHO SỰ KẾT HỢP SIÊU QUỐC GIA

M Ặ T trận này phải bao trùm tất cả các nước trên quả địa cầu trong đó những con người ý thức trước hiểm họa có thể được động viên để cùng ngăn chống nó. Mặt trận phải kêu gọi các quốc gia một *tỷ chỉ thống nhất* hơn là các đảng phái, phải là cơ quan truyền bá mạnh mẽ cho những nguyên tắc về đường lối đối ngoại chính bị như chúng tôi đã trình bày ở trên, phải coi những sự phá hoại do óc vị kỷ quốc gia cũ kỹ như là tội sát nhân chống lại nền văn minh nhân loại. Tất cả mọi người tự vẫn một cách lo ngại về sự lựa chọn của cả một vùng mệnh mông rộng lớn của Á Châu và Phi Châu giữa hai trận tuyến. Mặt trận sẽ phải sửa soạn và thể hiện sự lôi cuốn họ về với trận tuyến của Tự Do để họ tham dự tức khắc trong hàng ngũ chiến đấu cho chính bản thân họ. Còn gì tốt hơn để tranh thủ những con người cho

một lý tưởng bằng cách để họ chiến đấu vì lý tưởng đó.

5.— XÁC NHẬN SỰ HỖ TƯƠNG ĐỐI VỚI NHỮNG KẺ BỊ THÔNG TRỊ

MẶT trận phải tuyên dương một loại vận động thị ục của nhân dân mà trong Thế giới tự do người ta đã đề trời qua một cách thật đáng tiếc. Đó là những cuộc nổi dậy chống lại bạo tàn tại các nước Cộng sản mà mặt trận phải biểu lộ sự tương trợ đối với các nạn nhân. Đây là cả một vấn đề thuộc tình cảm liên quan ngay đến tình nhân loại mà những con người dân chủ sơ sót lãng quên không chút phản ứng đối với bọn Cộng sản và đã để mặc cho sự điếm bọm lớn lao đó thắng thế. Thật vậy chỉ có ở Tây phương. Nhà nước càng ngày càng cởi mở đối với cá nhân. Ở nơi đó sự tàn bạo không còn thấy nữa, hoặc nếu có, chỉ bùng nổ lẻ tẻ ở một vài địa phương do những loạt thành kiến cũ rích gây ra mà cơ quan công quyền cố gắng xóa bỏ. Nhưng dưới gông cùm Cộng sản thì lại là điều trái ngược hẳn. Ở đó bạo tàn được hệ thống hóa, áp dụng trường kỳ bởi Nhà nước và

do bọn lý thuyết gia ghi trên giấy trắng mực đen. Nay chính bọn Cộng sản khùng bố và chấp nhất lại dân cảnh những chiến dịch quái dị để hoán quần chúng chống lại Tây Phương dưới chiêu bài tình nhân loại và mĩ mai thay trong hàng ngũ Tây Phương dân chủ và khoan dung, người ta lại cứ im lặng trước những vụ lạm quyền của các bộ máy thống trị Cộng sản.

Những lối vu cáo đảo ngược không thể dung thứ này phải được chấm dứt. Và con số khổng lồ hàng ngàn triệu nhân mạng bị Cộng sản độc tài áp bức phải tìm thấy nơi thế giới tự do một tiếng nói lớn lao để diễn tả niềm khốn khổ cùng lời đòi hỏi giải thoát cho họ.

Hó sẽ là một trong những nhiệm vụ mà mặt trận của Tự do phải thực hiện. Mặt trận sẽ phải trở thành tiếng nói của các dân tộc bị áp bức bởi tất cả những loại độc tài, (kể cả bọn độc tài cực hữu) bất cứ ở nơi nào nó xuất hiện, mà từ trước đến nay vì mù quáng Tây phương chưa hiểu được rằng đó là những bạn đồng minh quý báu nhất, xứng đáng nhất và cũng chịu thử thách trước nhất.

Mặt trận sẽ đòi hỏi mạnh mẽ và không ngừng những quyền tự do chính trị, tự do nghiệp đoàn cho bao lớp người đang rèn xiết dưới ách thống trị cộng sản. Từ trước đến giờ bao nhiêu cuộc tranh đấu của giới cần lao đều dựa vào ngày 1-5 và đã thành công tại Tây phương. Từ nay mặt trận của Tự Do có thể biến ngày lịch sử quốc tế này thành một *Ngày quốc tế tương trợ giữa những người cần lao tự do và các anh em cần lao bị Cộng sản áp bức*. Mặt trận cũng giải thích cho mọi người biết rằng chánh sách áp bức của Cộng Sản có một thành trì nội bộ rất yếu ớt và những hiệp ước, ngay cả hiệp ước nếu cần phải ký với bọn đế quốc Sô Viết, cũng không thể cho ta tín nhiệm trong tương lai khi mà nền độc tài còn tồn tại ở Mạc tư Khoa. Do đó niềm hy vọng duy nhất cho sự sụp đổ của nền độc tài này mà *không cần có chiến tranh*, nằm trong cuộc khởi nghĩa của những lớp người bị áp bức vừa nói.

6.— LÀM CHO MỌI NGƯỜI HIỂU VÀ YÊU TỰ DO

SAU hết, mặt trận Tự do không phải chỉ làm công việc

vạch trần những sự thật phũ phàng về Cộng Sản, dẹp tan những sự gian trá của bọn tay sai chủ nghĩa tam vô. Mặt trận còn sẽ góp phần phục hồi trong đầu óc mọi người những giá trị của dân chủ bằng cách gạt bỏ sự ngại ngùng mà những chánh thể tự do vẫn chủ trương và đặc biệt làm sao cho lớp thanh niên hay những dân tộc chậm tiến miễn chuộng mình, trong khi họ rất dễ bị kích thích bởi những ảo mộng của Cộng sản độc tài.

Mặt trận phải có một tổ chức càng đơn giản nhẹ nhàng càng hay, để cho hành động khỏi bị gò bó trói chặt. Nghị lực và sự mềm dẻo rất cần thiết để đương đầu với một kẻ thù có những lực lượng tập trung mạnh mẽ và hoàn toàn không chút ngần ngại dấn đo. Mặt trận sẽ giành quyền tự do rộng rãi tột độ, giành sáng kiến cho những cơ quan địa phương thuộc mọi loại của tổ chức và tránh việc đóng họ vào một khuôn nhất định hoặc cứng rắn. Cũng không nên di chuyển các tổ chức tranh đấu chống Cộng đã sẵn có, trái lại cần nâng đỡ họ và chỉ làm sao gây được lòng nhiệt thành chung là đủ.

Vấn đề phức tạp gây nên bởi sự hiện diện của nhiều tổ chức thật ra không đáng cho ta lo ngại ; thí dụ của bọn Cộng sản đã cho ta thấy sự kiện cả một hệ thống bao trùm nhiều tổ chức mà mỗi đơn vị thích ứng với mỗi địa phương với một công tác riêng chuyên thật là cần thiết. Điều phải tránh là hệ thống bao gồm nhiều môn phái nhỏ mà mỗi phái hành động theo một lối riêng biệt không thống nhất trên cương lĩnh chung. Lúc đó Mặt trận sẽ giúp đỡ những bộ phận tương tranh để họ tích cực công tác bằng đủ mọi phương tiện cần thiết, nhưng làm sao cho tất cả những điểm dị đồng trong công tác họ tự trung chỉ nhắm vào mục tiêu chung của mặt trận. Phải hành động như một cơ quan *tranh đấu* chứ không như một cơ quan *ngoại giao*. Mặt trận phải là nơi tập trung mọi ý chí, là nguồn nhiệt thành và đồng thời cũng là đầu não của tinh thần thông cảm nữa. Lời kêu gọi của Mặt trận cao cả nhưng không kém phần dững dảm, để đập tan trạng thái bị thôi miên của thế giới tự do trước Mạc-tư-Khoa và đặt bọn Cộng sản độc tài sang bên ghế bị cáo. Mặt trận sẽ tôi luyện

niềm tin tưởng ở Tây Phương trong ý nghĩa cao cả của chính nghĩa, và sẽ không cần đến những phương pháp mê dân vì mặt trận dựa vào sự thật để hành động.

Có những kẻ chỉ trích cuộc tranh đấu chống lại chánh sách tuyên truyền Sô Viết là « hoàn toàn thụ động » hoặc « tiêu cực ». Điều dị luận này biểu lộ một mặc cảm tội lỗi đối với Cộng sản.

Giả dụ Cộng sản là vô địch trong một lý tưởng đứng đắn chống lại một khối Tây phương đáng kết tội, thì Tây phương sẽ chẳng phải bảo vệ ranh giới tiếp giáp của mình và luẩn quẩn trong những lỗi lầm. Cộng sản đáng lẽ phải cố gắng sửa chữa những vụ đó, có thể mới là hành động quang minh và « xây dựng » để buộc đối phương hạ khí giới. Sự thật Cộng sản Sô Viết áp dụng một chánh sách chuyên chế chỉ gồm bất công và thoái hóa. *Chính cuộc tự tấn công vào thành trì nội bộ của Cộng sản mới là tiêu cực*, và tiêu cực trong những giá trị quan yếu như : con người, văn hóa và tự do. Lúc bấy giờ nếu thực ra chúng ta đề nghị với Tây Phương một cuộc *chống đỡ phòng thủ*, thì sẽ

là lời chấp nhận sau : Cuộc bảo vệ một kho tàng văn minh đã mua bằng một giá rất mắc để khỏi trở về cảnh dã man tiền sử. Như vậy không gì tích cực hơn trong căn bản. Còn gì tích cực hơn cuộc chiến đấu để bảo tồn mạng sống chống một kẻ địch có mũi giáo sắc bén ? Trước hiểm họa độc tài, có bao giờ người ta nghe kết tội thái độ tranh đấu vì thái độ đó chỉ là « *tiêu cực* » ? Trong thế giới tự do vẫn còn có những điều khuyết điểm cái đó chắc chắn, và thế giới tự do cố gắng để xóa bỏ những khuyết điểm ấy, cái đó thật là tốt, nhưng đối với việc mà chúng ta phải đối phó với Mác tư Khoa thì không thể có thái độ tương tự. Vì bởi *Tây phương mù quáng ! Những gì mà Mác tư Khoa nhắm thật là tương phản với những lỗi lầm của mi, lại chính là những điểm thiện của mi đó.* Và sự thật đơn giản cũng lần lần phát hiện trong mi. Nếu kẻ địch gieo tràn ngập trái đất những lời sáo trá chết người thì chúng có nên im lặng mãi chẳng vì làm trái lại thì mang tiếng là « *hoàn toàn tiêu cực* » ? Không hiểu có phép lạ gì cho

người ta khi chỉ thuần nghe một luồng dư luận mà có thể rút cuộc không tin được chẳng?

Người ta còn nghe nói rằng tất cả cái gì gọi là tuyên truyền cũng đều đáng ghét cả. Điều đó chỉ đúng khi công tác tuyên truyền dùng tới những phương pháp làm quần chúng say mê để truyền bá sự dối trá, gạt gẫm. Nếu tuyên truyền theo lẽ phải và chỉ lột trần những sự kiện có thật, nhất là khi bọn giả mạo có đủ phương pháp khoa học để bóp méo sự thật, thì lúc bấy giờ tuyên truyền chỉ còn là một chiến dịch đẹp đẽ với nhiệm vụ thanh lọc xã hội và truyền bá những phương thuốc giải độc.

Và đó cũng là tất cả những gì chúng ta phải làm ở đây, làm một cách đại quy mô vì liều thuốc độc đã ngấm lâu và rộng rãi mọi nơi rồi. Nếu ta không lên tiếng chống tên « Goebbels đỏ » (1) chỉ vì trước kia đã có tên « Goebbels nâu » nói càn, tức là đem cả khối nhân loại dâng cho nó rồi đấy.

(1) Goebbels : tên trùm tuyên truyền của Phát xít Đức thời Hitler.
<https://tieulun.hopto.org>

VIỆN BẢO VỆ NỀN DÂN CHỦ

MÃT trận tự do là một cơ quan gồm những công dân xuất phát trực tiếp từ công luận mà ra chứ không phải cơ quan đối mao trước một sự đe dọa tiềm thường của những đảng phái chính trị. Thực ra chúng ta phải đương đầu với những đảng phái trong một bộ máy tại một lãnh thổ ngoại quốc mà theo đó chúng ta không thể tiến tới nếu không có sự trợ giúp của những quốc gia khác. Nhưng theo lý thuyết dân chủ, quốc gia không thể đảm đương công tác tuyên truyền nên mặt trận phải nhận lấy việc này, còn dành cho các chính phủ công tác phối hợp thông tin, phản chiến lược, nhiệm vụ tìm những biện pháp hợp pháp bằng luật lệ để bảo vệ xã hội dân chủ một cách sâu rộng. Tất cả những nhiệm vụ này có thể do một hệ thống cơ quan chánh thức phụ trách và hoạt động trong lãnh vực quốc gia cũng như quốc tế mà tôi gọi là « Viện bảo vệ nền dân chủ ».

NHỮNG VIỆN QUỐC GIA

TRONG khuôn khổ mỗi quốc gia tự do, Viện sẽ có những công tác như sau :

a) *Tập trung và ý thức thấu đáo* những sự kiện, tài liệu và kiểm chứng liên quan đến cuộc chiến tranh chính trị công khai hay bí mật của Cộng sản chống thế giới tự do ; đánh lạc hướng đi cũng như phương tiện và kế hoạch của chúng, lột mọi thứ mặt nạ quỷ quyết mà Cộng sản thường dùng theo từng trường hợp ; cầm chân bọn tay sai và ước lượng những sự gia tăng hoạt động Cộng sản.

b) *Tổ những lớp và trường huấn luyện* về những âm mưu của Cộng sản cho mọi công chức cao cấp phải hiểu thấu đáo. Có thể mời thêm nhà báo hay chính trị gia tham dự các lớp này.

c) *Nghiên cứu bằng cách phân tích* những kinh nghiệm lịch sử cũng như những sự cải cách có thể thực hiện tất cả những phương tiện thuộc mọi loại để nền dân chủ có thể dự phòng chống con trùng độc tài, tôn trọng nguyên tắc căn bản xây dựng trên lòng tha thứ, sự tự do tranh luận và phẩm giá con người.

Như vậy chúng ta cũng phải dự trù những cuộc cải cách sâu rộng hầu tổ chức được một cơ

quan thông tin chính xác khả dĩ phòng ngừa những sự xâm nhập lén lút, tránh cho các tổ chức chánh trị hoặc nghiệp đoàn rất quý báu cho nền dân chủ khỏi bị chế ngự bởi một bộ máy độc tài kiểm soát, nhất là ngăn ngừa sự lường gạt kiểu vắn xảy ra trong đời sống kinh tế khỏi xâm nhập vào đời sống chính trị; tạo cho lớp thanh niên một nền giáo dục công dân để họ giữ vững lập trường trước những chủ nghĩa dị đồng và tri óc họ có thể phán đoán sáng suốt tinh vi bằng sự nhận thức kỹ càng hơn các sự kiện xã hội hầu có khả năng đánh lạc những gì có tính cách mê dâm, thần thánh và dối trá.

d) Những viện tại các quốc gia có những mối liên lạc với một vài nước chậm tiến sẽ mời hội viên ở các nơi này như giáo viên, thầy thuốc, kỹ thuật gia, thần khoán, nghĩa là những người có thể đại diện cho dư luận để huấn luyện họ trong thời gian 1 hay 2 năm thành những tiểu tổ chiến đấu chống luận điệu phỉng gạt của Cộng sản,

VIỆN QUỐC TẾ

C Û N G như Cộng sản đã làm như vậy, một lực lượng

tuyên truyền siêu quốc gia trước hết có ý nghĩa một cuộc chiến đấu đề kháng, một viện thí nghiệm và một bộ máy đầu não cũng siêu quốc gia. Bởi vậy điều cần yếu là những viện quốc gia bảo vệ nền dân chủ phải phối hợp công tác chặt chẽ trong một *Viện quốc tế* để từ đó có thể :

a) Trao đổi những điều hiểu biết và kinh nghiệm.

b) Cùng thống nhất kế hoạch

c) cùng nhau kiến tạo một ý thức chung về hiểm họa.

Viện quốc tế sẽ rất quan trọng với nhiệm vụ dự họp trong các cơ quan đầu não của những tổ chức liên hợp đại quy mô để dự thảo đường lối sáng suốt chung, với kiến thức sâu xa về chiến tranh chính trị của Sô viết. Viện này cũng có thể là một bộ phận đặc biệt của Tổ chức Liên minh Bắc Đại Tây dương, là một bộ *tham mưu cho trận tuyến chiến tranh chính trị*, giống hệt như bộ tham mưu chiến tranh võ khí vậy. Nhưng có lẽ ở đây chúng ta thiết tưởng nó phải là một cơ quan độc lập để có thể kết hợp tất cả các quốc gia tự do hội viên hay không hội viên của tổ chức Liên Minh Bắc Đại

Tây Dương và cũng đề thông qua một vài luật lệ thường trối buộc các nhà lãnh đạo tổ chức này.

Những Viện đề nghị trên đây cũng tương tự như kế hoạch thành lập « *Hàn Lâm Viện Tự Do* » được cổ võ ở Hoa Kỳ bởi một nhóm công nhân tại ORLANDO và đã được các ông nghị Judd và Herlong tại Hạ nghị viện nâng đỡ.

Các tổ chức này phải có sự tham dự của những chuyên viên giỏi về chiến tranh chính trị cũng như những sĩ quan ưu tú trong trận chiến tranh vô khi. Thêm vào những hiểu biết sâu rộng về chiến thuật của Cộng sản Sô Viết, họ còn phải có óc phán đoán sáng suốt và ý chí mạnh mẽ để cứu vãn Tự do.

Những viện vừa nói sẽ trở nên vô nghĩa nếu nhân sự gồm các nhân vật thuần ngoại giao, hiểu biết hơi hợt, nông cạn hay nhút nhát và tự ti mặc cảm đối với Cộng Sản.



NHƯNG người ta có thể dự nghị rằng khi các quốc gia dân chủ can thiệp trực tiếp vào

cuộc tranh đấu chống Cộng, vậy còn gì là dân chủ ? Rất có thể phương sách chưa thấy, nhưng trong thế kỷ của chúng ta không thể sửa soạn một cuộc chiến tranh mới với những đường lối cũ kỹ. Những hỏa tiễn có đầu đạn không gian cũng chưa hề thấy. Vậy thì canh tân có chính đáng chỉ để sát hại chứ không phải để giải phóng chăng ? Nếu địch quân tấn công chúng ta bằng những vũ khí tuyên truyền mà ta chưa hề biết, chúng ta có nên từ bỏ mọi cuộc phòng thủ bởi sự việc này đòi hỏi những cầu trợ chưa bao giờ thấy không ?

Thực ra chống Cộng Sản đây không phải thuộc phạm vi những cuộc tranh luận bình thường mà các chánh phủ không nên nhúng tay vào. Nếu tin tưởng vậy, tức là rơi vào cái ảo tưởng chính mà bọn Cộng Sản đang cố gắng gây lan tràn quanh chúng. Người ta nhắc đi, nhắc lại quá nhiều : *Cộng Sản không phải là một Đảng, mà là một bộ máy Nhà Nước*. Nhà nước thì toàn nhất và háo chiến. Bộ máy thì quân sự và đầy rẫy âm mưu. Chống với C. ng Sản, không phải là hạ xuống mức những cuộc tranh

chấp đảng phái, mà là lo cho sự tồn vong của nền văn minh hiện kim. Trước quy mô rộng lớn và chánh sách khôn khéo lạ lùng mà bộ máy chiến tranh chính trị của Cộng Sản Sô Viết chủ trương chống lại nền văn minh nhân loại, không thể nào chúng ta để những cá nhân, những ủy ban không chút quan hệ với nhau đảm đương một cách tài tử được. Phải có được một sự tập trung đặc biệt mọi khả năng, mọi phương tiện như chiến tranh. Sự thật quốc gia dân chủ khi dốc hết lực lượng trong cuộc tranh đấu chống hiểm họa độc tài để tránh khỏi sự suy sụp, đã tự đem lại danh dự cho những nghĩa vụ cao cả nhất. Một nguyên tắc chỉ được thực sự ghi khắc trong mọi lương tâm và tập quán kể từ ngày nó được tuân thủ và cuộc phòng ngự trở nên một trách nhiệm của quyền hạn. « Mi sẽ không ăn cắp gì hết », đó không phải lời mong ước, mà là một hiệu lệnh bởi vì công lực bắt giữ những tên ăn cắp. Như vậy câu đó sẽ trở thành như sau : « Mi không bóp chết Tự Do gì hết ». Đó chỉ là biện pháp mà Quốc gia có nhiệm vụ bảo vệ nền dân chủ một cách hợp lý và những công dân phải

đem tâm trí ra góp phần vun sỏi ; lúc đó câu nói trên mới thật sự thể hiện trong các xã hội loài người.

NHỮNG SỰ GIÃ CỦA TỰ DO

NGƯỜI ta biết rằng những quốc gia kém mở mang thường đặc biệt dễ bị Cộng sản xâm nhập. Vậy điều cần yếu là phải xuất ra những phương tiện bảo vệ đặc biệt tại các nơi này. Thường thường người ta hay áp dụng giải pháp viện trợ kinh tế như ta đã thấy. Chúng ta đã nhấn mạnh rằng viện trợ kinh tế *cần thiết* nhưng *chưa đủ*. Ngay trên tổ chức, có 2 điều đáng nói như sau :

Trước hết thật là một điều rồ dại khi mong muốn Liên-Sô dự phần trong tổ chức. Những kẻ đề nghị cuộc viện trợ phải do một cơ quan quốc tế quản trị trong đó Đông và Tây phương cùng hợp tác, họ hy vọng dập tắt nguồn cạnh tranh và hỗn loạn. Những người đó quên hẳn tính chất căn bản của bọn Sô Viết là khẩu thị tâm phi, nghĩa là nói một đằng, nghĩ một nẻo. Người của chúng

một khi len lỏi vào trong tất cả những trung tâm của tổ chức chung, sẽ bày đặt không ngừng các cuộc vận động mờ ám để làm mọi điều chỉ có lợi cho chúng và Tây phương sẽ nhận thấy mau chóng họ bị lừa bịp, lường gạt trắng trợn bằng cả ngàn cách. Lúc bấy giờ một là cứ để nguyên tình trạng họ sẽ trở thành những nạn nhân thụ động của trò hề bỉ ổi và tổ chức biến hình dần thành cơ quan phụ thuộc vào tuyên truyền Sô Viết nhưng lại do Tây Phương đài thọ ; hai là họ sẽ bó buộc phải phá vỡ công trình và những sự xung đột, mâu thuẫn lại càng trầm trọng, gắt gao hơn trước. Điều nhận xét thứ hai mà tôi muốn trình bày liên quan đến nội dung viện trợ cho các xứ kém mở mang. Tây Phương đáng lẽ phải hưởng cuộc viện trợ nhiều về phía các dân tộc hơn là các chính phủ và phải ít chú trọng đến những công trình xây cất lớn lao, mà nhiều hơn về phía cạnh nhân sinh.

Như vậy không những để nhân dân các nước nhận viện trợ dễ nhận thấy trực tiếp hơn, mà còn làm cho cuộc viện trợ trở nên đích đáng

và dồi dào. Thực là phi lý khi muốn các quốc gia này nhảy vọt từ tình trạng năm 1600 đến tình trạng năm 1960 bằng cách cho xây cất một hệ thống lớn lao những đập nước và phi trường : những cố gắng đó sẽ làm cho Tây Phương hao hụt và chính các nơi đó không hưởng sự viện trợ đúng với nhu cầu. Điều chúng ta phải làm là tạo sao cho mau chóng một đường đi từ 1600 đến năm 1860 để cho các quốc gia ấy có thể sau đó tự lực cánh sinh tiếp tục con đường đi đến 1960.

Và người ta đã lầm lỗi khi tin tưởng rằng kỹ thuật tối tân chỉ nằm trong phạm vi những đập nước và phi trường mà thôi, trong khi nó có thể đem lợi rất nhiều, trong những khoảng thời gian kỷ lục để làm cho các nước chậm tiến có một nền vệ sinh chỉnh bị, khai thác đến mức tối đa về sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và sử dụng các máy móc công nghệ sơ đẳng. Một khi kiến thức căn bản này đã sẵn có rồi, thì lúc đó việc xây cất quy mô và áp dụng điện tử cũng sẽ rất mau chóng, nhưng không phải như những đồ chơi nhập cảng mà chính là bàn tay của những người sử dụng nữa. Và

do đó ý thức xã hội dân chủ nảy nở một cách tự nhiên. Một cuộc thăng tiến theo kiểu này như Do Thái đã từng chủ trương thật là tiết kiệm và hữu ích hơn, hiệu nghiệm hơn để chống lại con trùng Cộng sản. Chỉ như vậy mới có thể song song với sự tiến bộ kỹ thuật đem lại một nền giáo dục dân chủ mà nếu thiếu nó như chúng ta đã thấy — tất cả những nguồn vàng phong phú của Hoa kỳ cũng sẽ không thể cần được bôn sô viết Mạc-tư-khoa. Chính trong khuôn khổ đó mà tôi đề nghị phát động một phong trào rộng lớn quy tụ những *Sứ giả của Tự Do*. Phong trào này sẽ gồm có những con người của một hệ thống truyền giáo mới mẻ trong niềm hy vọng tốt đẹp ở ngày mai. Họ sẽ được tuyển mộ theo tiêu chuẩn trên, theo sự hăng say hoạt động và những khả năng lôi cuốn thiện cảm mọi người. Cũng đã có một vài tổ chức mà trong đó đáng kể nhất là « Phong trào Tái Võ trang tinh thần », đã biết được rõ ràng sức mạnh huyền diệu của *ý thức về quần chúng*. Những tổ chức này đã bắt đầu bằng một công tác sâu xa về tinh thần và tác động của nó thật

là quý báu, nhưng họ không đủ sức để mình họ đơn phương chống lại hiểm họa. Những sứ giả của Tự Do trước hết sẽ được huấn luyện kỹ càng trong các trường đặc biệt về tất cả kiến thức kỹ thuật (kỹ thuật tiểu quy mô nhưng *tối tân*, *mới mẻ* nhất về canh nông, thực phẩm, nghề mộc, điện khí và cả y tế gia đình); về kiến thức chánh trị (đặc biệt những sự hiểu biết vững chắc về Cộng sản) và học về ngôn ngữ của những thổ dân. Sau thời gian huấn luyện, họ sẽ sống từ 5 đến 10 năm trong các làng của những dân tộc mà họ đã học về ngôn ngữ và phong tục. Chúng ta không nhất thiết đòi họ phải là những vị anh hùng nghĩa là họ ứng chịu một thân hình cấu ghét dơ dáy với bệnh sốt rét rừng. Họ sẽ có 1 chiếc xe jeep, một mái nhà có đèn, nước, máy thâu thanh và những đĩa hát. Kiểu sống này cũng sẽ có ích lợi là để dẫn dắt người dân bản xứ noi theo. Họ sẽ có một xưởng làm việc, một phòng chiếu bóng tài tử và nhất là một nhà in nho nhỏ. Ở đó nếu muốn, họ sẽ lôi cuốn một số phụ nữ, trẻ em bạn bè và xử dụng một vài ngàn quỹ do các chương trình viện trợ kinh tế dài thọ, họ sẽ thực hành

một lễ lối truyền giáo mới mẽ cả về kinh tế, văn hóa và chánh trị. Họ sẽ cổ võ, phát huy mọi sáng kiến về công nghệ, những công trình xây cất thích hợp với nhu cầu địa phương như đường sá, cối xay lúa, máy bơm nước, đập tát nước và công tác chỉnh trang cho hợp vệ sinh. Họ sẽ là huấn luyện viên trong những công việc hàng ngày, giúp đỡ cho có được sự ăn ở khang trang, chỉ bảo cho mọi người hiểu biết lịch sử của dân tộc và đồng thời thế giới bên ngoài ra sao, nghĩa là bằng đủ mọi cách để trở thành những người bạn thân thiết và những cố vấn.

Sau khi đã gây được lòng tin nhiệm và ảnh hưởng cá nhân, họ sẽ huấn luyện về chánh trị, gây ý thức căn bản cho sự tự do phán xét và chứng minh bằng những sự kiện đơn giản rằng những chính thể dân chủ hơn hẳn các chính thể Cộng Sản *ngay như đối với những kẻ nghèo khó còn hơn là đối với những người dư dật*. Họ cũng sẽ tuyển mộ những phần tử tốt trong giới sinh viên và cần lao để gởi theo học trong các trường đặc biệt hầu thay thế các sứ giả đầu tiên từ Tây Phương tới, để cho

công tác sẽ được tiếp tục hoàn mỹ bởi chính những người dân sanh tại Á Châu, Phi Châu hay Nam Mỹ.

Với phương tiện quảng bá cho là hẹp hòi, chúng ta sẽ có thể có được 10 ngàn người tham gia công tác lý tưởng này và 10 ngàn sứ giả loại đó, làm việc với mức con người có thể làm được, sẽ chặn đứng một cách hữu hiệu Cộng Sản ở Á và Phi Châu bằng cả 10 hạm đội cùng với bao nhiêu tỷ đô la tiêu cho cuộc viện trợ kinh tế để thực hiện những công trình quá đại quy mô. Mỗi sứ giả sẽ tốn mỗi năm lối nhiều nhất 20 ngàn đô la về huấn luyện, định sở và cấp dưỡng. Nếu cấp cho họ một ngàn khoản trung bình lối 30 ngàn đô la mỗi người trong một năm để hoàn thành những công trình kinh tế địa phương cho đến khi họ gây được một nguồn lợi tức tự trị thì 10 ngàn sứ giả của Tự do cần khoảng 500 triệu đô la một năm, số tiền này có thể rút ra dễ dàng trong số 5 ngàn triệu đô la viện trợ hiện thời cho các xứ kém mở mang. Việc thành lập đoàn sứ giả của Tự do như vậy cần phải có một ngân sách sách. Ngân sách đó tuy thật là

chẳng hăm tháp gì so với việc chế tạo các vũ khí hay viện trợ kinh tế, nhưng nó vượt qua mọi khả năng của những đoàn thể tư nhân. Mặt trận Tự do có thể giúp đỡ trong việc tuyển mộ nhân sự, tuy nhiên tài chính phải trông cậy một phần ở những sự tặng giữ của các chánh phủ. Người ta có thể nghĩ khó mà những chánh phủ có một cuộc đầu tư tốt đẹp hơn. Người ta cũng thường nói Cộng Sản thắng thế bởi vì nó có một đức tin. Đó là một điều lầm lẫn, Cộng Sản chỉ là một bộ máy, nhưng nó lan tràn đến các vùng ngoại ô, đến những miền rừng rú để

tranh thủ lấy người, và chính cái đó đã làm cho người ta có ảo tưởng là chúng mạnh. Với việc thành lập đoàn *Sứ giả của Tự Do*, nền dân chủ đảng lẽ chỉ tự hạn chế trong những trò chơi ngoại giao, sẽ theo sát quân địch đến tận cùng của nhà máy hay nơi thôn giã mà chúng đang hoành hành. Và con người mà nền Dân chủ tranh thủ lại, sẽ không còn chịu sự chi phối trong khuôn khổ một bộ máy cán bộ khác. Nền dân chủ sẽ phải thật sự nâng cao ý thức con người đến một đức Tin cao cả hơn hết và mang danh từ đẹp đẽ « Tự Do ».

NGUYỄN HOÀNG VIỆT

Phần thứ hai

Phần thứ hai của Văn Hũu số 16 này được hoàn thành với sự cộng tác của các bạn : Viễn Linh — Sơn Nam — Đoàn ngọc Quỳnh — Tường Linh — Huy Sơn — Nguyễn đình Ngung — Sao trên Rừng — Hoài Khanh.

VIÊN LINH

Trong đêm trở dậy

CUỐI năm 1958 tôi nhất định sẽ dùng số đạn được còn lại cho hai tháng chót tại miền cao nguyên Nam Trung Phần. Buổi chiều ngày 16 tháng 8 tôi và đứa cháu gái ngồi kiểm soát lại tất cả dụng cụ và số hỏa lực còn trong rương. 112 viên đạn cỡ 7,65, ba khẩu các-bin còn tốt, một colt 45 và một cung gỗ với 6 mũi tên óng chuốt. Đứa cháu gái đeo cây cung chéo qua ngực nhìn tôi mỉm cười. Nó lặng lẽ thỏa thuận quyết định của tôi. Trong bóng mát của mái hiên, buổi chiều với cơn mưa rớt khô và mạnh, nó đứng tựa vào góc bàn, hỏi tôi về những sửa soạn và những thu xếp để kiểm điểm lại. Tôi nói :

— Cháu cần sắm những đồ dùng của cháu, trên núi không có bán đâu.

— Dạ, mai chú mua hộ mấy tuýp mélomènes, đăng bác Soạn. Cháu vẫn bị đau bụng những ngày ấy. Nó cười. Mua ở các « pharmacies » khác chỉ được một tuýp.



XE qua khỏi Bù-Đặng thì cây cối hiện ra đã cao và thẫm màu hơn. Ngồi hai giờ liền cầm tay lái, toàn thân tôi đã bắt đầu ề ề, nhất là phía lưng bên trái, nơi xé túi quần sau. Cái lưng, cái lưng này thật khó chịu. Tôi biết trước là sẽ khó chịu với

những giờ lái xe, chiếc Jeep lại không còn tốt lắm, nó ăn xăng ghê gớm đến 20 lít một trăm cây. Tuy vậy nó còn khỏe khiếp lắm. Phải cái quãng đường này tồi quá. Hơn trăm cây số xa Saigon lên miền núi, đường xá thật là quý quái. Bụi tung mù mịt dưới bánh xe. Bảy thước cách nhau là không thể thấy xe trước được nữa. Thật là bảy. Phải, thật là hết sức bảy là đẳng khác. Qua cửa kính, một thân cây đen trụi, một khúc than dựng lên giữa khoảng cây thưa. Sở Kiểm Lâm vùng này hẳn dễ chịu lắm đây. Tuy nhiên họ đốt nhiều quá thế này thì hỏng hết rừng còn chớ gì. Mấy con thú lớn chúng sẽ chuồn mất toi. A, cái lưng. Quãng này có đến 500 thước toàn đá. « Cháu có mệt không ? Thôi mình nên chạy chậm, hử . Một chút nữa à ? ».

Có tiếng còi dòi lên phía sau. Một chiếc quân xa chạy vo vo vượt lên. Bụi nhẹ dần khi qua quãng đường nhựa. « Thật là mệt hả chú ? » Tôi nhìn con cháu, trông nó tươi tỉnh như không. Chiếc xe thấy nhẹ và êm dần. « Châm dùm chú điều thuốc, đây này, ở túi ngực ». Tôi cho chạy chậm, thấy dễ chịu hơn. Con nhỏ cúi khom mình che gió, bật lửa, đốt thuốc. Nó hít một hơi dài, thổi phù và mỉm cười trao điều thuốc cho tôi. « Cháu không mệt sao ? ». « Dạ, chưa có gì đâu, cháu nói vậy thôi. Có lẽ ban nãy ăn ở Bù Đẳng hơi no ». Tôi ngửa lưng trên ghế, nhìn hàng gốc cây mép đường. Khu rừng này thưa, không thể bắn gì ở đây được. Không bao lâu nữa tôi sẽ không thể vác cây súng hai nòng này vào rừng được nữa. Tôi thì cần phải bắn. Phải có cái gì chờn vờn trước tầm mắt để rình, để nhắm và đề rượt. Những thời gian đau bệnh ít ra còn chờn vờn với những giấc mơ, những hình bóng mệt mỏi. Hai con mắt tôi, hai bàn tay tôi, vai tôi, những đường gân mạnh của tôi cần phải được theo dõi, được cử động, được tỳ những vật nặng, được chuyển giật thường trực để tôi chờn vờn với những hình bóng trước mặt. Những gốc cây to và mọc mọc, khỏe tươi, những chùm lá, những bãi cỏ, những lối mòn tất cả đối với tôi đều là những gì quen thân, gần gũi. Tiếng chim hót thỉnh linh trên đầu, trong chỗ trống nào đó, trong sớm mai nào đó là âm thanh tin cậy nhất của tôi. Tôi không còn gì nhiều. Phải rồi, con cháu này, con chim này, khu rừng này, những con thú

mà tôi sẵn kia, đấy, chỉ có thế. Năm nay là thêm một năm, thêm một luồi, thêm một nhiều đấy. Mỗi một ngày qua, một tháng qua, một năm qua con cháu tôi một lớn, khu rừng kia một già, con chim kia một dôi, những con thú kia một vắng. Vậy mà tôi chẳng còn những thứ đó được lâu nữa. Ngày 20 tháng 10 khu rừng miền Nam Trung Phần, giáp giới Lào của tôi sẽ bị kiểm soát chặt chẽ. Sở Kiểm Lâm đã thông cáo như vậy. Sợ nạn cháy rừng, đồng ý. Tôi, tôi giữ rừng cần thận có tiếng. Bạn bè tôi biết điều ấy mà, các ông biết điều ấy mà. Những mẫu thuốc rời môi tôi sẽ hẹp đi hoặc ủng nước ngay. Bọn đốt than nê tôi ra mặt. Cả miệt rừng phía bắc thị trấn có cháy một lần nào đâu. Còn sợ thú nó sang Lào hết hoặc nó chết hết à ? Đồng ý. Tôi yêu thú rừng như yêu bạn bè tôi vậy. Đây là những bạn hữu từng sống với tôi, đùa với tôi, chờn vờn với tôi. Tôi chỉ ghét mấy con nhím, mấy con trăn, mấy con rắn khốn kiếp. Ối giời mấy con nhím bần thủ, lũi dũi, hói hám. Tôi là tôi giết mấy con đó cho sạch giống. Mấy con trăn nó trơn, nó bóng, nó lèo nhèo, nó tí hí, nó rút rút không chịu được. Con rắn hèn hạ tiểu nhân, tôi thù loại đó. Nó luồn lọt len lén và mổ đánh bập một cái. Ối giời đồ đê tiện. Tôi bắn những loại đó. Thử hỏi coi tôi đã giết chết con voi nào chưa ? Miệt rừng này có con nào đủ, cả con ấy, tôi chưa hề bắn chúng một phát nào hết. Mấy con voi bên Lào sang ta nhiều lắm, tôi từng ngắm chúng một cách chăm chú và hồi hộp vì sung sướng. Hôm con voi đó đựng bẹp chiếc camion chở 800 lít xăng của hãng Caltex cách thị trấn 30 cây số chẳng qua vì vô tình mà thôi. « Chú hút nữa không, đưa cháu chাম cho. » Tôi mỉm cười lắc đầu, gỡ mẫu thuốc ném xuống đường. Con đường cao dần dần lên đồi cỏ lau màu nhạt, bát ngát. Con cháu tôi ngồi thu mình khép đùi trên ghế. Gió rộng và ào ạt trên bạt xe. Tôi nói : « Cháu lạnh sao Lan ? » Nó nhìn tôi cười gục gặc cái đầu rồi với tay lên ngực tôi lấy bao Bastos luxe và hộp quẹt máy. Tôi nói : « Nặng đấy, mày con gái không hút thứ này được đâu ». Nó nói : « Kệ, cháu hơi lạnh, hút đại » Tôi nói : « Thôi tới nơi chú mua thuốc thơm cho mà hút. » Nó làm bộ sáng mắt lên : « Thật

nghe chú.» Tôi bảo : « Thật ». Nó rút một điếu, nói : « Nhưng cháu cứ hút đại điếu này đã. Cháu thêm. Mà còn lâu mới tới ».



K H I xe vào tới thị trấn, đồng hồ đài phát thanh địa phương điểm 16 giờ 30 phút. Cô xướng ngôn đọc bản tin buổi chiều, nói về sinh hoạt của nhà máy dệt Mít Su-bi gì đó tại buôn Kroa. Chiếc Jeep bụi bặm lồng không của chú cháu tôi từ tốn chạy trên con phố chợ của thị trấn. (Một bên là hè chợ, những kiosques vuông vắn bán giày, dép, thợ may, xạp báo, phía trong là những gian hàng thấp. Một bên là phố hàng : tiệm tạp hóa, tiệm sành, tiệm đồng (trống, phèng la, cồng.), tiệm thuốc Âu Mỹ, nhiều tiệm ngoài hiên treo lủng lẳng cung, nỏ, kèn bầu. Nhà sàng đan bằng tre, dưới thềm là những dép cao su, những chai mật ong...))

Con cháu tôi thao láo ngó xuống con phố miền núi (bộ hành một phần năm là quân nhân ; những người mang đồng phục...) Người ta cũng ngó lại, thường ngó kỹ y phục của nó (quần chèn xanh ống ngắn, áo chemise vàng nhạt cộc tay, trông có vẻ ngỗ, dễ thương). Tôi nói : « Mình phải tới ông bạn cái đã. »

Căn nhà rộng, thoáng trông có thể biết là gồm bốn phòng chính, nằm giữa một khu đất có rào nửa xung quanh, ở mãi cuối một phố vắng. Tôi đỗ sát xe vào hàng rào, thò chân đứng xuống đất.

Tôi rút khăn lau qua mặt lợn cợn bụi bặm, con cháu tôi làm theo. Tôi bảo nó, khi nó đang nhảy xuống :

— Ông ta tên là Thẩm, thương gia.

— À, cái cung đó...

Tôi đến trước cánh cổng sắt, ngó vào trong qua các mắt lưới nhỏ và mỏng, gật đầu :

— Bạn già của chú đó. Ông ấy tặng chú nhiều thứ khác nữa. Ê ! — Tôi cất cao giọng gọi — Cháu Hoàn ! cháu Hoàn !

Phía sân trong, trông suốt ra đến cổng qua lối đi chính giữa nhà, một thằng nhỏ đang cầm chiếc vọt gỗ, ngó lên. Nó nói gì đó với xuống phía sau. Tôi bỗng thấy ngứa trên đầu, dơ tay bứt xuống một sợi tóc đã bạc một nửa, quần queo. Tôi xoa tay, nói với con cháu :

— Đi với cháu chú cứ tưởng mình mới độ 30 tuổi. Tới đây, chú mới thấy lại mình đã già...

Lan hơi thẹn, chỉ tay vào trong :

— Có người ra đấy chú.

Tôi ngó người đang bước ra, một người đàn ông tóc đã hoa râm, đầy đà, đó là Thầm.

— Lâu quá mới gặp !

Chúng tôi bắt tay nhau sau khi cánh cổng được mở ra. Không khí yên tĩnh một chút, rồi nổ ra khi người đàn ông trước mặt tôi cất tiếng cười. Ông ta vẫn nắm tay tôi, dẫn đi :

— Toa lên đây thật đúng dịp. Mùa mưa tha hồ mà bắn.

Tôi chỉ Lan, nói :

— Con Lan, cháu tôi đó.

— Thế hả. Cháu Lan vô đi. Cũng đi săn với chú thì khiếp thật.

— Dạ.

— Để tôi đánh xe vào đã — Tôi nói với Thầm khi chân dừng lại — toàn đồ nghề cả. Lại chuyển chót đây.

— À. Tồi thật. Họ sắp cấm săn rồi đấy nhỉ.

— Chúng tôi đi bắn cho hết đạn đấy. Bắn cho nó sướng.

— Được rồi, được rồi — Thầm nói — để dọn phòng cái đã, thiếu gì.

Chúng tôi vào trong nhà, mát mẻ, thanh thản. Lan hơi lờ đờ ngồi xuống ghế, nó có vẻ buồn ngủ. Tôi muốn tắm ; buổi chiều ở tỉnh lỵ chìm lặng và rời rạc như một chiếc xe đồ chạy không.

Người thanh niên, con Thầm, đứng lại ở giữa cửa phòng sau khi ghếch chiếc scooter vào bậc hè. Anh ta cao dong dỏng, nước da xanh mai mái hơi bệnh tật, khoảng 25 tuổi, mặc quần tergal xám, sơ-mi xanh rêu bỏ ra ngoài, giày santiago gót năm phân. Anh ta chào tôi và ngó Lan :

— Thưa bác, họ sắp cấm rừng đấy. Bác lên cháu mới lại được đi săn.

Tôi dơ tay phải cho anh ta bắt, tay trái vỗ lên vai anh ta nhẹ nhẹ :

— Đi bắn với anh một lần đây. Lan, cháu tôi. Quay về Lan, tôi tiếp — Anh Định, con bác Thầm. Hai thanh niên lễ phép chào nhau — chàng con trai cúi đầu mỉm cười kiểu cách, khi cúi xuống bàn tay bên phải hơi đưa ra, năm ngón tay mở ra nửa chừng — Lan vẫn ngồi yên vị trên ghế, mặt xoay nhẹ như sợi cao su lượn khế rồi xoay trả lại lúc ban đầu, miệng cười tươi lẫn. Tôi nói :

— Ít ra mình cũng có 4 tay súng, nếu mời Trung úy Tạo nữa thì tốt nhất.

— Cả cô Lan cũng đi — thanh niên nhìn tôi và Lan ra ý hỏi, rồi tiếp, cười cợt — chắc cô Lan phải bắn giỏi lắm.

Lan lại xoay nhẹ cái đầu, bình tĩnh, đứng đắn vừa phải. Tôi nói với Định và Thầm :

— Phải cho chúng tôi nghỉ ngơi một chút lấy sức cái đã. Ở đây dễ chịu quá, hi.



TÔI không ưa họ, không ưa một người nào trong bọn họ cả, kể cả Thầm, cả Định, cả Trung úy Tạo. Thầm to béo, nước da trắng, hơi hột và nhận kỹ sẽ thấy ông ta lãnh đạm với bất cứ người nào, dù thân thiết. Trong lúc nâng súng lên vai ngắm bắn, ông ta cũng để lộ cái bản chất đó qua đôi mắt nheo, qua ngón tay trở, qua hai chân đứng thõ của mình. « Bắn nhé,

tôi bắn đấy hả », Thầm hỏi người bên cạnh như vậy mỗi lần trông thấy con mồi nào ngon và dễ nhất. Phát súng nổ vô duyên chỉ làm con vật nhảy quãng lên một cái cao và phá đám mọi người. Nhưng đi bắn với ông ta cũng có một cái thú, ấy là không con vật nào rơi dưới mũi súng hời hợt đó. Phải thế chứ, con nhím đi nữa cũng có giá trị của nó, giá trị của con nhím. Nó sẽ bảo vệ giá trị của nó, bằng cách vận dụng cái khí giới độc nhất, dù chỉ là vận dụng những lúc bị động. Thật là bậy, phải, bậy quá sức cái con nai cái hươu ở rừng thưa cách quốc lộ 14 khoảng năm sáu cây số. Nó đã nhảy quãng lên và phủ gục xuống do viên đạn hời hợt của Thầm. Ông ta reo lớn « A ha ! A ha ! » một cách kỳ cục, tiếng reo không phải của một thợ săn, cũng không phải của một người đi săn tài tử. Nó quái dị, nó khả ố, nó tầm thường, nó chẳng có chút tự trọng nào. Nó phách lối và đáng ghét. Vậy mà con nai cái đó chết mới chớ chứ. Tôi không ưa Thầm ở cái tiếng kêu đó, ở cái thế đứng đó. Nó không có trách nhiệm, chẳng phải nói phách, chứ nó không có trách nhiệm ngay với mình, ngay với nó.

Cuộc đi săn của Thầm là cuộc săn tiếp đãi tôi. Thầm sống thì sống rất hay : buôn bán, đo lường, dò xét và dẫn lái thị trường cái thị trấn đó theo ý mình và tài mình. Ở đó ông ta tìm được sức lực thật của mình khá đúng cách, xử dụng cũng khá ích lợi. Phải, ích lợi. Ít ra là ích lợi cho một thương gia, cho tư cách của ông, cho vợ và ba con ông. Nhưng ông không nên đi săn một chút nào.

Buổi chiều đã đứng. Nắng bắt đầu hạ ở trên các đỉnh cây phía trước mặt. Chúng tôi 5 người đi trong rừng có trên 6 tiếng đồng hồ, từ lúc sáng còn trong mát. Trung úy Tạo khỏe mạnh, đi những bước vững chắc, diềm dầm. Cái dáng quân nhân của ông thẳng, cứng giữa chúng tôi. Ông nói chuyện từ tốn, bắn ăn chắc từng phát một. Từ cái cử động nhỏ, chằm điếu thuốc, mở chốt an toàn đều vững mạnh, nhịp nhàng. Ông chưa bắn phát nào nhưng đã bắn hẵn trúng. Ví dụ không trúng đi nữa cũng chẳng hề gì.

Lan cau có nhìn tôi muốn đòi nghỉ chân luôn luôn. Nó chẳng

chạc, tiết độ được tinh thần trước những cái bất chợt, khó khăn. Tôi nói với Định khi anh ta bước tới :

— Hôm nay chắc anh không thích nhỉ, chẳng thấy con nào.

— Vâng. Chúng nó đi đâu hết cả, Kỳ cục. Kỳ cục.

Tôi quay sang Thầm và Trung úy Tạo :

— Có lẽ mình nên nghỉ chân một chút, hai ông mệt không?

— Kề ra có thể nghỉ được đấy — Thầm đáp, miệng cười.

— Cô Lan có lẽ không mệt lắm chứ. Ta lên cái gò kia dễ chịu hơn. Viên Trung úy nói, nhìn Lan và tôi, rồi bước lên trước.

Trên cao, nơi các ngọn cây, trong sự im ắng của nắng xăm có tiếng loạt xoạt nhẹ. Anh con trai quay lại thật nhanh, nói :

— À, À, mày.

Một tiếng nổ hơi vội vàng. Không khí rào rào nhẹ nhàng như bụi rơi. Một lát, yên tĩnh. Định nói, khi chúc mũi súng xuống đất :

— Mấy con khỉ ở cao quá. Bắn thế mà không chết.

Có tiếng động nhẹ từ xa, trên các lá cây, Lan mỉm cười co tay vào đùi, cái quần bó gọn ghẽ, nói với tôi :

— Thích nhỉ chú nhỉ.

Tôi rút thuốc, gắp một điếu lên môi :

— Hút thuốc, Thầm, Trung úy ?

— Merci — Dạ, cảm ơn ông.

Lan nhìn tôi, con mắt sáng. Tôi đưa cho nó một điếu thuốc thơm, bật lửa :

— Cho cháu hút một điếu — Tôi không nhìn mấy người xung quanh khi nói, và không nhìn Lan khi đã nói xong. Nó bậm môi hút mấy hơi liền, nét mặt bất động, dáng thong thả.

— Vâng. Tôi cũng hút ít thôi.

Tôi bước lại gần Thầm và viên Trung úy, mỉm cười, ngồi xuống gần hai người. Trên cao, gió thoảng rung các lá, cành.

Tiếng động cơ một chiếc B. 29 trầm và nặng vừa lan vừa động trong cánh đồng. Buổi chiều xuống, êm, buồn ngủ, thanh thoi.

—A ! Anh con trai hoảng hốt kêu khê, người cúi khom, nhìn chăm chăm vào bụi cây thấp phía trước. Lan tới gần tôi, nhìn tôi. Viên trung úy cầm lấy khẩu Mas. 39, bẻ băng đạn ra, một tiếng cách khê, ngắn.

Tôi nghĩ thầm : « Phải rồi, hãy tới, hãy tới đi, phải bạn chẳng ? » Tôi đứng vững vàng gần đứa cháu, nó mỉm cười. Phải như vậy chứ, phải chờ đợi như thế, đừng kêu, đừng chạy, hãy đứng yên. Tôi hơi lo — điều đó có gì đâu, tôi lo thật — nhưng không có gì cả. Năm người, súng trên tay, hướng về phía trước. Hình như không có gì. Thăm đứng cong, chân xoạc, có vẻ muốn lùi lại một bước nhưng giữ ý. Điều đó không nên. Tôi, tôi sẽ lùi dằng hoàng, nếu thấy chỗ mình không chắc. Thăm đứng đó, không chắc ở chỗ của mình chút nào, vậy mà Thăm đứng đó. Một mùi hơi thoảng qua. Viên Trung úy đứng thẳng, chân trước chân sau, mắt chăm chú kiểm soát xung quanh. Anh con trai luôn luôn quay đầu nhìn lại, nhưng lại muốn đứng im. Anh ta chúc mũi súng xuống đất, mắt bình tĩnh. Nó chợt đứng ở đó, trước mũi súng của anh ta. Lan nép gần vào tôi, tầm súng thấp hơn của tôi chừng một gang tay. Con hổ này thật đẹp, đường hoàng, bệ vệ, bình tĩnh. Viên trung úy vẫn đứng thẳng, mũi súng không cách con vật bao xa, chỉ 10 thước. Chỗ chú cháu tôi, 12 thước. Chỗ cha con Thăm 9 thước. Nó hiện ra đột ngột, rồi đứng im ở đó. Tại sao nó không chồm tới. Tại sao tôi không nổ súng. Không thể kịp, cả hai bên đều không thể kịp. Nó tiến một bước, tôi, viên trung úy sẽ nổ liền, chưa chắc gì. Và nếu mình nổ, nó cũng đủ sức nhảy tới nơi. Quả thật cả hai bên chúng ta đều không kịp. Vậy hãy đứng đó cái đã.

Cuộc đối diện kéo dài chừng hai phút, có thể hơn một chút. Con hổ này đã già dặn lắm đây. Như thế là phải, chúng ta đều hiểu sức nhau, tôi cũng có tự trọng của tôi. Tôi nhìn Lan, nó đang nhìn tôi mỉm cười dịu dàng. Cháu cũng đối diện nó như chú, nhưng chắc cháu đang nghĩ chú kỳ cục. Hẳn con nhỏ này

đang nghĩ ông già này nghĩ gì đây. Có gì đâu, phải, có gì đâu, tôi vẫn nghĩ như thế từ lâu. Hãy giữ thế, hãy chờn vờn, nhưng thật tỉnh táo.

Lan châm thuốc cho tôi rồi tự châm cho mình một điếu. Nó cử động vừa phải, nhẹ nhàng. Thầm kêu lớn : « kỳ phùng địch thủ, kỳ phùng địch thủ ! » Anh còn trai : « Trời ơi ! Sao không ai bắn cả ? » Viên trung úy đi lại gần tôi cùng châm thuốc hút. Khuôn mặt hồng hào, hơi xương, tươi và sáng :

— Chúng ta thật bình tĩnh. Ông ta nói, gấp băng đạn lại và đi trở về chỗ cũ.

— Châu giỏi lắm. Tôi nói, nhìn Lan. Nó gạt đầu ngồi duỗi chân trên cỏ :

— Châu thích đi với chú.

Con hồ xuất hiện rồi đi nhanh vào lùm cây, chuyện đó thật nhanh và lạ, và bất ngờ. Sau khi nó đi được một lát, tôi thấy hình như không phải nó đi, cũng như không phải nó đã đến. Vậy mà nó đã đối diện với mình đang hoang trên 2 phút đồng hồ. Không khí còn nặng nề mùi hơi hám khó chịu. Tôi bỗng thấy bất mãn, tôi muốn gặp nó một mình — hoặc cùng với cháu tôi — tôi biết tôi sẽ gặp nó nữa. Tôi sẽ cho cháu tôi có cơ hội giáp mặt với nó. Thời gian không còn nhiều, hơn một tháng, một tháng 12 ngày, nhưng thế nào tôi cũng gặp lại nó. Trong khi suy nghĩ, đã xong, tôi lại có cảm tưởng nó sẽ tìm gặp tôi, chính nó sẽ chờ tôi ở chỗ này. Điều đó xét ra kỳ quặc khó tin với mọi người nhưng tự tôi, tôi tin tưởng. Tôi sẽ phải gặp nó một lần nữa, để chào nó, từ biệt nó trước ngày hết hạn săn bắn, ngày 20 tháng 10.



CƠ N mưa nặng nề trút xuống thị trấn khiến tôi cảm thấy khó ở trong mình. Đường phố ướt lép nhép, nhà cửa ong ong những không khí khô. Đứng trước gương, ngắm lấy mình, tôi tìm ra tôi đã già, đã mỏi. Năm mươi năm sống đã làm

xương da tôi nổi bọt, những cái bọt rỗng và nhạt. Đêm tới, sau khi uống một chai bia ít đá, tôi nằm bệnh.

Căn phòng được thu vén cho tôi an tâm và dễ chịu hơn. Người ta bỏ bớt đi một ít tranh màu sắc sỡ quá, kéo lại các màn cửa, đặt thêm ít cốc chén lên bàn cùng với thuốc và trái cây. Tôi thấy lạnh và mệt, thường nóng vào khoảng 8 giờ mỗi đêm và mỗi sáng khi thức dậy. Đêm lạnh, rất lạnh. Những trận mưa càng lớn khiến tôi nôn nao với kỳ hẹn, với thói quen vỗ tở của thú rừng mỗi khi cơn tanh. Những lúc chúng ra nhiều thế, tôi lại mệt.

Buổi sáng Lan đã gửi thư về Saigon com mắng cho tôi ít thuốc cần và hiếm, thị trấn không tiệm nào có lấy một lọ. Cái lưng, nó đau khiếp, cái lưng này thật phiền, đã đến lúc nó hành hạ tôi đây, năm mươi tuổi có dư rồi. Bước đi có gượng, có nhẹ nó vẫn đau nhói. Đau và nhức, ề ề cả một phiên thân thể không lấy gì làm to lớn cho lắm. Phải nhờ Soạn, tiệm thuốc tây của anh ta may ra mới có. Trong khi chờ đợi tôi phải dùng tạm mấy viên quadrochine, cũng có dự chút ít. Nhân thể, tôi hỏi Soạn về những thứ thuốc mới rất cần thiết cho tôi.

Nằm trong khí hậu lạnh miền núi, miền nhiệt đới, trong sự đau ốm của mình, tôi nhớ lại nhiều điều, nhiều chuyện ngày trước. Thật là vô ích, vô ích hết. Tất cả đã xảy ra, đã qua đi. Nhưng xảy ra rồi qua đi, chỉ có thể thôi. Những phản ứng của tôi không còn hiệu quả gì nữa, ngoài cái việc chùng xếp trong đầu tôi những tự mãn, những bất mãn, những thành kiến thói nát, nó không còn để lại được gì khác nữa. Những phản ứng ấy lập lại trong đầu tôi những thành tích lịch sử ngu độn của mình, những thành tích lịch sử trước đây mình kiêu hãnh, phở trương. Bằng hữu cùng tuổi tôi ít nhiều đều võ trang bằng những tập quán những lễ thói ngu dốt ấy. Khuôn mặt họ, và tôi, cười cợt với đáng tự tin và mĩa mai thực ra chỉ là đóng vỏ, quân tử Tàu. Chúng ta khoác cho mình những lịch sử những tác phong đẹp đẽ, những cái bắt tay, những lối cười, những cách dùng người những cách nói khéo, thực ra, không có gì hơn sự tránh đối diện với bề trong của mình. Sự đối diện mà chúng ta

thường huênh hoang nói phách, hoặc lẩn tránh, hoặc nhìn nghiêng. Đó là quá khứ một đời sống của tôi, của mấy anh năm mươi tuổi, của những tờ giấy cũ cần đốt đi, xé đi luôn cả cái lề của nó.

Và tôi nhớ thỉnh linh, rất thỉnh linh, đến một bông hoa đỏ chói, đa tình, quyến rũ, mọc trong khe lá tối tăm rậm rạp dưới cái lũng gần thác chứa nước của hồ Nhà Đèn. Bông hoa đỏ đến đổi xúc động những năng lực tiềm tàng bí mật của tôi. Màu đỏ lịm, bóng, hình hoa tròn xoe — có thể tôi đã quên hay đã tưởng thế — bất chợt bắt lấy những tia nhìn của tôi và động được tình của tôi. Tôi đứng cách nó chừng 4 bước, chỉ có 4 bước, nhưng ngăn bởi một cụm lá thấp, dày. Tôi đứng ngó khá lâu, khẩu súng nặng đã chấm đất chạm vào mấy con vắt, và chúng đã leo lên tới hết chiều dài cái bít tất của tôi, hút vào da tôi cong mình lên. Khi gỡ xong mấy con vật nhỏ ngứa này, người bạn cùng săn lần đó với tôi trung sĩ nhất Giang đã bỏ tôi một quãng xa, đang đứng nhìn lại. Tôi không có ý muốn ngắt bông hoa — có lẽ là như thế — hoặc là tôi ngại vì bóng tối âm thấp của cụm cây, nên tôi bỏ đi. Hoặc là tôi ngại những con rắn, những con vật dè tiện dưới chân, nên phải bỏ. Suốt buổi săn, tôi tiếc mãi bông hoa đỏ đó. Tôi không biết nó thuộc loại nào, tên gì. Nó đẹp, tôi chỉ biết nó đẹp một cách lạ lùng, lần đầu tiên tôi được nhìn thấy, được cảm động. Tôi có dò hỏi vài người quen — dò hỏi bằng cách thế ngượng ngùng, khó diễn tả, tựa như mình làm một việc gì thất thổ — nhưng không ai biết cả. Lần đó Thẩm nói : « Trong rừng thiếu gì hoa lạ, hoa lạ đâu có thiếu gì đâu ? » Từ đó tôi đề tâm mãi cho tới giờ, nhưng vẫn chưa rõ tên loài hoa này. Và thỉnh linh nhớ lại trong cơn đau này, tại sao vậy ? Tại sao tôi nhớ con hồ đó, bông hoa đỏ dữ dội như vậy ?

Có tiếng kẹt cửa, Lan bước vào. Tôi hỏi :

— Có tin tức gì không cháu ?

Nó đưa cho tôi một xấp báo mỏng, ngồi xuống cái ghế bên cạnh mỉm cười.

— Chưa chú ạ. Có ít báo mới đây chú.

Tôi cầm lấy mấy tờ báo liếc qua rồi đặt xuống ngực trên tấm chăn đơn :

— Ở không cháu có thấy buồn không ? Tôi hỏi, có ý săn sóc nó.

— Chú biết không mà, chú còn hỏi.

Tôi giữ nụ cười, cầm tờ báo lên có ý che mặt. Trong lòng, niềm sung sướng và tình thương dịu dàng dâng lên.

Lan đứng dậy, nói :

— Nhưng cháu mong chú chóng khỏi đi, còn đi săn.

Tôi gạt đầu, chống tay ngồi dựa lưng vào thành giường trò chuyện với nó một lúc lâu, cho tới khi nó xin phép tôi lấy xe đi chơi.



TRẬN Ớm giữ tôi trên giường cho tới đúng ngày 20 tháng 10, ngày cuối cùng của kỳ hẹn. Tôi chưa khỏi hẳn, chưa bình phục hẳn nhưng thế nào tôi cũng phải trở dậy, phải vào rừng, phải bắn cho hết số đạn còn lại, phải cho cháu tôi gặp con hổ đó. Thậm chí nói : « Có lẽ toa còn mệt lắm, nên nghỉ chẳng ? » Tôi ầm ừ cho qua, nhưng bảo cháu tôi cứ sửa soạn. Nó cũng tỏ ý hơi ngại nhưng không nói gì, có lẽ nó tin tôi thừa sức để vào rừng rồi. Hai chú cháu tôi sẽ không cho ai đi theo, không cho ai quấy rầy, không cho ai tham dự những giờ phút chót này.

Đường sá trong thị trấn đã khô ráo, nhưng còn lầy lội ướt nhớp nháp khoảng 2 cây số trở ra. Chiếc Jeep hãy còn vững vàng lắm dù tôi chưa được khỏe hẳn. Nó đều đặn lăn những vòng bánh trơn trên con đường đất dốc, gồ ghề giữa hai miền cây cao lớn, sáng sủa và tươi mát sau những ngày mưa nặng. Con cháu tôi, khi xe ra khỏi thị trấn, bắt đầu cười nói vui vẻ hơn thường ngày. Nó bảo :

— Thế nào cháu cũng bắn vài băng.

— Bắn gì ?

— Bắn hết, nếu không gặp sẽ bắn đại vào rừng.

Tôi cười, nghĩ đến số đạn sẽ không bao giờ được dùng tới nữa. Hôm nay là ngày chót cần phải xử dụng đây, xử dụng bằng được, xử dụng cho hết và khi về, tôi sẽ treo khẩu súng đó lên tường, dùng nó vào việc khác, không phải để bắn nữa.

Một tấm biển lớn sơn trắng, chữ đỏ, yết thị đỏ, cái yết thị cấm săn bắn đó, đã treo lên một thân cây lớn trước mắt chúng tôi. Chúng tôi nhìn nhau, không nói năng nhưng không bất mãn, không khó chịu :

— Minh còn mấy tiếng nữa.

— Chú chạy mau lên chút.

— Không phải như vậy. Minh còn đủ thì giờ, không có gì phải vội vàng đâu. Không có gì vội cả, nghe không, cái gì cũng kịp nếu mình định trước.

— Dạ, chú mệt sao.

— Không, mà có vẻ áy náy ?

Lan ngồi lại cho ngay ngắn, quàng hai tay ra sau lưng ghế, nhìn thẳng trước mặt sau khi mỉm cười nói chữa :

— Không đâu, chú. Như thường mà.

Khi xe tới địa điểm cũ, tôi ngừng lại bên lề cỏ, tắt máy và ngồi yên trên ghế. Hơi thở tôi hơi mất nhịp, tôi cảm thấy nặng nơi ngực, hai vai mỏi. Tôi nói :

— Cháu lấy súng hết ra rồi mình khóa cửa xe lại.

Bước xuống đất, đầu gối tôi ngượng nghịu, nhấc không đều. Tôi đứng tựa vào mũi xe, châm thuốc hút.

Không khí yên tĩnh, cảnh tượng im lìm, bí mật. Tôi nói :

— Lan.

Con nhỏ quay lại, nó bắt gặp ở tôi những nét chuyển động nào đó mà nó thấy là quan trọng. Nó quay hẳn lại nhưng đứng im chỗ cũ :

— Dạ.

Tôi tìm những lời để bắt đầu, lúng túng, bệu bệu với mình. Nó hơi lộ vẻ ngạc nhiên, tôi gần :

— Hay chú mệt, chú lên xe ngồi đỡ đi.

— Không có gì đâu, không có gì đâu.

Nó tới gần tôi hơn nữa, tôi bỗng thấy mệt mỗi ào ạt lẫn trên thân thể mình. Cỗ tôi chới, đắng, mắt nặng và mũi khô. Vứt mẫu thuốc hút dở xuống cỏ, tôi lấy lại dáng điệu bình thản :

— Thôi mình đi thôi, cô.

Nó lắc đầu cười và ự hự trong cỗ : xách súng xuống lưng. Tôi ngửa mặt thở mạnh, khóa cửa xe lại và xuống theo.

Dưới chân, lá mục xếp từng chồng dày và ẩm ướt, sủi nước dưới sức nặng. Con cháu tôi đi chậm lại chờ tôi :

— Chú xem dùm cháu có con vắt nào không ?

Nhìn hai chân nịt gọn ghẽ của nó, tôi nói :

— Làm sao nó vào được.

Mùi nước xông lên ngào ngạt khoẻ mạnh, từng mảng sáng của ánh mặt trời tươi hồng loáng thoáng trên lá, trên cây. Sắp sửa đây, bạn thân mến, bạn ở đâu đó, chúng tôi đến đây. Phải rồi, hãy ra mặt đi chứ, chúng tôi ra mặt rồi đây. Cô này là Lan, cháu tôi đó, nó còn trẻ, nó không sợ gì đâu đấy nghe. Còn tôi là bạn già của bạn, có lẽ tôi cũng chẳng sợ cái cóc gì cả đâu. Không phải nói phách, tôi chẳng sợ ông kẹ nào đâu. Có lẽ thế, dù tôi năm mươi tuổi dư rồi. Tôi hoạt động đã nhiều, tôi suy nghĩ đã nhiều, nhưng tôi muốn đối diện với bạn lắm, đâu hề gì. Tôi không bắn đâu, nhất định không, nhưng chúng ta phải tôn trọng nhau chứ. Bạn già, bạn đồng ý không nào, chúng ta phải tôn trọng nhau đấy nhé, phải lượng sức mình đấy nhé. Nếu không dám đối diện nhau thì tránh đi, còn kịp chán.

Nhưng, hình như là không thể kịp, con cháu tôi vấp ngã với lại đằng sau và ôm lấy tôi. Nó thì đứng đó, cách tôi không lấy gì làm xa cả. Phải, quá nguy hiểm. Con nhỏ lại vương víu trong tay tôi. Tôi lật băng đạn, xiết lại, tay kia bóp cò. 35 viên,

phải, 35 viên nổ rền rền trong không khí yên tĩnh. Nó hục hặc cái đầu đầm máu, nhũn xuống cổ. Phải rồi, tao đã bảo là ngày cuối cùng mà, hẹn chót mà, tao bắn bằng hết số đạn tao có trước khi bị cấm mà. Ai bảo mày đến đây, ai bảo mày đại đột thể hồ con. Mày lại tới đột ngọt quá, nguy hiểm cho tao quá. Phải, nguy hiểm cho tao quá sức. Tao, tao phải tự trọng và tự vệ chứ tao, phải giết mày chứ. Tao đã nói, tao năm mươi tuổi dư rồi, tao sống đã nhiều, nghĩ đã nhiều, lươn lẹo đã nhiều, thành thật đã nhiều. Tao dư hiểu tao khôn khéo tao đủ tư cách để nói chuyện với mày, vậy mà mày lại định chồm tới thì đại quá, đại quá xá, con ạ.

Lan đập tay nhẹ nhàng lên ngực tôi, tôi chợt cúi xuống, buông nó ra. Nó sửa lại áo, vuốt lại tóc cười và thở mạnh :

— Cháu sợ quá. Chú làm cháu ghệt thở. Con hồ to quá hả chú.

Nó nhìn kỹ con thú, rồi, một lát, một lát đủ để tôi biết, nó quay lại :

— Sao chú bắn nó ?

Tôi không đáp, tôi vừa nhìn thấy bông hoa đỏ chót, màu đỏ kỳ lạ, bông hoa mà tôi đã xúc động một lần, bông hoa mà mãi sau này, khi trở về Sài Gòn, một chiều xuân nằm trong nhà ở đường Cao Thắng, đọc Đường thi, bài Cảm Ngộ của Trần Tử Ngang, tôi mới biết tên : *Lan nhuộc*. Bài đó, Trần Trọng Kim dịch như vậy :

« Chòm lan khóm nhuộc xinh thay,
 Trãi xuân qua hạ những ngày tốt xanh.
 Rừng thông hiu quạnh một mình,
 Nảy ra bông đỏ cùng nhành tím tươi.
 Dàn dụa ngày bạc phôi phai,
 Gió thu hiu hắt, một trời lạnh tanh.
 Mùa hoa hết thấy điêu linh,
 Thơm tho rút lại có thành nỗi chi ».



BÂY giờ Lan đã có chồng, đó là Định, con Thâm, hiện sống ở Building Everest. Còn chú nó, trên năm mươi tuổi đầu chưa lấy vợ mà sống điềm dạm, ngày tháng êm dềm như không. Tôi được trung sĩ nhứt Giang kể lại cho chuyện này, nhân mùa xuân, viết ra đây đề mọi người cùng đọc và gia dĩ, niềm xúc động vì bông hoa đỏ có hơn, sẽ yêu thơ của Trần Tử Ngang — hoặc bất cứ của ai hơn nữa — đó là niềm ước vọng của kẻ viết bài này vậy.

VIÊN LINH

NGUYỄN ĐÌNH NGUNG

Chứng tích

*K*HI ngày trút xuống khi đêm dấy lên,
 Rồi nổi trôi hoài hoài số kiếp
 Thân thê mọc dài loài rong bèo phiêu lưu
 Của miền xa hoang vu không tìm kiếm

Thôi bây giờ tiếng nói đã quên
 Đêm thắm sâu rỉ rả côn trùng
 Nước đầy lên tiếng thầm muôn năm
 Thôi bây giờ mây mặt chót quên

Gió tràn trẻ lung lay đêm lục địa
 Lời nói phù du đi mất tăm
 Khi trở lại và bước dài như trốn
 Vững bền nhìn tôi soi mắt lăm lem

Gió cát mặn xua dả tràng từng buổi
 Đá nằm im rêu mốc phủ đầu
 Bảo biển đi qua tầm môn hang hốc
 Chớp từng đêm soi chứng tích đốn đau.

SAO TRÊN RỪNG

Đau đớn

MỘT đêm thao thức sầu ướm mắt
Tôi hẹn trăng sao ở giữa trời
Tôi hẹn trăng sao ở giữa hồ
Tôi thấy trăng sao đều nhảy múa
Quên mình đang ở giữa hư vô
Lặng người nghe tiếng nhạc xa xôi
Lặng người nghe tiếng đệm xa vời
Tôi cũng chưa quên sầu ướm mắt
Tôi muốn hỏi trăng sao chuyện mình
Tôi thấy trăng sao vẫn làm thính
Tôi biết không ai rõ chuyện mình
Hay cũng không thêm biết chuyện mình
Tôi thấy tôi lại sầu ướm mắt
Nhưng tự cao thâm trong khoảnh khắc
Tôi thấy sao băng lạnh giữa trời
Vâng một vì sao đã rụng rồi
Tôi biết rồi thôi tôi biết rồi
Tôi biết rồi thôi tôi biết rồi
Việc gì rồi cũng đời đời
Cả trăng sao và cả lòng tôi nữa
Chính lòng em và chính lòng anh nữa
Hết thấy rồi ra cũng đời đời.

S. T. R.
(Những bài tình đầu)

NGUYỄN TÁC CỦA : WILLIAM MARCH

BẢN DỊCH CỦA : ĐOÀN NGỌC QUỲNH

Người vợ yêu

JOE Hinckley chọn một chỗ ngồi bên toa tàu không hắt nắng anh cẩn thận đặt cái túi hành trình và hộp mẫu hàng nặng nề màu đen của anh sang một bên. Mới đầu tháng sáu mà đã nực nội lạ thường. Bên ngoài, từng đợt hơi nóng tỏa mờ, mùa rợn trên đường tàu bám đầy dĩ sắt và trên con sông nước đục ngầu nằm giữa đôi bờ đỏ khè chảy gần nhà ga. «Nóng như giữa tháng sáu, thế này thì chắc tháng tám chịu không nổi mất», anh nghĩ thầm. Anh nhìn đồng hồ : 2 giờ 28 phút, thế là xe lửa khởi hành trễ mất 5 phút rồi. Nếu anh biết chuyển xe 2giờ 23 phút chậm thế này thì anh đã chất đồ vào một cái rương nhỏ và xách tới nhà ga, nhưng dĩ nhiên là anh không hay trước. Sau khi nhận được điện tín của bà Thomp-

kins, anh còn rất ít thì giờ : vừa đủ để xếp đồ vào túi và tính tiền khách sạn, Joe nói lỏng thắt lưng và lau cổ bằng một chiếc khăn mềm — « Chẳng cần đề ý tới cái rương vô ích », anh nghĩ, « thế nào cũng có anh bồi khách sạn biết là của mình, hay khi mình trở lại sẽ nhận nó cũng được. »

Joe thấy hộp mẫu hàng hơi chềch đầu ra ngoài. Anh lấy chân đẩy nó xích vào trong, dưới chỗ ngồi. Cái hộp cứng, màu đen, được đóng chắc chắn để dùng trong những cuộc di chuyển thường xuyên, bốn góc lại được đóng thêm bốn miếng đồng đặc. Một quai xách đã đứt được khâu lại bằng một miếng da mới. Trên mặt hộp đã có lần được khắc chữ mạ vàng đề tên hãng buôn Boykins. Rosen tiệm bán sỉ Hardware,

Chattanooga, Tenn., nhưng thời gian đã làm mờ lớp mạ từ lâu.

Tờ điện tín làm cho Joe bối rối : nó tới đột ngột quá, bất ngờ quá. Anh mơ hồ cảm thấy như có ai muốn cợt giỡn mình. Anh thấy hoang mang và trở trối. Khó mà tin được rằng Bessie đau nặng tới thế. Anh ngồi xuống một lát, nhìn chăm chú những đầu móng tay của anh. Bỗng anh nhớ có hẹn với người mua hàng của tiệm Snowdown và Sims vào lúc 4 giờ, anh đứng phắt dậy có ý gọi dây điện thoại hay gửi giấy cho hắn đề giải thích về sự vắng mặt của anh, nhưng anh nhận thấy tàu đang chuyển bánh. « Khi tới Mobile mình sẽ viết thư cho hắn, » Joe tự nhủ, « hắn sẽ hiểu rõ khi mình nói cho hắn nghe về trường hợp của mình. Hắn sẽ không chửi mình vì tội lỡ hẹn khi biết vợ mình đau nặng như thế... » Anh nặng nề ngồi xuống và lại nhìn đôi bàn tay.

Phía trước anh, hai cô thiếu nữ đang thò đầu ra cửa, dơ tay vẫy bạn bè. Mắt họ long lanh, cặp má đỏ au, cười sung sướng giữa cảnh chia ly.

Một bà nhà quê gầy gò ngồi

phía bên kia lối đi trong toa. Đôi mắt đỏ ngầu của bà dương ra lơ lảo. Một cục buồn nổi phồng trên cổ. Bà cầm trong tay một bó sim đỏ đã úa đi vì sức nóng. Bên cạnh, bà để một chiếc va ly nhỏ và nhiều gói bọc giấy cồng kềnh. Bà nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ, như sợ có ai bắt gặp ánh mắt của bà hay cố bắt chuyện với bà.

Trong toa nóng ngột ngạt. Chiếc quạt điện nhỏ ở cuối toa quay vo vo như ru ngủ chỉ có tác dụng khuấy động làn không khí oi bức.

Joe móc túi lấy ra tờ điện tín mà bà mẹ vợ đã gửi, anh đọc lại : « J. G. Hinkleley, khách sạn Mỹ quốc, Montgomery, Ala. Về nhà ngay. Bác sĩ nói Bessie không hy vọng sống nổi hết ngày nay. Sẽ đánh điện nữa nếu cần. Con trai đấy. Mẹ. »

Bỗng Joe nắm chặt tay lại, rồi lại duỗi ra. Việc xảy đến đột ngột quá ; anh không thể lơ là được. Trưa nay anh đã dùng cơm với người đặt hàng, họ đã cười đùa nói với nhau nhiều chuyện. Rồi lúc 2 giờ anh trở về khách sạn toan đi tắm mát, thì người thư ký sơ tay vào hộp lấy ra chiếc chìa khóa phòng anh và một tờ điện

tín. Người ấy nói tờ điện tín đã chờ anh suốt 2 tiếng rồi. Joe đọc lướt qua hai lần nhìn kỹ địa chỉ, rồi mới chắc rằng nó được gửi cho anh thật. Anh không hiểu nổi. Lâu nay Bessie khoẻ mạnh như thế — nàng chẳng phải lo nghĩ gì — và cũng chưa tới tháng sinh. Anh đã sắp đặt chuyển đi để có thể về với nàng kịp khi đứa nhỏ chào đời. Họ đã tính toán cẩn thận như thế. Nhưng bây giờ mọi việc đều đảo lộn. Anh nghĩ : « Minh đã tán dóc và cười đùa với người bạn hàng trong khi tờ điện tín chờ mình về đọc ». Ý nghĩ này làm cho anh đau nhói. Anh lặp lại một cách ngây ngô : « Minh đã cười đùa và nói chuyện tục với ông bạn hàng trong khi tờ điện tín nằm đó chờ mình về đọc ».

Joe tựa đầu vào lớp nhung đỏ của ghế ngồi. Anh thấy tê dại và mệt mỏi. Đầu tiên, chữ ký « Mẹ » làm anh bối rối. Anh không hiểu mẹ anh đang làm gì cho Bessie ở Mobile, rồi anh hiểu rằng chính mẹ của Bessie gọi điện tín chờ không phải mẹ anh. Anh không hề nghĩ tới mẹ Bessie bằng một tên nào khác, ngoài cái tên : Bà Thompkins.

Khi anh kết hôn với Bessie,

mẹ anh đã tới ở với hai người và coi như chuyện tất nhiên. Anh thấy vui sướng về sự sắp đặt đó. Thật ra anh rất thích một cụ bà với một lối sống đặc biệt. Còn Bessie cũng vui thích vì có người ở với nàng khi anh lên đường. Công việc của anh không cho phép anh có mặt ở nhà thường xuyên, trừ những dịp cuối tuần, và nhiều khi anh cũng khó có thể về nhà đều đặn, nhưng anh luôn luôn xé xếp bằng cách này hay cách khác. Dầu có gì xảy ra anh cũng không thể giận Bessie. Một năm sống trong đời vợ chồng là năm hạnh phúc nhất mà anh chưa từng hưởng. Bessie cũng sung sướng lắm. Bỗng anh thấy một hình ảnh rõ rệt : nàng nằm trên giường, mặt trắng bệch vì đau đớn ; một sự sợ hãi chợt đến bóp chặt tim anh. Anh nói thì thầm đề tự trấn an : « Mấy ông bác sĩ đó có biết gì đâu. Nàng sẽ không sao cả. Bà Thompkins bị xúc động và sợ hãi quá đấy thôi. Đầu lại vào đấy hết ! »

Trước mặt anh, một ông già tóc trắng mở túi lấy ra một chiếc mũ du lịch. Ông lóng ngóng không buộc nổi quai xách của cái túi trong khi cầm chiếc mũ rơm trên tay, nhưng bà vợ ngồi cạnh ông, đỡ lấy cái túi

và buộc ngay lại được. Rồi bà cầm chiếc mũ của ông và đặt trên lòng bà. Bà đang đọc một tạp chí. Lúc buộc lại túi bà vẫn không rời mắt khỏi tờ báo.

Người phu da đen bước vào lối đi trong toa. Hắn cầm một tờ điện tín trong tay. Khi tới giữa toa, hắn ngừng lại và kêu lớn : « Có điện tín cho ông J.G Hinckley ! ». Joe đề mặc hắn kêu tên tới ba lần rồi anh mới nhận tờ điện tín đó. Người phu nói rằng tờ điện tín được một người chạy tin từ khách sạn Mỹ-quốc giao lên xe, ngay khi xe vừa chuyển bánh, Joe cho người phu 25 xu tiền thưởng rồi anh trở lại chỗ ngồi.

Bà nhà quê ngược mắt nhìn lên một lát rồi lại quay đi chỗ khác. Hai cô thiếu nữ nói thì thầm, cười hi hí và nhìn Joe chăm chăm, ông già sau khi đội mũ ngay ngẩn lên đầu, lấy trong hộp ra một điếu xì-gà và đi lại toa hút thuốc.

Joe cảm thấy cổ họng khô cứng và hai tay run rẩy. Anh muốn tựa đầu vào thành cửa sổ nhưng lại sợ người ta tưởng anh đau và hỏi chuyện anh. Anh để tờ điện tín còn dán kín xuống bên cạnh rồi nhìn nó một lúc lâu. Cuối cùng, anh

đọc lại tờ điện tín đầu tiên một cách chậm chạp. « Đúng là của bà Thompkins rồi », anh nghĩ « Bà nói bà sẽ đánh điện nữa nếu — ». Rồi anh lại nghĩ : « Nó chẳng phải của bà Thompkins đâu, của ai khác cơ đấy có lẽ của hãng Boykins và Rosen về việc phế bỏ đơn mua hàng ở Meridian. Của ai ? từ đâu tới ? Chứ chắc không phải của bà Thompkins ». Anh chợt nhìn lên và thấy hai cô thiếu nữ liếc ngang và nhìn anh chăm chú, lấy tay làm hiệu cho nhau rất vui vẻ.

Anh đứng dậy khỏi chỗ ngồi thấy yếu ớt và hơi lợm giọng muốn nôn, tờ điện tín dán kín nằm trong tay anh. Anh đi xuyên qua nhiều toa, cho tới khi đến toa cuối, anh ra đứng ở hàng lan can ngoài cùng. Anh chợt có ý muốn nhảy khỏi tàu và chạy vào rừng, nhưng một người thợ sửa thắng đã ở đó với một chiếc đèn lồng đỏ, đang sửa chữa bậy bạ. Joe nhận thấy miễn anh làm như vậy thì có vẻ kỳ cục quá. Khi người thợ sửa thắng nhìn lên thấy khuôn mặt Joe, ông đặt chiếc đèn lồng xuống và hỏi : « Mạnh giỏi chứ ông ? » Joe nói : « Vâng, mạnh giỏi lắm, nhưng hơi nóng chút thôi ». Cuối cùng

người đó làm xong việc và bỏ đi, Joe rất sung sướng vì việc ấy. Anh muốn được đứng một mình, không muốn ai ở quanh anh. Đường rầy phát tiếng kêu đều nhịp và miền quê hẻo lánh chạy giạt lùi. Một em gái nhỏ da đen ... trong chiếc áo vá màu hồng ... chạy theo tàu và vẫy tay. Một ông già thọt cẳng đang cày nốt thửa ruộng ... thúc con lừa ... nhìn chuyển tàu chạy qua. Đường rầy kêu lách cách, lách cách và con tàu lướt trên mặt đường nóng bỏng đầy dĩ sắt. « Cần gì phải chạy nhanh thế, » Joe thầm nghĩ, « Chúng ta còn đủ thời giờ trên trái đất này cơ mà. » Anh thấy muốn ốm. Trong miếng thép bóng lộn của toa xe, anh thoáng nhìn thấy khuôn mặt mình. Nó trắng bệch và có vẻ hoảng hốt. Anh nghĩ : « Chẳng trách ông thợ sửa thắng đã hỏi mình thấy trong người thế nào. » Rồi anh lại nghĩ : « Trông mình tệ quá, người ta nói thế là phải. » Điều này làm anh buồn bực. Thật ra, chẳng có gì đáng để cho người ta nói được.

Anh xoay tờ điện tín, giữ khư khư trong tay : « Bây giờ mình phải mở nó ra ; mình phải mở nó ra và đọc. » Cuối

cùng, anh nói lớn : « Không đúng đâu ! Tôi không tin đâu ! » Anh nhắc lại những lời này nhiều lần, rồi lại nói : « Đúng là của Hãng nói về việc phế bỏ đơn mua hàng ở Meridian — không phải của Bà Thompkins đâu. » Anh xé tờ điện tín còn dán kín thành nhiều mảnh nhỏ, và đứng ở cuối tàu ném xuống những mảnh ấy ra. Một cơn gió lướt qua, thổi chơi vơi những mảnh giấy màu vàng, trước khi chúng rơi nhẹ xuống đường tàu rắn chắc và nóng bỏng. Anh nghĩ : « Trông giống như một đàn bướm vàng đang múa lượn rồi đậu xuống mặt đường. » Ngay lúc đó, anh cảm thấy dễ chịu hơn. Anh vươn vai, hít đầy vào phổi làn không khí của đồng quê. « Mọi việc đều tốt đẹp, » anh nói, « mình sẽ về nhà thăm người vợ nhỏ, và mọi việc đều tốt đẹp cả. » Anh cười lên sung sướng. Anh như người vừa thoát khỏi một tai nạn khủng khiếp. Khi không nhìn thấy những mảnh giấy trên đường nữa, anh trở lại chỗ ngồi, miệng âm ư một điệu nhạc. Anh cảm thấy rất vui vẻ, và tin tưởng mệnh mang.

Joe về tới chỗ vừa khi người soát vé đi qua toa xe. Ông vui

Joe lấy bộ nghiêm trang nhìn họ « Các cô đừng có lầm, sức còn học được thì cứ học cho đến nơi đến chốn. Sau này các cô sẽ tiếc nếu các cô bỏ dở. »

Cả hai cô bắt đầu cười ngặt nghẽo. Họ quàng tay nhau cười cho tới khi chảy nước mắt. Joe cũng cười, mặc dầu anh không hiểu cái gì đã cù họ dữ thế? Một lúc sau, các cô ngừng cười nhưng cô gái mắt xanh bật lên tiếng hí hí làm cho cả hai lại cười dữ hơn trước.

— « Ngộ quá xá ! » Cô mắt đen nói :

— « Đừng đề tâm tới sự vô phép của chúng tôi nhé ! » Cô mắt xanh thở hồn hèn.

— « Cái gì mà vui dữ thế ? » Joe hỏi, thật ra anh cũng cười nhiều chẳng thua gì hai cô gái.

— « Nghe anh nói sao, sao mà... », cô mắt xanh giải thích.

— « Sao mà giống giọng « ông Bô thế ! » Cô mắt đen kết thúc.

Họ lại ôm nhau cười lẫn lộn trong một cơn vui vẻ khác. Bà già ngồi bên kia lối đi đặt tờ báo xuống, ngược nhìn và cũng cười. Nhưng bà có bước cổ vẫn ôm bó sim khur khur và vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ.

Joe đợi cho mấy cô gái cười đã đời. Cuối cùng, họ lau mắt, mở hộp trang điểm ra soi gương và đánh phấn lại mặt.

Anh nói :

— « Phải lắm, tôi cho rằng tôi phải lên giọng « ông Bô » vì vừa nhận được điện tín cho biết tôi đã được hân hạnh làm ông « bô » lần đầu tiên rồi cơ mà ».

Lời này làm cho hai cô chú ý. Họ hỏi anh dồn dập vì muốn biết rõ chuyện ấy. Joe rất sung sướng. Khi anh bắt đầu nói, anh để ý thấy bà già nghe chăm chú và ngồi xích tới để nghe cho rõ hơn. Joe thấy thân thiện với tất cả mọi người. « Bà ngồi sang đây góp chuyện với chúng tôi chứ ? » Anh mời.

— « Dạ, được ». Bà lão nói, Joe ngồi xích lại chừa ra một chỗ phần ba.

— « Nào bây giờ kể cho chúng tôi nghe đi ». Cô mắt xanh giục.

— « Chắc anh sẽ sung sướng lắm ». Bà cụ già nói.

— Chắc rồi cụ ơi. Joe kể thêm « Chẳng có gì đáng nói nếu không có tờ điện tín của bà Thompkins. Bà Thompkins là mẹ vợ tôi, đã cho biết là Bes-

vé gặt đầu khi anh dơ chiếc vé của mình lên.

— « Đừng có đề cho ai nói tôi là đi xe quýt đấy nhé, » anh nói.

— « Chẳng được may thế đâu ông ơi ! » người soát vé trả lời.

Joe cười hề hả và người soát vé nhìn anh ngạc nhiên. Đoạn ông ta cũng mỉm cười : « Khỏi hài dữ thế, trời nóng lắm đấy, » ông ta nói.

— « Tội gì mà tôi chẳng khỏi hài ? » Joe nói : « Đang về nhà thăm cô vợ nhỏ đây mà lại » Rồi anh nói thì thầm như một điều bí mật : « Con trai đấy ! »

— « Thế thì tốt rồi, thế thì tuyệt rồi, người soát vé nói. Ông ta đặt giấy má và tập vé xuống chỗ ngồi rồi bắt tay Joe. Joe đỏ bừng mặt và lại cười. Khi người soát vé bỏ đi, ông ta hích vào sườn Joe và nói : « Cho gửi lời hỏi thăm quý phu nhân nhé ! »

« Chắc rồi » Joe trả lời sung sướng Joe tiếc người soát vé không nán lại được nữa. Anh thấy cần phải nói chuyện về Bessie với người ấy. Anh nhìn quanh xe để tìm xem có gặp ai

quen. Hai cô thiếu nữ cười với anh. Thế là Joe biết rõ rồi. Đúng là hai cô bé này đang đi du lịch. Một cô không bao giờ muốn cười với một gã đàn ông lạ nào bây giờ cũng đã đổi thái độ. Thật là một sự mạo hiểm đầy thích thú. Chuyện đáng cười và đáng bàn luận với bè bạn sau này. Joe quyết định tới bắt chuyện. Anh làm bộ ngẫu nhiên đi tới và ngồi gần họ.

— « Nào, các cô nương đi đâu đấy ? » anh hỏi.

— « Anh không thấy mình lỗ lã sao ? » cô mắt đen hỏi. « Biết chứ. Tôi mà không lỗ khi đã thành anh bán hàng rong số dách của tiệm Hardware rồi còn gì nữa ? Joe trả lời vui vẻ.

Cả hai cô gái đều cười, và Joe biết rằng đã cắn câu rồi đấy. Anh cho cô mắt xanh đẹp hơn cô kia, nhưng cô mắt đen trông lại có da có thịt hơn.

— « Chúng tôi đi Flomáton. » Cô mắt xanh nói.

— « Bọn tôi học ở Montgomery » cô mắt đen tiếp.

— « Chúng tôi về nhà nghĩ hè đấy »

— « Và muốn về nuôi gà cho khoái. »

sie vừa hạ sanh một thằng con trai rất kháu và cả hai mẹ con đều mạnh khỏe. Bác sĩ nói là từ trước tới giờ ông chưa thấy ai dễ đẻ như thế, nhưng chắc nhà tôi mong tôi lắm, vì vậy tôi phải bỏ dở hết công việc mà lên tàu về nhà. Cụ xem chúng tôi mới lấy nhau được một năm mà sống hạnh phúc lắm. Có mỗi một việc đáng buồn là tôi thường vắng mặt ở nhà, nhưng trên đời này có gì là hoàn toàn đâu phải không cụ? Thật phước tôi có được người vợ trẻ và ngoan như nàng. Nàng không hề than phiền về việc tôi vắng nhà luôn, chúng tôi hy vọng một ngày nào đây hoàn cảnh sẽ thay đổi.

— Không.

— Có một cậu con thì nhất rồi còn gì. Cô mắt xanh nói.

— Anh định đặt tên nó là gì? Bà cụ hỏi.

— Ừ nhỉ, Bessie muốn đặt theo tên tôi, nhưng tôi thấy cái tên đó ít ý nghĩa.

Tên gọi của tôi là Joe, thường quá, có phải không cụ? Tôi sẽ nhường cho Bessie việc đặt tên con. Nàng sẽ đặt cho nó bất cứ tên gì nàng muốn. Nàng thật là

cô vợ xinh xắn tuyệt diệu của tôi.

Joe bắt đầu nói liến thoắng. Anh kể rõ mọi chi tiết buổi đầu gặp gỡ Bessie. Hôm đó ở nhà Jack Barnes, một gã anh gặp trên đường đi hàng, sau anh được mời tới ăn cơm chiều và đánh bài xì ở nhà hắn ta. Vợ của Barnes không biết chơi bài như Bessie, cô gái ở bên kia đường, nên đã mời Bessie sang đánh bạn trong lúc những người đàn ông chơi bài. Anh ta thích Bessie ngay lúc ấy và bị các bạn trai cùng bàn cười là tâm trí dễ đầu đầu, không để ý tới ván bài. Từ trước đến giờ anh chẳng nói cho ai hay chuyện đó. Khi các bạn cười ghẹo, anh làm nghiêm không nhìn Bessie nữa, anh không muốn để Bessie cho anh là một tay non. Nhưng anh không thể không nhìn Bessie và mỗi lần anh bắt gặp khoe mắt của Bessie thì nàng lại mỉm một nụ cười dịu dàng, thân mật. Rồi mọi người đều nhận thấy điều ấy và bắt đầu quay sang trêu Bessie, nhưng nàng vẫn như chẳng để ý gì tới chuyện đó cả. Đêm ấy anh thua mất 14 đồng rưỡi, nhưng lại được Bessie. Không thể nói rằng Bessie đẹp một cách kiêu diễm, nhưng

nàng đẹp một vẻ thùỵ mị, dịu dàng. Bessie thuộc vào hạng con gái mà bất cứ người đàn ông nào cũng muốn cưới làm vợ.

Anh kể tới thời kỳ hai người làm quen nhau. Anh đọc luôn một mạch hai đoạn thư Bessie đã viết đề đáp tình mà anh vẫn còn nhớ. Không phải là Bessie mê anh nhất đầu, dĩ nhiên lúc đầu nàng chỉ coi anh như một người bạn, nhưng không theo nghĩa đứng đắn của tình bạn. Có mấy gã cũng đang theo đuổi nàng. Bessie rất được đề ý. Nếu nàng muốn thì mỗi tối nàng đều có thể cặp kè đi chơi với một gã đàn ông khác nhau. Cứ phải hành trình đi chào hàng như anh thì bất lợi thật. Anh không có dịp đề luôn được gặp nàng. Nhưng biết đâu đó lại chẳng là một điều hay — vì anh có thể viết thư cho nàng mỗi ngày. Rồi cuối cùng, họ đính hôn. Cho mãi tới lúc đó nàng mới đề cho anh hôn chiếc hôn đầu. Ngay thoạt tiên anh đã biết nàng sẽ thành người vợ tuyệt hảo, nhưng anh vẫn còn bối rối không biết tại sao một cô gái cao quý như Bessie lại chịu nhận làm vợ anh.

Cứ thế anh nói thao thao bất tuyệt. Anh kể lại có lần anh

đã toan không lấy vợ, nhưng đó là trước khi gặp Bessie. Nàng đã làm thay đổi cả. Anh không biết là hai tiếng đồng hồ đã qua đi. Thỉnh giả của anh đã thấy rầu lòng, nhưng anh không nhận ra điều ấy.

Cuối cùng ông già đội mũ từ phòng hút thuốc trở lại, và bà vợ ông sung sướng vì có dịp bỏ đi, bà xin lỗi rồi tới ngồi cạnh ông. Joe mỉm cười gật đầu, tạm ngừng câu truyện một lát. Anh đang tả con cá con kè về bà Thompkins. Bà Thompkins không phải là một bà nhạc đáng tức cười như nhiều bà khác. Mà trái lại. Nếu không có thì anh và Bessie sẽ ra sao. Đặc điểm của bà là luôn bênh anh trong các vụ cãi cọ. Không phải anh với Bessie không bao giờ cãi nhau. Không đâu, lâu lâu họ cũng cãi lầy một cách thân mật như những cặp vợ chồng khác. Những lúc đó, bà Thompkins đều đứng về phe anh. Lại đây chứ ? Joe cứ nói, nói hoài, nói mãi, nói không biết thời giờ đang trôi qua.

Rồi xe lửa tới Flomaton, người phu tới giúp hai cô gái mang hành lý xuống. Họ rất mừng được xuống xe, vì nghe chuyện đã thấy mệt óc. Có cái gì nơi Joe mà họ không thể hiểu

nổi. Lúc đầu họ cho là chàng ta vui và cao hứng, nhưng sau thì quyết rằng hẳn không say rượu thì cũng hơi loạn trí. Một giờ qua, họ chỉ ngồi hích nhau làm hiệu.

Joe giúp họ xuống xe, ra tới tận sân ga. Đến khi tàu kéo còi cô mắt đen dơ tay vẫy và nói : « Cho gửi lời thăm Bessie và cậu ấm nhé ! », cô mắt xanh cũng nói : « Mạnh giỏi nhé, nhớ hôn thẳng nhỏ giùm tôi một cái »

— « Tôi nhớ rồi, » Joe đáp.

Khi xe lửa đã đi khỏi, hai cô gái quay nhìn nhau một lúc. Rồi họ lại bắt đầu cười. Cuối cùng cô mắt đen nói : « Ủ, đúng là Bessie trối cấy anh chàng ghê quá, » cô mắt xanh pha.

« Thì trước đây chị cũng thế chứ khác gì ? »

Joe trở loại toa xe. « Hai con bé dễ thương thế ! » anh nghĩ thầm. Anh nhìn đồng hồ. 5 giờ 25 phút. Anh lấy làm lạ. Thời giờ qua đi chóng quá. « Từ đây tới Mobile chắc sẽ thấy dài lắm. » Anh nghĩ.

Anh trở về chỗ ngồi yên. Nhất định phải hút một điếu thuốc. Anh thấy có ba ông ghiền trong toa hút thuốc. Một người là một cụ già có chòm râu xám

mọc tua tủa. Mặt ông vàng khè, những đường gân xanh nổi hẳn trên đôi tay. Ông đang ngồi nghiêm trang nhai thuốc rồi nhổ toẹt vào cái ống đồng. Người thứ hai trông béo nung nính khi ông cười, hai con mắt híp tít và cái bụng bự rung rinh. Ngón tay chuối mẩn và môi dưới trề xuống như sắp nhều giọt. Người thứ ba trông nhã nhặn lịch sự. Ngón tay út đeo một cái nhẫn có đính viên kim cương rất lớn.

Khi Joe đi vào họ đang nói chuyện bù khù và cười đùa lớn tiếng. Joe muốn nói cho họ nghe về Bessie, nhưng giữa bầu không khí vui vẻ đó, anh không thể làm cho họ để ý tới câu chuyện của anh. Bỗng anh chợt nghĩ « mình cũng đã cười đùa và nói chuyện tọc vởi người bạn hàng ở Montgomery trong khi tờ điện tín nằm đó chờ mình về đọc. » Mặt anh nhăn nhó vì đau đớn. Anh vội xua đuổi ý nghĩ đó. Anh ném điếu thuốc lá đi rồi vội vàng trở lại chỗ ngồi. Một người hầu bàn có nước da sáng sủa đi qua, báo sắp tới giờ cơm chiều. Thoạt đầu anh nghĩ nên ăn cơm trên tàu để chuyển đi khỏi buồn tẻ và để giết thời giờ. Nhưng ngay lúc

đó anh nhớ rằng bà Thompkins đã dọn bữa ăn cho anh ở nhà. Một bữa tối được sửa soạn đặc biệt có tất cả các món anh ưa thích. « Đợi về nhà hãy ăn. » Joe nghĩ, « mình không nên làm buồn bà Thompkins và cô vợ trẻ khi họ đã phải bận tâm vì mình. »

Anh cảm thấy một sự cần thiết kỳ dị và phức tạp phải nói chuyện về Bessie với một người nào đó. Anh có cảm tưởng rằng bao lâu anh nói về nàng, nàng sẽ được bình yên vô sự. Anh thấy bà cụ già và chồng bà ta đang ngồi dùng bữa cơm mà họ đã mang theo. Anh quyết định chạy sang nói chuyện với họ. « Hai cụ cho phép cháu sang góp chuyện với nhé ? » Joe hỏi.

— « Xin ông cứ tự tiện. » Ông già đội mũ trả lời, ông già khơi chuyện bằng cách nói : « Nhà tôi đã cho hay ông đang về nhà thăm cậu con sơ sinh. »

— « Đúng thế, đúng thế đấy. » Joe nói. Anh lại nói liên miên, nói đến hụt hơi. Bà lão nhìn chồng có vẻ trách móc. « Nào, bây giờ ông đã thấy chưa ? » Bà nháy mắt như nói với ông.

Joe nói về đám cưới của anh. Một đám cưới ít ồn ào, Bessie

thuộc vào hạng thiếu nữ không thích khoe khoang bề ngoài. Chỉ có vài người trong gia đình và hai người bạn thân hiện diện. George Orcutt, người buồn thảm chuyển từ Nữ Ước, đi phù rể. Bessie đã sợ có ai trêu ghẹo vợ chồng nàng, họ buộc ống bơ vào chiếc xe đưa hai vợ chồng ra ga và lấy phấn đánh dấu trên hành lý của hai người. Nhưng mọi việc đều đã xuôi chảy cả. Dĩ nhiên hai vợ chồng Barnes cũng có mặt trong đám cưới. Joe đã gặp Bessie ở nhà họ, họ lại là hàng xóm của Bessie, nên hai vợ chồng chàng không thể không mời họ. Ngoài ra, hẳn như không có ai ngoài gia đình có mặt hôm đó cả.

Rồi chàng kể tới tuần trăng mật mà họ đã hưởng ở New-Orléans ; tới mọi nơi mà họ đã thăm viếng, và tới cả những gì mà Bessie đã nghĩ và đã nói về những nơi chốn đó. Anh cứ nói hoài, nói mãi, nói không thôi.

Anh nói tới những tuần lễ đầu tiên của đời sống vợ chồng và họ được hạnh phúc ra sao. Anh kể rằng Bessie nấu ăn rất giỏi, nàng là một người nội trợ hoàn toàn, rằng nàng rất yêu mến căn nhà mà anh mới mua

cho nàng và nàng sung sướng như thế nào khi biết sắp có con.

Ông lão nhìn Joe trừng trừng như có ý dò xét. Ông tự hỏi có nên gọi người xếp ga để nói với ông ta chích cho Joe một mũi thuốc an thần. Bà lão ngồi khoanh tay như một tượng Thánh tử vi đạo. Bà vẫn nhìn chông như muốn nói : « Tôi đã bảo ông mà ».

Joe quên hết thời giờ đang trôi qua. Anh cứ nói hoài, nói mãi, nói liến thoắng, nói say sưa. Anh đang kể rất xa về chương trình giáo dục đưa trẻ của Bessie thì người phu tới đập vào tay anh và cho anh biết xe lửa đang chạy vào sân ga Mobile. Anh bừng tỉnh và nhìn đồng hồ : 7 giờ 35 phút. Anh không tin thời giờ có thể trôi qua chóng thế.

— Được nói chuyện với hai cụ thật sung sướng quá. Joe nói.

—Ồ ! Có gì đâu, ông già đội mũ nói.

Joe cho người phu tiền thưởng rồi mạnh dạn bước xuống tàu. Khi anh quay lại lấy chiếc túi thì thấy bà già có bấu cổ đang nhìn anh chăm chú. Anh đi qua cái cửa sổ có khuôn

mặt gãy gò của bà nhô ra và nói :

— Xin chào bà, chúc bà một chuyến đi vui vẻ.

Bà đó trả lời « Các bác sĩ đều nói giải phẫu cái cổ tôi vô ích lắm ông ạ. Tôi chờ đợi lâu lắm rồi ». — « Cũng chẳng sao, thế càng tốt bà ạ » Joe nói. Anh cười vui vẻ và dơ tay vẫy. Anh xách cái túi và hộp mẫu hàng rồi theo hành khách ra cổng ga. Người đàn bà có bấu nhìn theo anh cho đến khi khuất dạng.

Joe nhìn thấy bà Thompkins ở bên kia hàng rào sắt. Bà mặc bộ đồ đen và phủ một khăn voan cũng màu đen. Joe hăm hở chạy lại. Bà Thompkins ôm anh, hôn hai lần và nói : «Tội nghiệp Joe». Bà ngạc nhiên nhìn nụ cười và vẻ mặt đầy sung sướng của anh. Joe thấy cặp mắt bà đỏ hoe và xung lên.

— Con không nhận được tờ điện tín của má à ? Bà hỏi.

Joe nhúu lòng mày dề cổ nhớ lại. Cuối cùng, anh nói «Ồ có chứ. Con nhận được ở khách sạn ».

— Con có nhận được tờ điện tín thứ hai của má không ? » Bà Thompkins nhấn mạnh.

Bà nhìn chăm chăm vào mắt Joe. Một cảm giác kinh hãi chạy khắp cơ thể anh. Anh hiểu rằng không thể tự dối mình được nữa. Anh không thể giữ Bessie sống được bằng cách nói mãi về nàng. Mặt anh bỗng nhấn nhún vì đau đớn. Hai hàm răng đánh vào nhau lập cập như một đứa trẻ con. Anh tựa người vào hàng rào sắt, bà Thompkins cầm lấy tay anh và nói : « Con đừng quá buồn phiền. Là một kẻ nam nhi, con đừng quá buồn phiền về chuyện đó, Joe ! »

Sau cùng anh nói : « Con không đọc điện tín của má. Con không muốn hay tin vợ

con đã chết. Con muốn giữ nàng sống thêm ít nữa với con». Anh ngồi xuống một chiếc rương hành lý trống rỗng, hai tay bưng lấy mặt. Anh ngồi đấy một lúc lâu trong khi bà Thompkins đứng nhìn anh, chiếc khăn voan đen bay phơ phất sau vai bà.

— « Joe ! » Bà gượng nói : « Này Joe ! » một gã đàn ông quần áo bẩn thỉu chột tời.

— « Xin lỗi ông làm ơn đứng dậy, chúng tôi phải mang cái rương này đi. » Joe xách hộp mẫu hàng và chiếc túi lên rồi theo bà Thompkins ra khỏi nhà ga.

ĐOÀN NGỌC QUỲNH

ĐÍNH CHÍNH

Vì một sự sơ suất đáng tiếc về kỹ thuật, ấn công đã đánh nhầm số trang trong bài « Người vợ yêu » ở trang 26B và 27B.

Xin bạn đọc trang 27B trước rồi đến trang 26B, theo đúng như thứ tự của tác phẩm. Chúng tôi xin cáo lỗi cùng bạn đọc và tác giả.

V. H

TƯỜNG LINH

Người về

Mai em về ?

— Tôi biết nói gì thêm
Đường phố này không giữ vết chân em
Vườn bách thảo trồng nửa phần ghế đá
Phiếm dương cầm còn lặng tiếng nhiều đêm.

Góc phố đợi chờ, gió chiều xa lộ...
Em nói gì vào buổi sáng hôm qua ?
Em hỏi gì giờ chia tay bữa đó ?
Chuyện không cùng là chuyện của đôi ta.

Thương biết mấy, em ơi màu áo cũ
Từng hiện về trong giấc mộng năm năm
Trong giấc mộng có hai người tự thú
Lệ chung nhòe trang nhật ký xa xăm.

Mai em về, một mùa xuân tắt vội
Chuyện ngày xưa còn hẹn đến bao giờ ?
Trên đất lạ mỗi lần trông nắng mới
Tôi ngậm ngùi nhưng nhớ nón bài thơ...

Em về Huế có qua đò Thừa-Phủ
Thăm dùm tôi bến nước đợi nhau xưa
Thăm Thành-nội với hàng dương liễu rù
Xoa tóc buồn mấy độ vắng tin đưa.

Mai về Huế, em có gì gửi lại
Cho chim trời bớt quạnh tiếng kêu sương
Ai biết trước : đi là xa mãi mãi
Chiều sân ga thành chỗ rẽ đôi đường...

T.L.

HUY SƠN

Bay vào giông tố

*Tặng hoa tiêu NGUYỄN-THIỆN-KIỆU,
người đã hy sinh trong một chuyến bay
thả dù tiếp tế cho những đồn lũy xa xôi.*

N G A y cả những ngày đẹp trời, thành phố Đà-Nẵng, đối với những người trẻ tuổi từ Sài Gòn ra, đã là một thành phố quá buồn !

Bởi vì Đà-Nẵng không có những âm thanh phức tạp, ồn ào của Đô thị Sài Gòn, không có những ngã tư đèn xanh đèn đỏ, không có những hàng xe hơi nối đuôi nhau mà chạy, không thể tìm một khúc phố nào có một bộ mặt tấp nập như đại lộ Lê-Lợi ở Sài Gòn... Phải rồi ? Đà-Nẵng là một thành phố yên lặng, với những dãy nhà kiến trúc cổ điển, với nếp sinh hoạt coi như quá chậm chạp, không gì buồn bằng nhìn một viên cảnh binh đứng giữa một ngã tư ở Đà-Nẵng mà cứ ngơ ngác nhìn quanh để mong có một chiếc xe hơi chạy tới cho mình thi hành nhiệm vụ chỉ đường.

Một thành phố như thế mà lại gặp những ngày giông bão thì còn buồn biết là bao nhiêu !

Đã hai hôm nay, Đà-Nẵng gặp bão, bão không làm đồ c ấy bay mái lá nhưng bão mang tới những trận mưa dài lê thê như không bao giờ dứt. Trời thấp xuống, u ám một cách rất sốt ruột, mưa cứ đổ trên thành phố như thế từ hai hôm nay rồi !

Có lẽ, với những ngày địa phương, những ngày mưa bão nối tiếp nhau như thế này không làm họ nóng lòng nữa, bởi vì, có lẽ, từ khi sinh ra trong thành phố này, sự yên tĩnh của không gian đã luyện cho họ một đức tính kiên nhẫn rồi.

Nhưng mà, có một bọn người trẻ tuổi, một phi hành đoàn trên phi cơ vận tải, tới Đà-Nẵng từ hai hôm nay, đã thực là sốt ruột « mưa cứ rơi dầm dề ngày cứ dài lê thê ».

Năm người trẻ tuổi ấy, bởi vì mưa bão, xấu trời, đã không thể tung mình trên mây gió được, mà vì thành phố quá buồn, nên chả biết làm gì hơn là ngồi dài ra trong phòng trà mà uống hết ly cà phê này đến ly cà phê khác, nghe nhạc ngoại quốc, nói chuyện phiếm và thờ dài nhìn ra ngoài trời gió mưa. Ánh sáng thực buồn của không gian mưa bão đã nắn đến độ không thể ước lượng được là « mấy giờ rồi » ?.



Giọng trầm của « Nat King Cole » ngân trong một bài ca nhịp « Boston » náo nức khiến cho trà thất chìm trong không khí u buồn. Khách của phòng trà chỉ có năm người trẻ tuổi và tôi ngồi từ sáng đến giờ.

Tôi ngồi ở một bàn góc phòng, ngả người trên ghế bành, đốt thuốc lá thứ mười, nhìn ra ngoài trời u ám mưa rơi, ngồi trước mặt tôi là Hưng, điều hành viên, cũng đang hút thuốc, ngả ngửa trên ghế bành, mắt nhắm lại như muốn ngủ.

Bàn bên cạnh là bốn người trai khác : Kiều, hoa tiêu, đang đánh cờ với Khang, vô tuyến phi hành—Đặng, chuyên viên cơ khí và Huột hoa tiêu phụ đang giết thì giờ bằng cách ngồi nhìn nước cờ của Kiều và Khang.

Nàng chiêu đãi viên của trà thất, vì chúng tôi ngồi đã quá lâu, nên cũng bình tĩnh ngồi sau quầy xem tiểu thuyết, chỉ thỉnh thoảng quay mặt mình để thay một đĩa nhạc.

Giọng trầm của « Nat » rền rĩ :

— I went to your wedding
 At thought I was dreading
 The thought of losing you
 The organ was playing
 My...(1)

Hưng (*vẫn nhắm mắt nói với tôi*) : — Ngày này tháng trước tao đương ở Tokyo, hôm ấy tao cũng nghe đĩa « Nat » này trong tiệm nước, nhưng sung sướng hơn, vì bên cạnh tao có một kiều nữ Phù-Tang, chứ không như hôm nay, trước mặt tao lại là mây, mỗi lần nhìn tới mây, trong cái cảnh mưa bão này, thực không còn gì có thể nản hơn được !

Tôi (*phì cười*) : — Anh nói thế là hơi nhảm đấy nhé ! Tôi như thế này mà anh lại dám chê à ? Anh nên biết rằng trên đời này có một người thiếu phụ có chồng, có con mà vẫn yêu tôi tha thiết đấy nhé !

Hưng (*ngồi bật lên mở mắt nhìn tôi*) : — Nàng là ai mà « can đảm » thế ?

Tôi (*khoát tay*) : — My house (Nhà tôi) !

(Hưng rú lên cười, bàn bên kia bọn Kiều cũng quay sang cười rộ).

Khang (*nín cười, nhìn ra đường*) : — Cứ mưa bão như thế này đến mai thì « khóc thét lên » còn gì !

Đặng : — Mai có bọn nó ra thay phiên rồi !

Kiều (*nhăn mặt nhìn Đặng*) : — À ! Cái thằng này nhắm thực ! Tao đâu có mong bọn nó ra thay phiên ! Tao chỉ cần bay được mà « thả cho họ » thôi chứ !

(Kiều cúi xuống, đưa ngón tay đầy một đường « tốt »).

Khang (*báng quơ*) : — Sài Gòn bây giờ chắc là chợ Tết đang vui lắm !

Hưng (*quay sang*) : — Thì vẫn thế ! Lại chỉ có những « mại dâm » hò hét, có một núi những « văn bựa, thị mệ » diều lên, diều xuống.

(1). I went to your wedding (nhạc ngoại quốc)

Đúng lúc ấy có tiếng xe hơi đỗ ngoài đường, cả bọn tôi nhìn ra : Một sĩ quan Bảo An khoát áo mưa, bước vào quán. Anh bạn Bảo An cởi áo, bỏ mũ, chúng tôi nhận ra ngay là viên Sĩ Quan công tác với chúng tôi trong việc thả dù tiếp tế cho những đồn biên giới, những đồn binh ở hiểm địa, những nơi mà thực vất vả nếu phải liên lạc đường bộ xuyên rừng núi.

Viên Sĩ Quan Bảo An vào, bắt tay chúng tôi rồi ngồi bên cạnh Kiều.

Kiều, sau khi bắt tay người mới tới, cúi xuống, đưa tay chạy ngang con « xe ».

Kiều (nhìn Khang) : — Chiều tướng !

Khang (gãi tai, gác con sĩ lên) : — Lấy cái gì mà chiều ? Nghèo mà ham !

Tôi (nhìn viên Sĩ quan Bảo An) : Uống gì anh ?

Viên Sĩ Quan B.A. (quay nhìn tôi) : — Cảm ơn anh (Rồi nói với người chiêu đãi viên).

—Cô cho một ly cà phê.

Tôi : — Anh tìm bọn tôi hay đi chơi ?

Viên S.Q. Bảo An : — Tôi đi kiếm các anh, ngày mai tôi sẽ được đi phép nếu các anh thả giúp cho ngày hôm nay !

Tôi : (chỉ sang Hưng) : — Anh nên nói với mấy « sừ » này ! Tôi không phải người trong đoàn, tôi ra đây công tác.

Viên S.Q. Bảo An (quay sang Hưng) : — Anh có cách nào giúp tôi không ?

Hưng (mở mắt, nhìn viên S.Q. Bảo An, rồi chỏ sang Kiều) :

— Anh nói với tên này, Trưởng Phi Cơ đấy !

Viên S.Q. Bảo An (lại quay lại phía Kiều) : — Gia đình tôi ở Sài Gòn, Tết nhất đến nơi rồi, xin anh cố giúp tôi cho xong ngày hôm nay được không ?

Kiều (*nhìn người đối thoại*) : — Bọn tôi cũng ở Sài Gòn, ngày mai là hết nhiệm vụ, chúng tôi cũng sẽ trở về. Anh không nên nói chuyện « giúp đỡ » bởi vì chúng tôi cũng bay vì công vụ. Anh có nhớ hôm qua mình bay ba lần mà đều công toi, sáng nay thêm một lần nữa ! Sở dĩ bọn tôi ngồi đây, rất nóng ruột, nhưng phải chịu, là vì thời tiết !

Viên S.Q. Bảo An (*kèo nhèo*) : — Tôi tưởng nếu anh hết sức cố hộ...

Kiều (*ngắt lời, giọng bất bình*) : — Anh không nên nói thế (*Rồi chỉ vào Khang*) — Nếu tên này mà nói câu vừa rồi như anh thì tôi đã tặng cho nó một trái Eddie Constantine rồi ! Bây giờ, cả 6 thằng này — (*Chỉ từng người một trong bọn tôi*) : — Một, hai, ba, bốn, năm, sáu... không thằng nào giúp anh được cái gì cả ! — (*Chỉ ra ngoài trời*). Chỉ trời giúp anh được thôi, bằng cách kéo mây mù đi và mưa nhẹ hạt hơn một chút, gió đừng quá mạnh như thế này !

Viên S.Q. Bảo An (*nhấn nhó*) : — Anh hiểu cho rằng có nhiều đồn xin tiếp tế từ tuần lễ nay rồi !

Hưng (*ngồi bật lên, nhìn viên SQBA*) : Anh nói thế « có hơi buồn » đấy nhé ! Anh nghĩ rằng chúng tôi lấy cớ thời tiết để lòi ngòi ì ra ở đây hay sao ?

Viên Sĩ Quan Bảo An yên lặng, bọn tôi cũng lặng thinh. Một bầu không khí nặng nề ôm bọc chúng tôi. Giữa lúc ấy có những tiếng cười rộ lên, những tiếng cười mở đầu của đĩa hát « Quê La-la » lúc này thực là vô duyên quá !

Khang (*đầy con mả*) — Chiếu tường ! (*Quay lại với viên S.Q. Bảo An*) — Anh cũng nên biết là chúng tôi ngồi đây, rất sốt ruột, để chờ tin của đài khí tượng. Chúng tôi có dặn đài là nếu thời tiết ở vùng công tác mà bớt nguy hiểm, xin cho gọi chúng tôi về bay ! Anh có cần tôi nhắc lại là chúng tôi chỉ đợi thời tiết « bớt nguy hiểm », là bay ngay không ?

Giữa lúc ấy, có tiếng xe hơi đỗ ngoài đường. Chúng tôi quay ra. Một chiếc xe hơi Dodge Không quán. Kiều đứng bật lên, kêu lớn « Ô lê » (1) cả bọn chúng tôi ra theo. Trời vẫn còn mưa bão.



Tôi theo bọn Kiều về căn cứ, mưa bão trên thành phố Đà Nẵng vẫn nặng trĩu như hồi sáng, như hôm qua, nhưng dài khí tượng cho biết là ở vùng công tác thời tiết đã thay đổi đôi chút, có hy vọng thả được.

Máy bay của chúng tôi dầm mưa ngoài phi đạo, lương thực tiếp tế đã chất sẵn, chúng tôi ra ngay máy bay, chở thêm một số binh sĩ Bảo An và toán binh sĩ Nhảy dù phụ trách công tác, dĩ nhiên là có cả viên Sĩ Quan Bảo An.

Viên Sĩ Quan Bảo An vui mừng rối rít, toán binh sĩ tò mò nhìn vào phòng máy. Kiều ngồi xuống ghế hoa tiêu, mở máy. Mưa như sối vào mặt kính trước, nghe rào rào, Cánh quạt bên phải quay, cánh quạt bên trái quay. Hai cánh quạt quay nhanh dần theo tiếng động cơ rồ mạnh.

Bánh phi cơ bắt đầu chuyển, phi cơ tiến dần ra phi đạo, ngưng lại một chút ở đầu đường bay, động cơ rồ mạnh lên một lần nữa.

Cất cánh !

Tàu lên cao, tôi nhìn những « hăng ga », nhà cửa đường lộ cây cối ở dưới chỉ còn bé như một mô hình trong phòng triển lãm. Mưa vẫn tưới mạnh vào kính trước. Máy bay chui từ đám mây này tới đám mây khác, tàu « nhồi » quá !

Tôi nhìn ra phía sau, Viên Sĩ Quan Bảo An và toán binh sĩ mặt xanh lét cảm như dài ra, trời thực xấu, tàu « nhồi » thế này, không quen thì chịu gì nổi ?

(1) Au l'air !

Trời bão mù, tôi nhìn về phía trước, chỉ thấy một màu đục thực ảm đạm. Kiều cầm ống nói, liên lạc với đài kiểm soát. Hưng vất vả tính lại đường bay, chiều gió.

Tôi hỏi Kiều :

— Liệu có thả được không ?

Kiều nhìn sang tôi, vừa hỏi lại, vừa nhắc ống nghe ra khỏi tai :

— Mày nói cái gì ?

Tôi cúi nói vào tai Kiều :

— Liệu có thả được không ?

Kiều gạt gù tỏ vẻ hoang mang :

— Chưa chắc, trời xấu thế này thì « đánh » gì ? ! Nhưng lao cố xem.

Đã hơn 10 phút bay mà trời vẫn mù mịt những mây, mưa vẫn xối lên thân tàu. Gió đã bớt mạnh.

Hưng tới đằng sau tôi, choán tay gần trước mặt Kiều một mảnh giấy nhỏ ghi chiều hướng, tôi quay lại ; hỏi Hưng :

— Cứ đi thẳng mãi thì tới đâu ?

Hưng cười :

— Tới đất của Souvanouvong ! (1)

Kiều nhún vai, cười đùa :

— Chờ nên ! Chờ nên tới đấy chứ !

Kiều vừa dứt lời thì đột nhiên trời sáng hơn, máy bay chui ra khỏi đám mây, nhưng ở phía trước, tôi nhìn thấy những mỏm núi mờ ảo. Tàu cứ tiến tới, những ngọn núi rõ dần, một hình ảnh đen tối thoáng hiện trong óc tôi, nhưng tôi phải xua đuổi đi ngay, máy bay vẫn bay tới. Tôi thốt kêu :

— Núi, Kiều.

(1) Khu Lào Cọng.

Tiếng kêu của tôi Kiều không nghe, nhưng, như đã quá quen với vùng núi non hiểm trở này, Kiều bình tĩnh kéo bánh lái, mũi tàu ngược lên, bay cao. Kiều làm việc ấy thực dễ dàng với một vẻ nhà nghề « quá chỉ là lỗi » !

Vượt núi, Hưng hét vào tai Kiều :

— Tôi rồi ! Thấy chưa ?

Kiều lắc đầu.

Viên Sĩ Quan Bảo An liên lạc với dưới đất bằng máy truyền tin. Anh vào phòng lái, nói với Hưng, trong khóe mắt anh có một tia buồn thất vọng :

— Tôi vừa liên lạc với đồn « Ashau », họ không nhìn thấy máy bay của mình.

Kiều phì cười :

— Thì mình có nhìn thấy đồn của họ đâu, anh ngó xuống xem, họ đang ở dưới ấy, nhưng mà mây mù thế này thì...

Kiều nhún vai, không nói tiếp, tiếng động cơ vẫn đều đều, mưa vẫn sối vào tàu, mây vẫn nặng một màu u ám, tàu « nhồi » quá !

Tuy không nói, nhưng trong chúng tôi, đứa nào cũng cảm thấy buồn bực vì có cảm tưởng rằng chuyến này cũng sẽ phải trở về không !

Kiều lầm cầm, oán Trời :

— Trời vớ đất ! Nhảm ! Đồn « Ashau » báo cáo hết lương thực từ mấy hôm nay rồi ! Khổ !

Đã 40 phút bay trên khu núi non hiểm trở mà trời vẫn mịt mù, không thể nào thấy được ở dưới.

Kiều nhìn Hưng, Hưng quay lại phía viên Sĩ quan Bảo An :

— Anh tính sao ? Trưởng phi cơ cho rằng không thể thả được !

Viên Sĩ quan Bảo An thở dài :

— Về vậy !

Hưng đập vào vai Kiều, Kiều quay lại, Hưng úp bàn tay, lượn một vòng. Kiều gật đầu, quay máy bay về.

Tàu cứ bay trong mây bảo âm u như thế 10 phút nữa. Đột nhiên Kiều kêu lên :

— Nhìn kia !

Chúng tôi đổ dồn các cặp mắt về phía trước : Phía trước trời đột nhiên có một vùng sáng hắt lên, dưới bầu trời sáng ấy, trong lòng một thung lũng, tôi thấy có một cái đồn nhỏ. Dưới đồn người ta đốt lửa, khói bốc lên để phi cơ tính chiều gió.

Hưng hét lên :

— Đồn số 6 !

— Viên Sĩ Quan Bảo An chụp lấy máy truyền tin, liên lạc với dưới đất. Anh nói với Hưng :

— Đồn số 6 ! Họ đốt khói chờ mình từ sáng đến giờ ! Thả không ?

Kiều hét lên :

— Thả chứ ! Mau lên, mưa bão kéo tới bây giờ !

Viên Sĩ quan Bảo An vào trong, hối binh sĩ sửa soạn.

Kiều cho tàu lượn một vòng. Hưng tính gió, dặn dò Kiều.

Tàu xuống thấp dần, thấp dần. Tôi nhìn rõ khu doanh trại của đồn số 6, nhìn rõ một đám người nhỏ tí, tụ nhau ngoài trời, ngược nhìn lên máy bay của chúng tôi, họ đang múa lên vì vui mừng. Lá cờ bay phất phới trên ngọn cột cờ giữa đồn cũng tung lên từng hồi.

Tàu lượn vòng thứ hai, Kiều dơ tay bấm nút điện, chuông rung lên, đèn hiệu bật đỏ. Tôi nhìn về phía sau, viên Sĩ quan Bảo An hét lên, ra lệnh cho binh sĩ đẩy từng bao lương thực ra khỏi cửa tàu.

Năm chiếc dù lương thực tung ra, bay là đà, trông đẹp như năm cánh hoa màu sắc. Tôi nhìn theo dù bay xuống, mắt

thường thấy như là đã bị lạc quá xa. Nhưng, trái lại, cả 5 chiếc dù cũng tới thực trúng đích một cách kỳ lạ !

Tàu lượn trên bầu trời sáng của đồn số 6 được 3 lần, thả 15 bao lương thực. Chúng tôi say mê thả dù, quên cả thời tiết. Tới khi thả đủ lương thực cho đồn số 6 thì mới chợt nhận ra là bão đã qua rồi trời sáng hẳn lên, những đám mây nặng đã bay đi. Mưa chỉ còn phơ phất.

Kiều quyết định cho tàu quay lại, mặc dầu lúc ấy vẫn 12 giờ 30, tất cả đều chưa ăn cơm trưa. Chuyến bay đầu này thả thêm cho đồn « A lưới » 3 lần 15 dù nữa thì hết lương. Tàu phải trở lại phi trường để lấy đồ.

Suốt chiều hôm ấy chúng tôi thả thêm được nhiều tấn thực phẩm nữa cho các đồn « Tourout » « Chalang » và « Cà xa ». 6 giờ chiều thì mưa bão lại tới. Chúng tôi trở lại phi trường. Bay gần 8 tiếng, bụng đói mà không đưa nào thấy mệt.

Khi hai cánh quạt ngừng lại, chúng tôi xuống máy bay, đội mưa đi vào « hăng ga ». Khang lúc ấy mới kêu lên :

— Đói !

Viên Sĩ Quan Bảo An hòa theo :

— Đói thật !

Kiều cười :

— Mình chịu đói một bữa cho 5 đồn ấy no.

Câu nói của Kiêu làm dâng lên trong tôi một xúc động thực mạnh. Tôi nhìn Kiêu, chưa bao giờ tôi « yêu » một người thanh niên nào như thế !

Mưa bão Đà-Nẵng thực buồn nhưng mà, buổi tối, trời mưa ngồi ở trà thất này nghe nhạc Tango, điệu dật thì nổi buồn ấy lại dễ cho người ta thành thi sĩ. Bọn tôi ăn cơm xong, chả biết làm gì, lại ngồi dài ra trong trà thất này uống « Cà-phê. » Nhưng bây giờ trong trà thất không phải chỉ có chúng tôi, như buổi sáng, mà có thêm dăm bảy bậc hào hoa của bến Sông Hàn nữa.

Kiều (nhìn Khang) : — « Đi một đường » xe pháo nữa ?

Khang (nhún vai) : — « Đi thì đi », đâu có ngăn !

Đặng và Huyết lại ngồi « châu rìa » bàn cờ. Tôi và Hưng lại ngồi dài ra hút thuốc.

Giữa lúc ấy, cô H., nữ chiêu đãi viên của trà thất này bước tới bên bàn tôi, nàng H. có một mớ tóc dài thực là lả lướt. Nàng mặc nguyên một bộ đồ dài đến, da nàng trắng, mắt nàng long lanh, môi nàng hồng. Ôi ! vẻ đẹp ấy trong một tối mưa buồn, trong tiếng nhạc say sưa này, khiến cho ai mà chả muốn thành thi sĩ.

Cho nên, trong một phút bốc đồng, tôi nhìn nàng với một cặp mắt triu mến như là đã yêu nàng từ « lúc ngày xưa ấy » !

Hưng : (giật mình nhìn tôi, rồi nhìn nàng H.)

Nàng H. (cười duyên ghê) : — Thôi, mai về ăn Tết là vừa. Sương băng chết còn than buồn !

Tôi (nảo nuốt) : — « Lấy cái gì ra » mà sương hờ H ? Tết nhất với bọn này chỉ tổ sâu thối, mùa xuân không có hoa mà, nghĩa là Tết làm bọn này cảm thấy rõ là mình cô đơn quá ! Là « té ra mình chưa có vợ » ! Nghĩa là mình ăn Tết một mình !...

Nàng H. (cười) : — Thôi lấy vợ đi ! Ai đánh thuế ?

Tôi (phán trần) : — Nhiều lúc cũng muốn lấy vợ chứ, như mà bọn này thì có ai điên mà chịu lấy, H. thử tưởng tượng xem nếu H. có một người chồng « bay tùm lum », sáng Sài Gòn, chiều Đà Nẵng, nay Huế mai Quy Nhơn, mốt Tokyo, mốt nữa Ma Ni... thì liệu H. có chịu được không ?

Nàng H. (cười có đuôi con mắt) : — Chịu chứ, như thế mới là « Anh hùng ».

Hưng (ngồi bật lên) : — Thực không ? H. ? H. làm ơn nói lại dùm câu ấy cho « ta đây » cảm động nào !

Kiều (phì cười, quay nhìn sang phía bàn chúng tôi). — H. ơi ! Đừng có nghe lời mấy thằng đó ! Hư hết bây giờ !

Tôi và Hưng (cùng kêu lên) : — Ờ kia ! Lạ nhỉ !

HUY-SON

(Trích báo Chiến Sĩ Cộng Hòa, số xuân Nhâm Dần.
với sự thỏa thuận của tòa soạn và tác giả.)

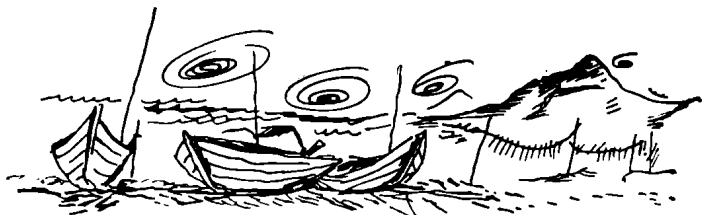
HOÀI KHANH

Nửa đêm thức giấc

Nửa đêm lạnh một tinh cầu
Vai nghiêng tóc xoắn rượi sầu trầm luân
Hồn xa về thoáng ngập ngừng
Mây tràn tóc rối lệ trường mắt ai
Sông xa chiều khói than dài
Đổm đèn sương sớm vẫn hoài giọng ru
Nhìn em bỗng thấy sa mù
Hai bàn tay lạnh lòng thu ý hàn
Còn chi chẳng hơi thanh xuân
Tình yêu tuổi trẻ với ngần ấy sao ?
Vai mang thế kỷ buồn đau
Ngàn xưa đã mất nghìn sau có còn ?

H.K.

(Trích « Lục bát Hoài Khanh » sắp xuất bản)



SƠN NAM

NHẬN XÉT VỀ

Ca dao Hậu-giang

TRONG số những ca dao xuất xứ từ miền Hậu Giang, có lẽ loại « sấm giảng » là xưa nhất. Không đi sâu vào nội dung, chúng ta chỉ ghi nhận vài điểm : *Văn* là bài thơ, văn vần. Sách xưa nêu rõ : Nhị Độ Mai, *Văn*. (Les pruniers refleuris, poème tonkinois). Bản in địa phận Sài Gòn 1894 hoặc *Hựu viết, Văn viết* trong tường hát bội. Vì lối phát âm không rõ rệt của người miền Nam nên *Văn* bị lầm là *Giảng* và *Sấm giảng* nghĩa là một bản văn vần truyền khẩu tiên đoán thiên cơ, giảng giải đạo lý.

Vài đoạn thơ gọn gàng trên đây đủ chứng tỏ mức kỹ thuật của vài tu sĩ hồi đầu thế kỷ thứ XX :

Hai Vở phân nói thiết tha :

« Kinh kệ áo dà, để lại chốn đây

E khi đi có gặp Tây,

Nó coi thấy đặng, sắp bầy không còn ».

Tính thời đã một buổi tròn,

Xuống thuyền ra biển, hồi còn canh hai !

(*Văn núi Tà Lơn của ông Cử Đa*)

Hư nên các việc tổ bày.

Tôi không có ép có nài chi ai.

Thương thay ông lão bán khoai,

Lên non xuống núi hôm mai dạy đời.

*Thân sao nay đổi mai dời,
Xóm kia làng nọ khổ thay thân già.
Nam Mô Đức Phật Di-Đà,
Khắc người trở lại thảo gia của người.
Bạc bầy đầu sánh vàng mười,
Hiền lương đầu xứng với người hung hăng.*

(Văn ông Sư Vãi bán khoai)

Nhưng các loại thơ truyền khẩu kể trên vì quá mang nặng tâm lý địa phương nên thiếu tính phổ biến. Vùng Hà Tiên-Châu Đốc vốn là một biên trấn với nền kinh tế nông nghiệp tự túc. Từ xưa kiều bào Việt-Nam đã khai thác tận vùng Kampot, núi Tà-Lơn (chaîne de l'Eléphant). Lúc ban sơ, Mạc-Cửu đến miền duyên hải vịnh Xiêm La với hoài bão bài Mãn phục Minh. Thiên Địa Hội, Bạch liên giáo du nhập từ miền Nam sông Dương-Tử được cơ hội bành trướng dưới thời Mạc-Thiên-Tử, Trịnh-hoài-Đức. Chùa chiền mọc lên do các nhà sư từ Phước-Kiến đến cai quản.

Năm 1787, sử chép việc Hà-Hỉ-Văn thuộc Thiên địa hội đem đoàn tàu ô đến qui phục chúa Nguyễn-Ánh ở đảo Cồ-Cốt. Trong thời kỳ Pháp thuộc, nhiều đạo sĩ Việt-Nam cố gắng chuyển khẩu hiệu « bài Mãn phục Minh » trở thành lý luận chống thực dân Pháp. Họ phát triển quan điểm về phong thủy căn cứ vào các huyết mầu nhiệm của Cửu-Long, Thất-Sơn và dùng những danh từ : Hòn chúa, Minh chúa...vân...vân.



BỀ N cạnh những ần sĩ, còn nhiều khách tục, những kiều bào bất đắc dĩ. Vào khoảng 1916, họ nhả vọng về cố quốc :

*Tà-Lơn xứ rày con tạm ở,
Nghiep lưới chài nhiều tháng nấu nưong.
Gởi thơ về cho cha mẹ tỏ tường
Cùng huynh đệ đặng cho hân ý.
Kể từ con đăng trình vạn lý*

Đến bây giờ có bảy tháng dư.
 Nghiêng mình nằm nhớ tới mầu từ
 Ngồi chờ dây ruột tằm quặn thắt...

.
 Vận bất tề nay trẻ nổi trôi
 Thời bất đạt nên con xa xứ
 Con cũng biết mười ơn ven giữ,
 Dạ lâm đèn ba thảo ghi lòng.
 Câu tam niên nhũ bộ bất vong,
 Nghĩa thập ngoát lòng con lo trả
 Khó vì nổi : anh thì một ngã !
 Cực lòng thay : em ở một nơi.
 Bảy ngày xuân còn chịu tả toi
 Ba bữa Tết khoanh tay ngồi ngó.

.
 Việc ở ăn nhiều nổi đắng cay
 Vái trời Phật xin về quê cũ.
 Xứ hiểm địa chim kêu vượn hú.
 Để ngấm sâu nhiều nỗi đa đoan
 Ngó dưới sông : cá mập lợi dư ngàn,
 Nhìn trên suối : sấu nằm như trăn khúc.
 Nay con tới nơi nguồn cao nước đục
 Loại thú cầm nhiều thứ chĩnh ghê !
 Giống chẳng tinh lai vãng dựa bên hè
 Con gấu ngựa tới lui gần xó vách...
 ... Bầy chồn cáo đua nhau lúc ngúc
 Lũ heo rừng chạy giỡn bất loạn thiên...
 ... Trên chót núi, nai đi nổi gót,
 Đói vượn bạch nựng con thanh thót,
 Cặp đũa nhọn kêu tiếng rảnh rang.
 Ngó sau lưng : con Kỳ lân đỏ tợ như vàng
 Nhìn trước mặt : ông voi đen huyền tợ thỏ.
 Hướng Đông Bắc con công kêu tổ họ,
 Cối Tây Nam gà rừng gáy ó o...

Còn nhiều câu về khác vừa tả chân, vừa hài hước ; đọc xong bài *Thơ Tà-Lơn*, hân thân nhân của tác giả vô danh nọ

cũng mỉm cười, được an ủi phần nào. Ác thú ở Tà-Lơn tuy nhiều nhưng tác giả vẫn sống nhàn như người đi du ngoạn ở thảo cầm viên, ngày xuân.



N G O A I miền đồi núi An-Giang, ở Hậu Giang còn một miền địa lý thú nhĩ ăn từ bờ biển Kiên-Giang, phần lớn Ba-Xuyên và toàn tỉnh An-Xuyên. Nơi đây đất quá thấp vì mối bồi, các rạch nhỏ bắt nguồn từ biển để theo thủy triều chảy vào đồng sinh lầy. Dưới sự đốc xuất của Thoại-ngọc-Hầu, kinh Vĩnh Tế và kinh Núi Sập (Thoại-hà) đã hoàn thành từ đầu thế kỷ XIX, dẫn nước ngọt từ Hậu-Giang đem tưới các ruộng vườn xa lánh, vừa rửa cho đất sạch phèn, vừa giúp việc lưu thông vận tải. Bài về *Kinh Vĩnh Tế* nói lên công trình khó nhọc của tiền nhân đã phục dịch giữa nơi khí hậu bất lợi. Từ làng quê đến chỗ đào kinh, họ phải qua nhiều vùng nguy hiểm, để làm mồi cho sấu cạp. Rất tiếc là bài về ấy mới sáng tác lúc sau nên giá trị về sử liệu quá kém cỏi.

Đáng chú ý hơn hết là việc đào Kinh bằng phương tiện cơ giới, « phối hợp phương pháp khai thác Tây Phương và đức kiên nhẫn, siêng năng của dân Việt » hồi đầu thế kỷ thứ XX

Kinh Xà-No khởi công đào năm 1901, hoàn tất năm 1903.

Hệ thống Kinh-Xáng Ngà-Năm, Ngà-Bảy thành hình từ 1906-1908.

Nhờ vậy, tỉnh Cần-Thơ đứng hạng nhứt ở toàn Nam Kỳ về sản xuất lúa gạo. Lúa gạo bán tăng giá, mức sống của mọi tầng lớp lên cao. Những người dân Hai-Huyện : « Trai Nhơn-Ái, gái Long-Xuyên » bấy lâu nổi tiếng là « vỉnh » gặp cơ hội thuận lợi đi khắp vùng Rạch-Giá, Sóc-Trăng để làm thầy dạy hò.

— Đời phải đời thanh trị,

Cuộc phải cuộc văn minh

Kìa là gió mát trăng thanh,

Này bớ em ơi ! Biết đâu nhân đạo bày tình cho vui...

— *Nước bích non xanh,
Người bạn lành khó kiếm
Đáy em cũng có hiểm, chẳng lựa đứng chỗ nào.
Mảng lo mua bán ra vào Cần-Thơ...*

Các thầy vốn là đào kép hát bội, giải nghệ—được học trò rước đem về nhà để dạy hò—dạy ăn tiền.

Trong ngôn ngữ bình dân, không có danh từ ca dao. Căn cứ vào nhạc điệu, trường hợp sử dụng, họ gọi đó là hát đờn em, hát huê tình, hát đối, hò chèo ghe, hò xay lúa, hò cấy.

Câu hát đờn em :

— *Chờ em cho mãn kiếp chờ.
Chờ cho rau muống vượt lên bờ trở bóng.*

Có thể đưa ra đồng lúa, trên sông rạch trở thành câu hát đối. Và khi gặp người đáp lại khéo léo :

— *Rau muống trở bóng trên bờ nó trở,
Ai biểu anh chờ mà anh kể công ơn.*

thì cả hai vế được gìn giữ trở thành câu hát đờn em.

Xu hướng « kéo dài, bỏ túc các câu sẵn có » đã tạo thêm được nhiều câu hát đờn em đáng lưu ý :

— *Bớ chiếc ghe sau, chèo mau anh đợi,
Kẻo gồng khói đèn bờ bụi tối tăm.
— Bờ bụi tối tăm, anh quơ nhằm cái tộ bề
Cười vợ có chữa về thối lửa queo râu.*

Hoặc :

*Khế với chanh một lòng chua xót,
Mật với gừng một ngọt một cay.
— Ra về bỏ áo lại đây,
Đề khuya em đắp gió tây lạnh lùng.
— Có lạnh lùng lấy mừng mà đắp,
Trả áo cho anh về đi học kẻ trưa.*

Người thợ giáo không cần học võ lòng về luật bằng trắc,

yêu vận, cước vận vì ai nấy đã từng thở không khí lục bát và các biến thể của loại thơ ấy từ khi nằm trong nôi.

Theo quan niệm của các thầy, các câu hát đối đáp chia ra ba loại, tùy sở trường, sở đoản từng người mà áp dụng.

1.— **HỒ VẤN**: dùng cách ngôn Khổng Mạnh (trích trong Minh Tâm Bửu Giám) để gợi hứng, gieo vần.

*Vật bạc tình bất thủ,
Nhơn phi nghĩa bất giao
Anh nguyên thưởng bấu một dao
Răn người lòng dạ mạn đào lỗ lãng...*

hoặc :

*Tay cầm quyền sách Minh Tâm, anh đọc :
Thiện ác đáo đầu chung hữu báo,
Cao phi viễn tẩu khả nan tàng.
Từ khi anh xa cách con bạn vàng,
Cơm ăn chẳng đắng như chim phụng hoàng bị tên.*

2— **HỒ TRUYỀN**, dùng điển tích trong truyện Tàu để gợi hứng gieo vần hoặc nêu câu hỏi :

*Vãng vãng bên tai
Tiếng ai như tiếng con Diêu Thuyền
Anh đây Lữ Bố kết nguyên thuở xưa
Từ trên trời xuống mặt nước mấy trăm ngàn thước ?
— Từ mặt nước xuống âm phủ đi mấy ngày đường ?
Một bộ Tây Du mấy cuốn ?
Một cuốn mấy trương ?
Một trương mấy hàng chữ ?
Nói cho có ngắn có ngữ gái má đào mới chịu thua
— Đó ở dưới thuyền buôn, thả luông tuồng theo nhịp
Có phải là : Ngưu Hổ ký tính đào công nghiệp
Từ hải giao du Yến Tử phòng.
Linh đình nay lớn mai rông
Vay đà có chốn loan phòng hay chưa...*

3— *HÒ MÉP* dùng lời lẽ nôm na, không điển tích, không cách ngôn chữ nho.

*Đèn tọa đăng để trước bàn thờ
Vặn lên nó tỏ, vặn xuống nó mờ.
Xuống sông hỏi cá, lên bờ hỏi chim.
Trách ai làm cho thổ nọ xa tiềm,
Em xa người nghĩa mà nằm đêm chiêm bao.*

Lúc đầu, loại hò văn và hò truyện được ưa chuộng. Truyện Tày Du, Phong Thần, Tiễn Đường, Hậu Tống, sách Minh Tâm Bửu Giám lần lần xây dựng cho mọi người một vốn liếng về cổ học, nhân bản của Á Đông. Việc phổ biến ngày càng thêm sâu rộng nhờ mức sống của nông dân và tiểu thương lên cao, nhờ phương tiện chữ quốc ngữ. Bắt đầu ấn hành từ đầu thế kỷ tại Saigon, các bản dịch ấy phải đợi non 30 năm sau mới thắm vào giới trung lưu và bình dân ở Hậu Giang — như thế kể cũng nhanh chóng.

Nam thanh nữ tử tung ra tất cả trí thức của mình để thi tài biểu diễn. Đó là tất chung mới làm giàu, ưa khoe của « xấu hay làm tốt, dốt hay nói chữ ». Thật bực mình khi nghe những câu hò dẫn chứng nhiều điển tích sai lạc, vô nghĩa hoặc nhiều cách ngôn của Khổng Tử, Tư Mã Ôn Công với danh từ lẫn lộn, ép vần, sai văn phạm cổ văn. Nhưng chúng ta chưa bi quan : trước ánh sáng của Chân, Thiện, Mỹ loại *hò mép* nôm na (không điển tích, không chữ hán) vẫn là hình thức cao nhất, khó thành công nhất dành riêng cho những người có chân tài, những người trầm tĩnh. Họ đã khéo léo đưa ra những câu hò từ miền Tiền Giang, Trung Phần để *bẻ* lại. *Bẻ* là uốn nắn cho hợp tình hợp cảnh :

*Ai về Giồng Dứa qua truông,
Gió đưa bông sậy để buồn cho em.*

đã trở thành :

*U Minh, Rạch Giá thị quá sơn trường,
Gió đưa bông sậy dạ buồn nhớ ai.*

Và hình ảnh mơ hồ của cây cầu Trường Tiền ngoài Huế :

*Cầu cao ba mươi sáu nhịp,
Em theo không kịp.
Nhấn lại cùng chàng.
Cái điệu tào khang
Sao chàng vội dứt
Đêm nằm thao thức
Tưởng đó với đây
Biết nơi nao cho phụng gặp bày
Cho le gặp bạn
Ruột đau từng đoạn
Gan thất chín lần
Đói ta như chanh với khế, như quế với gừng,
Dầu xa nhau nữa cũng đừng tiếng chi.*

Đề thêm phần duyên dáng và biểu diễn nghệ thuật bắt vần, nhiều người trổ tài, mới những câu hò ngắn sẵn có. Mới tức là kéo dài thêm câu hát, đặt nhiều đoạn lơ lửng vô thưởng vô phạt hoặc dụng ý :

*Anh thương em
Thương quán thương quýt
Bồng ra gốc mít. Bồng xít gốc chanh
Bồng quanh đám sậy. Bồng bậy vô mui
Bồng lủi sau lái. Bồng ngoài trước mĩ (v.v...)
Đề em nằm xuống đây.
Kể từ hồi em đau ban của lười trắng
Miếng đắng cơm hời
Tiếc công anh đỡ đưng bông ngời
Bây giờ em vinh hiển, em bắt anh bán nôi làm chi...*

Ba hình thức : hò văn, hò truyện, hò mép đã tổng hợp trong một câu :

*Tay cầm cục mực, cây viết vàng
Về phụng về loan,
Về Tiết Đình San
Về chàng Lâm Sĩ
Về bóng hoa thị,
Về chữ đại tường.*

*Đem về cầm trước đầu đường,
Người đi qua thấy rõ chữ kim tương
Kể bước lại xem tường văn võ.
Trách ai chặn ngõ lấp truông, ngăn mây đón gió
Đề con bạn nợ phải thua buồn vì tiếng thị phi.*



Theo thời gian, từ hình thức đơn giản, trong sáng, câu hò lần lần trở nên nặng nề, nhiều chữ nho điền tích nhưng nghèo ý nghĩa. Lắm người tuy nổi danh hò hay, hát giỏi nhưng thật ra họ chỉ thành công nhờ làn hơi thiên phú, nếu chép lời văn ra mực đen giấy trắng thì rõ ràng là nghèo văn điệu, trùng ý lại nhai, quá sáo :

– *Nghĩa nào nặng cho bằng nghĩa tào khang*

*Đêm năm van vái vái van ông tơ hồng cùng bà Nguyệt lão,
xuôi khiến cho tôi cưới được con vợ đồng lòng đồng tâm, đồng chí, phu xướng phụ tùy, phụ tùy phu xướng vân vân...*

Thế sự ngày càng đổi thay, nếp sống xáo trộn ít nhiều là điều dĩ nhiên. Năm 1938, 1940, nếu được dịp dự một buổi lễ thành hôn ở vùng kinh xáng Ngã Năm, Ngã Bảy, ta càng ngạc nhiên hơn. Đó là những gia đình sống gần đường giao thông thủy bộ, làm ruộng làm rẫy nhưng cũng bán hàng xén, hót lóc trong gian nhà có cửa sổ, có đèn « mấn sông ». Bộ quần áo mặc ngủ (pyjama) và đôi giày « sắn đan » trở thành lễ phục chánh thức (thay thế cho khăn đóng áo dài) khi chàng rể ra mắt bà con hai họ và bái từ đường. Lúc đãi tiệc, một cậu thanh niên đứng dậy trình bày với cử tọa bài « văn chúc » theo kiểu :

« Thưa quý ông, quý bà, cô bác, các bạn thanh niên, mấy chị phụ nữ,

Hôm nay là ngày... tháng ... là ngày lễ thành hôn của bạn tôi là XX... sánh duyên cùng cô XX... Trong khi hai họ sum vầy dự tiệc, tôi là người tài thô trí thiển lễ thì phải lẳng lặng đề nghe người trí thức giải bày tâm lý đề cho tôi là kẻ thiếu học

được dịp học thêm, nhưng tôi xin mạn phép đọc bài văn chúc này. Sách có câu chữ rằng: Châu Trần nhứt thôn vì kết hảo, Tấn Tần lưỡng quốc dĩ thành hôn... Tôi rất đáng khen bạn tôi biết vâng lời giáo huấn, chẳng học thói Sở Khanh, đợi đến tuổi trưởng thành cho cha mẹ định đôi mới gọi rằng lưỡng toàn trung hiếu. Tôi thầm khen có XX biết giữ câu tiết trinh liêm sỉ và biết giữ danh giá cho mẹ cha, chẳng học thói chơi hoa nhà ta nhờ tiết... Thưa quý ông quý bà có bác, các bạn thanh niên, mấy chị phụ nữ, tôi đây tôi xin gát bút và ngưng lời... »

Kể đó, một cụ già mặc áo « bành tô », xin trình bày bài « về thời sự », Thi dụ :

« Ất Hợi niên (1934) chánh nguyệt
 Chợ Phước-Long đại ách rõ ràng.
 Người tha phươg đem đến chịu nạn
 Ngày 29 cuối tháng giêng năm đó.
 Tám giờ ruồi, chợ đương đông đen đỏ.
 Chiếc xán Năn (Nantes) mức tới ngang chành .
 Chết máy rồi thầy thợ soạn sành
 Xúm nhau lại sửa sang máy móc
 Ông Tây (coi) máy chăm nom sẵn sóc
 Chỉ đầu kia đầu nọ lẳng xẵng
 Nồi « xốt de » thiếu nước không bằng
 Cặp rằng (coi) lửa bầm ông nước ít
 Rủi bữa đó, ghe nước về không kịp
 Còn ông Tây nóng việc không phòng
 Biều chum càn, chạy đỡ cũng xong...
 Rồi lát nữa ghe nước về sẽ lấy
 Rủi nhiều việc đồng hồ kẹt máy
 Củi chum hoai không thấy đúng giờ

 Nghe cái ầm như đất lở trời nghiêng
 Người trong chợ thiếu điều té ngửa...
 ...Nghe hết rền thiên hạ đến coi
 Thương hại thay mười mấy mạng người
 Ông Phó Xáng vắng xuống kinh gần chết

*Nhờ thầy Kiệt mau chơn lội vớt
Chớ phải không hồn lặng âm cung
Vớt lên bờ mình mảy lấm bùn
Đừng run rẩy tiếng Tây quên nói*

.....
*Chừng xáng nỗ người bay trên mười thước
Ba người đó có hai người dài phước
Bay lên rồi bay rớt xuống sông
Còn một người bay bổng trên không
Cũng may quá rớt nhằm bùn nước
... Ngồi ngẫm nghĩ tình đời thêm mệt
Cầu hơn tình ấm lạnh điếc tai
Nghe người đồn lộn xộn vẫn dài
Kể nói nọ, người nói kia mà đặt đẽ
Dầu trật trúng, xin quý ông miễn lễ,
Tôi bận việc nhà không quan sát được rõ ràng... »*

Tiếng vỗ tay vang rân khi dàn cở nhạc bắt đầu lên giây. Buổi dờn ca kéo dài đến quá nửa khuya. Những người lễ lo, vẫn chưa về nhà, ngồi lì mãi tại chiếu, thách đố uống rượu thưởng tài lẫn nhau qua câu Vọng Cồ Bạc Liêu



BẢN nhạc ấy như bức chân dung không bao giờ vẽ xong : chỉ có đôi mắt u buồn là rõ rệt ; mái tóc, làn môi, nếp áo thì cố ý để chìm trong sương khói, mặc ai muốn thêm bớt tô điểm thế nào cũng được. Ngay cái tên của nó cũng đáng bàn cãi. Vào năm 1923, ông Cao-văn-Lầu khởi tác bản *Hoài Lang* bằng chữ hò của điệu Lưu Thủy Trường, lời ca không ngoài ý tứ của điển tích Tô Huệ trông chồng. Bản *Hoài Lang* lần lần đổi tên, thêm nhịp để nuôi năng tình cảm sâu đậm hơn. Và điệu hò đối đáp đã tìm được ở *Hoài Lang* một hình thức tương đối sang trọng mà nương náu. Người ca không cần bới óc tìm điển tích, cách ngôn hoặc luyện tài *bẻ*, *mới* như trước vì bài và bản *Vọng Cồ* là điệu hò bào chế sẵn — như món đồ hộp — tập trung, phát huy những sàu muợn mà họ muốn giải bày mãi mãi.

Bản Vọng Cổ Hoài Lang đứng vững trong lòng dân tộc nhờ căn bản quê mùa của nó, căn bản của tiếng hát câu hò. Ở đây ta hiểu « quê mùa » theo nghĩa : tánh chất nông thôn miền lục tỉnh. *Quê mùa* là một vị trí văn hóa, một nhu cầu tình cảm tất yếu của người ở thôn quê và cũng là của người ở thành thị (provincialisme). Nó sống, không ngưng động quá lâu ở sắc thái cố định nào cả.

Chân trời hiểu biết của giới bình dân không còn bị hạn chế ở Minh Tâm Bửu Giám, truyện Tam Quốc, Tôn Đường nữa đâu ! Thiết tưởng từ lâu nay người yêu ca dao chớ nên phí thì giờ, tâm trí để du lịch ở đồng quê vì mùa gặt hái của hò truyện hò vẫn đã mãn, chỉ còn lại cảnh tót rả rơm khô. Thà cứ ở đó thành ngồi nghe những buổi truyền thanh vọng cổ qua làn sóng điện. Hoặc dừng bước lãng du, ghé xem tuồng cải lương vào những lớp « ảo não, lâm ly, gay cấn » thông cảm với cô đào chánh đang cau mày cố gắng vô vọng cổ cho thật ngọt thật mùi trong lúc ánh đèn đổi màu, tiếng vỗ tay của thính giả rộ lên để chào đón một thế giới tình cảm quen thuộc nhưng chưa nhàm, một thiên đường đã mất nhưng đang sống lại trong ảo giác ! Bình tĩnh mà xét, ta thấy người đẹp đứng « chết bộ » khi ca 6 câu vọng cổ quá dài ; hai tay nàng chỉ biết xòe ra, nắm lại quơ lên, quơ xuống như đang tìm một cây chèo, một cây nọc cầy, một cái dòn xay lúc xa xưa mà bám cho đỡ ngưng ngáp. Tuy mái tóc đã uốn theo kiểu Brigitte Bardot, nàng vẫn là cô đào thuở trước sùng bái ông tổ hát bội, tôn trọng những điều cấm kỵ thần bí (không đem trái thị vào hậu trường, không đi guốc vòng, thổi ống tiêu...). Y phục La Mã, Ai Cập, Sơn cước chỉ là hình thức phù du nay vầy mai khác, duy có đôi mắt chung thủy của nàng đang hướng về khán giả để dò hỏi trong tương lai : Đôi mắt đẹp như những vì sao cũ kỹ lấp lánh trong vòm trời nghệ thuật, từ ngàn xưa cho đến tận bao giờ !

SƠN NAM

DA KHÁNH

Tum lạnh

N G Ồ I này giờ khá lâu nên Út Giỏi cũng thấy mỏi. Anh nhớm một chân lên còn chân kia vẫn chịu trên mình cây. Những đầu ngón chân của anh bắt đầu tê lên như bị kim châm. Anh đưa tay chà bóp khắp bàn chân, một lúc lâu, thấy đỡ Út giỏi làm luôn cho bàn chân kia. Anh ngồi phệt xuống ngay chỗ cháng hai rồi lật lưng quần lấy ra một hộp thuốc. Tay rung rung Út giỏi gỡ ra một tờ giấy mỏng đoạn quần thuốc vò, và sau vài cái vò xe, anh le lười liếm mép giấy còn lại. Ngắt đuôi thuốc xong anh bật quẹt. Một làn khói trắng trắng bay lên, len lỏi chui qua những chiếc lá cà na xanh ròn. Anh hít một hơi thật dài rồi lim dim cặp mắt để tận hưởng hương vị ngọt ngào của bánh thuốc Cao Lãnh.

Một hơi gió nhẹ bay qua liếm vào cái mình trần trụi của anh. Khói thuốc bay tản mát khắp nơi. Út giỏi gục đầu ngó xuống phía dưới chân. Mặt nước ngập gần quá nửa cây cà na hơi nhăn nhiu. Vài con cá lòng tong, cá sơn chạy thành hàng tung tăng trong làn nước trong khe thấy tận đáy. Gần giữa sông, mấy dề lục bình lừ đừ trôi theo dòng nước. Không có dấu hiệu gì khả nghi, Út giỏi lặng lẽ hít thêm một hơi nữa rồi cẩn thận gạt tâng trên một cái lá ngửa lên trời. Nét mặt anh bình thản, khư khư, chứng tỏ một bản năng nhẩn nại rất cao của hầu hết những người ngồi tum. Có khi ngồi cả buổi mà

người ta không dám đơm con nào hết. Kể nào có tay sát cá thì dám mới trúng, ai ai cũng nói vậy.

Út giỏi ngả đầu lên một nhánh cây đoạn đưa mấy ngón tay rờ nhẹ nhẹ vào ba mũi nhọn có nganh của cây xà búp. Anh sung sướng mãn mê cái cán lang lảng, anh nghe máu chảy rần rập khắp mình. Những dĩ vãng oai hùng của anh và cái xà búp thân yêu lại hiện ra. Anh đã từng hạ biết bao nhiêu con cá trên mười kỷ. Những cái võ vai thần phục của anh em hàng xóm, Út giỏi hãy còn nhớ. Anh miềm cười ngó lên cái nóc tum lợp bằng lá tranh. Trời hôm nay không nắng, từ sáng tới giờ vẫn ui ui dộp chừng muốn mưa nhưng chưa có mây đen. Gần sang đông, nước cũng gần giựt, không khí có vẻ nhuốm lạnh nhất là vào những ngày như hôm nay.

Út giỏi đưa mắt dăm dăm nhìn theo cái cán xà búp dài thòn. Anh khoanh tay lên ngực vì cảm thấy hơi lạnh. Làn da mồi thích thỉnh thoảng lại gợn lên những mụn nhỏ li ti. Anh vẫn cố chịu đựng. Cái lạnh bên ngoài đáng lẽ không làm cho anh nổi da gà nhưng hình như cái hoang lạnh mà anh vừa mang máng cảm thấy mới đóng vai chủ động. Lâu lâu Út Giỏi lại thấy lòng mình bị sôi lên theo từng ý nghĩ. Anh thở dài, nụ cười lúc nãy đã tắt hẳn. Nét mặt cần cỗi như khô lại càng làm tăng vẻ khắc khổ. Dưới sông không một chiếc ghe nào qua lại. Mấy ngôi nhà bên kia sông cũng im lặng, hiu hắt, vắng cả tiếng chim kêu, từ bề lặng lẽ. Út Giỏi chỉ còn nghe tiếng thở đều đều của mình. Bỗng một tiếng chóc vang lên dưới chân làm anh ngó xuống: mấy con cá nhỏ nhỏ đang tranh nhau một con nhền nhện vô phúc xầy chân. Tự nhiên Út Giỏi dăm bức dọc. Anh đưa tay lên gãi đầu. Bầy vầy gào trắng phếu bật ra khỏi da đầu bay đáp lên vai lên lưng của anh. Coi bộ đã ngứa, Út giỏi quạt mạnh mái tóc vài cái rồi tiếp tục ngó xuống mặt nước dưới chân. Cũng chẳng có cái gì lạ.

Út Giỏi buồn bã quay đầu ngó lại phía nhà của anh. Im lặng, anh không thấy thằng Dám, con Anh, đâu cả. Chắc nó ngủ với má nó ở đằng sau, anh thầm nghĩ.

Một cái lá khô lẫn quần bay nhớn nhor làm Út Giỏi ngó theo. Đến khi cái lá rơi xuống mặt nước, anh mới giật mình. Một con cá bông lớn bằng đầu gối đang rượt mấy con cá lòng tong bay chạy tán loạn. Thân hình trắng phếu liếc qua liếc lại thật là lạ. Cá bông ta lồng lộn lên, quẫy đuôi không ngừng làm mặt nước guồng lên từng lúc. Bây giờ chú ta quyết rượt theo một con cá lòng tong bay to nhất sau khi chạy rượt lung tung mà không được gì. Con lòng tong bay xấu số nọ chạy trời chết, lắm lúc nó phải phóng mình lên khỏi mặt nước để thoát nguy. Cá bông ta ngờ ngác nhưng vẫn không bỏ mồi. Tay của Út Giỏi nắm chặt cán xà búp từ lâu, mắt nhìn con cá bông lom lom, anh chỉ chờ cho con cá lòng tong bay chạy tới phía dưới chân là ra tay. Không biết trời đất xui khiến ra sao mà con cá bị rượt lây quây một lát rồi bị nuốt ngay trước mặt Út Giỏi cách anh chừng hơn năm sáu thước. Nuốt xong con mồi, con cá bông lảo đảo ít vòng rồi phóng mình ra giữa dòng sông đi mất. Út Giỏi tiếc hùi hụi mà không biết làm sao. Anh tặc lưỡi mấy cái rồi dựng xà búp bên hông. Bữa nay thiệt là xui, nó tới gần một chút nữa là chết, Út Giỏi nghiêng rằng tự nghĩ.

Anh lại thở dài, một sự lo ngại khác lại đến với anh. Út Giỏi ngồi bẹp xuống miếng ván bắc ngang qua hai nhánh cây. Hơi chán, anh rảo mắt qua bên kia bờ sông. Đám lúa của anh năm nay tốt quá. Nhìn lúa, lòng mừng khắp khổi nhưng Út Giỏi vẫn áy náy. Anh sợ bọn Việt Cộng về làng phá khuấy làm anh không cắt lúa được. Không cắt lúa được, chao ơi ! Út Giỏi cảm thấy cả một cái gì nặng nề đè lên ngực lên bụng anh. Vợ con anh và anh nữa, tất cả rồi sẽ ra sao. Năm ngoái lúa bỏ không cắt, đến chừng về thì thấy lúa rụng, hư quá nửa. Anh chỉ biết nhìn lúa mà ruột đau thắt lại. Mùa trước anh phải mượn lúa của Sáu Cừ để ăn đỡ, mùa này không biết có trả đủ cho người ta không. Út Giỏi chắt lưỡi và ngó xuống nước. Giòng nước mênh mông loang loáng vẫn trong....

Thấy miệng buồn nhai và lưỡi hơi lạt, Út Giỏi vói mình hái một trái cà na bỏ vào miệng. Bây giờ gió đã trở nên lạnh hơn và những chiếc lá cà na đã bắt đầu cọ vào nhau nghe xào xạc. Út Giỏi phải co đầu gối vào ngực cho đỡ lạnh. Bản tính hoạt

động tự nhiên làm anh thấy khó chịu khi chỉ mãi nhìn bầu trời buồn buồn rồi lâu lâu lại ngó xuống làn nước trong leo lẻo như vô tình. Anh muốn làm một cái gì mà chẳng có cái gì làm anh cử động được. Ước gì có một con cá bông hay một con cá tra lù lù hiện ra... Út Giỏi sung sướng nghĩ. Nhưng ý nghĩ đó chìm xuống ngay và hình như không có một sức mạnh nào nâng nó dậy nổi.

Trái cà na bị cắn hết thịt, chỉ còn cái hột cứng ngắt mà Út Giỏi không muốn nhả ra. Anh trệu trạo nhai nó cùm cụp để đỡ bức rức. Bỗng anh nghe một tiếng khi kéo dài ở sau lưng. Anh lật đật quay lại. Thăng Dám đang ôm gốc cà na. Thấy anh, nó cười. Hàm răng trắng toát nổi bật trên nếp da đen đúa của nó. Một năm bốn mùa, Thăng Dám hầu như trần truồng không sót một ngày. Ngâm nước rồi phơi nắng là một cái tật khó trị của nó ! Định rầy nó, nhưng nhìn tới cặp mắt dễ thương của con, Út Giỏi không nỡ. Thăng Dám lót tót trèo lên cây ngồi gần cha nó. Út Giỏi ngó nó tròn tròn mà thấy lòng dâng lên một niềm thương khó tả.

Anh vò cái đầu ướt của nó mà rửa :

— Cha mầy ! Ai biểu mầy ra đây. Tiếng cha kéo dài ra.

Thăng Dám ngả ngón dựa đầu vào vai cha nó, ưỡn nịu :

— Ở nhà buồn thấy mồ ! Cha coi, má ngủ, chị Hai ngủ rồi anh Bê cũng ngủ luôn, không ai nói chuyện với con hết.

Thăng Dám nuốt nước miếng và định lấy hơi để nói tiếp thì Út Giỏi ngắt lời nó :

— Đồ ngu ở nhà không sướng hơn sao ? Ra đây mầy lạnh thấy tổ mầy. Mầy ra như vậy cả móng gì nó đi hết rồi còn khỉ khô chi mà dám.

— Đâu có, hồi nãy con lợi nhẹ re hà. Con đâu có đập rầm rầm. Thăng Dám lỏ mắt nhìn cha nó.

Không còn gì để nói, nhưng Út Giỏi cũng cố cãi lý.

— Biết đâu được mây, nhẹ thì nhẹ chớ. Tao hỏi mây bộ mây không lạnh sao ?

— Cha hỏi lạ, mọi khi cũng như vậy, có sao đâu ? Mà lạnh chớ ăn thua gì đầu cha.

— Ờ để cho mây nói, ngồi nãy giờ tao muốn phát lãnh nè.

— Cha làm như cha già khù để vậy. Con có phát lãnh phát lẻo gì đâu ?

Út Giỏi không nói nữa, anh lại ngó xuống nước. Thấy cha yên lặng, thằng Dám khều cha nó :

— Mà bộ cha lạnh lắm sao hở cha ?

Út Giỏi gác cầm lên đầu gối vừa nói như gằm gừ :

— Ừ, bữa nay không biết sao tao thấy lạnh quá !

Gió từ bên kia cánh đồng thổi về hây hây mang theo cái lạnh làm chùng lòng « chàng anh hùng » của làng Tân Phú. Hơi thở âm ẩm của thằng Dám không giúp cho cha nó đỡ lạnh. Cái lạnh càng lúc càng tăng. Út Giỏi cố nghiêng chặt lấy hai hàm răng để cho nó khỏi đánh bò cạp. Anh lấy làm lạ không hiểu tự nhiên tại sao anh bị lạnh quá như vậy. Cũng những cơn gió từ cánh đồng bên kia thổi qua mà những năm trước anh không bao giờ thấy bị lạnh dữ dội như năm nay. Anh già rồi chẳng ? Không, chắc chắn là không. Thịt ở cánh tay anh vẫn còn săn cuộn, vẫn còn cứng chắc. Gân cốt chưa bải hoải. Mùa cá tra vừa rồi anh đi hứng một mình không cần sự giúp đỡ của thằng Bé thì đâu có lý gì nói anh già yếu được. Lay quay mãi với ý nghĩ lạnh và già, Út Giỏi thấy bức tức vì cái lạnh càng lúc càng làm cho cơ thể anh co rúm lại.

Trong khi đó thằng Dám vẫn thản nhiên dựa đầu vào vai anh. Đáng lẽ nó lạnh lắm mới phải vì nó mới ở dưới nước lên, nhưng Út Giỏi không thấy nó tỏ ra khó chịu gì lắm mặc dầu hai tay nó ôm đầu gối anh và hai chân nó vẫn dũi thẳng ra.

Út Giỏi thấy khát nước. Cổ anh khô khốc. Nhưng nghĩ

tới cái lạnh anh đành ngồi chếp miệng nuốt nước miếng. Bỗng thằng Dám vỗ vào bắp chuối của anh nói :

— Ba có lạnh thì về ngủ đi, để con đấm cho. Được lớn ăn lớn, nhỏ ăn nhỏ, chớ ba ngồi hoài rũi đau rồi làm sao ?

Dù bị cái lạnh ray rứt, Út Giỏi cũng không khỏi tức cười cho thằng con mà ngày thường anh vẫn nói là sau này nó sẽ nổi nghiệp anh và nó cũng sẽ là anh hùng như anh.

Nhẹ cú vào đầu nó. Út Giỏi nói :

— Cha mầy, mầy ăn chớ đấm điết gì. Mầy mà đấm trúng con cá chừng năm ký thì nó lòi mầy chạy te te như tàu dòng ghe ở ngoài sông cái. Bộ tịch như con nhái mà cũng bày đặt làm phách. Sợ mầy xách cây xà búp không nổi nữa là khác.

Bị cha khi dễ, thằng Dám vẫn cười, nụ cười thật hiền lành. Nhưng chợt nghĩ tới cha nó, thằng Dám quay ra hỏi :

— Chờ cha ngồi như vậy hoài sao ? Coi nè mình mầy cha lạnh ngắt, thôi đi vô ngủ đi cha.

— Cái thằng lộn xộn, có nín đi không ? Đi vô rồi chiều nay lấy cái gì mà ăn.

Thằng nhỏ nín mà còn âm ức muốn nói. Cha nó thương nó lắm, nhưng cãi lại cha nó là một điều nó không dám, nói đúng ra là nó không muốn.

Thấy mặt thằng Dám buồn xo, Út Giỏi bỗng thương hại. Anh vòng tay ôm ngang mình nó. Thằng nhỏ sung sướng cạ cạ cái đầu vào ngực cha nó như con trâu con cạ đầu vào vú mẹ.

Gió bên kia vẫn không ngớt thổi về, cả đồng lúa lay lay từng chập. Đàng xa thật xa, sau hàng cây mờ mờ xanh, ngọn Bãy Núi chạy dài như một con quái long có cái lưng gồ ghề. Chợt thằng Dám nói nho nhỏ :

— Nè cha, con ngồi trong lòng cha dặng cha ôm con cho đỡ lạnh nghe !

Nhìn xuống gương mặt của con, Út Giỏi thấy thương nó

bội phần. Lúc buồn anh thường hay thủ thủ với nó, cái thẳng mà anh cho là hay lý sự. Mà thật, thẳng Dám mới có tám tuổi đầu vậy mà lanh đáo đẽ. Động một chút là nó cãi lại ngay. Út Giỏi nói nó giống anh hồi nhỏ như đúc. Hồi đó anh cũng có nhiều cái bương bương.

Út Giỏi cất tiếng với một giọng nhẹ nhàng như hơi gió không biết vì quá lạnh hay vì bồi hồi thương cảm.

— Đâu được, có mầy ngồi trong lòng rồi làm sao tao dám.

— Có gì đâu, thấy nó thì con nhè nhẹ đứng dậy. Lúc đó cha mặc sức mà dám.

Nghe thẳng con nói hữu lý, Út Giỏi thì thảo :

— Ủ, đâu mầy đứng dậy ngồi trên bấp về tao xem.

Thẳng Dám khoái trá bước đại vào lòng cha nó. Nó cũng ngồi xếp bằng như cha. Út Giỏi đưa hai tay ôm ngang ngực thẳng Dám trong khi nó ngã trọn mình vào bụng cha nó. Hơi ấm của nó tỏa ra và thân mình nó che bớt gió làm cho Út Giỏi bắt đầu thấy dễ chịu. Hình như có một cái gì mới lạ đến với anh. Anh nghĩ thấy một thứ mùi mà không định rõ mùi gì. Út Giỏi chỉ mang máng nhận ra mùi đó có vẻ ấm cúng, ấm cúng như khi anh bung cá về mà gặp được vợ con đón anh bằng những nụ cười. Những lúc đó, dù đôi khi có mệt nhọc nhưng anh cũng cố cười lại. Không cần phải học nhiều, Út Giỏi cũng dư biết kiếm tiền về nhà không chưa đủ, mà còn phải mang về cho vợ con một niềm vui mới trong mọi chuyến đi ; đó là ước nguyện nằm lòng của anh.

Thẳng Dám vẫn ngồi yèn lặng trong lòng cha nó. Một lúc sau nó quay đầu ngocha nó hỏi :

— Cha hết lạnh chưa cha ?

— Ủ tao thấy đỡ rồi.

Muốn giởn với nó, Út Giỏi tiếp :

— Bộ mầy muốn về sao ? Chắc mầy định cho tao chết lạnh chứ gì ?

— Đâu có, cha nói vậy chờ đâu có ! Con còn khoẻ ngồi hoài nữa là khác !

Hỏi tới đây thằng Dám cười, nụ cười thật hiền lành. Út Giỏi nhìn xuống nước xem động tĩnh rồi lò mò quan sát cái mình của thằng Dám. Cái cổ của nó có đầy những khoan. Ở dưới lỗ tai nó có một đốm đất đen sì. Người ta chẳng bao giờ thấy nó kỳ khi đi tắm. Xuống nước là lặn hụp, rượt bắt cho tới khi con mắt đỏ, vì vậy thân mình của nó cũng như con cá. Lâu lâu thấy gai mắt Út Giỏi bắt nó tắm rồi kỳ cho một bữa tới tay, vậy mà chứng nào vẫn tịt nấy không kỳ là một cái tịt của nó khi đi tắm.

Ngồi một lúc, Út Giỏi thấy toàn thề hai cái chân như tè liệt. Anh muốn biểu thằng Dám ra ngoài ngồi, nhưng ý tưởng sợ lạnh và mất phần ấm cúng níu anh lại. Và anh vẫn để cho thằng Dám ngồi trong khi những mũi kim vô hình đâm xỏ cả hai bàn chân. Cho đến lúc anh nghe những tiếng lào xào xa xa anh mới nhẹ quẹo thằng Dám. Thằng bé tỉnh khò lẹ lảng bước ra đứng nép qua một bên. Tiếng lào xào đã đến quá cận. Một bầy rồng rồng đỏ ló ồ ạt lợi về phía anh. Út Giỏi khoác tay nắm cây xà búp. Lần này tự nhiên anh thấy hồi hộp lạ thường. Con cá mẹ dần dần nổi lên mặt nước tấp một cái bớp làm Út Giỏi thót ruột vì mừng. Nhưng hai cái chân tê công của anh không còn cho anh biết là anh đang đứng trên cái gì nữa. Mặt anh nóng rang lên khi mình mẩy anh rung bầy bầy vì một cơn gió lạnh vừa thổi tạt đến. Tức quá, Út Giỏi cảm thấy một nỗi giận càn hong trào lên khi ý nghĩ đâm huyệt con cá lớn vồn hiện ra. Chưa bao giờ anh thấy quá giận như vậy. Kia rồi, con cá đục lù lù đưa cái lưng xanh xẫm của nó lên gần mặt nước phía dưới chân anh. Thằng Dám nóng mũi quẹo cha nó một cái. Mặt mày Út Giỏi như tối lại, anh chỉ còn mờ mờ thấy con cá thôi. Không còn chờ đợi gì nữa Út Giỏi cắn răng lại, định thần nhìn kỹ. Thoắt một cái, thỉnh linh anh đỏ bàn tay mặt lên cao và phóng cây xà búp luôn cả thân mình xuống nước. Một tiếng ầm vang lên, nước văng tứ tung. Một vùng mặt nước xao động. Bầy rồng rồng chạy tán loạn.

thằng Dám chồm mình tới phía trước. Nó thấy cây xà búp quẫy mạnh, nó rung lăm cập. Con cá bị đâm trúng chắc chắn là trúng rồi. Đến khi thấy Út Giỏi ngóc đầu lên mặt nước nó mới thở khi một cái, nhưng bỗng nét mặt nó trở nên ngơ ngác. Cha nó đỡ cây xà búp lên khỏi đầu vờ ba mũi không. Miệng nó định nói mà không nên lời.

Út Giỏi lặng lẽ đưa cây xà búp cho nó mà gương mặt buồn dầu dầu ; cả hai đều buồn rũ rượi. Đến khi Út Giỏi leo lên cây ngồi khoanh tay mà ngó tràn tràn dòng nước đục ngầu vì cuộc tranh đấu, thằng Dám mới hỏi nhỏ :

— Hụt luôn hả cha ?

Có tiếng trả lời lác lỏng :

— Trúng phớt, dính có một mũi nên nó dây đi được.

Thế rồi hai cha con không buồn nói chuyện với nhau nữa.

Trời đã có nắng hanh. Nhưng ánh nắng chỉ đủ để xé tan cái âm u của những ngày sắp chuyển sang đông chứ không đủ gieo cho người ta cái cảm giác ấm áp lúc ban ngày. Những sợi nắng nho nhỏ chui qua nóc tum đậu ngang dọc lên mình của Út Giỏi và thằng Dám. Hai cha con ngồi im lặng như vậy rất lâu. Gió đã bớt thổi. Không mong mà Út Giỏi cũng thấy đỡ lạnh. Tuy vậy đôi lúc anh vẫn còn run.

Thằng Dám ngồi ngó mấy mũi xà búp mà không buồn gở cái vảy cá dính trong ngạnh. Nó ngồi xa cha nó và muốn giữ sự yên lặng để ý tưởng của nó hòa đồng với ý tưởng của cha nó.

Cả hai không ai nhìn lên trời nên vẫn đinh ninh rằng nắng sẽ lên luôn. Nhưng mây chỉ vén được một chút thì một tấm màn mờ mờ khác lại kéo đến che lấp cái khoảng trời sáng nắng. Những trận gió trở nên hung bạo hơn. Lúc đó, Út Giỏi mới chột ngó lên trời rồi buồn bã trở xuống. Thằng Dám nuốt nước miếng nghe cái ột. Nó muốn tới gần cha nó nhưng dường như có một cái gì ngăn cách làm nó không dám.

Gió thổi mạnh. Mặt nước lò nhò những con sóng lằng lằng. Trong đồng xa, tự nhiên có tiếng ù ụ rì rì. Tiếng kêu

kéo dài rồi ngưng, rồi lại tiếp tục. Âm thanh dường như chạy luồn khắp cơ thể Út Giỏi Nhất là ở ngay xương sống, anh thấy rờn rợn làm sao. Cái lạnh bây giờ làm như nhồi từng thớ thịt, ngấm vào thịt, ngấm vào tủy xương rồi như gắp cái lạnh từ tủy xương bốc ra, Út Giỏi nhắm mắt lại. Trong đầu anh tự nhiên lại phát ra những tiếng kêu tăng tăng, hòa nhịp với tiếng kêu từ đồng xa vọng lại. Một viễn ảnh kinh khiếp kéo nhau hiện về trong trí tưởng tượng của Út Giỏi như những đám mây đen theo gió đem mưa tới. Anh phát run lên. Những cái đầu đen ngòm lơ nhố trong những bụi tre. Những thân mình ngấm ướt run lên làm xao động một vùng nước trong khi những âm thanh chết chóc đang réo trên đầu, tiếp theo những tiếng eo éo, lủn bủn. Tất cả đang lớn vồn trước mắt Út Giỏi. Anh nhắm mắt lại. Các thớ thịt trong mình anh run lên. Có tiếng lọc cọc của hai hàm răng chạm vào nhau. Dám há hốc cái miệng trông đáng thương quá. Nó nhìn cha nó rồi nắm vai cha nó lay mạnh :

— Về đi cha, cha lạnh quá rồi.

Út Giỏi không đáp lời. Thằng Dám thất vọng đưa mắt nhìn ra xa, tự nhiên nó nói bằng quơ :

— Thằng cha chủ cái nhà trong kia thật ác. Không ở thì xô cho sập để làm chi cho gió thổi vô mấy cây cột tre kêu u u nghe mà rợn tóc gáy.

Nó quay qua Út Giỏi nói tiếp :

— Giồng tiếng máy bay quá cha há ?

Út Giỏi gạt đầu thật lẹ, con mắt chớp lia.

Trên trời những hạt mưa đã bắt đầu rơi lai rai, đập lạch chạch vào những lá cà na. Thằng Dám ngó cha nó, hai cha con ngó nhau. Út Giỏi bỗng bật tiếng nói run run :

— Thôi mưa rồi, mây về đi.

Không nói một tiếng, thằng Dám lặng lẽ ôm gốc cà na tuột xuống bì bõm lội về nhà. Khi về tới nhà nó leo lên sàn thần thờ nhìn ra cái tum cất trên cây cà na. Trong nhà, có tiếng lục đục rồi một giọng nói vọng ra :

— Được con nào chưa Dám ?

— Mới dám hột một con. Nó trả lời cộc lốc.

Mà nó bước ra đứng kể nó, ngó về cái tum hoi :

— Sao ba mầy chưa về, trời lạnh lẽo như vậy ở ngoài làm gì ?

Không trả lời mà nó, bỗng mắt thẳng Dám sáng lên. Minh nó hơi cúi xuống để tránh cái mái nhà. Ngoài kia sau những giọt mưa dài dài, nó thấy cha nó lòi ngói dưới nước, tay đưa cây xà búp lên khỏi đầu. Một vật đen gấn ở đầu cây xà búp, nó nhảy phóng lên. Nãy giờ chị Út Giỏi có vẻ buồn buồn, đến khi thẳng Dám cúi xuống chị mới lấy làm lạ rồi cúi theo.

Bây giờ chị mỉm cười nhìn bóng dáng mờ mờ của chồng sau màn nước trắng xóa. Những hạt mưa như long lên một màu sáng. Út Giỏi cố leo lên bờ rồi lặng lẽ đi về phía nhà ; mình mẩy ướt như chuột mắc mưa, tay cầm cây xà búp dơ cao lên, một con cá to bằng bắp chân còn lay động mạnh trên mũi nhọn. Anh nhìn lại cái tum lạnh lẽo trong mưa, rồi mỉm cười sung sướng.

ĐẠ KHÁNH

VĂN HỮU trân trọng giới thiệu cùng **BẠN ĐỌC**

CÀI SAO LÊN TÓC

THI PHẦM THỨ NĂM CỦA TRỤ - VŨ

- Gồm ngót 90 bài thơ chọn lọc.
- Tinh túy 13 năm sáng tác của tác giả.
- Phản ảnh hầu hết các khuynh hướng thi ca hiện đại.
- Vận dụng hầu hết các hình thức thi ca Việt-Nam từ các thơ lục bát, từ tuyệt đến những thể thơ tự do táo bạo nhất.
- Một công trình ấn loát mỹ thuật do Lữ-Hồ và Hiếu-Đệ thực hiện.

XUÂN PHỤNG

Bức vách

« Cách tường hoa ảnh động
Nghị thị ngọc nhân lai. »

*Nhà anh cách nhà em mấy bước,
Đôi chúng mình bức vách ngăn đôi.
Xa lắc hai tinh cầu
Muốn đến bên em bao nhiêu năm ánh sáng.*



*Anh ở bên này em bên kia
(Gần hơn đầu và cuối sông Tương)
Phải chi đừng bức vách
Chúng ta đã như vợ chồng
Số mệnh giăng trường thành
Bên nhau gang tấc
Mà muôn dặm quan san
Hơi thở thơm dạ lan
Phập phồng lưới nhện...*



*Lưới nhện —
vách gỗ —
đâu rồi hương hoa trắng sữa.*

X. P.

Phần thứ ba

Phần thứ ba (tin tức, tài liệu trong và ngoài nước) của Văn HỮU số 16 này được hoàn thành với sự cộng tác của quý bạn : Hoàng Lan — Hàm Anh — Vũ Thụy Hoàng — Hoàng Anh — Phong Vũ...

Gió Đông... Gió Tây...

TRONG NƯỚC

DIỄN THUYẾT

— ĐÔNG-HỒ LÀM THƠ.—

Tại trường Quốc gia âm nhạc, sáng 18-2, ông Đông-Hồ đã nói chuyện về đề tài : « *Tôi làm thơ* »

Ông cho biết : « Từ nhỏ tôi thường nghe ngâm thơ mà thuộc lòng, rồi tai quen âm thanh, miệng quen nhịp điệu, chứ không hề học niêm luật, không phân biệt rõ ràng tiếng trắc tiếng bình ». Rồi ông kể kỷ niệm khi làm bài thơ đầu tiên : một buổi trưa, mưa to đi học trên đường làng, gặp một bụi trúc, cành ngả xuống chặn lối đi, ông muốn nâng lên thì những giọt nước trên cành rơi xuống làm ướt sách vở, ông bèn thu gọn sách, cúi chui qua cành trúc mà đi. Từ đó đến trường ông làm xong bài ngũ ngôn :

« *Con mưa vừa mới tạnh
Cành trúc ngã bên rào
Quần tử nghiêng mình xuống
Đi qua ta cuối đầu. »*

Ông thuật lại những giai thoại ông cho là lý thú, và cho biết, biệt hiệu Đông-Hồ là do tổ tiên mấy đời đều làm nhà bên bờ Đông-Hồ ở Hà-Tiên.

Năm nay ông Đông-Hồ 56 tuổi, đã cho ra đời mấy tập thơ : *Thơ Đông Hồ*, *Cỏ Gái Xuân*, *Hà-Tiên thập cảnh*, và *Trình trăng*.



— Ông Naglan, tham vụ sứ quán Úc, hôm 26-2, đã nói tại hội Việt Anh về « Vô tuyến thiên văn học tại Úc-châu. » Theo ông, vô tuyến thiên văn học là một khoa học trẻ và nhiều sinh lực đã được phát triển từ

thế chiến thứ hai. Thay cho nghiên cứu vũ trụ với những ống viễn kính cổ điển, các nhà vô tuyến thiên văn dùng vô tuyến kính để nghiên cứu những điều kiện vật lý ngoài vũ trụ.

Diễn giả phác họa những trường hợp liên tục trong đó, phòng vô tuyến vật lý của Tổ chức nghiên cứu khoa học và kỹ nghệ Liên Hiệp Anh ở Úc đã thay đổi từ một trung tâm nghiên cứu Ra-đa trong thời kỳ thế chiến thành một trong những phòng thí nghiệm tân tiến nhất vô tuyến thiên văn học trên thế giới.

Rồi ông mô tả lại — với hình ảnh chiếu trên màn bạc những phát triển đầu tiên của ngành khoa học này, và những kỹ thuật mới được phát minh. Ông đưa ra nhiều điểm chứng minh mà khoa học vô tuyến thiên văn đã đưa lại cho loài người. Ngành vô tuyến nghiên cứu thái dương hệ đã cho phép các nhà khoa học lần đầu tiên phác họa cơ cấu chòm sao Ngân hà. Ông kết luận: thiên văn học không hẳn là một khoa học riêng biệt, song đã hợp cùng với khoa thiên văn quang học mà giúp cho con người hiểu

biết đầy đủ hơn về vũ trụ.



— **THUYẾT HIỆN SINH CÓ ÍCH VỚI THANH NIÊN HIỆN ĐẠI KHÔNG ?** Đó là đề tài buổi diễn thuyết tại trung tâm thanh niên, số 2 đường Phan-văn-Trị tới 18 tháng 2 của Linh mục Bordreuil nói bằng tiếng Anh có dịch ra tiếng Việt.

Diễn giả cho biết lý thuyết của J. P. Sartre, hay lý thuyết hiện sinh không thể trả lời cho những thắc mắc tâm hồn của thanh niên hiện đại. Thanh niên không thể thỏa mãn với « hư vô » hay « chối bỏ Thượng đế » của Sartre, hoặc quan niệm « sống thực nghĩa là sống đợi chết » của Kierkegaard. Những quan niệm ấy chỉ làm thanh niên thêm thắc mắc, chán chường, không tưởng.

Diễn giả có trình bày về các môn phái hiện sinh, ông nói: « Có bao nhiêu người theo chủ nghĩa hiện sinh thì tức sẽ có bấy nhiêu chủ nghĩa hiện sinh »

Song, chủ nghĩa nói đây, không phải là ăn chơi, phực sức hay cách sống của hạng « Blousons noirs » thường lui tới khu Saint Germain des Prés

Thuyết hiện sinh có hai môn phái : môn phái vô thần của Kierkegard, J. P. Sartre và môn phái hữu thần với Karl Jaspers và Gabriel Marcel. Căn bản của thuyết hiện sinh là chủ trương sinh tồn trước bản thể, Kierkegard chống đối lại con người thẩm mỹ, con người luân lý và con người tôn giáo, và cho rằng con người sống thực là con người sống đợi chết.

Sartre, hơn nữa đã đưa ra một quan niệm theo hần học : « địa ngục của loài người là kẻ khác », vì, tự do của người khác giới hạn tự do của mình không có Thượng đế, không cần và không biết đến Thượng đế. Cuộc đời là nòn mửa, là hư vô.

Phái hữu thần chú trọng con người và lo ngại cho con người trong bộ máy khổng lồ của xã hội cơ khí, và lo lắng về sự phi nhân vị và phi nhân cách của con người.

Kết luận, diễn giả nhấn mạnh rằng trong khi người ta không tìm gì được ở thuyết hiện sinh thì người ta có thể tìm về với Thượng đế, vì đó là nguồn gốc của sự sống.

— KỸ NGHỆ HÓA TẠI VIỆT-NAM — Ông Ginesy chủ nhiệm báo J.E.O. đã nói tại trụ sở Pháp văn đồng minh hội tối 26-1 về vấn đề :

« Kỹ nghệ hóa tại Việt-Nam trong lúc phát động kế hoạch ngũ niên thứ hai ».

Sau khi kiểm điểm các xí nghiệp kỹ nghệ thành lập trước năm 1955, diễn giả trình bày đại cương kế hoạch kỹ nghệ hóa tại Việt-Nam như giảm hàng nhập cảng, tăng gia sản xuất thiết lập các xí nghiệp mới, đầu tư, v.v...

Nói đến kế hoạch ngũ niên thứ hai, ông đưa ra dự án thành lập khu kỹ nghệ An Hòa, Nông Sơn, thiết lập nhà máy Cam Ranh, v.v...

Ông nhắc lại việc xây cất nhà máy xi măng Hà-Tiên nhà máy thủy tinh Khánh Hội, Bà Quẹo, Thủ Đức nhà máy nhuộm An-Nhon, và nhà máy dệt ở Đà Nẵng.

Sau cùng ông nói đến nhà máy sản xuất giày giép Bata và nhà máy sản xuất vỏ ruột xe hai bánh của hãng Michelin sắp xây cất ở Quang-Trung.



— **VĂN CHƯƠNG CỦA NGƯỜI ĐỒNG CHUA NƯỚC MẶN MIỀN NAM.**— Hôm 22-2 ông Vương-hồng-Sên diễn thuyết về « văn chương bình dân qua giọng hát của người đồng chua nước mặn » tại đại học văn khoa.

Theo diễn giả, trong khoảng 60 năm gần đây, tiếng nói của người bình dân miền Nam đã pha trộn rất nhiều, song nó không kém phần súc tích, lại còn giản dị và đầy nhựa sống.

Ông phân chia sự tiến triển của tiếng Việt-Nam làm ba giai đoạn :

1.— Thời tiếng nói hãy còn « trình trắn » tức là phát nguyên tại đất Bắc.

2.— Thời tràn xuống Chiêm-Thành, tiếng nói ấy thêm được giọng hò u uất, những tiếng mò, tè, răng, rủa, v.v...

3.— Thời dân Việt tiến xuống đất Đồng Nai, sau đó tiếp xúc với người Miên, Trà Triều, Quảng, Pháp và các giống khác, tiếng nói lại càng thêm những mùi vị đặc biệt địa phương.

Ông đã ngấm lên nhiều giọng hát đặc sắc của người bình dân ở quê cũng như ở tỉnh.

Tại nhiều vùng trong Nam « chín tháng nước ngọt ba tháng nước chua », người dân có nhiều giọng nói chạnh, thì dụ cái gổ (cái rổ) rửa cá (rửa cá) song khi nói tên thì dân miền khác cũng có thể hiểu được.

Dần dần, nhờ giao thông tiện lợi, và các phương tiện thông tin đại chúng tối tân, tiếng và giọng nói trở nên thống nhất.



— **GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TOÀN QUỐC 1960-1961.**— Ban tổ chức giải thưởng văn chương toàn quốc 1960-1961 do Văn hóa Vụ đứng ra tổ chức hàng năm — lần thứ ba — đã sửa soạn từ mấy tháng nay.

Một ban giám khảo năm nay gọi là « Hội đồng tuyển trạch giải văn chương » đã được thành lập do các văn thi sĩ đề cử, gồm :

Bộ môn biên khảo :

Ô.Ô Nguyễn duy Cần.

— Nguyễn văn Trung.

— Nguyễn đăng Thục.

Bộ môn thi ca :

Ô.Ô Thanh Tâm Tuyền.

— Đồng Hồ <https://tieulun.hopto.org>

- Vũ Hoàng Chương.
- Bộ môn kịch, tiểu thuyết :
- Ồ.Ồ Vi huyền Đắc.
- Bình Nguyên Lộc.
- Vũ Khắc Khoan.
- Đỗ Đức Thu.

Cũng nên nhắc lại, những nhà văn sau đây năm ngoái đã được giải thưởng, Biên khảo : Ồ.Ồ Nguyễn mạnh Bảo (Kinh dịch) Hoàng trọng Miên (Văn học toàn thư).

Thơ : Vũ hoàng Chương (Hoa đăng)

Tiểu thuyết : Vũ khắc Khoan tập truyện ngắn Thần tháp rùa, Võ Phiến (tập truyện ngắn Mưa đêm cuối năm). Bình nguyên Lộc (truyện dài Đò Dọc).

Giải thưởng cho mỗi bộ môn năm nay là 80.000 đồng.

Các ông Vũ khắc Khoan, Bình nguyên Lộc và Vũ Hoàng Chương là những người năm ngoái đoạt giải thì năm nay lại được thêm một vinh dự là dự vào ban « Tuyển trạch ».

Vào khoảng tháng tư thì sẽ có thể biết được những văn sĩ, thi sĩ nào được ghi tên vào « bảng vàng ».



GIẢI VĂN CHƯƠNG TINH VIỆT 1962.— Cũng như mọi năm, Tinh Việt văn đoàn năm nay đặt ra hai giải thưởng.

— *Giải Trương Vĩnh Ký* dành cho tiểu thuyết thi ca, kịch.

— *Giải Lecomte de Nouy* dành loại khảo luận, phê bình.

Mỗi giải là 2 vạn đồng. Khác với mọi năm, năm nay sẽ có 2 giải Trương vĩnh Ký và hai giải Comte de Nouy, tất cả là 8 vạn đồng.

Tác phẩm gửi đến Tinh Việt văn đoàn số 290/11 đường Công-Lý Saigon trước ngày 31-8-62.



— Hồi 9 giờ tối hôm 14-2 ông Robert Baroune, giảng sư tại trường thú y ở Lyon đã nói tại Pháp văn đồng minh hội về: « *Động tuyệt học* ».



— Linh mục Guisset, giám đốc Trung tâm thiếu nhi phạm pháp Don Bosco tại Gò-vấp đã nói chuyện về :

« *Thiếu nhi phạm pháp* » hồi 9 giờ 15 tại khách sạn Continental vào ngày 27 tháng 2.



— Trong khuôn khổ chương

trình diễn thuyết về niên khóa 1962, Hội nghiên cứu Hành chánh đã tổ chức một buổi nói chuyện vào hồi bốn giờ chiều hôm 23 tháng 2 tại viện Quốc gia hành chính. Đề tài :

« Hai người Việt tìm hiểu Ấn-Độ ».

Diễn giả là ông Vương-văn-Bắc luật sư.



— Ông Thái-văn-Kiểm đã diễn thuyết tại trụ sở hội Lions về :

« Năm Nhâm Dần và các tục lễ ngày Tết ». Ông nói về tục xông nhà, lễ khai bút, tục kiêng cử khau vá, tránh quét nhà, nhắc nhở đến loài khỉ, lợn... cùng lễ cúng tổ tiên tiễn đưa ông Táo.



NHẠC

—TRÌNH DIỄN NHẠC.—Tại Trung tâm văn hóa Đức-quốc hồi 8g.30 tối hôm 13-2, đã có một buổi trình diễn nhạc thời cổ điển và lãng mạn. Ông Siegfried Belrend đã xử dụng Tây ban cầm qua các nhạc phẩm của Paganini, Bach, Albeniz, Villabos, Zorongo, Terroba Madronos, Siguiriyas



— Trong khuôn khổ chương trình trao đổi văn hóa của Tổng Thống Kennedy, nữ nghệ sĩ da đen giọng kim Camilla Williams đã ra mắt dân chúng thủ đô, tại trường Quốc gia âm nhạc hôm 6-2.

Cô đã trình bày những nhạc phẩm của Mozart, Schubert, Strauss, Puccini Gershwin, Massenet...

Camilla Williams là một ca sĩ nổi tiếng trên thế giới. Năm 1955 cô xuất hiện lần đầu tiên trên kịch trường Âu châu qua vở Madame Butterfly ở Vienne. Sau đó cô là diễn viên trong các vở kịch « Saint of Blecker Street » của Menotti, vở « Aida », Pagliaccin « Bohème ». Cô đã viễn du và trình diễn ở nhiều nước trên thế giới, đây là lần thứ nhất cô biểu diễn tài nghệ ở Việt Nam.



— Ban hợp ca « Thánh giá » từ Téheran đến Saigon đã trình diễn ba buổi giúp các tu viện thánh Vinh-Sơn.

Ban hợp ca đã trình diễn luôn ba buổi tại rạp Hưng-Đạo, nhà hàng Caravelle, và rạp Eden.

Mặt khác, các nhạc sĩ trong ban tứ cầm Stross cũng trình diễn tại rạp Kim-Châu để giúp vào quỹ Phụ nữ quốc tế.

HAI BỘ SÁCH DỊCH QUÝ.— Bộ Quốc gia giáo dục vừa xuất bản cuốn thứ nhất của bộ « Lê triều lịch khoa tiến sĩ đề danh bí ký » và bộ « Công dư Tiệp ký ».

— «Lê triều lịch khoa Tiến sĩ danh bí ký » là tập văn bia đề tên tiến sĩ các khoa triều Lê do ông Cao-viên-Trai biên tập và ông Trình-võ-Oanh dịch thuật gồm 19 bài văn bia, dày 291 trang.

—« Công dư tiệp ký » của cụ Vũ-thương-Đề do ông Nguyễn-đình-Diệm dịch, gồm những mẩu chuyện xếp thành thiên, về thế gia, danh thần, danh nho, tiết nghĩa, chí khí, ác bảo, ca nữ, danh thắng v.v...



CÁC NHÀ KHẢO CỔ NGOẠI QUỐC THĂM DI TÍCH CHÀM.

— Một nhóm chuyên viên khảo cổ về nghệ thuật Đông-phương vừa viếng thăm các di tích lịch sử tại các tỉnh trung nguyên Trung phần do ông Griswold hướng dẫn, gồm có các bà Van Lohnizen (Hòa-Lan giáo sư tại Cambridge,) bà Potter và thiếu tá Kasem.

Sau khi thăm các lăng tẩm ở

Huế, các chuyên viên đã đề nhiều thì giờ để quan sát những di tích Chăm rải rác từ Đà-Nẵng tới Phan-Rang.

Năm 1945, ông Griswold đã có dịp viếng lần thứ nhất vùng này, ông có tuyên bố ông rất lưu ý đến tất cả những gì liên quan đến nền văn minh của Thái-Lan, và chính là trường hợp của những di tích Chăm ở Việt - Nam. Theo ông, những tháp Chăm trong vùng Hoa-Lai Phan - Rang là những di tích Chăm cổ nhất, xây cất từ thế kỷ thứ 9.

Sau khi nghiên cứu ở Việt-Nam, nhóm chuyên viên này sẽ qua-Thái Lan tiếp tục công việc khảo cổ.



— **VŨ ĐOÀN MỸ.**— Trong một chương trình đặc biệt viếng thăm Viên-Đông, Vũ đoàn « De Lavallade — Ailey American Dance Company » đã trình diễn tại Sài Gòn từ 3 đến 7 tháng 3 dưới sự điều khiển của Vũ sư Alvin Ailey.

Đoàn này gồm có 15 nam nữ vũ công và nhạc sĩ, đã từng trình diễn tại Boston và đài vô tuyến truyền hình.

—**CÁC HOA SĨ ĐÃ BẦU XONG BAN TUYỂN CHỌN TRANH TRIỂN LÃM HỘI HOA MÙA XUÂN 1962.**— Do sự đề cử của các họa sĩ có tranh dự bày « Triển lãm mùa Xuân Nhâm Dần » các vị có tên dưới đây đã được đa số phiếu tán thành :

Ô. Ô. VĂN ĐEN

— NGÔ VIẾT THỤ

— LÊ VĂN LẠM

— NGUYỄN VĂN SIÊN

— THÁI TUẤN

— NG.- VĂN PHƯƠNG



HỌA

— **TRIỂN LÃM HOA PHẪM LƯƠNG VĂN TỶ.**— Tại phòng Thông tin đô thành, từ 30-1 đến 10-2-62 đã có cuộc trưng bày họa phẩm của Lương-văn-Tỷ. Tất cả có 114 bức sơn dầu đủ cỡ lớn nhỏ và qua nhiều đề tài khác nhau : phong cảnh, chân dung, sông nước, các cảnh sống v.v.

Lương-văn-Tỷ là một họa sĩ khá đặc biệt. Ông không học ở một trường nào, không có bằng cấp chỉ có sẵn một chút vốn là tài năng riêng và thêm vào đó sự cần cù học hỏi, ông đã trở thành một họa sĩ đáng mến và cần được khuyến khích.

Bốn chục bức tranh bán được trong mấy hôm chứng tỏ khách thăm mỹ đã tán thưởng tài năng người họa sĩ trẻ tuổi hiếu học và siêng năng.



—**TRANH LÊ-MINH.**— Sau cuộc triển lãm Lương-văn-Tỷ tiếp ngay là Lê-Minh (Trần văn Giêng). Trường hợp Lê Minh cũng không khác Lương-văn-Tỷ, ông cũng tự học và không bằng cấp và đây là lần đầu ông trình bày với công chúng hơn sáu mươi họa phẩm sơn dầu. Tranh ông chưa có gì xuất sắc, song chứng tỏ một ngọn bút vững vàng và hứa hẹn nhiều tiến triển. Ông hay vẽ cảnh sông thuyền, hoa và người.

Cũng nên nói đến Lê-Minh đã từng chiếm được giải nhất trong cuộc triển lãm thi lịch do nhà Stanvac tổ chức.

Lần này ông trình bày hơn sáu mươi họa phẩm cỡ lớn, là công trình mấy năm làm việc. Kết quả vật chất (bán được hơn 40 bức) và tinh thần đem lại cho ông trong mấy ngày triển lãm, là một phần thưởng khích lệ cho người họa sĩ tự học.

—Tại hội Việt-Mỹ từ 16-2 có cuộc triển lãm họa phẩm của Võ-minh-Nghiêm.

Ông Nghiêın nguyên là sinh viên ban Kiến trúc Hà-nội và vừa tốt nghiệp trường kiến trúc Saigon. Ông đã trưng bày chừng 30 họa phẩm, phần nhiều là phong cảnh, và một số đề án kiến trúc ở Mỹ và Việt-Nam.

★

—**TRANH VĂN-NGÔN.**— Từ 27 đến 10-3 có cuộc triển lãm tranh Văn-Ngôn. Ông là một họa sĩ quen biết vì đã từng có tác phẩm dự tại các cuộc triển lãm trong mấy năm nay. Hồi năm ngoái, ông cũng đã đoạt giải thưởng thi lịch Stanvac.

Lần này ông đem trưng bày hơn một trăm bức vẽ bằng sơn dầu, bột nước, bút sắt, và bút chì đủ các cỡ lớn nhỏ. Ông cũng vẽ phong cảnh, sông

nước, tĩnh vật màu sắc rất phong phú vui tươi, tỏ ra ông đã làm việc nhiều và thận trọng trong công việc sáng tác.

★

TRIỂN LÃM HỘI HỌA MÙA XUÂN 1961.— Năm nay Văn-Hóa - vụ theo thường lệ vẫn tiếp tục tổ chức triển lãm Hội họa mùa Xuân (lần thứ 4) một cuộc triển lãm lớn lao, huy hoàng nhất trong năm, vì đã quy tụ được hầu hết tác phẩm của đa số nghệ sĩ khắp bốn phương trong nước.

Cuộc triển lãm sẽ khai mạc vào cuối tháng ba, và kéo dài trong 10 ngày. Ban tổ chức dành 8 giải thưởng cho những tác phẩm xuất sắc nhất :

- 1 Huy chương vàng
- 2 bạc
- 5 đồng.

HOÀNG LAN

NGOÀI NƯỚC

—**MỘT TỶ 150 TRIỆU MỘT BỨC HỌA CỦA REMBRANDT.**

— Một cuộc bán đấu giá họa phẩm hiếm có vừa được tổ chức tại Parke Bernet ở đường Madison (Nữu-ước). Trong khi ấy

thì ở bên Anh cũng diễn ra một cuộc bán tranh vô cùng hào hứng của các họa sĩ nổi danh như Van Dyck, Fragonard, Holbein le jeune, Franz Hals, Nattier, với số tiền không lồ là

2 tỷ 340 triệu phật lạng.

Song cuộc bán tranh ở Nữ-Ước vẫn trội hơn vì nơi đây đã quy tụ được số lớn sự có mặt của các tay đại tỷ phú trên thế giới, các giám đốc các viện Bảo tàng ở Mỹ châu và Âu châu, các nhà chơi tranh quốc tế. Người ta nhận thấy hiện diện các ông Henry Ford II, Thyssen, Perle Mesta, Billy Rose, Grimbél, Woodmord... Gian phòng chật quá, số lớn người phải sang mấy phòng bên theo dõi cuộc bán bằng vô tuyến hình mà chỉ có một bức họa của Rembrandt nhan đề « Aristote contemplant le buste d'Homère ».

Hồi đầu, vào khoảng năm 1815, bức họa nói trên chỉ bán với giá 15 florins 85. Rồi từ đó bức danh họa cứ phiêu lưu đi mãi. Từ Ý nó sang Anh ở trong tay ông Abraham Home rồi lại qua Ba Lê lọt vào tay Rodolphe Kann, từ Ba Lê nó lại qua Nữ-Ước ngụ tại nhà ông Huntington

Năm 1924 nó là bảo vật của vua quảng cáo, ông Erickson đã mua với giá 750.000 mỹ kim.

Bây giờ nó được ra mắt với thiên hạ trong cuộc bán đấu giá chưa từng thấy.

Bắt đầu bức họa được đặt giá 500 triệu quan, và mỗi lần trả giá phải từ 100.000 Mỹ kim trở lên (tức 150 triệu quan một tiếng). Trong có mấy phút, người ta đua nhau mua, giá đã lên đến 1 tỷ. Cuối cùng còn có 2 người tranh nhau, ông Rorimer giám đốc Viện Museum Métropolitain trả 1 tỷ 150 triệu làm im miệng mọi người, đoạt được bức họa về tay mình. Cuộc bán đấu giá diễn ra tất cả có bốn phút chưa bao giờ một bức họa có thể bán được một giá quá cao đến như thế. Hồi 1931 chính phủ Nga đã mua bức tranh của Raphael, nhan đề « Alba » với giá tiền là 550 triệu quan. Lần này, Mỹ quốc không muốn để lọt tác phẩm nổi tiếng của Rembrandt vào tay Nga Sô nên các bạn hữu đã cố tình giúp đỡ ông Rorimer dành cho được bức « Aristote contemplant le buste d'Homère » về cho viện « Métropolitain Muséum ».



THÊM MỘT NHÀ VĂN BẮT TỬ.— Viện Hàn lâm Pháp vừa mới mời một nhà văn ngồi vào ghế bắt tử. Đó là ông Jean Guéhenno, đã được các ông hàn André Chamois, Jacques

de Lacretelle, W.Ormesson, André Maurois, Henri Troyat ủng hộ tranh với ông Paul Montel được các ông hàn J. Rostand, Pasteur Vallery Radot bênh vực.

Nhà văn J. Kessel cũng đang dự bị đề ứng cử vào ghế của ông hàn Duc de la Force.



VIỆN BẢO TÀNG LE LOUVRE SUYT CHÁY.— Một trăm năm mươi họa phẩm vô giá của Watteau, bức L'Indifférent, rất nhiều của Rembrandt, La cruche cassée của Creuse v.v., bày ở điện Le Louvre suýt thành ra tro bụi, do sự bất cẩn của một người thợ vút mầu thuốc lá đang cháy dở xuống sàn. Lúc bấy giờ là nửa đêm, ông tổng giám thị hôm đó may mắn còn ngồi làm việc thì bỗng được người gác chạy vào báo có ngọn lửa bốc cháy ở viện bảo tàng Le Louvre. Tức khắc ông đến ngay chỗ cháy là gian Le Flore và báo ngay cho bốn ban cứu hỏa đến chữa kịp thời, dập tắt được ngọn lửa. May mắn không một bảo vật nào bị thiệt hại vì lửa.



— **TỪ ANH THỢ NGHÈO TRỞ THÀNH NHÀ VĂN BẤT TỬ.**— Jean Guéhenno ra đời ở Fougères trong một gia đình thiếu thốn, nghèo khổ, cha làm thợ giày, mẹ lúc nào cũng lo lằng chạy vay nơi này nơi khác, lo sao cho đủ ăn. Guéhenno, khi còn nhỏ đi học, đã tỏ ra vô cùng thông minh và chăm chỉ nên năm nào cũng giặt mọi giải thưởng. Năm 14 tuổi, cha chết, Jean đang học lớp đệ tam trung học thì phải từ giả ghế nhà trường để xin vào làm việc trong một xưởng máy. Vừa làm, vừa học nhưng rồi lại bị thất nghiệp, vì nhà máy đóng cửa. Đói khổ lại đến với Jean. Song ông cũng cứ dậu tú tài triết học một cách dễ dàng và vẽ vang, để rồi lại được vào đại học sư phạm mà về môn văn chương khi sát hạch ông được 20/20 điểm.

Ông trở thành giáo sư và viết sách cho xuất bản những tác phẩm « Caliban parle », « Journal des années noires » « Jean Jacques ». Ông từng điều khiển tuần báo « Vendredi » của Mặt trận bình dân và tạp chí « Europe ». Người ta coi ông như thiên tài, song sự thực ông chẳng gia nhập một đảng

chính trị nào, và ông chủ trương luân lý thay thế cho chính trị. Ông cũng nghĩ như triết gia Nietzsche rằng «chính trị hay hơn cả là thứ chính trị tránh cho con người khỏi sự dè dặt».



— **TRIỂN LÃM MỸ THUẬT PHẪM TẠI PHI LUẬT TÂN.**—

Hội mỹ thuật Phi-luật-Tân thành lập từ năm 1957. Bắt đầu từ năm đó, năm nào. Hội này cũng tổ chức một cuộc triển lãm mỹ thuật gồm các tác phẩm về hội họa, điêu khắc và nhiếp ảnh v.v... Năm nay. Hội Mỹ thuật Phi-Luật-Tân có mời nhiều nước ở Đông - Nam - Á trong đó có Việt Nam cộng hòa tham dự.

Văn hóa Vụ được đảm nhiệm gửi đi dự cuộc triển lãm nói trên:

1.— **Nhạc cụ :**

a— Châm Thương : đàn tre klieng klang; Kèn Nbool, chiêng đồng,

b— Cỗ nhạc Việt Nam : đàn đáy, tranh, kim, sến, tam, nhị hồ, ti bà, độc huyền, sáo, tiêu v.v..

c— Các sách về nhạc ;

d— Băng thu thanh ghi tất cả

các loại nhạc tiêu Việt-Nam cổ truyền, tân nhạc,

2— **Ảnh :**

Ảnh mỹ thuật về thắng cảnh, di tích lịch sử và cuộc sống xã hội do các nhiếp ảnh gia danh tiếng thực hiện.



— **HỌA SĨ VĨNH-TỰ ĐOẠT GIẢI QUỐC TẾ Ở BA - LÊ.**—

Họa sĩ trẻ tuổi Việt-Nam, ông Vĩnh - Tự vừa chiếm giải thưởng danh dự đặc biệt trong một cuộc triển lãm họa phẩm quốc tế ở Bảo tàng viện nghệ thuật Ba - Lê. Cuộc triển lãm này quy tụ gần 1000 tác phẩm của 400 họa sĩ thuộc 28 quốc gia như, Phần Lan, Hoa kỳ, Tân Tây Lan, Lô, Bảo Hy Lạp Bỉ, Thụy sĩ Nam Tư.v.v.

Ông Vĩnh - Tự, năm 1959 và 1960 đã đoạt được hai giải thưởng quốc tế tổ chức ở Deauville. Lần này, ông là người Á châu duy nhất đã đoạt được giải giữa sự tranh tài với 1000 họa phẩm thuộc đủ môn phái trừu tượng, siêu thực, chân phương...



— Một tạp chí in bằng lối chữ Braille dành riêng cho phụ nữ mù vừa được phát hành ở

Pháp do « Hội các nhà tri thức mù » viết và xuất bản.

Tạp chí này theo đuổi mục đích giúp các bà nội trợ mù trong công việc hàng ngày, nội dung có những bài về may vá bếp núc, cách tổ chức trong gia đình v.v. Số đầu có một bài tả tỉ mỉ những gian hàng tạp hóa và thực phẩm ở các khu đông đảo ở Ba-Lê.

Ở Tích-Lan người ta vừa hoàn tất bộ Bách khoa về Phật giáo. Đó là do công trình của một số học giả quốc tế soạn dưới sự điều khiển của giáo sư Malasekara làm luôn trong năm năm.



— **NHÀ HỌC GIẢ HỒ-THÍCH ĐÃ QUA ĐỜI.**— Hồ-Thích một học giả nổi tiếng, không những ở Trung hoa mà cả thế giới, vừa qua đời ở Đài-Bắc, hưởng thọ vừa đúng 70 tuổi.

Hồi 1938, ông là khoa trưởng trường đại học Bắc Kinh đã từng làm đại sứ ở Hoa-Thịnh Đồn hồi 1942. Khi Cộng sản lên cầm quyền, ông rời bỏ Bắc-Kinh đi Hoa Kỳ, rồi trở về sống ở Đài Bắc.



— **ÔNG HÀN PIERRE BENOIT TỪ TRẦN.**— Tiểu thuyết gia Pierre Benoit cũng vừa từ trần, hưởng thọ 76 tuổi, được bầu vào Hàn lâm viện trước hồi thế chiến.

Ông viết rất nhiều và được độc giả hoan nghênh, coi ông là tiểu thuyết gia mở đường cho sự giải thoát lãng mạn, kể từ tác phẩm « Atlantide », cuốn này khi mới ra đời đã thu lượm một kết quả quá tốt đẹp: dịch ra 18 thứ tiếng, in ra ba triệu cuốn, và hai lần quay thành phim.

H. A.

TÀI LIỆU

HOẠT ĐỘNG CỦA BỌN GIÁN ĐIỆP CỘNG SẢN NGÀ SÔ.— Trong vòng chừng ba mươi năm nay Nga Sô đã tổ chức một hệ thống gián điệp rất ghê gớm, hoạt động tại các quốc gia trong khối tự do, mà Hoa Kỳ là trung tâm điểm. Từ 1933, là năm bắt đầu có sự trao đổi ngoại giao giữa Hoa thịnh

Đồn và Mốt-Cu, thì Nga Sô tổ chức gián điệp tại Hoa Kỳ. Khởi đầu, họ len lỏi vào các nhà máy, các phòng thí nghiệm để được rõ những sáng chế mới. Đêm, ngày bộ máy gián điệp Nga làm việc không ngừng để thu lượm những tài liệu về mọi tiến triển của nguyên tử năng, của điện tử và chiến thuật, chiến lược của quân đội Mỹ, về gián điệp và phản gián, về những yếu điểm của cuộc sống công cộng hay tư nhân, hầu khai thác tài liệu tuyên truyền, và cả về chính sách đối nội, đối ngoại của chính phủ nữa.

Bộ an ninh quốc gia và tổ chức dò thám quân đội của Nga Sô là hai cơ quan phụ trách mọi công tác gián điệp. Nhân viên trong tòa đại sứ, hoặc trong các tổ chức thương mại chính là những tên gián điệp lợi hại, chẳng hạn như tên Semen Semenov và Anatoli Yakovlev là thủ phạm chính yếu trong vụ đánh cắp những tài liệu về bom nguyên tử vụ Fuchs-Gold, vốn là nhân viên trong tòa đại sứ Nga Sô.

Những tên gián điệp Nga, từ điện Cẩm linh được gửi sang Mỹ châu để điều khiển những tiểu tổ, trong đó có cả những tên Mỹ gian. Mỗi giai đoạn hoạt động — tuyển người, trao công tác, chuyển tài liệu — đều phải có sự ưng thuận của Mốt-cu. Có những viên « thanh tra » cấp bậc cao thường đi lại để điều tra về kỹ luật và năng xuất của nhân viên.

Mỗi cán bộ làm việc ở Mỹ chịu trách nhiệm điều khiển một tổ. Tầng dưới «Kim tự tháp» có những «nguồn tin», có những cá nhân được đặt vào ở nhà máy, trong phòng giấy các Bộ, hoặc trong các phòng thí nghiệm, chính những người này có nhiệm vụ thu lượm tài liệu để chuyển đến cho tên trưởng tổ người Nga. Sau đó, tài liệu này sẽ được đưa về điện Cẩm-linh bằng đường lối ngoại giao.

Sự giữ bí mật tên tuổi là nguyên tắc. Chẳng hạn một tên trưởng tổ Mỹ gian chỉ biết thượng cấp người Nga của y với những tên Sam, Stève hay John. Còn chính y cũng thế. Các cộng sự viên cũng chỉ biết y với một tên giả mạo. Riêng tên thượng cấp người Nga, thì y biết rõ tỉ mỉ tất cả các thuộc viên, ngược

lại, các thuộc viên không thể biết một chút gì về thượng cấp của chúng.

Vấn đề quan trọng được đặt ra cho sự giao dịch giữa hai tên gián điệp là điều kiện an ninh. Ai nấy đều phải tin chắc rằng không bị theo dõi. Nếu một trong hai tên, hơi ngờ vực điều gì, thì y cứ đi thẳng còn tên kia tức khắc đã được báo động để chuẩn cho mau.

Tỷ dụ có một sự hẹn của hai tên gián điệp gặp nhau ở góc đường số 5 và 15 vào hồi 7 giờ 30 hôm thứ ba, vì một cơ gì đấy bị lộ, thì mặc nhiên cuộc hẹn ấy sẽ dời vào thứ ba tuần sau mà ở góc đường số 6 và 16 vào hồi 8 giờ 30. Lần này lại bị lỡ nữa, thì sự gặp nhau ấy lại chuyển sang góc con đường số 7 và 17 hôm thứ ba vào hồi 9g30 v.v.

Trường hợp hai tên gián điệp mới gặp nhau lần thứ nhất thì Một-Cu đã thảo ra những huấn lệnh hết sức tỉ mỉ. Tỷ dụ : một gián điệp viên được lệnh giao tiếp với một thiếu phụ, tên X có mớ tóc **hưng**, mắt xanh, ngoài hoàng áo lông cừu, tay cầm tập báo Phụ Nữ. Theo chỉ thị gián điệp viên phải vào một quán nước, gọi một ly nước giải **khát** màu xanh và ngồi đọc tập tuần báo.

X một lát sau cũng tới, ngồi một bàn gần đó, gọi một ly nước giải **khát** màu đỏ và lễ phép hỏi giờ.

Tên gián điệp phải trả lời : « Cái đồng hồ của tôi tuy rẻ tiền, song **không** coi thường nó được », sau đó, y cho giờ đúng như kim đồng hồ của quán rượu treo trên tường. Cuối cùng, cả hai cùng **đứng dậy** ra khỏi quán, do X dẫn đi. Đến một cửa hàng bán hoa, **ngừng** lại trông ra xa, nếu thấy không có gì khả nghi. Vừa **đứng** lúc này thì tên đồng lõa cũng tiến sát tới gần.

Còn trường hợp nếu một tên gián điệp muốn gặp thượng cấp của y mà **không** biết rõ phải tìm ở đâu, khi có việc bất thần ? Y sẽ **đăng** vào trong báo, ở mục « rao vặt » những giòng như sau :

« Chuyên viên hóa học 33 tuổi tìm việc làm trong hãng kỹ nghệ hoặc phòng thí nghiệm ».

Đọc những chữ ấy, bọn Cộng sản Nga biết ngay nhân viên của chúng cần có cuộc hẹn đặc biệt.

Không phải bất cứ một đảng viên cộng sản Mỹ nào cũng được làm gián điệp, sự thực thì chỉ dành cho một số tối thiểu thôi. Đảng cộng sản Mỹ, vì kỷ luật và trung thành với Mốt-Cu chịu trách nhiệm lựa chọn các đảng viên làm gián điệp.

Những tổ chức gián điệp được sự trợ giúp đặc lực của những phần tử không cộng sản nghĩa là những phần tử Mác xít độc lập hoặc những phần tử lý tưởng lạc lõng. Với những phần tử kể trên bọn Sô viết đã biết lợi dụng mà thu lượm được nhiều kết quả lợi hại. Có những người vô tình đã tiếp tay làm gián điệp cho cộng sản, lại có những người đã dơ tay ra nhận tiền của chúng, song dù vô tình hay hữu ý thì họ như những kẻ đã chót nhúng tay vào chảo không hề rửa sạch. Họ sẽ bị bọn Sô viết lợi dụng đến triệt để và cứ bắt buộc phải làm tay sai cho chúng mãi. Kẻ nào đã cho chúng tài liệu một lần, thì phải tiếp tục làm công việc phản quốc ấy, vì sợ bị chúng đưa những lỗi lầm của mình ra trước ánh sáng pháp luật

Muốn giữ cho trọn các tính cách thần bí, bọn cộng sản Nga hoàn toàn cấm không cho nhân viên gián điệp tham gia vào các hoạt động của đảng cộng sản, đó là nguyên tắc căn bản. Cho đến cuộc sống riêng tư của họ cũng bị kiểm soát. Một gián điệp viên tỏ ý muốn lấy vợ. Tên thượng cấp người Nga bảo với y :

— Điều đó anh không phải thắc mắc, chúng tôi sẽ giải quyết cho anh. Anh muốn loại đàn bà nào ? Vĩnh viễn hay tạm bợ ? Chúng tôi sẽ cung cấp cho anh. Rồi sau đó tên cộng sản Nga sẽ cho y biết một số « nữ ứng cử viên » tha hồ cho y lựa chọn làm vợ.

Lối tổ chức gián điệp này của bọn cộng sản đã đào khơi triệt để mọi khả năng của lũ tay sai. Họ được hứa hẹn nhiều

điều : thăng cấp bậc, thưởng tặng phẩm tiền bạc. Đôi khi họ được dự một bữa tiệc, còn tặng phẩm, thì bọn sô viết, nói rằng còn để ở Mốt Cu.

Qua ngày này, tháng nọ, gián điệp viên càng bị sa lầy trong tù ngục của cộng sản. Có thêm một tờ trình, thêm một số tiền thưởng. Tức là tội lỗi cứ chồng chất lên, mà không còn hy vọng gì thoát ra khỏi, không những thế, họ còn luôn luôn sống trong sự hải hùng. Vì bị đe dọa vì sợ bị thủ tiêu bất cứ lúc nào.

Một gián điệp viên bị giết chết, tên cộng sản cao cấp Nga cho các gián điệp viên khác biết rằng, đó không phải là một vụ giết người, song chính là một án tử hình mà bản án được tuyên bố từ bên Mốt-cu.

Công việc gián điệp đòi hỏi rất nhiều tiền, bọn Cộng sản không hề lui bước trước một tổn phí nào. Một gián điệp viên vừa bị thất nghiệp tức khắc, y được lĩnh mỗi tháng 100 Mỹ kim trong một thời hạn khá lâu. Sự trợ cấp này giúp cho y có đủ thì giờ tìm một công việc mà nơi đó y có thể lấy được nhiều tài liệu lợi hại trao cho Cộng sản Nga. Harry Gold, một gián điệp nguyên tử được Nga tìm cách cho vào làm việc ở Viện kỹ thuật Massachusetts, một tên khác được lệnh ghi tên vào trường đại học kỹ thuật, và chỉ học có một buổi thôi, để có thể kéo dài hơn thời gian đi lại tại trường này, hầu do thám được nhiều điều bí mật.

Ban do thám của Mỹ quốc phải mang trách nhiệm nặng nề chống đối lại với tổ chức gián điệp Cộng sản. Đó là một công việc đòi hỏi nhiều thì giờ, và một số nhân viên khá đông. Phải tìm cho ra những tên gián điệp mới, những cuộc hẹn hò của chúng, phải làm sao biết được bọn chỉ điểm bí mật của chúng ngày một nhiều. Bọn Cộng sản càng khôn ngoan, kiên nhẫn lừa bịp bao nhiêu thì ban do thám Mỹ lại càng phải tinh nhanh sắc sảo hơn nhiều mới diệt trừ được bọn gián điệp tay sai cho Cộng sản Nga Sô.

H. B. HOÀNG



CUỘC SỐNG ĐAU THƯƠNG CỦA MẤY TRĂM TRIỆU NGƯỜI TRÊN LỤC ĐỊA TRUNG HOA.— Dưới đây là trích một đoạn báo đăng trong tờ Figaro của nhà báo Thụy sĩ Fernand Gigon, người đã được cái may mắn sống trong thời gian khá lâu trên đất Trung Hoa đỏ.

Ông đã trình bày một bản kiểm chứng về sự phá sản của Trung cộng, đồng thời nêu rõ những hình ảnh linh động về mọi thất bại của chủ nghĩa cộng sản khi vấp phải thực tế.



CÁCH mạng đã thành công, và với cuộc cách mạng ấy 650 triệu người dân Trung Hoa đã bị khốn khổ, kiệt quệ vì những bước « nhảy vọt » vì những chính sách rập đúng lý thuyết cộng sản và vì nạn đói liên tiếp từ mấy năm nay.

Trung cộng khóa chặt cửa ngõ lục địa không muốn cho người ngoại quốc thấy rõ sự thất bại của mình. Khách ngoại quốc đến thăm Trung cộng chín phần mười thuộc phái đoàn chính thức được dẫn đi trên một con đường mà người ta đã hết sức đàn cảnh từ trước để lừa gạt hay khêu gợi tình tò mò của du khách. Đó là những con đường từ Quảng Đông đến Bắc-Kinh, từ Vũ-Xương đến Thượng Hải dừng lại ở Nam-Kinh, Tô-Châu và Hàng Châu.

Trên ba ngàn năm trăm cây số, có vài cán bộ chỉ huy công xã là những cộng sản cuồng tín, ăn nói khéo léo được cử ra đón tiếp du khách. Họ nói đến hơn một giờ về lịch sử và sự thành công của công xã, về mức sản xuất đã vượt quá số dự tính sau cuộc trình bày đầy dặc những tỷ lệ bách phân, họ tổ chức cuộc đi thăm đồng ruộng. Dĩ nhiên họ cho du khách ngoại quốc thấy cái máy cày đang chạy, hoặc một hệ thống dẫn thủy nhập điền đang hoạt động, một kho lúa công xã vừa tiếp nhận được hàng đồng lớn, rau, đậu, dưa hấu...

Ở đồng ruộng đã có một đoàn người sản xuất đứng đợi vác trên vai một bàn cào, hay sừng cuốc, được lệnh từ trước phải

mặc những bộ quần áo đẹp nhất. Thấy du khách đến gần, đoàn người làm việc hăng hái, nhổ cỏ đào đất, trồng rau cố gây cho người ta một ấn tượng tốt đẹp, Song sự thực ấn tượng này ở Trung-Hoa đổ hoàn toàn sai lạc.

Tại sao lại có một màn bí mật bao phủ toàn xứ như vậy. Vì những thất bại của Trung cộng ngày càng tăng bội trên mọi phương diện. Những khẩu hiệu chính trị được nhồi nhét vào óc người dân, chẳng khác nước tưới xuống rau cỏ. Những khẩu hiệu ấy nhiều đến nỗi người dân chỉ biết cúi đầu vâng dạ, song rồi không làm gì cả.

Điều nghiêm trọng là chính lý thuyết đã mâu thuẫn với thực tế rồi trong vòng vài tháng, một tác động chính trị đã thay đổi hẳn chiều hướng, không một nước nào trên thế giới lại có thể chịu đựng những mâu thuẫn như thế. Một lần nữa, sự thực về Trung cộng không thể tìm thấy trong các báo do đảng Cộng Sản kiểm soát hoặc ở trong những bài diễn văn của các tay chỉ huy. Sự thực đó chỉ thấy ở ngoài đường, trên vỉa hè, và ở thôn quê thôi. Vì vậy chính quyền Cộng Sản mới không cho phép các nhà ngoại giao và du khách đi lại trong nước, mà chỉ được quyền xê dịch trong vòng ba mươi cây số ở thủ đô.

LÝ THUYẾT VÀ THỰC TẾ

NHIỀU toàn người đứng chen chúc trước cửa hàng treo lủng ~~lủng~~ những bao tử heo, những cổ, đầu, vịt. Cửa hàng này đã ~~biến~~ thành hăng ăn công ~~công~~. Một giây ~~thường~~ chần lỏi đi vào. ~~Bỗng~~ một người phụ tới bỏ cái giấy đi, thì tức khắc, ~~chừng~~ năm ~~chục~~ người chờ đợi, đổ xô xông đến những cái bàn trống. ~~Người~~ ta ~~có~~ ~~cảm~~ tưởng như một quả lựu đạn nổ. Sự việc chen lấn với ~~vũ~~ đó chứng tỏ rằng vì hạn chế lương thực nên có sự ~~thúc~~ ~~đẩy~~ ~~bản~~ năng sinh tồn ghê gớm của con người. Nạn đói đang ~~hoành~~ hành khắp thành phố và thôn quê, làm ám ảnh trí óc và tiêu tan mọi hy vọng. Vì vậy mà trên khuôn mặt mọi người dân ở lục địa Trung Hoa đã ~~mất~~ ~~hẳn~~ các nét sống. Một nỗi hãi hùng ghê gớm, tiềm tàng từ bao ~~thế~~ kỷ nay, và

nổi hãi hùng về nạn đói đã khiến cho nét mặt dân chúng u tối, mang một màu sắc đặc biệt lạnh lùng.

Từ cái mức 750 cân Tàu «bằng 500 gờ ram» do thứ trưởng Tân Châu Hui đề xướng cho đến mức khẩu phần ngày nay, người ta thấy cả một quãng đường xa lắc. Lúc đó, Trung cộng chưa bị nạn đói hãn mà chỉ mới bị thiếu lương thực. Ở Thượng-Hải hay Tân-Châu diễn ra những quang cảnh thật lạ lùng : nhiều trẻ nít — nhiều nhất thế giới, theo tỷ lệ trong một thước vuông — quá đông nghịt như kiến, mà cứ ba đứa thì hai đứa mang bụng ỏng chân đầy mụn nhọt, máu mủ chảy lênh láng. Chúng đều trần truồng, không có quần áo mặc, đầm ngời trong cát, bùn nò dùa.

Người dân ở lục địa bắt đầu cảm thấy lò mờ rằng đã có những vết nứt rạn trên các « kim tự tháp » khổng lồ mà chế độ cộng sản đã xây dựng. Lòng tin tưởng của mọi người vào quyền lực mạnh mẽ của đảng đã lung lạc. Lần đầu kể từ ngày cộng sản cướp chính quyền nghĩa là từ 1948, người ngoại quốc đã nghe thấy những viên chức than phiền về chính phủ, và cũng là lần thứ nhất, người ta thấy trong một phố ở Bắc kinh chiếc xe cam-miông chở rau cho các cán bộ cao cấp bị một toán phụ nữ xông ra cướp vì họ bị đói từ mấy ngày rồi. Trước hành động táo bạo này, cảnh binh cũng phải đành trơ mắt nhìn.

NHỮNG THẤT BẠI LIÊN TIẾP

ĐIỀM lầm lỗi số một đã làm cho ngành canh nông bị thiếu hụt thường xuyên là do hệ thống kế ước mua bán, ký kết giữa chính quyền và công xã.

Những ủy hội mua hàng, nhận chỉ thị của đảng rồi tiếp xúc với các ủy ban chính trị của công xã. Từ đó trở đi, vấn đề căn bản bị sai lạc, vì nông dân không được tham khảo ý kiến. Đảng đòi hỏi những con số kỷ lục về nhu cầu của chính phủ. Họ không có tư cách và khả năng đề công kích, vì đảng Cộng sản Trung Hoa nổi tiếng là khắc nghiệt nhất, thường đòi hỏi các tổ đảng viên một sự phục tòng tuyệt đối.

Trong hai năm những cuộc ủng hộ đó đã làm mưa gió tại các công xã, và gửi về Bắc kinh những phúc trình lạc quan, căn cứ vào những tiếng « tán thành » của các Cộng sản trưởng. Người ta thấy có cả một khoảng cách xa giữa những con số mong ước, và những con số đã đạt được trên thực tế. Song thế giới ở ngoài chỉ biết, chỉ được biết những con số trên thời. Còn những con số bí mật là của « nhà nước ».

Hệ thống khế ước vẫn tiếp tục. Những người mua phải làm bốn thứ tình trước khi ký một bản cam kết, nghĩa là phải ước lượng sự ưu tiên của mỗi loại ngũ cốc trừ đi 17 phần trăm tiền thuế mà mỗi công xã phải trả cho « nhà nước », tăng giá những cốc loại kỹ nghệ có thể giúp cho việc kiến thiết quốc gia và sau hết là phải lưu ý mức sống của công xã viên để khỏi có những thắc mắc về lý thuyết.

Những nông dân cũng chẳng được thắc mắc về lý thuyết. Ngay khi cán bộ chỉ huy công xã ra lệnh biến đổi một ruộng lúa hay thay việc trồng dâu bằng cau, người nông dân có ngay một phản ứng từ ngàn xưa một cách thụ động. Họ biết rằng Đảng không muốn ta làm lần bao giờ nên phải luôn luôn « tán thành » cho xong việc.

Để thúc đẩy năm trăm triệu nông dân hoạt động trở lại, chính quyền Cộng sản đã đeo vào lý thuyết phương pháp quen thuộc nhất để làm trôi các lỗi lầm. Chính quyền cộng sản cấp cho mỗi gia đình một số mẫu đất nào đó, song số đất đó, người nông dân lại lấy vào của làng 5 phần trăm chiếu theo chính sách 10 vị trí mới là : trước và sau nhà, dọc theo bờ suối, đường nhỏ và đường lớn, trên bờ đê, trong sân các trại, chân đê, ở ngõ ra vào cửa các làng. Trên đất ấy người nông dân có thể trồng gì cũng được. Hoa lợi thuộc riêng của nông dân không phải khai báo gì với tổ của công xã. Người nông dân và gia đình họ không thể tiêu dùng những sản phẩm do đất và mồ hôi họ sản ra một cách trọn vẹn.

Cái cửa sổ bé nhỏ đó đã được người nông dân Trung Hoa khai thác triệt để. Hàng trăm nông dân đổ xô về thành thị,

mang trên lưng những thùng rau, vác trên vai gà, vịt. Họ ngồi trên vỉa hè bán hàng cho khách qua đường. Chính phủ coi đó là thị trường tự do, song sự thực chỉ là một thứ chợ đen thời.

Đời sống ở Bắc Kinh, ở Cam Túc, hay bất cứ ở đâu cũng đều vô cùng gắt gao, về mọi thứ thực phẩm, vật dụng đều rất cao. Một tiền công chức lương tháng 32 đồng viên, một người thợ lương tháng 70 đồng mà muốn mua một con vịt phải trả gần một đồng viên, một quả đào một đồng viên, một con cá nặng chừng hơn một ký giá đến 10 đồng viên. Một nhà ngoại giao đi xe cán chết một con gà phải bồi thường 10 đồng viên.

Đó là bộ mặt thực của cuộc sống nơi «thiên đường» cộng sản, ở đằng sau bức màn tre, nơi đó mấy trăm triệu người đang quần quai trong đói khổ đau thương.

H. A.



NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM TRONG NỀN NÔNG NGHIỆP NGASÔ : Kroutchev đã từng huênh hoang tuyên bố rằng tới năm 1970 Nga sẽ theo kịp Hoa kỳ về nông nghiệp và những năm sau đó Nga sẽ vượt lên trên Hoa kỳ. Lời tuyên bố của Kroutchev có thực hiện được không, thời gian sẽ cho chúng ta lời giải đáp thỏa đáng. Nhưng có một điều chắc chắn là lời tuyên bố của Kroutchev cũng đã xác nhận tình trạng thua kém về nông nghiệp hiện nay của Nga xô. Chính năm 1961 năm Kroutchev tuyên bố câu trên, lại là năm mà vấn đề thực phẩm tỏ ra rất trầm trọng đối với khối Cộng. Năm vừa qua, Nga xô đã không đạt được số thu hoạch mong đợi về mùa màng và cả số thịt cung cấp cho dân chúng cũng không đủ. Vụ mùa 1961 của Nga tuy có khá hơn vài năm qua, nhưng số thu hoạch hãy còn thấp kém không đủ để dân chúng có khẩu phần khá hơn, chưa nói đến việc có thể thặng dư để cung cấp thực phẩm cho Trung cộng đang bị lâm vào nạn đói kém.

Người ta thấy rõ nông nghiệp là nhược điểm lớn lao của chủ nghĩa Cộng sản, vì tại nước Cộng sản nào cũng vậy, nhà cầm quyền không thể tìm được điều gì khả dĩ thay thế và khuyến khích tư nhân hầu thu hoạch số sản xuất tối đa của đất đai. Tại Nga sô, nông nghiệp xút kém. Tại Trung cộng nạn đói hoành hành. Tại Đông Đức, khẩu phần của dân chúng không đầy đủ, nhà cầm quyền thấy cần phải tái lập chế độ khẩu phần về thịt bò khoai. Lô-ma-Ni, Bảo-gia-Lợi cũng thiếu thực phẩm tươi.

Nga sô là một quốc gia rộng lớn, lãnh thổ gấp hai lần rưỡi Hoa kỳ, mà sao người dân Nga vẫn không đủ thực phẩm để có một đời sống sung túc ? Để hiểu rõ vấn đề, chúng ta hãy thử tìm hiểu những nhân làm cho nền nông nghiệp Nga sô ở trong tình trạng thấp kém.

VỊ TRÍ ĐỊA DƯ VÀ ĐIỀU KIỆN KHÍ HẬU

NGA sô là một quốc gia rộng lớn, bao gồm một phần lãnh thổ Âu châu và Á châu. Đất đai của Nga sô chạy dài từ biên giới Ba Lan, qua vùng mênh mông của Tây Bá Lợi Á cho mãi tới bờ Thái Bình Dương. Nga sô có một diện tích lên tới 22.403.000 cây số vuông.

Lãnh thổ bao la như thế, nhưng số đất đai trồng trọt được của Nga thật ít ỏi so với lãnh thổ, chỉ có hơn hai triệu cây số vuông được canh tác mà thôi. Phần lớn lãnh thổ Nga sô nằm giữa khoảng vĩ tuyến 50 và 70, gần với vùng Bắc cực, nên nhiều vùng đất quá tạnh lẽo không thuận tiện cho việc canh tác. Có những vùng quanh năm bị băng giá, và chỉ có một phần nhỏ lãnh thổ được may mắn có những ngày không bị tuyết băng. Vì thế Nga sô không có vùng nào thuận tiện cho việc trồng trọt khả dĩ có thể so sánh được với vùng Florida, vùng thung lũng Rio Grande ở Mỹ, miền bắc Nga là đất cằn cỗi, có nước mặn. Vùng Á Nga gần như sa mạc, đất đai quá khô ráo không tiện cho việc canh tác. Ngoài những bất lợi trên, Nga sô còn hay bị hạn hán, những cơn gió lốc và đất bay theo gió cuốn

Những điều kiện khí hậu đó là nguyên nhân làm cho số thu hoạch mùa màng của Nga sô bị thay đổi luôn luôn, từ năm này sang năm khác. Tùy theo điều kiện thời tiết, số thu hoạch mùa màng của Nga sẽ tăng hay giảm. Năm 1958, nhờ khí hậu thuận tiện một cách bất ngờ, Nga sô đã đạt được số thu hoạch kỷ lục nhưng sau đấy tới mùa khô số thu hoạch lại xuống tới mức hết sức thất vọng. Ba năm sau đó, số thu hoạch lại ở mức độ tầm thường. Năm 1961, các chuyên viên mề cốc của bộ canh nông Hoa Kỳ ước lượng rằng Nga sô thu hoạch vụ 1961 khả quan hơn ba năm trước, nhưng vẫn chưa đạt được mục tiêu đặt ra. Những vùng vừa lúa ở Ukraine, Caucase hy vọng sản xuất được nhiều, nhưng các vùng ở phía đông lại bị thất bại lớn. Các viên chức ở Kazakhstan phải thú nhận không đạt được mục tiêu đề ra.

Việc chăn nuôi gia súc lại là điểm yếu kém nhất trong ngành nông nghiệp Nga sô. Nga sô đã khoe rằng trong năm 1959 mỗi người dân Nga được cung cấp 68 cân Anh thịt, so với 53 cân Anh trong khoảng thời gian từ 1951-1955. Nếu con số đó xác thực, thì khẩu phần thịt của người dân Nga hẳn còn kém xa khẩu phần của người Mỹ, vì mỗi năm một người Mỹ được ăn 162 cân Anh thịt. Từ 1955-1959 khẩu phần của người Nga tăng từ 53-68 cân Anh, nhưng cứ mỗi năm dân số Nga lại tăng lên bốn triệu người, như vậy mỗi người Nga chỉ được hưởng có 61 cân Anh thịt mà thôi. Nga sô thiếu đồng cỏ và thiếu mề cốc, nên việc chăn nuôi không phát đạt. Tuy nhiên nếu cây bừa thêm những vùng đất hoang để trồng trọt họ có hy vọng nuôi thêm một số gia súc.

Về ngành sản xuất sữa, Nga sô khá hơn, nhưng hẳn còn kém Hoa kỳ chừng 10 phần trăm, dân số Nga sô lại nhiều hơn Hoa kỳ gần một phần năm, như vậy số sữa tính theo đầu người giữa Nga sô và Hoa kỳ lại còn chênh lệch hơn nữa.

Nếu muốn đuổi kịp Hoa kỳ về khẩu phần thịt vào năm 1970, Kroutchev hẳn còn phải vượt một đoạn đường rất xa, mà hiện nay chiều hướng không thuận lợi cho ông.

TỔ CHỨC NÔNG NGHIỆP KÉM CỎI VÀ THIẾU KHUYỀN KHÍCH

ĐIỀU kiện địa dư và khí hậu chỉ là một trong những nguyên nhân làm cho nền nông nghiệp Nga sơ thua kém. Phần khác, hình tổ chức theo lẽ lối Cộng sản đã khiến nông nghiệp Nga sơ chưa đạt được địa vị khả quan. Chính sách tập thể hóa nông nghiệp của Nga sơ đã đưa đến hai loại nông trường :

— nông trường hợp tác xã, gọi là kolkhoz, bao gồm những ruộng đất trước kia thuộc quyền tư hữu của người dân, nay được góp chung lại theo chính sách tập thể hóa cưỡng bách của chính phủ,

— nông trường quốc gia, gọi là sovkhoz, thì thuộc quyền sở hữu của chính phủ và do chính phủ điều hành. Tại đây nông thợ được thuê mướn làm việc, được trả lương giống như những công nhân trong các nhà máy của chính phủ.

Hiện nay Nga sơ đang tìm cách giảm bớt số nông trường hợp tác xã bằng cách sáp nhập những nông trường hợp tác xã nhỏ thành nông trường lớn, hoặc thu hút những nông trường đó vào nông trường quốc gia. Kết quả là năm 1950 Nga sơ có tới 250.000 nông trường hợp tác xã, nhưng tới năm 1960 con số đó đã giảm xuống còn 45.000 mà thôi. Trái lại nông trường quốc gia được tăng thêm. Năm 1953 số nông trường quốc gia chỉ chiếm 10 phần trăm tổng số diện tích trồng trọt trong toàn quốc, nhưng đến năm 1960 đã chiếm tới 25 phần trăm với 7.386 nông trường.

Các nông trường ở Nga được tổ chức quy mô, vĩ đại, có rất nhiều nông thợ nhưng dụng cụ trang bị lại thiếu kém. Việc canh tác hầy còn nhờ đến sức lao động của nông thợ. Tính trung bình mỗi người nông dân Nga sơ làm 11 mẫu Anh (mỗi mẫu Anh bằng 4.046 thước vuông), trong khi đó mỗi nông dân Hoa kỳ trông coi tới 57 mẫu Anh. Nga sơ có một triệu máy kéo so với Hoa kỳ có tới 4.800.000 máy kéo. Tính ra cứ mỗi 485 mẫu Anh ở Nga có một máy kéo, còn ở Hoa kỳ thì cứ 70

mẫu Anh lại có một máy kéo. Số xe vận tải có động cơ ở Hoa kỳ cũng nhiều hơn với 3.100.000 chiếc so với 729.000 chiếc ở Nga sô. Phân bón dùng trong các nông trường của Nga sô cũng ít sỏi.

Thiếu trang bị và với lề lối canh tác tập thể hóa, nền nông nghiệp Nga sô đã không khuyến khích tư nhân về phương diện kinh tế để nông dân hăng hái và cần cù làm việc một cách có hiệu quả. Tại nông trường quốc gia, nông dân chỉ là người làm công cho chính phủ. Tại nông trường hợp tác xã, mỗi nông dân đều có cổ phần trong đó và lợi tức hợp tác xã, thu hoạch được sẽ chia cho nông dân theo số cổ phần của họ. Mọi sản phẩm mà nông trường hợp tác xã sản xuất đều được bán cho chính phủ, chính phủ Nga sô lại thường trả giá quá hạ cho những sản phẩm này. Vì giá hạ, nên hợp tác xã thu được ít lợi tức, và dĩ nhiên phần trả cho nông dân cũng vì thế ít đi. Chính vì không có quyền tư hữu như ở trường hợp nông trường quốc gia, hoặc quyền tư hữu bị chi phối trong một tập thể như ở trường hợp nông trường hợp tác xã, nên nông dân không còn bị kích thích nhiều vì quyền lợi kinh tế, do đấy tinh thần làm việc của nông dân bị sút giảm. Báo chí Nga sô luôn luôn chỉ trích lề lối làm việc của người nông dân Nga và tinh thần thiếu tận tâm của họ. Theo báo chí Nga mỗi năm vì tinh thần thờ ơ uể oải của nông dân mà một số lớn mẽ cốc không được gặt hái, máy móc để nằm không trong vụ gặt vì thiếu sửa chữa, nông dân lãng phí thì giờ để mùa mưa đến làm hư hại hoa màu. Ngoài đồng rơm để hư thối trên mặt đất vì không được phơi khô. Trong ruộng cỏ mọc chi chít mà không nhổ đi.

Tình trạng trên thường xảy ra tại các nông trường. Nhưng tại các thửa đất nhỏ mà hàng triệu nông dân Nga được phép canh tác trong những giờ nhàn rỗi để lấy lợi riêng, tình trạng lại xảy ra khác. Những thửa đất này thật là ít ỏi, chỉ chiếm từ ba đến năm phần trăm số ruộng đất nông trại của Nga, nhưng số sản xuất thật đáng kể. Những thửa đất ấy sản xuất tới 82 phần trăm số trứng trong toàn quốc, 65 phần trăm số khoai, 49 phần trăm số sữa và 47 phần trăm số thịt. <https://tieulun.hopto.org>

Tại sao mức sản xuất lại lên cao như thế trong những thửa đất mà người dân canh tác riêng? Lý do thật là dễ hiểu, vì những gì mà họ thu hoạch được đều thuộc quyền sở hữu của họ, họ có thể dùng hay bán tùy ý. Vì vậy đó chỉ là kết quả của nỗ lực. Còn tại nông trường, họ làm việc chỉ được thù đáp bằng lương tháng hay được chia phần. Nhận xét này cho chúng ta nhận thấy rằng quyền tư hữu đã giữ một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy dân chúng làm việc hăng hái và tận tâm hơn.

Nhà cầm quyền Xô viết nhận thấy tình trạng khó khăn của nền nông nghiệp nước Nga và đã cố sức cải thiện tình trạng thua kém trên. Trước hết họ tìm cách tăng thêm diện tích trồng trọt bằng cách khai khẩn những vùng đất hoang và những miền chưa được cày cấy. Họ chú trọng tới việc khai khẩn những vùng đất nằm ở phía đồng sông Volga và rừng núi Ural. Những vùng này đất gần như sa mạc, thời tiết lại bất lợi vì mùa gặt thường trùng hợp vào việc dịp thời tiết xấu, có khi có tuyết rơi và băng giá khiến việc gặt hái gặp những trở ngại lớn lao, hoa màu bị thiệt hại nặng. Trường hợp này đã xảy ra trong vụ gặt năm 1959, 1960. Dù sao số diện tích canh tác cũng đã tăng gia, tới cuối năm 1960. Nga Xô có tới 504 triệu mẫu Anh được canh tác, nghĩa là trên 2 triệu cây số vuông.

Nhiều vùng đất đai của Nga Xô bị lạnh quá và khô quá. Muốn những vùng đất khô được trồng trọt, Nga Xô phải khuếch trương hệ thống dẫn thủy nhập điền. Công cuộc này đã được Kroutchev cho thi hành mạnh mẽ, nhất là ở vùng trồng bông thuộc vùng Trung Á của Nga và vùng Transcaucase.

Theo đường lối tập thể hóa, nhà cầm quyền Nga đã cho mở rộng các nông trường để có thể canh tác một cách qui mô. Các nông trường quốc gia thường lớn lao, trung bình mỗi nông trường rộng khoảng 20.000 mẫu Anh. Riêng ở vùng Kazakhstan mỗi nông trường quốc gia rộng trên 55.000 mẫu Anh. Những làng nhỏ được hợp nhất lại thành nông trường hợp tác xã.

Như đã đề cập ở trên, hiệu năng của nông dân Nga tại các

nông trường rất là kém, trong lúc tại các thửa đất mà họ canh tác để lấy lợi riêng hiệu năng lại rất cao. Nhận thấy sự chênh lệch này nhà cầm quyền Xô Viết đã cổ vũ việc canh tác của tư nhân, với mục đích đẩy mạnh đà tiến của nền nông nghiệp Nga Xô Krouschev đã đưa ra khẩu hiệu « canh tác một mẫu đất với một con bò » để khuyến khích dân chúng. Người ta hiểu rằng đây chỉ là biện pháp tạm thời nhà cầm quyền Nga xô cho nông dân được một chút quyền tư hữu, nhưng rồi ra quyền này sẽ lại bị thu hồi. Hiện ta chưa biết khi nào chính phủ Nga sẽ thu hồi quyền này.

SỰ CÁCH BIỆT GIỮA NGA SÔ VÀ HOA KỲ

ĐIỀU kiện địa dư và khí hậu cùng với hệ thống tổ chức của chủ nghĩa Cộng sản đã khiến nền nông nghiệp Nga xô chỉ giữ được một địa vị khiêm nhượng. Nếu so sánh Nga xô là nước lãnh đạo khối Cộng-Sản với Hoa Kỳ là nước lãnh đạo khối Tự do, ta thấy một sự chênh lệch khá xa giữa hai nền nông nghiệp.

Tại Nga, 48 triệu nông dân tức là 45% số nhân lực toàn quốc được sử dụng để canh tác 504 triệu mẫu Anh, còn tại Hoa Kỳ diện tích canh tác là 330 triệu mẫu Anh chỉ cần tới 6 triệu nông dân mà thôi. Diện tích canh tác và nhân công của Nga được dùng nhiều hơn, nhưng số sản xuất nông nghiệp Nga xô lại chỉ bằng 40 phần trăm số sản xuất Hoa Kỳ.

Khẩu phần của người dân Nga gồm đa số là bánh mì, khoai ít có thịt, trứng, sữa, trái cây và rau. Nếu chỉ so sánh với Tây Âu, khẩu phần thịt của người dân Nga cũng ít hơn bất cứ của người dân nào ở Tây Âu, trừ Ý Đại Lợi, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.

Kể từ ngày tiền chiến đến nay, Nga chưa hề công bố những bản tổng kê về lợi tức cá nhân của nông dân, họ chỉ cho biết rằng trong khoảng thời gian từ 1953-1959 mỗi nông thợ đã kiếm được số lợi tức tăng thêm 45 phần trăm số lợi tức thực sự và nếu kể khoảng thời gian từ 1950-1959 thì lợi tức đã tăng lên 86

phần trăm. Các chuyên viên Tây phương rất dè dặt về những con số thống kê của Nga sô, không phải vì ngành thống kê hãy còn mới mẻ đối với Nga Sô như tại các nước chậm tiến Á Phi mà vì lý do thống kê tại Nga thường bị ảnh hưởng chánh trị nên những con số đó thường không diễn tả một cách trung thực những sự kiện của vấn đề được nghiên cứu. Nếu quả thực con số thống kê về lợi tức người nông dân Nga ở trên là đúng thì lợi tức trên đã tăng tiến từ một căn bản hết sức thấp kém. Nói khác lợi tức của nông dân Nga trước kia thật là ít.



NÔNG nghiệp Nga sô hãy còn gặp nhiều khó khăn. Số đất canh tác tăng gia được ít vì đã tới mức giới hạn, trong khi ấy dân số không ngừng tăng tiến, đồng thời các nước chư hầu Cộng Sản vì tình trạng nông nghiệp kém cỏi lại cần cầu cứu Nga để xin trợ cấp. Như vậy nông nghiệp hãy còn là một vấn đề gai góc mà các nhà điều khiển điện Cẩm Linh chưa giải quyết được nhất là về phương diện thời tiết, tinh thần làm việc của nông dân và cơ cấu tổ chức của Cộng sản. Và viễn ảnh đuổi kịp Hoa Kỳ vào 1970 hãy còn khá xa vời.

VŨ THỤY HOÀNG

(Theo Current History U.S News và World Report)



—100 MÉGATONNES LÀ GÌ ?—. Đó là 1 quả bom mạnh bằng 100 triệu tấn, hay 100 tỷ ký lô T.N. T, T.N.T là loại thuốc nổ cổ điển có thể làm tan vỡ 30 tấn đá với 500 grammes.

Đó là 1 quả bom mà năng lực bằng tất cả các cuộc oanh tạc, các tiếng nổ do nhân loại gây ra từ ngày phát minh thuốc nổ.

Đó là 1 quả bom mà sức tàn phá bằng 5 ngàn quả bom nổ ở Hiroshima, tiếng nổ tàn khốc đã giết hại 7.000 sinh linh trong vài giây đồng hồ.

Đó là 1 quả bom có sức tiêu diệt một lúc Hòa-Lan và Bỉ, 3 quả bom như thế sẽ sang bằng Anh quốc ra bình địa, 4 quả sẽ làm cho Pháp biến mất trên bản đồ thế giới và 15 quả sẽ loại Mỹ Quốc ra khỏi vòng chiến đấu.

Đó có nghĩa là toàn thể nhân loại đang bị đe dọa bởi một cử chỉ điên rồ.

Gần đây Khrutchev đã tuyên bố rằng Sô Viết có 1 quả « siêu bom » mà sức tàn phá vô cùng khủng khiếp, khủng khiếp đến nỗi người ta không dám mang nó ra thí nghiệm. Và « K » đã tán thêm : « Khi giới này có thể biến đổi hẳn tất cả băng tuyết của Bắc băng Dương thành nước lã ».

Có lẽ « K » muốn đề cập đến quả « siêu bom » 100 triệu tấn (mégatonnes), khi giới của ngày tận thế. Hiện nay có xưởng Sô viết chưa có được quả bom ấy nhưng về kỹ thuật thì họ đã sẵn sàng chế tạo nó để vỏ trang những chiếc « siêu quả tiền » đã mang Gagarine và Titov xuyên qua vòm trời bao quanh địa cầu.

Trong đệ nhị thế chiến 1939 — 1945 những quả bom TNT (trinitrotolnène) to nhất chỉ nặng 10 tấn. Oanh tạc cơ hạng nặng của Mỹ đã dội 1 số lớn xuống lãnh thổ Đức-quốc. Thuở ấy loại bom này đã là một khi giới khủng khiếp, có thể tàn phá cả một dinh cơ đồ sộ và gây thiệt hại cho nhiều nhà cửa bao quanh diễm bị oanh tạc.

Ngày nay chỉ cần lối 12 quả « siêu bom » 100 triệu tấn là đủ tàn phá 3 phần tư lãnh thổ Hiệp-Chúng-Quốc, 4 quả dễ san bằng Pháp quốc, 3 quả để giải quyết số mạng của Anh-cát-Lợi và chỉ cần một quả như thế để chôn vùi lãnh thổ của Bỉ và Hòa Lan nhập lại.

Điều không chối cãi được là người ta đã tiến bộ rất nhiều trên lãnh vực chế tạo khi giới khốc hại từ ngày quả bom nguyên tử đầu tiên nổ tại Hiroshima (1945).

Dù vậy giữa quả bom nguyên tử và quả bom hóa học T.N.T vẫn có sự cách biệt. Trong quả bom T.N.T, năng lực hóa học

tỏa ra sau khi các nguyên tử hợp lại một cách mạnh mẽ và liền theo đó năng lực kết hợp được tung ra trong nháy mắt. Sức tỏa của năng lực kết hợp này được chuyển cho các nguyên tử lân cận và nhiệt độ vọt lên đến 5.000^o, tương đương với sức nóng ở mặt Trời. Sự nung đốt nhanh chóng này sanh ra làn sóng va chạm (onde de choc) gây ra ảnh hưởng tàn phá.

Trong quả bom nguyên tử thì không như thế: các nguyên tử không thủ vai chủ đẳng mà chính nhân của chúng. Các phản ứng nguyên tử phát sinh năng lực còn nhanh chóng hơn sự phát sinh năng lực của quả bom hóa học: nhanh hơn nháy mắt, trong một phần triệu đồng hồ mọi việc đã an bài. Các phản ứng phân tách những nhân nặng và các phản ứng tổng hợp những nhân nhẹ xảy ra còn nhanh hơn thế nữa. Chính trong khoảnh khắc ấy tất cả năng lực của 1 khí giới nguyên tử được cấu tạo.

Khi một quả bom nguyên tử nổ, năng lực được phát sinh như trong 1 quả bom hóa học nhưng mặt khác còn có những sự kiện này: người ta tìm thấy những đám bụi li ti rất lạ và sự có mặt của những tia gamma (rayons ultrapénétrants) đám bụi phóng xạ này sẽ tỏa ra ảnh hưởng tồn tại rất lâu trong không khí.

Như trong quả bom hóa học khi một quả bom nguyên tử nổ người ta thấy có làn sóng va chạm và một nhiệt độ rất cao nhưng các yếu tố này còn được khuếch đại vì tất cả năng lực tung ra được nhân lớn thêm lên làm nhiều lần. Nhiệt độ trung tâm của một quả bom nguyên tử lên đến nhiều triệu độ, nghĩa là tương đương với nhiệt độ ở trung tâm mặt trời chớ không ở trên mặt trời.

Như ta vừa thấy, giữa quả bom hóa học và quả bom nguyên tử các hiện tượng căn bản về cách nổ và về ảnh hưởng khác nhau rất nhiều. Dù vậy, trên thực tế, người ta phải buộc lòng giữ một tỉ lệ đơn vị giữa 2 loại bom này.

Tính chất của mỗi quả bom nguyên tử chịu ảnh hưởng rất nhiều của tổng số năng lực được tung ra. Vì thế, muốn định

tính quả bom Hiroshima các nhà vật lý học cho rằng năng lực của nó được đánh giá bằng « ergs » : 83×10^{20} ergs nghĩa là 830 lần tỷ ergs. Nhưng công thức này không nói gì nhiều với 1 người thường hay với một chiến sĩ có khí giới ấy trong tay. Vì những lẽ trên nên từ lúc tiên khởi người ta đã chọn một đơn vị khác để chỉ định đặc tính của các khí giới nguyên tử. Cách đơn giản nhất để lập ra đơn vị này là dùng đến một chất nổ thông thường : 1 tấn T.N.T. Quả bom mạnh nhất của đệ nhị thế chiến nặng 10 tấn và quả bom nguyên tử Hiroshima sức mạnh bằng 2.000 quả bom loại này, tức là lối 20.000 tấn T.N.T : và người ta thỏa thuận cho rằng nó mạnh bằng 20 « kilotonnes » (1 ngàn tấn). Và như thế là 1 đơn vị mới được ra đời.

Phải cần đến 2 cây đại bác để làm nổ một khối uranium bằng quả bí.

Từ 1946 đến 1958, Mỹ quốc, Nga Sô rồi đến Anh quốc đã xử dụng tất cả 270 khí giới nguyên tử thuộc đủ loại và đủ cỡ.

Chúng tôi không có ý định bàn luận nhiều về 270 cuộc thí nghiệm ấy, chúng tôi chỉ muốn đề cập đến các tiến bộ vượt qua thực hiện được trong vòng 13 năm cuồng loạn sau này, tiến bộ trên lãnh vực « khổng lồ hóa » mọi khí giới rồi đến tiến bộ trên lãnh vực « thâu nhỏ » chúng lại.

Ở Hiroshima chỉ trong vài giây đồng hồ 70.000 người Nhật đã bị sát hại. Nếu một khí giới nặng 5 tấn và dài 2 thước với đầy đủ dụng cụ, quả bom chứa được 30 kí « uranium » chỉ to bằng 1 trái bí. Các nhà chuyên môn cho rằng người ta có thể cải tiến khí giới này bằng cách bỏ bớt các phần phụ thuộc và tăng gia năng xuất các phản ứng. Như thế với một lượng chất nổ như trước ta sẽ có một năng lực mạnh hơn gấp bội.

Năng xuất của các quả bom đầu tiên rất yếu và những tiến bộ trên lãnh vực này đã đòi hỏi rất nhiều gian khổ : Chỉ đến 1947 Mỹ mới cho nổ thử 3 quả bom ở Thái bình Dương : Hai trong 3 quả bom này : « x Ray » (36 Kt) và « Yoke » (48 Kt) đã cho thấy nhiều tiến bộ khả quan. Năm 1951, cũng vẫn trên mặt

Thái bình Dương có 4 tiếng nổ thí nghiệm : 1 trong 4 quả này tên « Easy » có một sức mạnh 46 kt. Kết quả về sức mạnh của ba quả kia được giữ bí mật nhưng người ta nghĩ rằng chúng mạnh hơn quả này.

« Mike » quả bom đầu tiên đã chôn dùi cả một hòn đảo. Quả bom không gian đầu tiên có một sức mạnh kinh khủng tên « Climax » được thả từ một phi cơ và nổ trên độ cao 410 thước giữa sa mạc Nevada ngày 4-6-1953. Từ ấy đến nay đã 8 năm trôi qua, thời gian này đã chứng kiến một cuộc chạy đua cam go giữa Nga và Mỹ trong việc trang bị vũ khí nguyên tử. Hai cường quốc này đã cho nổ ba quả « siêu bom ». Nhưng « siêu bom » này biểu hiện cho một bước tiến dài về năng lực.

Quả « siêu bom » đầu tiên, phối hợp sức tàn phá của nhiệt độ và nguyên tử năng tên « Mike » đã nổ ngày đầu tháng 11 năm 1952. Kết quả : một hòn đảo nhỏ của quần đảo « Marshall, tên gọi Enlgelab, đã thành tro bụi. Tin tức về sức mạnh của bom này rất trái ngược nhau. Theo nguồn tin chính thức thì nó mạnh năm triệu tấn, theo nguồn tin khác thì nó mạnh 14 triệu tấn. Nhưng theo những nhận xét dựa trên các hiện tượng hữu hình ghi nhận được thì sức nạnh quả bom này lên đến 40 triệu tấn nghĩa là lỗi 2000 lần sức mạnh của quả bom tiên phuông, gọi là quả bom « chính danh » (mominale). Các cuộc thí nghiệm khí giới nguyên tử tiếp diễn liên tục. Phải cần đến 5 năm mới hoàn thành được 1 quả « siêu bom ». Có thể chuyển chở và oanh tạc bằng phi cơ. Tiếng nổ của quả bom H đầu tiên này được tung ra trên 1340 m bề cao, sức mạnh bằng nhiều triệu tấn : đấy là quả « cherokee » nổ ngày 20-5-1956.

Anh quốc thử quả bom đầu tiên ở quần đảo Christmas ngày 15-5-1957. Còn về phần Sô Viết, họ đã bắt đầu các cuộc thí nghiệm từ ngày 12-8-1953 nhưng người ta không thể biết chắc chắn ngày hoàn thành quả bom toàn hảo đầu tiên của họ.

Tất cả các loạt thí nghiệm dị thường trong những năm 1956-1957-1958 đều nhằm mục đích tìm cách cải tiến ngòi thuốc nổ : người ta tìm mọi cách để được công hiệu tối đa.

Thật vậy, những quả bom vừa dùng nhiệt vừa dùng nguyên tử làm khi giới tàn phá thật là rắc rối và hàm súc 3 giai đoạn tàn phá liên tục.

1.— Khi 1 quả bom loại này nổ tung trong khoảnh khắc nhiệt độ lên rất cao.

2. — Những điều kiện thuận tiện cho một sự nóng chảy vừa được thực hiện theo liền sau đó một luồng năng lực được bốc ra và một biến chuyển kinh hồn của điện tử « neutrons » và của tia « gamma » được phát xuất trong nhân của các chất nhẹ là những chất tiền khởi của sự phân loại hóa học.

3.— Một loạt tử « neutrons » bắn nhanh vào các nhân chưa của ngòi nổ và của lớp bọc bằng uranium thiên nhiên, sự va chạm mạnh này gây ra một sự rạn nứt của các nguyên tử uranium từ đó một số lớn điện tử « neutrons » và lối $3/4$ tổng số năng lực được tung ra. Huyền bí và u ẩn trong một phần trăm triệu giây đồng hồ.

Tiến bộ thâu lượm được tiếng nổ của quả bom nguyên tử là cả một sự nhanh chóng : chỉ cần $1/10$ giây đồng hồ mọi sự đã an bài.

Những quả bom hỗn hợp loại 3 f (fission - fusion) hay u (uranium thiên nhiên) đòi hỏi một thời gian lâu hơn cho tiếng nổ của mình : thời gian này là một giây hay nhiều hơn vì các hiện tượng nguyên tử được nối tiếp nhau trong 1 hòn lửa đang lan rộng. Các điện tử « neutrons » và các tia gamma còn đòi hỏi một thời gian lâu hơn thế nữa để tàn phá. Khi giới nguyên tử (thermoncléaire) này « cháy » trong khoảng thời gian từ 5 đến 6 giây và hòn lửa đang bắn lên không trung sẽ chiếu sáng trong một phút.

Sức mạnh của tất cả các cuộc thí nghiệm nguyên tử của 3 cường quốc trên địa cầu, từ 1946—1958, được các cơ quan hữu trách Mỹ ước lượng mạnh đến 180 triệu tấn. Số lượng này mạnh gấp 9.000 lần năng lực của quả bom rơi xuống Hiroshima, Nagasaki.

Mặt khác nếu ta cộng trọng lượng của tất cả các quả bom cò điển được không quân Mỹ dội xuống Âu và Á châu trong đệ nhị thế chiến, lối 2 triệu tấn và trọng lượng của tất cả chất nổ được sử dụng trên tất cả chiến trường ròng rã trong 6 năm sau này lối 3 triệu tấn, ta sẽ được một tổng số là 5 triệu tấn, (5 mégatonnes) nghĩa là chỉ bằng 1/36 tổng số trọng lượng của các cuộc thí nghiệm nguyên tử. Và như mọi người đều biết trận giặc 1939—1945 giữ kỷ lục về số thuốc nổ sử dụng, dù vậy ta có thể khẳng định rằng tổng số năng lực của các cuộc thí nghiệm nguyên tử mạnh hơn rất nhiều năng lực của tất cả các tiếng nổ từ ngày con người sáng chế ra thuốc nổ, tính cả các tiếng nổ trên chiến trường và ngoài chiến trường.

Một thứ hỗn hợp tàn phá : áp lực, nhiệt độ, phóng xạ tuyến...

Tăng gia năng lực nguyên tử là cả một vấn đề rắc rối, muốn tăng từ 60 cho đến vài trăm ngàn tấn người ta phải dùng đến một khi giới ít nhất là phải có 2 tầng và trong hoàn cảnh hiện tại, muốn chế tạo một quả bom vào hạng « mégatonnes », nghĩa là vào hạng triệu tấn, người ta phải dùng ít nhất là 3 tầng. Như chúng tôi đã đề cập đến ở đầu bài này, ảnh hưởng của quả bom nguyên tử khác với ảnh hưởng của bom hóa học rất nhiều.

Trong quả bom hóa học chỉ có phản ứng tạt nhanh vào làn sóng va chạm mạnh trong quả bom nguyên tử ngoài phản ứng kia ra còn có thêm một phản ứng phát sinh từ thực chất của ngòi nổ, tức là phản ứng của nhân nguyên tử không gì khác hơn là một bộ máy biến hóa các nguyên tử : những chất uranium 235 và plutonium 239 và 240 trở thành một nhóm nguyên tố đồng vị (itotopes) ở giữa hai số 311 và 67 của bản phân loại M emdéleév.

Vậy, trong lúc nổ có một loạt nguyên tử gồm các điện tử « neutrons » xâm chiếm sâu rộng vào vùng không khí lân cận. Đồng thời còn xảy ra một sự phóng xạ các ánh sáng có làn sóng ngắn : đấy là các tia gamma,

Điện tử neutrons và tia gamma là hai yếu tố mà ta sẽ xét sau đây : điện tử neutrons bị thu hút bởi nhân các nguyên tử lân cận, còn tia gamma thì xuyên qua tất cả các chất mà chúng gặp nhất là thân thể của động vật và gây ra thiệt hại cho những chất này hoặc nhiều hoặc ít, tùy theo phân lượng của tia gamma nhận được. Làn sóng va chạm có một hình dáng riêng biệt, trở nên rắc rối và vì thế ảnh hưởng càng lan rộng, Đánh giá các ảnh hưởng này không dùng đến các lý luận lạc đề là một việc rất khó.

Nhưng trước tiên chúng ta hãy đề cập đến ảnh hưởng phát nhiệt của quả bom. Khi quả bom nổ, nó trở thành một hòn lửa cực kỳ nóng và cực kỳ sáng chói: 7 phần ngàn giây sau tiếng nổ nó vẫn còn 30 lần sáng hơn mặt Trời ở giữa buổi trưa.

Sự sáng chói này không chịu ảnh hưởng của năng lực quả bom. Thật vậy, giữa quả bom F và quả bom nguyên tử, năng lực hơn kém bao nhiêu quả bom H khi nổ, chói sáng lâu hơn quả bom kia và phát những tia mà độ dài làn sóng biến hóa từ tử ngoại tuyến (infra rouge).

Vậy, ngoài các ảnh hưởng tàn phá của áp lực và siêu áp lực của điện tử và phóng xạ, còn thêm vào ảnh hưởng của sự đốt cháy và hỏa hoạn. Các ảnh hưởng sau cùng rất quan trọng vì chúng chiếm hết 30% tổng số năng lực của quả bom. Sắp hết ta còn phải tính thêm các ảnh hưởng đặc biệt của phóng xạ tỏa ra, lớp phóng xạ tỏa ra, lớp phóng xạ này sẽ lan rộng khắp thế giới.

Bản kê khai kèm theo đây, phỏng theo tài liệu của tờ « Ảnh hưởng khí giới nguyên tử » do Trung Tâm Nguyên tử lực Mỹ xuất bản tháng 7 năm 1957, sẽ cho độc giả thấy ảnh hưởng của các quả bom và nhất là theo dõi mức tăng gia năng lực của các quả bom này.

Từ quả bom « bé bỏng » (bébé) đến quả « siêu siêu bom » (super super bombe), kể cả các quả bom : « Hiroshima », Trung gian » và « Siêu », những con số được công bố lên đến 20 (Intermédiaire) (Super) triệu tấn nhưng đường biên diễn toán học cho phép ta nghĩ đến 100 triệu tấn 1 cách dễ dàng.

Từ bản kê khai trên ta có thể suy ra những kết luận này :

1.— **QUẢ BOM «BÉ BỎNG» (1 kt)** : Đây là một khí giới có những hiệu lực đồng đều, có thể gây thiệt hại trong khoảng 500m bán kính : đốt cháy đến độ thứ 3, ảnh hưởng hỏa lực có một phân lượng điện tử «nentrans» và tia gamma chết người có làn sóng va chạm cực kỳ mạnh mẽ. Khí giới này tàn phá trên một cây số đường kính nhưng nó sẽ thiêu hủy tới độ thứ nhứt trên 2 cây số.

Thí dụ đầu tiên trên một phân lượng «yếu» này cho ta thấy rằng vai trò của một quả bom nguyên tử đã thể hiện với các ảnh hưởng phát nhiệt.

2.— **QUẢ BOM HIROSHIMA (20 kt)** : Người dân Nhật đã nếm mùi kinh khủng của quả bom này. Hòn lửa vĩ đại này chỉ cần một giây đồng hồ để chiếm 500m đường kính. Vùng Thái dương bé nhỏ này thiêu hủy tất cả trên nhiều cây số và gây những vết phỏng ở độ thứ nhứt trên 7 cây số. Với quả bom này những vùng chịu ảnh hưởng của điện tử « nentrans » và tia « gamma » đã mất phần quan trọng trước lãnh vực xâm chiếm bởi làn sóng va chạm và hỏa hoạn. Lãnh vực sau này sẽ không tha một sinh mạng nào thoát khỏi vòng chết chóc của điện tử « nentrans » và tia « gamma ».

3.— **QUẢ BOM « TRUNG GIAN » (1.000.000 tấn)** : Với quả bom này, hòn lửa đã vĩ đại lại càng đồ sộ hơn nhiều : trên một cây số bán kính. Nó sẽ đạt đến độ lớn cực đại trong 10 giây, vì vậy nên Ủy ban chống nạn ở Mỹ đã tuyên bố rằng : dân chúng « có thời giờ để tìm nơi trú ẩn khi họ thấy quả bom nổ và như thế sẽ tránh được một phần lớn sự phỏng lửa ». Quả bom «Trung gian» này trước hết là 1 khí giới gây hỏa hoạn.

4.— **QUẢ «SIÊU» BOM (20.000.000 tấn)**. Hòn lửa trung tâm có kích thước to rộng bằng một thủ đô lớn. Với khí giới này Luân Đôn, Nữ Ước, Mạc Tư Khoa, Ba Lê sẽ thành tro bụi. Nếu Ba Lê bị oanh tạc với quả bom này thì cả các vùng ở giữa Melun, Meaux Chantilly và Nante cũng sẽ tan tành. Mặt khác ta phải ghi nhận rằng tầm phóng hỏa của các quả bom nguyên tử giản dị rất nhiều nếu không khí ẩm ướt và chứa nhiều khói.

5.—**QUẢ « SIÊU SIÊU » BOM** (100 triệu tấn). Nếu quả bom này nổ ở 5 cây số trên không phận Ba Lê thì dân cư các tỉnh Rouen, Amiens, Reims, Sens và Orléans cũng không thoát khỏi ngọn lửa. Ở giai đoạn này người ta tìm ra một khái niệm mới ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả của quả bom : đây là độ cao mà quả bom đã nổ.

CHỈ CẦN 2 QUẢ BOM ĐỂ TIÊU DIỆT TẤT CẢ

NHỮNG quả bom đầu tiên nổ trên cao độ không đến một cây số. Với những khi giới hàng triệu tấn, cao độ nổ phải tăng gia với bán kính của hòn lửa, với quả bom 100 triệu tấn, cao độ cực đại là 10 cây số (hòn lửa có 7 cây số bán kính). Và đường chân trời của độ cao này xa đến 250 cây số, nói cách khác từ 250 cây số ta có thể nhìn thấy ngọn lửa của quả bom.

QUẢ BOM NHỎ NHỎ ĐÃ LÀ 1 HUNG THẦN:

	BÉ BÔNG 1.000 Tấn	HIROCHIMA 20.000 Tấn	TRUNG GIAN 1 Triệu Tấn	«SIÊU BOM» 20 Triệu T.	«SIÊU-S-B» 100 Triệu T.
Bán kính của hòn lửa	66 m	225 m (trong 1 giây)	1,2 cây số (10 giây)	4 cây số	7 cây số
Bán kính của vùng chết chóc do điện « neutrons » gây ra	700 m	1,1 cây số	1,9 cây số	2, 4 c. số	2,6 c. số
Bán kính của vùng chết chóc do tia x gây ra	560 m	1, 2c. số	24 c. số	3,5 c. số	5 c. số
Bán kính của vùng bị tàn phá bởi siêu áp lực (2P si)	650 m	2c. số	6,5 c. số	16 c. số	30 c. số
Bán kính của vùng bị hỏa hoạn (12 calories/cm)	440 m	1, 7c. số	11 c. số	40 c. số	90 c. số
Bán kính của vùng bị phỏng da ở độ thứ 3	650 m	1, 9c. số	13 c. số	43 c. số	95 c. số
Bán kính của vùng bị phỏng da ở độ thứ nhất	1, 1 c. số	3, 6c. số	21 c. số	72 c. số	145 c. số

Ta có thể suy rằng bề dày của tầng không khí xuyên thủng bởi các tia hữu hình và phát nhiệt của quả bom trở nên cực đại ở độ cao ấy. Sự thu hút theo hình dáng một chỉ số phương trình thức (équation exponentielle) trong trường hợp một hòn lửa nhỏ và ở một độ cao thấp không còn nữa. Ta có thể suy rộng hơn nữa là nếu một quả siêu bom nổ trên cao độ 20, 30 hay 100 cây số thì hiệu lực phóng hỏa lại càng lan rộng hơn nữa : Nếu ở cao độ 60 cây số đường chân trời sẽ xa đến 600 cây số. Như vậy nếu ta đặt một người ở cao độ này ở Bourges, người ấy sẽ trông thấy Lille, Bayome, Brest, Marseille, Strasbourg. Và nếu vào địa vị của quan sát viên ấy ta cho nổ một quả bom 100 triệu tấn, chắc chắn là làn sóng phát nhiệt sẽ lan tràn khắp nước Pháp và cả một vùng lối 100 cây số bán kính bao quanh nguyên điểm sẽ bị thiêu hủy. Những cuộc thí nghiệm ở cao độ lớn được thực Mỹ quốc hiện trên không phận quần đảo Johnston (Thái bình Dương).

Ngày 1 tháng 8 1958 trong chiến dịch « Yeak » Mỹ đã dùng hỏa tiễn đề cho nổ một khi giới ở 85 cây số cao độ, ngày 12-8 năm ấy quả bom « Orange » cũng được mang trên một hỏa tiễn đã nổ trên cao độ 42 cây số. Kết quả các cuộc quan sát này đã được giữ bí mật.

Những ngày 27, 30 tháng 8 và 6 tháng 9 tiếp theo đó, 3 quả bom nặng 1 đến 2 ngàn tấn đã nổ trên cao độ 480 cây số nhưng các cuộc thí nghiệm này chỉ nhằm mục đích nghiên cứu về địa cầu vật lý học và hơn nữa năng lực của các quả ấy quá yếu để có thể gây ảnh hưởng trực tiếp trên mặt đất.

Quả bom « Bé Bông », mạnh một ngàn tấn được dành riêng cho các trận địa, quả bom « chính danh » (nomonale) 20 ngàn tấn dành cho những tỉnh nhỏ, quả bom « Trung Gian » 1 triệu tấn được chế tạo để san bằng các đô thị lớn, quả « Siêu bom » 20 triệu tấn lại ra đời để sẵn sàng triệt hạ các thủ đô lộng lẫy và sau cùng là quả « Siêu siêu bom » 100 triệu tấn lúc nào cũng túc trực đề tiêu diệt hoàn toàn cả một quốc gia. Như thế kho đạn nguyên tử đã đầy đủ chưa ?

— Buồn thay ! Chắc chắn là việc sản xuất vỏ khí nguyên tử chưa ngừng ở đây vì lúc nào các chuyên viên hoặc vô tình, hoặc cố ý, cũng tìm cách giảm bớt số lượng vỏ khí bằng cách gia tăng thêm năng lực.

Có thể rằng ngày nào đó người ta sẽ dùng hỏa tiễn liên hành tinh để bắn đi lên 1 độ cao lối 10 hay 20 cây số cách mặt Địa cầu một quả bom phát hỏa đủ sức thiêu rụi cả một nửa mặt Địa cầu. Nếu dự tính trên của ta không sai thì lúc ấy 2 quả bom như thế sẽ giải quyết rành mạch tất cả xích mịch... bằng cách tiêu diệt hoàn toàn nhân loại.

PHONG VŨ

Phỏng dịch theo :

Charle Noel Martin (Science et vie)



— *TIẾNG DỘI CÁC HÀNH TINH.*— Những tiếng động trên trời...

Năm 1931, Ông Jansky (người Mỹ) khảo cứu về những ký song không khí tìm ra một nguồn phát thanh vô tuyến mà cường độ thay đổi mỗi 24 giờ 56 phút (nghĩa là thời gian mà trái đất quay chung quanh nó được một vòng) và nguồn đó ở ngoài ranh giới trái đất và thái dương hệ : vô tuyến thiên văn học đã ra đời.

Ngày nay người ta chia làm 2 ngành trong công cuộc khảo cứu vô tuyến thiên văn học : Ra đa thiên văn học dùng sự trở về của những tiếng dội do những vật trên trời phát ra và quang tuyến đó không vượt qua quang tuyến thái dương hệ, và vô tuyến thiên văn học mà phạm vi đạt tới hay vượt qua thiên văn học quang học cho ta rõ những hiện tượng xa xôi như những hiện tượng của sông Ngân Hà va chạm nhau. <https://tieulun.hopto.org>

Chúng ta hãy xét đến vô tuyến thiên văn học : tiếng động vô tuyến là gì ?

Tiếng động đó trước hết chỉ hơi phát xuất ở một máy phóng thanh được truyền từ một máy phóng đại. Hơi đó được cấu tạo bởi sự chuyển động nhiệt độ của điện tử. Danh từ đó đã được nói rộng ra và chỉ tất cả dấu hiệu được phóng đại ra do máy phóng đại hay ngoài máy phóng đại, được truyền tiếp bởi một máy phóng thanh (trường hợp rất hiếm có) hay ở một máy đo lường như dao động ký âm cực hay máy ghi.

Ta nghe được những tiếng gì ở hành tinh (hay những vật tinh tú khác) và trên độ sóng dài nào ? Nhà thiên văn lý học ở trong một trường hợp tương tự như 1 thính giả nghe một buổi hòa tấu vô tuyến điện, máy vô tuyến điện này không phát ra những tiếng âm nhạc bổng (đó là trường hợp rất thông thường nếu ta không dùng nút hòa điện của máy thu thanh) và cũng không phát ra những tiếng trầm bổng hay trung bình thấp.

Nếu ta đem sự kiện đó áp dụng vào lãnh vực luồng sóng điện tử, ta có thể nói rằng không khí trái đất được dùng làm bức màn che đối với những luồng sóng đó. Bức màn che những luồng sóng mà tần số rất cao (như tử ngoại xa xói với độ dài sóng 0,3 H) hay rất thấp với độ dài sóng vài H (T.D : Hồng ngoại xa xói) hay vài ly (T.D : sóng từ điện Hertz cực ngắn). Giữa 2 khu vực đó được chia bởi khi trời có 2 lỗ hổng hay 2 cửa sổ trong suốt : cửa sổ quang học mà một phần hồng ngoại ánh sáng hữu hình và tử ngoại gần có thể xuyên qua, và cửa sổ vô tuyến thiên văn mà sóng từ điện Hertz và những độ dài sóng ngắn có thể xuyên qua.

Nhờ cửa sổ vô tuyến thiên văn, nhà vô tuyến thiên văn « nghe » tiếng vô tuyến của những hành tinh. Tiếng đó có thể chia làm 2 loại : âm nhiệt thường dễ giải thích nhưng lại khó tìm ra, và âm bất nhiệt dễ tìm ra vì có đặc tính bởi cường độ lên xuống đột nhiên, nhưng lại khó giải thích.

ÂM nhiệt là gì ? Âm nhiệt chỉ là bức xạ nhiệt hành tinh trong lãnh vực độ dài sóng vô tuyến. Theo định luật Planck mọi vật được đốt cháy tới 1 nhiệt độ (thí dụ : giấy « tangstène » trong bóng đèn cháy sang một đồ vật với một nhiệt độ xung quanh) phát quang ra sự phân chia về khí lực của sự phát quang đó thay đổi tùy theo sự hữu dụng của độ dài sóng. Nhiệt độ càng lên cao chừng nào thì cực độ phát xuất càng di chuyển tới những độ dài sóng ngắn chừng ấy. Vì vậy giấy trong bóng đèn cháy sáng cho ta ánh sáng hữu hình, trong khi những đồ vật với một nhiệt độ xung quanh chỉ phát ra quang tử ngoại hay những độ dài sóng vô tuyến được chia thành phân hay ly. Cường độ của độ dài sóng to kém đi khi cường độ dài tăng thêm và hình thức của sự suy giảm cho ta định rõ nhiệt độ của một vật phát ra thích nghi với hành tinh.

Bức xạ nhiệt càng nóng chừng nào, độ dài sóng càng ngắn bấy nhiêu. Ta xếp nó vào trong giải luồng sóng chia thành phân hay ly. Nhưng bức xạ nhiệt của những hành tinh : vì vậy khó phân biệt rõ ràng được.

Còn về bức xạ vô tuyến bất nhiệt, một thí dụ sau đây cho ta rõ : khi mưa bão, sấm sét gày ra ký sinh máy thu thanh, nhưng ký sinh đó càng cho nghe rõ nhiều khi ta thu càng dài độ dài sóng. Lẽ dĩ nhiên là ta không rõ tất cả những nguyên do xảy ra trên mặt một hành tinh do một sự phát thanh vô tuyến bất nhiệt và vì vậy đủ giải thích cho ta rõ sự khó khăn trong việc giải thích những kết quả thu thập được.... Và bây giờ người ta mới nhận định những câu hỏi nêu lên bởi sự khám phá ra sự phát thanh của những hành tinh. Các nhà vô tuyến thiên văn học đã phân tách âm nhiệt và diễn dịch ra nhiệt độ của hành tinh và những hiện tượng điện học diễn trên không khí. Hai hành tinh Vệ Nữ và Mộc Tinh là 2 hành tinh khiêu khích tính tò mò sáng suốt của các nhà vô tuyến thiên văn học nhiều nhất.

HÀNH TINH VỆ NỮ

NHÀ thiên văn lý học (dùng cả cửa quang học) không thể giải thích cho ta rõ trạng thái của mặt Vệ Nữ. Tuy nhiên, <https://tietuan.kietto.org>

biết rằng mặt Vệ Nữ cứng và kích thước sức nặng Vệ Nữ tương tự như kích thước và sức nặng của quả đất. Mặt cứng đó có núi hay đồng bằng không? Có bao phủ một phần hay tất cả bởi biển không? Nhiệt độ bao nhiêu? Ngay trên Vệ Nữ dài bao nhiêu? Ta không được biết một tí gì cả. Bởi một đám mây dày che phủ toàn thể mặt cứng rắn của hành tinh. Vài nhà thiên văn học như Dollfus (Pháp) tưởng đã khám phá ra những chấm trên mặt Vệ Nữ dưới lớp mây bao phủ và diễn dịch rằng Vệ Nữ bao giờ cũng hướng một mặt về phía mặt trời. Tất cả mọi người đều đồng ý về 1 điểm : ngay trên Vệ Nữ dài hơn ngày trên trái đất. Còn về những đám mây, người ta không biết tính chất của nó ra sao, mặc dầu người ta có thể phỏng đoán theo lý trí rằng nó gồm những hạt mưa nhỏ hay hạt đá mà không cần phải cầu cứu đến giả thuyết chất hychocarbures vì người ra đã tìm ra hơi nước đó trên mây mà ở đấy nhiệt độ rất thấp (-40°C) và còn rất nhiều hơi nước ở dưới nữa. Ta còn biết dưỡng khí (O) không có trong không khí Vệ Nữ, chỉ có rất nhiều (CO) thôi.

Muốn biết Vệ Nữ có hay không có biển nếu hành tinh có được, ta phải cầu cứu đến khoa vô tuyến thiên văn học mặc dầu sự kiện rất lạ lùng. Thật vậy hơi nước phải được đông đặc từng phân một lại thành biển, nếu nhiệt độ mặt đất Vệ Nữ kém nhiệt độ thì nước được đun sôi lên. Trái ngược lại tất cả nước sẽ ở trong trạng thái hơi nước hòa trong không khí và hành tinh được đưa lên mặt đất với một nhiệt độ rất nóng thì không thích đáng với sinh hoạt cơ thể cho nên ta phải biết nhiệt độ mặt đất cứng Vệ Nữ (hay những lớp không khí thấp cũng vậy).

Nhiệt độ đó, sự đo lường quang học không thể cho ta biết được, vì tất cả ánh sáng ta nhận được ở Vệ Nữ là do lớp mây trên hành tinh tỏa ra do ánh sáng mặt trời. Muốn biết những chi tiết về những gì xảy ra ở dưới, ta phải cầu cứu đến những luồng sóng đo bằng phân hay ly. Và với 2 điều kiện : Bức xạ nhiệt phát ra ở mặt hành tinh khi đi ngang qua lớp không khí Vệ Nữ không bị thu hút và bức xạ nhiệt không được chổng chất hay xen lẫn với bức xạ vô tuyến do không khí cao phát xuất ra.

Các nhà vô tuyến thiên văn học đã tìm ra [cách khám phá](#)

ra tiếng vô tuyến ở Vệ Nữ và họ đã thành công. Những sự đo lường đầu tiên trên độ dài sóng 3 phân đã được các người Mỹ Mayer Macc Cullough và Sloanaker, Drake và Ewen đo được. Những sự đo lường đó rất nhiều và chứng minh Vệ Nữ phát ra trên độ dài sóng 3 phân 1 tiếng liên tục giống như âm nhiệt và cường độ của nó, tính theo khoảng cách với Vệ Nữ vào khoảng từ 560 oC hay là 260 oC.

TRONG VỆ NỮ TRƯỜNG

CÁU hỏi ta nêu lên là tìm hiểu nhiệt độ đó để làm gì ? Nhân hội nghị về tiếng động vô tuyến ở Harvand năm 1958 dưới quyền chủ tọa của nhà thiên văn lý học Donald H. Menzel nhà vô tuyến thiên văn học B.F Burke nói :

« Về sự cấu tạo không khí Vệ Nữ, không khí đó không thể thu hút độ dài sóng 3 phân vì nhiệt độ đo được là nhiệt độ mặt đất Vệ Nữ.

Và Menzel đáp : « Theo khoảng cách giữa Vệ Nữ và mặt trời và đề ý đến hiệu quả của sự khít lại (Effet de serre) do khí carbonique mà ra, mặt đất cứng của Vệ Nữ không thể nóng như thế được. Bởi vậy ta phải tìm cái khác.

« Cái khác đó » có thể là lớp thượng tầng không khí của Vệ Nữ. Từ những công cuộc khảo cứu của Houtgast (Hòa Lan) người ta được biết Vệ Nữ có 1 từ trường mạnh, từ trường đó hút những phần nhỏ được truyền điện phát ra bởi mặt trời (chúng ta tiếp nhận được 1 số phần nhỏ đó khi Vệ Nữ đi qua mặt trời). Những phần nhỏ đó chiếu sáng lên bởi i-ông hóa (ionisation), Những lớp ngoài cực hiếm của không khí hành tinh và Kosyrev (Nga Sô) đã khám phá ra những lần phát quang phổ tạo ra bởi sự «i-ông hóa» nhờ một kính quang phổ nhằm bán cầu sẫm uất của Vệ Nữ. Nếu hành tinh đó không có mây, bầu trời tăm tối của nó 80 lần sáng hơn mặt đất khi ta nhìn từ dưới đất tinh cầu. Tuy vậy sự «i-ông hóa» không cần thiết phải là nguyên nhân duy

nhất về sự bắn phá bởi những phần nhỏ được truyền điện từ mặt trời phát ra. Sự «i ong hóa» có thể đo bởi từ ngoại mặt trời với độ dài sóng rất ngắn.

RÌNH NGHE NHỮNG ĐỜI SỐNG KHÁC

TẤT cả những sự «i ong hóa» đều liên kết bởi một chuyển động mạnh những phần nhỏ bị «i ong hóa». Có thể là một phần lớn tiếng vô tuyến của Vệ Nữ là do đó mà ra với nhiệt độ kém hơn 290 oC và có lẽ nhỏ hơn 100 oC. Hành tinh sẽ có thể có biển và đời sống. Tuy vậy ta vẫn biết là sự thiếu dưỡng khí sẽ tai hại cho cơ thể con người, nhưng nếu ta chấp thuận đời sống con người (căn cứ vào thần khí khoa học) có thể có được và phát triển được miễn là có sẵn nước và thần khí và nhiệt độ xung quanh không được thấp quá hoặc cũng không được cao quá. Thí dụ : Hỏa tinh sẽ cho ta một ý niệm và đời sống có thể có trên Vệ Nữ. Và Hành tinh đó cũng cần cỗi như trái đất chúng ta, đời sống cũng có thể biến hóa. Người ta tự hỏi : « Có người Vệ Nữ không » ? Người ta sẽ tìm được câu trả lời trong sự am hiểu tường tận tiếng động vô tuyến Vệ Nữ và cho ta định xem tiếng động đó có phát xuất hay không ở mặt đất của tinh cầu.

Bây giờ ta hãy rời khỏi Vệ Nữ trở về trái đất. Lý thuyết đã cho ta tiên đoán được âm nhiệt mặt trăng. Nếu chúng ta đi xa mặt trời nữa, chúng ta sẽ gặp liên tiếp Hỏa tinh, rồi những hành tinh khổng lồ như Mộc tinh và Thổ tinh. Những tinh tú ấy phát ra một âm nhiệt nhỏ và nhiệt độ đã được đo theo thuyết quang học. Tuy vậy, trường hợp của Mộc tinh lại riêng biệt. Thật vậy, Mộc tinh phát ra trên những độ sóng dài hơn 10 thước và ngắn hơn 150 thước, một âm bất nhiệt, cường độ của âm rất đáng kể, vượt tất cả cường độ của những luồng Vô tuyến trên trời. Đó là hành tinh duy nhất mà ta chắc chắn đã phát ra âm bất nhiệt (Krauss tưởng rằng đã tìm ra những tiếng vô tuyến đột nhiên từ Vệ Nữ phát ra, nhưng sự kiện trên không được xác nhận bởi quan sát viên). Tiếng động gián đoạn đó đã được các ông Burke và Franklin (Mỹ) ở Học viện Car-

nergie ở Hoa thịnh Đốn và ông Shain (Úc-đại-Lợi) khảo cứu. Tiếng đó có hình thức như những cường độ tập hợp và đột nhiên hoạt động kéo dài chừng một hay hai giờ. Mỗi tiếng đột nhiên như vậy lâu 1 giây và có tiếng ngắn hơn (vài phần ngàn giây). Tất cả sự kiện trên cho ta một khái niệm về tầm hoạt động sôi nổi. Nhưng cường độ được quan sát, so với cường độ của sấm sét khi mưa bão to gấp 1 tỷ lần! Tia phóng điện ảnh hưởng đến âm bất nhiệt của Mộc tinh, như vậy chứng tỏ rằng có sự khác biệt với sự quan sát trên mặt đất.

NHỮNG TIẾNG ĐỘT NHIÊN VÔ TUYẾN MỘC TINH

HƠ N nữa, một bằng chứng khác về tính chất kỳ lạ của tiếng vô tuyến Mộc tinh là tiếng đó bị phân cực nghĩa là không có một cường độ như nhau khi ta thu nó với một giây gió theo tây đông hay bắc nam, Tiếng đó cũng tương tự như tiếng vô tuyến đột nhiên do sự nổi phát cầu thái dương (éruptions chromosphériques). Trong hai trường hợp, sự phân cực theo kiểu hình tròn và người ta biết đối với mặt trời sự phân cực là do tính từ trường mà ra. Nếu sự giải thích trên cũng hợp với sự giải thích về Mộc tinh, ta có một cách để biết hành tinh trường, nhưng lại đưa ta đến những định giá phi thường. Đó là một câu hỏi mà ta chưa giải đáp được rõ ràng.

Một câu hỏi khác cũng chưa được giải thích là sự định rõ vị trí của nguồn phát âm trên mặt mộc tinh. Người ta biết hành tinh là một hình bầu dục lớn với một nhiệt độ rất thấp và gồm một phần lớn khinh khí và chất hélium lỏng. Hình bầu dục ấy được bao phủ bởi một bầu không khí dày có mây và có chất ammoniacque và chất méthane với nhiệt độ 140o C. Mây tập hợp lại thành những dải song song với đường xích đạo và sự quan sát những khâu dải cho ta định thời gian mà hành tinh xoay quanh nó, (gần 10 giờ). Thời gian đó thay đổi tùy theo vô tuyến, dài hơn ở bắc cực và nam cực, ngắn hơn ở xích đạo. Như ta đã thấy, hành tinh không quay thành một khối. Sự kiện trên được xác nhận bởi sự di chuyển một chấm to thường

xuân màu hồng tươi hữu hình trên tinh cầu gọi là chấm đỏ, chấm đỏ ấy hình như chênh lệch đi đối với mây ở cùng một vĩ tuyến. Tính chất của chấm đỏ thật là khó hiểu. Vài nhà khảo cứu cho rằng màu đỏ có lẽ là chất sodium và chất ammoniac hòa hợp với nhau. Dầu sao đi chăng nữa, sự khác biệt tốc độ giữa những lớp mây chắc chắn là đã tạo ra sự quay cuồng và sự cọ sát sinh sản của tinh điện học và những bão tố to. Ta có thể cho rằng đó là một nguyên nhân của những tiếng vô tuyến đột nhiên phát ra từ một hành tinh, nếu không, những nguồn phát xuất sẽ được chia đồng đều trên tất cả kinh tuyến địa cầu.

Nhưng nhà vô tuyến thiên văn Shain đã chứng minh là không có gì cả. Tiếng vô tuyến, qua một cực độ mỗi một vòng hành tinh xoay chung quanh nó và mất đi với một góc to hơn 70° bên này và bên kia cực độ đó, Ta xem như chỉ có một vùng nhỏ phát ra âm ở trên mặt tinh, bức xạ tuyến của nguồn âm đó được nghe rõ khi nó ở trên đường kinh tuyến đi qua trung tâm của nó, đối chiếu với trái đất và không còn nghe rõ nữa khi hành tinh quay vì những luồng sóng phát ra phải qua không khí mặt tinh dưới một độ xiên khả quan. Sự thu hút đó là do thượng tầng không khí mặt tinh mà ra. Tuy vậy, nếu được như thế, lý thuyết tiên đoán rằng sự biến mất độ xiên còn tùy thuộc ở độ dài sóng, việc này chưa được nhận xét lại, một bài toán chưa được giải thích.

Sau hết, ta khó mà nhận ra một vùng phát âm dưới một sự thành lập hữu hình nào trên hành tinh. Năm 1955-1956 người ta tìm ra vùng phát âm gần kinh tuyến của chấm đỏ, nhưng thời gian xoay tròn (9 giờ 55 phút 29 giây) lại khác hẳn và ta không còn có sự tương quan nào hiện ra nữa. Tuy vậy, thời gian xoay tròn của nguồn âm vô tuyến không ở trên dải mây nào, như vậy đã chứng minh là vùng phát âm ở dưới mây.

Vô tuyến thiên văn học đã đặt nhiều câu hỏi mà không giải thích.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

« **GIÃ TỪ** » truyện hơi dài của **VÕ-PHIẾN** do **Bách Khoa** xuất bản — Nội dung nói đến những lớp người sống trong thời kỳ kháng chiến, những lần bị kịch diễn ra giữa những tiếng súng nổ ở một giai đoạn đen tối của nước nhà.

« **THƯƠNG HOÀI NGÀN NĂM** » cũng của **VÕ-PHIẾN** do nhà « **Bút nghiên** » xuất bản. Tất cả có ba truyện ngắn: **Thương Hoài Ngàn Năm** — **Viết thư Buổi Trưa** — **Đến khi Ma chết**.

Truyện thứ ba thuộc loại « **Liều Trai** ». Hai truyện kia, tác giả muốn đi sâu vào tâm lý nhân vật. Nhiều nhận xét tế nhị, đôi khi đi đốm mà chua chát.

Với tập truyện ngắn này, **Võ Phiến** đã chuyển sang một con đường khác, con đường khám phá nội tâm nhân vật.



« **NGƯỜI KÉO MÀN** » tiểu thuyết kịch của **Nhật Tiến**, mô tả cuộc đời của một soạn giả. Đã đọc « **Những người áo trắng** » và « **Thêm hoang** », tất không thể bỏ qua tác phẩm mới xuất bản gần đây của **Nhật Tiến**, một ngọn bút tuy trẻ song rất sâu sắc và chứa chan tình nhân loại.



« **XỨ NGƯỜI MÙ** » của ông **Trần Phú Vỹ** dịch theo tác phẩm « **The Country of the blind** » của **H. Wells**. Một truyện dịch khá công phu và hấp dẫn.



« **NGƯỜI ĐÁNH XE NGỰA** » bản dịch của **Hoàng-quốc-Trương** theo tác phẩm « **The horse driver** » của **S. Lewis**. Hai tập này đều do **Bộ Quốc Gia Giáo Dục** xuất bản.



« **TRUYỆN CHÚNG MÌNH** » (tập II) của thi sĩ **Nhất-Tuấn**. Sau khi cho xuất bản « **Truyện chúng mình** » tập I, **Nhất-Tuấn** gặt hái ngay thành công tốt đẹp. Giới độc giả trẻ đã nhiệt thành mến mộ thi bút của tác giả. **Nhất-Tuấn** sắp sửa xuất bản « **Truyện chúng mình** » tập II, một thi phẩm đặc sắc tiếp nối theo những cái đẹp đã ghi trong tập I.

Chúng tôi ân cần giới thiệu cùng bạn đọc những tác phẩm trên.

Ở Nga Sô, Tiệp Khắc, Đông Đức
ở Trung Cộng, Bắc Hàn...

Ở các quốc gia bên kia bức màn sắt, văn nghệ sĩ
sống như thế nào ? Sáng tác như thế nào ?

VĂN HỮU SỐ 17

Đặc biệt về :

VẤN ĐỀ VĂN HÓA VÀ CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN

*Sẽ trình bày một số tài liệu đề giải đáp
những câu hỏi ấy.*

*Và cho ta thấy rõ tại sao một cuộc trao
đổi văn hóa chân thực giữa hai bên bức màn
sắt sẽ tiêu diệt chế độ cộng sản.*